

CHU LẠI

Nhà báo

CÂY DỪA

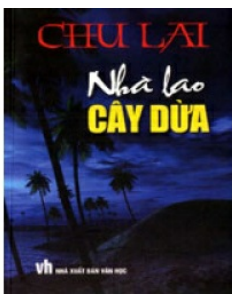
vh TRUNG TÂM THÔNG TIN VÀO MÙA

CHU LẠI

Nhà lao
CÂY DỪA

vh

nhà xuất bản văn học



Tác giả: Chu Lai
Thể loại: Ký sự
Nhà xuất bản Văn Học

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>
Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :
Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>
Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Lời Giới Thiệu

Cùng bạn đọc thân mến!

Nhân kỷ niệm ngày thành lập quân đội nhân dân, chúng tôi cho tái bản tập ký sự Nhà lao Cây Dừa, cuốn sách nói lên truyền thống đấu tranh kiên cường bất khuất của chiến sĩ các lực lượng vũ trang ta trong một nhà tù dưới chế độ Mỹ nguy thời kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

Nhà lao Cây Dừa là một trong những trại giam qui mô đã có từ thời thực dân Pháp đến thời Mỹ nguy. Từ những năm đầu khi bọn tay sai Ngô Đình Diệm lên nắm chính quyền, chúng gạn lọc, chuyển tù chính trị ra Côn Đảo hoặc về các nhà tù trong đất liền, tại đây chỉ dành riêng cho tù binh chiến tranh khắp các miền của đất nước dồn về, có lúc con số lên đến 40.000 người.

Với ý đồ cách ly mọi quan hệ với xã hội bên ngoài, chúng đặt địa điểm nhà lao sát mũi đất phía nam của huyện đảo Phú Quốc. Chính sách nhà tù ở đây có phần khắc nghiệt hơn mọi nơi. Bọn giặc dùng mọi trò mua chuộc, phân hóa, đàn áp, hành hạ, đánh đập dã man không thiếu một thủ đoạn nào; bởi đây là những người lính, những con người đã từng đối mặt trên các chiến trường làm cho chúng liên tiếp hứng lấy những cơn sấm sét phủ đầu, từng chiến thắng các chiến lược về mặt quân sự của chúng. Chúng lo sợ và căm uất triền miên, có dịp, chúng thẳng tay trả thù bằng mọi kiểu cách tàn bạo, đê tiện nhất. Vì vậy mà những tù nhân ở đây luôn luôn phải gánh chịu mọi cực hình man rợ mỗi khi chúng bị thua trên các chiến trường bên ngoài. Chúng thua càng đậm thì độ đòn khủng bố trả thù càng nặng vào anh em tù nhân ở nhà lao Cây Dừa. Tuy nhiên, với ý chí bất khuất, hiên ngang, dũng cảm và thông minh, anh em tù nhân đã đối phó lại chúng bằng mọi cách để tiếp tục giành chiến thắng. Đấu tranh cá nhân, đấu tranh có tổ chức lãnh đạo từ nhỏ đến lớn, từ thấp đến cao, giáo dục tranh thủ, phân hóa hàng ngũ địch, diệt ác ôn để tổ chức vượt ngục, tiếp tục chiến đấu ở đảo hoặc trở về đất liền...

Nhà lao Cây Dừa là nơi quân thù tập trung nhiều nhất những tên khát máu tàn bạo, thâm hiểm và hèn hạ. Chúng có nhiều kinh nghiệm khủng bố tù nhân, nhiều thủ đoạn tra tấn, hành hạ con người. Biết rằng

về tinh thần, về ý chí không thể nào khuất phục nội tù binh, nên chúng tìm mọi cách kìm kẹp khắc nghiệt nhất, bày mọi trò hình phạt dã man nhất để làm chết dần chết mòn và hóa chăng moi ra được một vài sơ hở yếu đuối của một số người để chúng lấy đó làm thành quả thắng lợi.

Nhà lao Cây Dừa là nơi tập trung điển hình về tội ác của chế độ Mỹ nguy ở miền Nam Việt Nam. Ở đây, kẻ thù tự do đặt ra nhiều kiểu hành hạ con người một cách tối dã man vào tinh thần, vào thể xác tù nhân tưởng chừng như loài người chưa nghe thấy trên hành tinh này. "Nhất nhật lao tù thiên thu tại ngoại", bởi vậy ở đây cũng là nơi trui rèn, ung đúc và sản sinh những tấm gương, nhiều con người cực kỳ dũng cảm và thông minh mà sự thật đến bàng hoàng như huyền thoại!

Ở đây, ta thấy "lửa càng đỏ, tuổi vàng càng cao", đó là sự nổi bật khí tiết cực kỳ dũng cảm và trung thành của người chiến sỹ cách mạng. Tình đoàn kết, thương yêu đùm bọc lẫn nhau, tính chiến đấu, tính tổ chức kỷ luật cao xoay chung quanh sự lãnh đạo chặt chẽ của Đảng được thể hiện rõ nét nhất cũng tại nơi đây.

Qua ngòi bút dẫn chuyện của nhà văn Chu Lai, chúng ta sẽ hình dung được cái tổng thể của nhà lao Cây Dừa, chúng ta trông thấy được hình ảnh những bộ mặt điển hình thâm độc, tàn bạo và man rợ của những tên tay sai của đế quốc Mỹ và những tâm hồn, ý chí đầy khí phách hiên ngang, đầy thông minh can đảm của những chiến sỹ cách mạng trung thành, kiên trì đấu tranh trên chiến trường và khi đã sa cơ bị cầm giam, tù đầy; sự đấu tranh với ý chí sắt đá vì lý tưởng cộng sản, vì sự nghiệp cách mạng của dân tộc, của giai cấp.

Nhiều con người trong một trại giam, nhiều trại giam trong một nhà lao và một nhà lao trong một vùng đất đảo bị cô lập với đất liền. Anh em trong nhà lao chiến đấu kiên cường, vượt rào, trốn trại đều có phần tác động, hỗ trợ tích cực của Đảng, quân và dân Phú Quốc. Ngược lại, Đảng, quân và dân Phú Quốc mỗi ngày phong trào cách mạng lớn mạnh, lực lượng vũ trang và các cơ quan, đoàn thể được bổ sung phải nói là có không nhỏ sự công hiến, hy sinh của anh em tù nhân vượt trại từ nhà lao Cây Dừa. Những nhân chứng sống của Phú Quốc, của nhà lao Cây Dừa còn đó! Trải qua bao nhiêu năm, nhưng những vết đau thương còn âm thầm hay những đốm sáng chói rực trong ký ức của mỗi người vẫn còn đậm nét, với ngòi bút thông minh, với nghệ thuật ghi chép hấp dẫn, nhà văn Chu Lai dắt chúng ta đi mãi trong những hoàn cảnh, sự việc, những tâm tư con người có dính dáng mặt này mặt khác chung quanh nhà lao Cây Dừa một cách có hệ thống. Và chúng ta cũng thấy được đây là một điểm chiến đấu vô cùng khắc nghiệt, dũng cảm điển hình của dân tộc Việt Nam bất khuất.

Đây là một cuốn sách ký sự lịch sử. Câu chuyện có thật, địa danh có thật, con người có thật và thời gian có thật, tuy cốt truyện được sắp xếp theo trình tự văn chương nhưng chuyện hoàn toàn không hư cấu. Chúng ta còn có những nhân chứng đang hiện diện và đáng tin cậy.

Mặc dù vậy, nhưng với một bối cảnh mênh mông, với nhiều nhân vật đang sống rải rác trên khắp miền đất nước, dĩ nhiên sự ghi chép của tác giả, sự đối chiếu, xác minh, điều chỉnh, bổ sung của chúng tôi vẫn còn nhiều sơ hở, thiếu sót. Mong bạn đọc gần xa thông cảm, phát hiện hiện thêm, chân tình góp ý, chúng tôi xin thành thật biết ơn.

HỘI CỰU CHIẾN BINH KIÊN GIANG

Nhận một chuyến đi công tác vào phía Nam, tôi quyết định dành phân nửa thời gian ra thăm đảo Phú Quốc. Cái sự ra thăm này không phải là chuyện ngẫu nhiên. Nó tích tụ bởi những nguyên nhân hợp lý. Thứ nhất, do tính chất nghề nghiệp, tôi đã được đặt chân lên khá nhiều nơi, đã ăn cơm uống nước của khá nhiều thiên hạ nhưng riêng hòn đảo xa lạ này tôi lại chưa có một lần lai vãng tới. Lý do thứ hai, người đàn bà vốn là bạn thân thiết của vợ tôi, nhìn sâu trong ánh mắt vẫn thấy buồn lắm! Sao lại thế? Đã ngót hai chục năm rồi nhưng chị ấy vẫn rằng nỉu nhĩ đến người chồng cũ chẳng rõ hy sinh, mất tích ở đâu? Nghe phong thanh có người nói rằng có thể anh ấy bị đẩy ra đảo Phú Quốc rồi chết ở đó, chị càng khổ và biết tôi kỳ này có ý định ra đảo, nửa đêm chị còn sang nhờ cậy tôi thử hỏi thăm tin tức xem sao. Hỏi nhỏ tôi, gần như thì thụt bởi lẽ ông chồng mới còn đang nằm sờ sờ ra kia và tính tình cũng nhỏ hẹp, ít chịu nghĩ trước nghĩ sau. Nghe cái cách nói thẳng thốt chìm sâu của chị, tôi cứ chắc mẫm rằng, nếu không có cái người đàn ông kia, chị dám khăn gói cùng tôi lên đường đi tìm lắm! Bỗng dưng thấy cảm động! Rốt cuộc, hình ảnh người lính, người chồng lính tướng lâu nay do hiện tại nghiệt ngã đã vĩnh viễn chìm trong quên lãng của người đời lại không ngờ vẫn nằm sâu ẩn náu, ám ảnh không nguôi.

Nguyên có thứ ba lại thuộc về bệnh nghề nghiệp. Từ nơi xa tôi loáng thoáng nghe được nhà tù Phú Quốc có nhiều điều lạ. Nào là số lượng tù binh cao đến mức kỷ lục với tất cả những số phận éo le, nhiều màu sắc văn học, nào là tại đây, chỉ bằng một cái muỗng con, người ta đã đào được những đường hầm dài cả trăm mét vượt ra ngoài, nào là hàng rào gai tầng tầng lớp lớp như thế mà tù binh dám bươn ra giữa trưa nắng an toàn... Trong đó không thể không kể đến những ngón đòn bạo tàn và độc đáo mà ở những nhà tù khác thường không thấy. Lý do thứ tư, cái lý do này tưởng vu vơ nhẹ tênh nhưng lại thật nặng. Nặng đến xót xa. Đó là thằng con lớn của tôi, một sinh viên có thể tạm cho là đại diện cho lớp trẻ hôm nay, biết tôi đi đã nói rảo hoảnh: "Bố lần thân rồi. Cả nước người ta đang quay cuồng trong cơn sốt làm giàu, trong cuộc tranh đua vật lộn trên võ đài kinh tế, một mình bố lồm bồm lội ngược dòng tìm về quá khứ xem chừng lạ lẫm đấy bố ơi!". Tôi tê dại cả người song vẫn cố làm ra vẻ điềm tĩnh hỏi lại:

- "Mày có biết Phú Quốc là gì không?"
- "Biết! Hạt tiêu Phú Quốc, nước mắm Phú Quốc ai còn lạ".
- "Chỉ thế thôi à?"
- "Vây là quá đủ!"

Tôi im lặng. Tuổi trẻ hôm nay làm sao có thể giải thích được cho nó hiểu rằng Phú Quốc không chỉ có thế, Phú Quốc còn là nơi giam giữ khốc liệt tù binh trên toàn miền Nam trong thời kỳ đánh Mỹ mà bố nó cũng có một lần suýt nữa thì chịu chung số phận, và nếu có giải thích chẳng nữa, chắc chắn sẽ nhận trở lại một câu trả lời còn rảo hoảnh hơn: "Ôi! Thế à? Thế mà tụi con cứ tưởng chỉ có Côn Đảo mới là đảo tù. Buồn cười nhỉ?!". Buồn cười nhỉ! Thế đấy! Quá khứ ư? Oanh liệt ư? Đau thương ư? Tất cả trở thành buồn cười, thành lá mục giữa rừng hết. Thì tôi lên đường. Càng cần phải lên đường, dù có làm một cuộc hành trình lồm bồm lội ngược dòng thì đã có sao! Ở đời, nhiều khi những cú đi ngược đó sẽ giúp cho người ta thực sự tìm được yên tĩnh, tìm được cái đẹp nhân bản mà bấy lâu do mãi vật lộn để sinh nhai đã rơi vãi đi khá nhiều nếu không muốn nói là rơi vãi đi gần hết.

2.

Thời buổi cơ chế kinh tế bung hỏa, tất cả tự hạch toán, tất cả tự chịu trách nhiệm kẻ ra cũng dễ chịu thật! Chuyên xe đồ tặc hành nửa đêm xuống Rạch Giá hôm ấy có cả những chào mời đơn đả, những khúc cười duyên dáng và có cả video đa hệ. Ngồi ngả người trong chiếc ghế êm ái, vừa nghe gió sông, gió đồng ve vuốt hai mang tai, vừa mơ màng xem một đoạn phim lãng mạn, tự dưng thấy nhân cách, nhân quyền lên chót vót đến ngất ngây, đến khó tin là có thật. Mười hai giờ dăng đặc trời qua cái vèo, tưởng như mình chưa đi, chưa lặn lội qua bắc qua sông bao giờ. Cái cảm giác này càng được tênh nhẹ khi đến nơi lại được ngồi giữa làn không khí trong lành ấm áp tình đồng đội của các đồng chí cách mạng lão thành trong Ban lãnh đạo hội cựu chiến binh, Ban lịch sử Đảng, Ban chủ nhiệm câu lạc bộ

truyền thông kháng chiến Kiên Giang. Chính những người lính già sáu mươi, sáu lăm, bảy mươi tuổi đã cõng bộ quân phục này đã khuyến khích và tạo điều kiện tối đa cho tôi, một lữ khách đường xa, được tiếp cận rẻo đất Phú Quốc. Thì ra, phía sau những mái tóc bạc, những đồng lương quân nhân hưu trí nhỏ nhoi, những số phận ngặt nghèo, trái tim người lính một thời ngang dọc vẫn đập mạnh mẽ trong lồng ngực các anh. Anh Chín Cửu, nguyên Khu ủy viên khu chín, nguyên bí thư tỉnh ủy, nay đã thành ông nội, ông ngoại nhưng vẫn giữ được cái cười rất vang - Phải chăng con người có một độ tinh khiết tâm hồn thế nào, một cách sống thế nào mới có được cái cười khoáng đạt như thế - cùng anh Ba Kính, nguyên tỉnh đội trưởng, anh Sáu Nghĩa, tổng thư ký Hội, thường có lời chuyện trò rất hóm hỉnh và anh Năm Chiến, chánh văn phòng ngập ngừng tuổi sáu mươi mà vẫn ồn ào sôi nổi như thời trai trẻ bắt chặt tay tôi và chúc tôi tìm được nhiều quãng trong cảm xúc và vốn liếng tư liệu. Anh Ba Tiến với dáng người cao to, khuôn mặt cân nhắc, nguyên Thường vụ tỉnh ủy năm xưa dẫn theo một câu:

Cái này hết sức quan trọng đối với lòng dân ông ạ! Vừa rồi có bà má tám mươi tuổi, đảng viên, con cháu theo cách mạng hy sinh gần hết để đạt nguyện vọng nếu chết xin được chôn tại ngay bờ biển để ngày ngày được nhìn ra Phú Quốc. Bà nói, nơi đó thời Pháp - Mỹ anh em mình tù tội khổ đau, mất mát và anh dũng chiến đấu hy sinh nhiều lắm. Bà yếu lắm rồi...

Giọng anh Ba Tiến nghèn nghẹn, rồi không nói thêm được nữa. Sóng mũi tôi bắt giác cay cay, im lặng. Anh Chín Cửu nói lời sau chót:

- Sau này nếu có kinh phí, nhất định ta sẽ dựng một cái tượng đài ở đó, ngay giữa nhà tù. Và không thể thiếu được hình ảnh bà mẹ. Không phải chỉ là bà mẹ Rạch Giá, bà mẹ Kiên Giang, đây là biểu tượng của bà mẹ Việt Nam tần tảo hướng vọng, đợi chờ muôn đời khắc khoải những đứa con đang sống trong lao tù tàn bạo, phải dựng bằng được, bỏ qua đi, có tội với anh em, với bà con cả nước và với cả đám trẻ hôm nay lắm!

Sóng biển và gió chuyển mùa quện vào câu nói tâm huyết của những người lính già đè nặng xuống vai tôi. Tôi đâu có lợi ngược dòng thời thế mà ở ngay chính nơi đây, giữa những tấm lòng nhân hậu, tôi bắt đầu thực hiện một hành vi lợi ngược dòng lịch sử để tìm về những giá trị đích thực.

Tôi lên tàu đò ra với trùng dương khi chiều đến muộn.

3.

Từ bờ ra Hòn Tre đi mất hai giờ. Hòn Tre ra Hòn Nghê hai giờ nữa. Và từ hòn Nghê đến khi cập đảo mạn An Thới hết đúng bốn tiếng. Tất cả là tám tiếng nếu trời yên biển lặng. Con tàu vạch một đường chỉ thẳng trong đêm, cứ hết hòn này, tầm mắt đã lại mờ mờ trông thấy hòn khác. Cứ mỗi cái mờ mờ đó là hàng chục cây số. Ba cái vấp mắt hết 115 cây số. Đảo cách thị xã Rạch Giá 115km. Chao ôi! Xa xôi diệu vợi biết bao! Diệu vợi trong thanh bình, càng diệu vợi trong chiến tranh. Tự dựng hình ảnh cô út của đứa con xa mẹ đời này qua đời khác đời phải sức vóc tự lực tự cường dẫu dần dần mọi không bị tan vụn chìm xuống đáy đại dương, dần dần nhen lên trong tâm trí tôi như một mạch ngầm, một âm hưởng chủ đạo về hòn đảo mang hình lưỡi mác này.

- Đảo Phú Quốc ngày xưa bà con kêu là hòn Củ Cải, vì nó giống củ cải, vậy thôi. Theo truyền thuyết...

Thiếu ta Tư Quý, phó chỉ huy trưởng huyện đội Phú Quốc chằm cho tôi một điều thuốc thơm, nói tiếp:

- Theo truyền thuyết, cách đây năm trăm năm đảo chưa có người, khắp nơi chỉ toàn rừng rậm và cây gai hoang vu. Trên rừng thì cọp rồng sáng đêm, dưới rạch thì từng đàn cá sấu lội ngược xuôi đi kiếm mồi. Mà rừng ở đây nhiều gỗ quý lắm anh ơi! Sến, Táu, Gụ, Trai... Ôi chà! Tóm lại trên rừng có loại gì quý thì ở đây có ráo trội. Đặc biệt là Trai. Thứ này đóng bàn, đóng tủ còn ngon lành hơn cả Cẩm Lai. Dùng chục năm, hai chục năm rồi nhưng chẻ rạ bên trong thớ gỗ vẫn còn tươi rói. Cá nữa. Tất cả mọi loài cá quý hiếm trên đời này đều có. Phú Quốc mà. Phú Quốc là đất giàu mà anh Mười.

Tôi mỉm cười và nằm sát lại gần Tư Quý hơn. Người con trai đất đảo mới hơn ba mươi tuổi, vốn sinh ra và trưởng thành ở Phú Quốc này đang say sưa giảng giải cho tôi bài học địa lý vỡ lòng đầu tiên về đảo. Đêm trở lạnh. Tiếng máy nổ rì rầm. Sóng vỗ lao xao mạn đuôi tàu. Không gian bao la và ngán ngát gió. Gội đầu lên thành lan can gỗ, kéo thêm tấm vải nhựa lên sát ngực, bùm tay hút điều thuốc, tôi lắng nghe tiếng nói của Quý thỉnh thoảng bị sóng gió chặt vụn ra trong cảm giác mơ màng hư thực.

- Bảy mươi phần trăm diện tích đảo là núi rừng có đủ cả nai, khỉ, lợn nòi, trăn, cang tôm... Càng tôm! Chà, thứ này nhậu đã lắm anh, chặt nhỏ xào khô với sả, cắn miếng nào cũng có xương, miếng nào cũng thơm lừng.

Trời lạnh thế này mà Quý chép lưỡi hít hà một cái rở kêu như đang nhậu thật.

- Đảo có 99 ngọn núi nhấp nhô cao thấp khác nhau. Ngọn cao nhất là Vồ Quắp cao tới gần 600 mét so với mặt biển, thành thử quanh năm có khí lạnh sừng mù lắng đặng như đỉnh Trường Sơn. Quý cười thật hiền - Trường Sơn... Là nghe thiên hạ nói thế chứ em đã nhìn thấy nó hồi nào. Đảo dài tính từ đầu mút đuôi khoảng 50km. Chỗ rộng nhất tại Bắc đảo là 28km, chỗ hẹp nhất chỉ có 3km. Tính trung bình là 15km. Đo giáp vòng đảo khoảng 128km. Đảo có hai con rạch lớn là rạch Cửa Cạn dài 28km, và rạch Dương Đông 10km. Đó là chưa kể trên hai chục con rạch nhỏ khác ngắn dài chằng chịt như bàn tay người giữ chặt lấy đất đai. Ừ! Sao cười ta?

- Không! Mình có cười đâu! Nói tiếp đi! Hay lắm! Thi sĩ lắm! - Tôi chống ché và siết chặt tay Tư Quý - Mình có cảm nghĩ, chỉ cần lên đèn một đêm ra đảo như thế này, con người ta dù không muốn cũng trở thành thi nhân. Tất cả đều tan chảy, tất cả đều bỗng bênh như trôi về miền hoang sơ chẳng vướng bận mấy may cái lo toan vật vãnh thường nhật.

- Nếu mình lùi lại một ngày thì sớm mai anh sẽ được chứng kiến ngày lễ hội cụ Nguyễn Trung Trực - Quý nói, không mấy may đề ý tới cái mâu cảm xúc của tôi vừa lóe cháy... Đám giỗ to lắm! Năm nay làm ăn được, càng to. Cụ không phải người đất này nhưng là một trong những người dám phát cò đánh Pháp đầu tiên trong toàn cõi, sau khi đốt cháy tàu Tây trên sông Nhật Tảo, sau khi bằng vũ khí thô sơ chiếm lại được cả tỉnh lỵ Rạch Giá, yếu thế, cụ lui binh về đảo lập căn cứ tác chiến lâu dài nên nhân dân coi như người anh hùng của Sông Kiên, của Phú Quốc. "Hỏa hồng Nhật Tảo oanh thiên địa. Kiếm bạt Kiên Giang khắp quỷ thần." Chắc anh đã nghe hai câu thơ này?

- Có. Mình còn biết trước khi giặc chặt đầu, cụ vẫn hét to: "Bao giờ nhổ sạch cỏ nước Nam thì người Nam mới thôi đánh Tây". Lời hịch kêu trong máu đó phát sáng, ăn nhập vào tâm khảm người Việt Nam cho mãi đến những năm tháng chống ngoại xâm sau này.

Chúng tôi cũng im lặng, để mặc cho tiếng động thời gian, tiếng động của lịch sử từ xa xưa rì rầm theo sông vọng về. Choáng ngợp và nao lòng.

- Có chuyện này lạ lắm anh Mười! Quý nói tiếp - Cùng lui về đảo với ông có bà vợ. Lúc chồng chết, bà lại sinh con, sinh giữa rừng trong vòng vây của giặc, trong đói rét. Giặc ra lệnh: "Nếu ai tiếp tế dù

chỉ một hạt gạo cho vợ con tên "trùm giặc cỏ", ắt sẽ rơi đầu!". Không ai dám vào rừng cả. Bà không có sữa cho con bú nên đứa bé lặn ra chết. Trước lúc chết theo con, bà cất lời nguyện: "Bất cứ người đàn bà nào ở đây sinh con đều không nuôi được!". Quả là linh ứng. Từ đó trở đi, phụ nữ xã Cửa Dương cứ đẻ con ra là chết. Sau bà con phải lập đền thờ bà tại Cửa Cạn, tai nạn ấy mới qua. Kỳ không? Nếu ông Nguyễn Trung Trực nêu tấm gương sáng về khí phách làm người thì bà đã lưu lại cho dân đảo một bài học thấm thía về lẽ thủy chung, điều nhân nghĩa.

- Nói đùa. Đáng lẽ ông phải làm cán bộ nghiên cứu lịch sử thay vì cái quân hàm thiếu tá huyện đội này
- Tôi nói.

- Làm dân Phú Quốc phải rõ nòi giống ông bà Phú Quốc chứ anh. Nói tiếp chuyện hồi nãy nghen! Hồi đảo còn hoang vu nghe nói Gia Long cũng chạy dạt ra đây đó anh. Từ thời Gia Long trở đi, bà con miền Trung mới bắt đầu di dân mỗi lúc mỗi đông. Có thể nói hết thấy những người gọi là dân Phú Quốc rất - hôm nay đều có gốc là người ngoài.

- Có! Hôm rồi gặp anh Hai Phi, anh cũng có nói.

- Hai Phi hả? Hai Phi là chủ tịch hội đồng nhân dân tỉnh, cao to, trắng trẻo như Tây, nguyên là bí thư đảo này thời kỳ năm bảy ba, bảy lăm đó. Vậy ngon rồi! Ông biết nhiều lắm!

- Anh Hai đã cho mình một cái Kim chỉ nam, một cái xương sống để lần tìm tung tích nhà tù Cây Dừa.

- Ở đảo có gia đình ông Hai Phi và gia đình ông Ba Nghĩa là theo cách mạng đông nhất, cả nội lẫn ngoại có tới bốn, năm chục người lận. Muốn tìm hiểu nhà tù, anh thử hỏi Ba Nghĩa coi! Ông là người chỉ huy quân sự đầu tiên ở đảo thời chống Pháp đó anh ạ. Chắc ông biết nhiều chuyện.

- Mừng quá trời Tư Quý ơi! Về nhà tù, ở tỉnh không có một mẫu tài liệu nào. Mà nghe nói ở huyện cũng không có nốt. Chỉ còn một cách là dò tìm những nhân chứng sống. Vợ mình có một bà bạn có ý nhờ mình tìm hộ tung tích người chồng tên là Quang. Cậu có nghe nói...

Tôi dừng lại. Vì cạnh tôi, tiếng ngáy vô tư của Quý đã nhè nhẹ vang lên. Chao! Giấc ngủ của chàng trai Phú Quốc đến mới êm đềm nhắm lẹ làm sao! Tôi lần mở công tắc cái đài con đặt ngang mặt...
"Tình hình vùng vịnh Pécxich vẫn hết sức căng thẳng. Hàng triệu quân của lực lượng đa quốc gia đã tập trung về đây. Liệu một cuộc chiến tranh đẫm máu có xảy ra không?..."

Tôi thoát nghẹn lòng ngực. Những người chết chưa tìm ra, loài người lại mấp mé miệng vực một cuộc chiến tranh nữa. Tôi thiếp đi...

Ngồi đằng sau chiếc Honda 67 của trung tá huyện đội trưởng Tư Dũng phóng ràn rạt giữa thung lũng An Thới mà tôi thấy hằng hực cả người. Theo anh kể thì đây chính là khu vực nhà lao Cây Dừa ác nghiệt năm xưa. Một nhà lao không lồ, choán toàn bộ khoảng trống 5 cây số vuông chạy suốt từ dốc đồi sim tới tận rạch Cầu Sấu, chứa trong lòng nó có lúc tới 40 ngàn tù binh mà giờ đây lại biệt vô tăm tích như thế này ư? Xung quanh tôi bát ngát một màu xanh cây cỏ hiên hoàn và hiu hắt, đâu rồi những phòng giam chật ních người, những chuồng cọp và lô cốt, đâu rồi những hàng rào kẽm gai trùng điệp, những cột đèn pha xé nát bóng đêm? Chỉ có nắng và gió xôn xao như nơi đây hàng ngàn năm vẫn quanh quẽ chẳng một bóng người, như dấu tích đau thương oanh liệt của một thời chiến tranh chưa hề chạm bàn chân tanh tươi của nó đến một lần. Bỗng dưng thấy buồn! Chiến tranh chả lẽ chỉ là bóng câu qua cửa rồi vĩnh viễn chìm trong câm lặng thôi sao? Chia sẻ cùng tôi dòng cảm nghĩ ấy, Tư Dũng khẽ nói:

- Tôi cũng mới về đây nghe nói lại, chỉ sau bảy lăm và tháng là khu nhà tù lập tức bị san thành bình địa rồi. Bộ đội, hải đoàn tới mang đi. Hàng chục vạn tấn sắt thép, tôn thiếc chứ ít gì đâu. Khu vực của Hải quân vùng Năm đúng làm căn cứ mà.

- Đi thôi!

Tôi giục Tư Dũng. Thực lòng tôi không muốn nấn ná ở lại lâu trước cái có nghĩa và vô nghĩa của sự vật này. Để mũi lòng buột ruột lắm!

Xe chúng tôi đang bon trên con lộ giữa, chỉ lát nữa thôi, chúng tôi sẽ quẹo qua con lộ chạy theo mép biển về thị trấn Dương Đông rồi Cửa Cạn... Xin lỗi! Vì câu chuyện về những người tù còn dài nên tôi dừng lại một chút để bạn đọc tạm hình dung ra hình hài của đảo. Với diện tích khiêm nhường trên dưới 600 cây số vuông, mạng đường của đảo thật sơ sài. Trước đây toàn đảo chỉ có một con lộ chữ T nằm như cái giá đỡ lấy phần đất phía Nam, còn để mặc cho phần đất phía Bắc gọi là Bắc đảo cứ gục gặc cái đầu nặng nề muôn nhủi xuống đại dương. Sau này, Mỹ mở thêm con đường ven biển để tiện hành quân cơ động. Nhìn sơ, mạng đường hôm nay giống như hai sợi lạt buộc cứng lấy tâm bánh hình trái bầu. Trước đây lúc đánh Pháp, Phú Quốc chỉ có một thị trấn Dương Đông và ba xã: Cửa Dương, Bãi Bôn và Dương Tơ. Nay, theo cái lô gích chia nhỏ tỉnh, nhỏ huyện trên cả nước, Phú Quốc cũng để thêm tên đất tên làng: Cửa Dương thêm Cửa Cạn, Dương Tơ thêm An Thới. Vậy là thành năm.

Lúc này chiếc 67 đang lượn rền rẹt trên con đường ấp khu Tượng thuộc Cửa Dương. Gió thổi mạnh, đường êm như lụa, tôi ngắm nhìn những đỉnh núi nôi nhau điệp trùng ở xa xa mà ngỡ như đang lạc vào một vùng Mèo Vạc, Đồng Văn ở biên giới phía Bắc. Phú Quốc, hòn đảo hình lưỡi mác, hòn đảo hình giọt lệ từ phía Nam dạt nước chạt chứa nhiều đau thương chảy ra nhập nhòa vào biển cả sao lại thu gom vào lòng mình tất cả cảnh sắc của một quốc gia: Có miền Biển, có sơn cước, có trung du và có cả đồng lúa, hồ ao của xứ đồng bằng? Phú Quốc cách đây vài trăm năm mới có con người đến sinh sống, sao lại chứa trong lòng nó tất cả sắc tộc của cả ba miền Bắc, Trung, Nam? Điều này khó nhận. Một lần hành lần đầu đến đảo như tôi, mới thoảng nghe giọng nói ăt nghĩ rằng tất cả cư dân nơi này là người Nam, người Phú Quốc. Nhưng chỉ cần bước lên xe đồ đồng nghet chạy An Thới - Dương Đông mới thấy mình nhầm. Trên xe, do va chạm, do cựa cãi chen lấn mà thiên hạ bỗng bật ra giọng nói thú thiệt của quê mình. Nghệ Tĩnh có, Nghĩa Bình có, Hà Sơn Bình và cả Hoàng Liên Sơn xa ngái cũng có nữa.

Phú Quốc là quốc gia thu nhỏ. Phú Quốc là xã hội gom tụ tạo thành đại gia đình bốn mươi ngàn người hôm nay.

- Độ này là dân cư đông nhất đó - Anh Tư Dũng nói - có thời chỉ vồn vện năm, bảy ngàn người, có thời lính đông gấp mấy lần dân, có thời tù đông gấp mấy lần cư dân lẫn lính gộp lại.

Vào đường cát, chiếc xe lạng nghiêng ngả. Tôi ôm chặt lấy mảng lưng chắc lắn của vị trung tá bốn mươi bảy tuổi vốn là dân đặc công ven Sài Gòn năm xưa một cách đáng tin cậy. Tôi biết, để tìm ra

được hơi thở và hình hài nhà lao, con người nhiệt tình và cởi mở này sẽ còn phải cưu mang, gắn bó với tôi khá nhiều.

Đứng trước tôi là anh Ba Nghĩa. So với tuổi gần bay mươi, anh còn khá tráng kiện, khuôn mặt nở nang, hồng hào mặc dù tiếng nói có chiều run run, thật khó mà nhận ra cách đây bốn mươi lăm năm, anh là người chỉ huy đầu tiên lực lượng vũ trang trên đảo. Với cái cười tươi và hóm, anh nói:

- Phú Quốc là một chiến hạm án ngữ, phòng thủ phía Tây Nam của Tổ quốc. Nó có một vị trí chiến lược đặc biệt nên suốt từ thời Tây, tàu, Nhật cho đến Mỹ, Phú Quốc khi nào cũng nằm trong tầm nhìn thềm thường của họ nhưng không gặm nổi. Đất Phú Quốc cứng lắm ông ơi! Đất ba đan, đất sét pha sỏi mà.

- Anh Ba! Xin anh kể cho nghe...

- Khoan! Đừng vội ngắt lời tôi. Đồng chí muốn hỏi về nhà lao Cây Dừa chứ gì? Thì tôi đang nói dần dần đây. Tại sao gọi là nhà lao Cây Dừa? Biết không? (tất nhiên là tôi lắc đầu). Là vì nơi đó ngay từ đầu thế kỷ thẳng tư sản người Pháp tên là Giảng Lớn đã mộ phu từ miền Trung vào lập đồn điền trồng dừa cho nó. Nhưng nhà lao buổi sơ khai đâu phải ở đó và cũng chưa kêu bằng Cây Dừa. Nó ở sát mí biển An Thới, nơi hải đoàn 5 đóng tổng hành dinh bây giờ kia. Nhớ xem nào... Đúng! Khoảng tháng 5 - 1953 khi quân tàu Tưởng vừa rút đi hết...

- Sao lại có tàu Tưởng xen vào đó, anh Ba?

- Vậy mới dài dòng. Quân Tưởng Giới Thạch do tướng Hoàng Kiệt chỉ huy bị hồng quân trung quốc đánh chạy dạt về đây. Họ chỉ có hai binh đoàn: Hoa Bắc và Hoa Nam, tất cả trên ba chục ngàn lính. Khi đó dân đảo mới ước chừng bảy ngàn. Bảy ngàn trên ba chục ngàn! Mới nghe tưởng tan đảo, nát nhà; Phú Quốc sẽ bị xéo nát hả? Không! Mình phải thuyết phục, lúc rắn, lúc mềm chứ. Họ xin gỗ làm nhà, được. Họ xin đất trồng mì, được. Nhưng phạm vô hạt lúa, củ khoai của dân là không xong, là phản đối, là kêu lên cấp chỉ huy của họ rần rần. Ngay từ thời đó, sức mạnh đấu tranh chính trị với pháp lý của dân đã bộc lộ rõ lắm! Họ ngán, họ sợ và họ nằm im. Trong số quân này có bốn đảng viên Đảng cộng sản trung quốc. Bạn mật báo cho ta biết như vậy - để tìm cách liên lạc với cách mạng ta. Nhưng khi ta tìm được mới thì cả bốn đều bị sát hại hết rồi. Sau họ rút, rút trên những chiếc tàu Mỹ há mồm to như trái núi vậy mà cũng mất vài tháng mới hết. Tuy thế vẫn có người chón ở lại làm ăn, lấy vợ đẻ con tạo thành một cộng đồng người Hoa mới trên đảo. Tôi nhớ trong đó có một đại úy lấy vợ của một thiếu tá rồi cả hai trốn ở lại, bây giờ không biết ở đâu, xã nào, có còn trên đảo không?

Nghe Ba Nghĩa nói đến chuyện này không ngờ ít ngày sau trong câu chuyện với một tù binh nhà lao, tôi lại được nghe lại về chi tiết của cái cộng đồng người Hoa mới có.

- Lính Hoàng Kiệt rút. - Anh Ba nói tiếp. - Pháp thừa cơ nhảy vào, lợi dụng những khu doanh trại có sẵn liền củng cố thiết lập nhà tù luôn. Phải thừa nhận thằng Pháp có con mắt tinh đời. Phú Quốc không phải chỉ là một vị trí quân sự có tầm chiến lược, nó còn là một cô đảo tách xa đất liền, rất xa, làm nhà tù thì thuận lợi mọi bề. Thuận lời về đàn áp, đối xử, thuận lợi về phòng thủ an ninh. Vượt ra khỏi nhà tù đã quá khó. Vượt từ đảo về đất liền còn khó ngàn lần hơn. Doanh trại tàu Tưởng đẹp dữ. Kết bằng

gỗ, bằng tranh, tre, nứa, lá thối nhưng khá khang trang, đều tăm tắp. đứng trên cao nhìn xuống như doanh trại của quân tào trong Tam quốc chí. Thực ra từ năm 1942, 1943 sau khởi nghĩa Nam Kỳ, Pháp đã vẽ thiết kế, lên sơ đồ và tập kết nguyệt vật liệu bước đầu định dựng nhà tù nhưng không kịp do Cách mạng tháng Tám nổ ra. Tất nhiên không phải chỉ có thế. Tầm cỡ, mức độ cuộc chiến tranh càng lớn thì số tù binh càng nhiều, nó đòi hỏi phải hình thành thêm những nhà tù quy mô. Phú Quốc nằm trong đặc điểm ấy. Nhưng năm "năm ba" nhà tù chưa có mấy tù binh, khoảng hai ngàn gì đó, vào tháng sáu, toàn tù Thủ Đức, Hải Phòng về, tháng bảy đã lên ba ngàn. Chúng dự định đưa về 10 ngàn vào tháng 11 thì tình thế đột ngột biến động. Bộ phòng nhà tù hồi này còn sơ sài dữ lắm, năm ba lớp rào thưa thớt, chó má, đèn pha, xe cộ chưa có; chế độ nhà tù còn dễ chịu do một thằng quan tư Pháp chỉ huy. Nói thêm, khác tất cả các huyện khác đều do ngục quyền cai quản, riêng Phú Quốc từ xưa đã có một thằng quan Pháp đứng ra trực tiếp điều hành. Kể ra đặc công đánh một đêm là xong, nhưng mấy ngàn con người ra rồi ăn đâu, ở đâu? Đảo thiếu lương thực dữ lắm và thiếu thường xuyên. Đảo nuôi dân đảo đã mệt, làm sao nuôi nổi từng ấy con người? Thành ra muốn đánh lắm mà đành nuốt nước miếng chịu.

- Nghe nói lúc ấy anh Ba là huyện đội trưởng?

- Đó! Tôi đâu có muốn nói về tôi, nhưng do đồng chí hỏi đó nghe! Phú Quốc có một đặc điểm về mặt lịch sử Đảng là năm "bốn lăm" có chính quyền rồi nhưng vẫn chưa có Đảng lãnh đạo. Ngay chính quyền cách mạng cũng do ban hội tề, công chức cũ yêu nước đứng ra lãnh trách nhiệm thôi. Điều đó nói lên ngay từ buổi đầu, Phú Quốc đã biết tự khẳng định tính cách độc lập trong mọi tình huống của mình. Đồng chí là nhà văn, đồng chí thử tìm ra một từ ngắn gọn để chỉ tính cách, phong độ Phú Quốc coi nào? Khó đấy mà dễ đấy. Có lẽ kêu bằng "Bền bỉ tự cường" chăng? Hay "Ngang tàng và nhân hậu"? Thôi, vô đề tiếp nghe. Tôi nhớ ba đảng viên đầu tiên về đảo là ba chiến sĩ vượt ngục Côn Lôn được cử về, anh Nguyễn Bình Minh tức Sáu răng đen, anh Nguyễn Văn Tiến, Nguyễn Khắc Thiệu do anh Thiệu làm bí thư. Phải chăng người bí thư đầu tiên của đảo là tù vượt ngục trở về mà tù đó nhà tù Cây Dừa liên tục mang được truyền thống và phong độ vượt ngục từ ấy. Nhưng bí thư ban cán sự thôi chứ hồi đó đâu đã có huyện ủy. Cấp ủy huyện phải bắt đầu từ anh Thư Hùng kia. Đảng số ban đầu cũng chưa đủ chục người: Anh Huỳnh Văn Thảnh, Nguyễn Văn Hai, Đinh Trung Kiên, Lâm Nguyên Sự, Phạm Xuân Đường, Huỳnh Văn Lang, Tám Tao, bà Hồ Thị Huệ tức má tôi, rồi đồng chí Võ Văn Doãn từ mặt trận Hà Tiên về... Kể dài dòng vậy để nói Phú Quốc sau tháng tám năm bốn lăm mới có võ trang mà lại phân nửa là lính Pạc-ti-giăng do anh Đặng Văn Thơm là ủy viên quân sự; ngoài ra trưởng, phó chỉ huy là cai hết. Mãi tới tháng 3 năm bốn sáu, khi Phú Quốc đã mất vô tay Pháp, ban cán sự đã bị tan rã, tôi mới lọ mọ đi học quân chính, vượt biển về. Vậy là phải làm lại từ đầu thôi. Sau này họ bảo tôi là người thành lập, người chỉ huy đầu tiên của bộ đội Phú Quốc, cũng có cái lý của nó. Sau đó tôi lên tỉnh, năm Pháp lập ra nhà lao cũng là lúc tôi trở về làm huyện đội trưởng. Đánh vài trận trong đó có trận Cây Cầy, cây Cầy chứ không phải cây Dừa như một vài người nói đâu nghe - hồi trận cây Dừa đâu đã có nhà lao - khá thoải động. lòi kéo ít nhất hai trăm tù trốn trại chạy ra. Sau đó tiếp tục đánh nhỏ, đánh lớn, pháo kích liên tục vào khu vực xung quanh nhà tù khiến anh em trong lao phấn chấn tin rằng bên ngoài mình có lực lượng cũng rủ nhau vượt ra nhiều hơn. Thấy thế đứng mỏng manh, Pháp quyết định dời nhà lao về khu vực thung lũng An Thới ngày nay và ra sức bố phòng trở lại. Ở trong rừng nhìn ra thấy tàu chiến, máy bay vận tải chúng chở kẽm gai, sắt thép ra kìn kìn mà sốt ruột.

Đồng chí Lê Phú Hữu, phó bí thư tỉnh ủy Long Châu Hà lúc ấy ra tận đảo và chỉ thị: "Cả nước sắp sửa bước vào những chiến dịch lớn, rất cần lực lượng nên chủ trương ở trên muốn giải phóng toàn bộ nhà tù". Chấp hành chỉ thị, bọn này móc nối cơ sở nội gián tạo một đường dây thông tin liên lạc trong ngoài, nhanh chóng đưa một cây kim vào nhà giam, cùng lúc xin trên một phân đội đặc công thiện chiến có một sĩ quan chính quy chỉ huy. Vấn đề còn lại là nuôi anh em mình khi ra thế nào và phương tiện chuyên chở về đất liền ra sao? Cái này nan giải lắm. Như trên tôi đã nói, đòi hỏi phải có thời gian chuẩn bị. Chà! Đất hẹp, lương thực khan hiếm có quân số đông cũng kẹt. Đảo chỉ có một trung đội hay cùng lắm một đại đội là cùng; nhiều hơn, buộc phải đưa về đất liền. Chính thế mới xảy ra hiện tượng nghịch lý: Bao nhiêu năm qua, Phú Quốc đơn phương cung cấp người, vũ khí cho đất liền chưa bao giờ cung cấp trở lại. Vậy, chưa chuẩn bị xong thì chớ động dạng. Động dạng tầm bậy, tù binh túa ra hàng ngàn mạng có khi lại ôm nhau chết đói. Nhưng không nằm im, bộ đội tiếp tục nổ súng lai rai và anh em trốn ra cũng lai rai. Vậy mà cũng đến hàng trăm người, toàn bộ đội Hà Nam Ninh và Hải Phòng, bọn này giữ lại một trung đội rồi tổ chức đưa về đất liền ba chuyến mới hết. Nè! Trong số tù binh ra hồi ấy có một anh tên là Vũ Lăng, nguyên bí thư huyện ủy Tiên Lãng, Hải Phòng. Anh này hăng lắm, nhất định không về đất liền mà xin ở lại. Sau này anh Lăng làm trưởng ban tổ chức kiêm tuyên huấn của huyện. Cha! Vũ Lăng và Năm Luận tức Dương Quốc mà ngồi với nhau, thêm xị rượu nữa thì khỏi nói: nhạc, họa thơ văn ra cứ lai láng. Đồng chí có thể tìm gặp Vũ Lăng ở Sài Gòn, nghe đâu ông đang công tác tại Ban thanh tra Tổng cục Cao su gì đó. Thôi heng! Tôi đang mắc bàn giao công việc để nghỉ hưu. Một rồi!

- Anh Ba! Thế còn...

- Ủa! Cái gì nữa? Chuyện tù đày mệnh mông, hỏi chuyện mỗi người mỗi chút chớ ai đâu nói hết đặng.

- Tôi có một người bạn... Mà thôi, thời đánh Mỹ chắc anh Ba không rành. Tôi muốn hỏi thăm tin...

- Dù có rành cũng khó biết lắm! Hàng chục ngàn tù binh, chết sống lại bất kỳ, biết sao mà hỏi thăm. Tôi chỉ nhắc lại nè: Ngay từ ngày đầu, cấp ủy địa phương đã quan tâm tới số phận anh em trong tù và cũng ngay từ thuở đầu ấy, anh em tù đã có truyền thống vượt trại để về với cuộc sống chiến đấu, trong đó không ít người đã ở lại cầm súng và hy sinh ngay trên đất đảo này. Thêm một chi tiết nữa, hồi đó nhà lao Phú Quốc không phải chỉ toàn là tù binh, nó còn giam giữ cả tù chính trị và tù phụ nữ. Sau này tù binh lên nhiều, tù chính trị chúng dồn cả về Côn Lôn, còn chị em phần lớn chuyển ra nhà tù Hố Nai. Tôi chỉ rành nhà tù thời Pháp, muốn biết thời Mỹ, đồng chí có thể tìm gặp Ba Toàn, Tư Lửa là những người vượt trại hiện còn đang sống tại đây. Từ mấy người này sẽ tìm thêm ra những người khác. Chào nhé!

Ông bắt tay tôi rồi đi luôn. Cuộc sống đang vào guồng làm ăn, tối tắm mặt mũi, buộc ông dừng lại đôi hồi về dĩ vãng như thế kể ra cũng là nhiều, không thể đòi hỏi gì hơn.

Mở chiếc đài một pin, tình hình vùng vịnh Pécxich lại vang lên nóng bức như có lửa khói chiến tranh đang cháy rần rật ở trong đó. Tôi tắt đài, thế là vẫn chưa hỏi được tin chồng cho người đàn bà ấy.

5.

Kể từ đây, câu chuyện về nhà lao Cây Dừa trở thành một mối ám ảnh khôn nguôi trong tôi. Lời kể của anh Ba Nghĩa chỉ là khúc nhạc dạo đầu mà xuất phát từ đó, để đi hết bản hùng ca bi tráng lao tù, tôi tự biết rằng mình đang mò mẫm vào rừng thăm bị bùng. Đúng! Với bốn chục ngàn tù binh, rải rác nằm ở khắp nước, tù Mực Nam Quan tới Mũi Cà Mau, với sự biệt vô âm tín như hòn chì ném ra biển cả, không để lại một dấu vết nào có tính chất văn bản, có tính sơ đồ tổng kết; mò mẫm vào đó tôi rất dễ sa xuống sinh lầy. Nhưng biết làm sao được. Cái nghiệp cầm bút đòi hỏi quả cảm phi thường như cái nghiệp cầm súng. Phía trước là mệnh mông, phía sau là vực thăm, tôi chỉ còn có một cách là băng lên. Băng lên một cách chậm rãi, khoa học và tự tin ở mình. Tức là tôi phải đi dò tìm cái điểm nút ban đầu để từ đó mà lần ra sợi dây liên kết tạo dựng lên toàn bộ khung cảnh nhà tù.

Cái điểm nút đó là anh Hai Nam. Nguyên có thời là trưởng ban quân xa của nhà tù. Con người to cao, nước da đen mun, hàng ria mép tĩa gọn nom cân quắc như một tài tử điện ảnh bấy giờ đang giữ trách nhiệm phó giám đốc công ty xây dựng của huyện. Nội một chi tiết này cũng đủ thấy cuộc chiến tranh đẫm máu vừa qua đã thực sự trở thành quá khứ đối với tâm hồn người dân đảo rồi.

Nhưng cũng không hoàn toàn như vậy. Gặp tôi, đã nghe tên tôi, anh tỏ ra vui mừng pha chút lịch lãm. Ấy vậy, khi tôi yêu cầu anh, với tư cách đã một thời là người của phía bên kia có điều kiện đi qua đi lại hiểu biết nhiều, kể cho tôi nghe về nhà lao, anh lảng đi một chút vẻ không hài lòng:

"Cái gì đã qua là cho qua luôn đi anh!" - Anh nói.

"Tất nhiên rồi!" - Tôi đáp lại, "Nhưng cũng có cái không thể cho qua được như cái nhà tù này. Mai sau, thế hệ con cháu của chúng ta không hay biết gì về cái nhà lao khổng lồ đó chính chúng ta có tội. Tôi có tội, anh có tội, tất cả những người lớn có tội bất biết quan điểm, chính kiến, người phía bên này hoặc bên kia. Vả lại, hai mươi năm đã trôi qua, có nhắc lại quá khứ cũng chỉ là tâm tình, để hiểu nhau hơn".

Anh có vẻ xuôi.

Chiều ấy trên bãi biển trắng phau màu cát, bên ly rượu thuốc màu hồng nhạt, con người ấy đã chiều tôi mà quật ngược tư duy lệch về phía sau đôi chút.

- Kể ra anh tìm gặp được những nhân vật chủ chốt của nhà tù như chỉ huy trưởng, tổng giám thị, cai ngục, sĩ quan quản cảnh... chắc có lẽ hay hơn, nhưng tôi biết anh không gặp được đâu. Không phải họ không cho gặp mà hầu hết trong số họ sau khi ở trại cải tạo về đã lần lượt đi di tản, đi có bảo lãnh cả rồi. Còn tôi... Vợ con tôi ở đây, công việc tôi ở đây, tôi yêu mảnh đất này cho dù tôi là dân Phan Thiết.

Như anh nói đúng đó, tổng diện tích nhà lao ước chừng bốn đến năm cây số vuông. Chiều dài bốn cây số, chạy suốt từ miếu Cô Sáu, còn gọi là dốc Đồi Sim đến tận Cầu Sáu. Chiều ngang khoảng cây số

hơn. Ráo trội là đồng không đồi trọc được bao quanh bằng biển, rạch và rừng, tỉnh không có một nhà dân, một bóng người nào ở gần đó. Người Mỹ họ giàu, họ sử dụng tối đa chất độc hóa học và những phương tiện cơ giới dọn dẹp sạch bóng ngoại vi tạo thành một vành đai trắng rộng bằng cây sô. Bây giờ khu vực đó chẳng còn gì, sạch bóng luôn cả bên trong, sạch đến nỗi tôi là người trong cuộc mà thỉnh thoảng đi qua cũng không tài nào hình dung ra nổi trước đó là khu vực nhà tù - Anh khẽ mỉm cười, một cái cười đẹp và hiền.

- Hay quá! - Tôi bắt đầu giở sổ tay và tháo nắp bút - Bằng ký ức, anh cố tả lại cho tôi hình dung ra cái nhà tù đó nhé! Cần lắm! Nếu không phải là anh, những người như anh thì khó mà tả nổi. Rất đơn giản: Mỗi người tù chỉ biết được vón vẹn khu vực nhỏ nhoi của mình. Muốn nắm được hết, chả lẽ tôi phải mở cuộc lăng du mười năm để tìm mấy chục ngàn con người ư?

- Dạ! Khi tôi ra nhà lao mới chỉ có 6 khu. Sau này đặc biệt thời kỳ Mậu Thân, họ nới rộng ra đến 10 khu, 11 khu. Nghe 10 khu, 11 khu, chắc anh thấy thường nhưng thực chất mỗi khu đã mang hình hài một nhà tù khổng lồ. Cả 10 khu gom lại, nó có tầm cỡ đứng bậc nhất Đông Nam Á. Họ gọi bằng một cái tên chính thức: "Trại giam tù binh Cộng sản".

- Viết bảng treo ngay ở cổng à?

- Không! Họ gọi miệng. Mà thế nào là cổng? - Anh lại cười - Rõ ràng anh chưa hình dung ra nổi rồi. Hàng chục hàng trăm công, mỗi khu vài ba cổng, biết đâu là cổng, đâu không. Tôi nói kỹ nghe. Mỗi khu chia thành 4 phân khu. Mỗi phân khu có từ 9 đến 18 nhà giam, lấy trung bình là 12 nhà. Mỗi nhà nhốt chừng một trăm đến một trăm hai mươi người, có lúc lên cao tới một trăm năm mươi. Tính thử coi nhen! Mỗi phân khu có 12 nhà, vậy 4 phân khu có 48 nhà. 10 lần cái 48 đó là 480 nhà giam. Nhà lao ở Phú Quốc có thể coi là 480 cái nhà lao cỡ nhỏ hay 48 nhà lao cỡ trung hợp thành. Từng phân khu có hàng rào bao quanh, từng khu cũng bao quanh những lớp rào kẽm gai. Chỗ dày có thể tới 10 đến 15 lớp rào, chỗ mỏng cũng phải năm đến bảy lớp. Nếu nhìn từ trên cao xuống thì sẽ thấy nhà cửa san sát và hàng rào lan ra như sóng biển. Thế thôi, chứ toàn bộ nhà lao không có một mảng tường, mảng cổng cao vòm kín nào hết. 10 khu chia làm hai, chẵn một bên, lẻ một bên, giữa là con đường trải nhựa ngày đêm có xe tuần tiễu lại qua. Ban đêm, trong những lớp rào có thả chó và ngỗng nằm im lìm mai phục. Và ánh sáng. Có cả một nhà máy phát điện và một trạm ra đa cũng như một sân bay dã chiến phục vụ nhà tù. Ban đêm đèn đuốc sáng trưng như ban ngày. Mỗi phân khu có 4 ngọn đèn pha nằm trên chòi cu quét sáng, thấy động tĩnh gì là 4 khẩu đại liên tại chính nơi đó xả đạn liền. Xung quanh lớp rào trong cùng gắn chi chít đèn tròn cứ 10 mét treo một cái, một con chó chạy qua cũng không lọt. Vậy mà anh em tù vẫn vượt ra hết đợt này đến đợt khác như có phép thần, khiến lực lượng quân cảnh vừa uất vừa nể trọng. Chuyện vượt ngục này để anh hỏi chuyện những người khác, đúng là có một pho sự tích ly kỳ như không có thật. Nói vậy, anh tạm hình dung ra khung cảnh nhà lao chưa?

- Ra, nhưng... chưa thật rõ lắm!

- Vậy nói tiếp. Nhà cửa trong tù là loại nhà tiền chế, lấy khung thép lắp sẵn làm sườn rồi đắp điểm tôn thiếc vô, khắp trại không có lấy một viên gạch, một mảng bê tông. Vách dùng bằng thiếc, mái lợp thiếc, cửa cũng dùng bằng thiếc luôn. Trưa nắng nhìn vào cả nhà lao chói rục lên nhức mắt, tưởng như sắp sửa bùng cháy dữ dội. Chắc anh tính hỏi lực lượng bảo vệ? Ôi chao, đông lắm! Ngoài bộ chỉ huy

quan cảnh do một trung tá hay đại tá, thậm chí có lúc lên đến chuẩn tướng cầm đầu trấn ngự tại một góc trong vòng rào và trên hết là một cố vấn trung tá người Mỹ tên là gì tôi không nhớ. Viên trung tá này ít khi ra mặt nhưng toàn quyền quyết định hết hay. Lực lượng chủ yếu là 4 tiểu đoàn quân cảnh, có lúc lên năm. Ai chỉ huy từng tiểu đoàn hay đại đội quân đó ư? Chiu! Tôi cũng có ý tìm gặp nhưng tìm không ra. Họ từ khắp các vùng chiến thuật dồn về mà. Và thực chất lính quân cảnh là lính kiểng, lính công tử, lính tìm mọi cách để trốn tránh trận mạc ác liệt, thú thiệt, tôi cũng nằm trong số đó. Nhưng sĩ quan quân cảnh lại là tuyển chọn. Một số ít trong số họ đậu bằng cử nhân luật, sau đậu tiếp cái bằng cử nhân văn khoa bởi lẽ trông coi tù tức là tiếp xúc với luật pháp và hành pháp, đâu có lẹ xẹ võ biền được. Chưa nói đây còn là công ước quốc tế về đối xử với tù binh chiến tranh.

"Luật pháp hành pháp ư? Lại còn công ước quốc tế nữa! Vậy hàng ngàn xác chết, những cuộc tra tấn và tàn sát dã man đến bây giờ nhắc lại còn không tin được nó là cái gì?". Tôi tính cãi lại một câu như thế nhưng may mà kìm được. Cuộc chiến tranh đã đi qua nhưng mặc cảm về chiến cuộc vẫn còn, tốt nhất là không nên động đến cỗi tiềm thức đang được cố tình quên đi của những người trong cuộc. Và lại, với tư cách là trung sĩ quân xa, Hai Nam làm sao có thể biết hết mọi ngóc ngách sâu kín của sự việc.

- Nói tiếp đi anh! - Tôi nhắc khẽ.

- Một khu có một tiểu đoàn, một phân khu có một đại đội quân cảnh coi giữ. Bốn tiểu đoàn đó là 14, 7, 8, 9, trong đó tiểu đoàn 14 là sắt thép nhất. Ngoài lực lượng quân cảnh nhà lao còn có một trung đội quân khuyến toàn bực giê giống Anh, một trung đội bảo vệ sân bay, một trung đội quân tiếp vụ cộng một tiểu đoàn tiếp vận 3 trực thuộc trung ương, có nhiệm vụ tiếp lương, vũ khí cho cả nhà lao, phi trường, lực lượng hải quân và quân y viện. Riêng lực lượng hải quân gọi bằng hải đoàn vùng Bốn tương đương một sư đoàn giăng kín ngoài biển. Coi thể đủ thấy Sài Gòn coi trọng cái nhà lao Cây Dừa này như thế nào. Gần như là hình thành một tỉ lệ, cứ hai tù lại có một người lính trông coi. Chưa kể xe pháo tuần tra xuôi ngược rần rần suốt đêm. Những người lính ngang tài ngang sức giam giữ nhau đâu có phải dễ như trông coi trại tị nạn, trông coi đám thường phạm, anh!

Nếu tôi nhớ đúng thì một phân khu có từ hai đến ba giám thị, khu có tổng giám thị. Họ là lực lượng riêng, có nghiệp vụ được xét tuyển kỹ càng, hầu hết là hạ sĩ quan và là người Bắc di cư mà hồi ấy thường kêu bằng dân Bù Chu. Số này làm lì và phải công nhận là rất dữ đòn. Ê kíp giám thị chỉ trông coi tù ban ngày, ban đêm bàn giao cho quân cảnh. Cũng như hàng ngày, giám thị điểm danh tù lúc 7 giờ, quân cảnh điểm lại là 17 giờ, tất nhiên đó là ban đầu, sau này hai bên điểm danh cả ngày lẫn đêm liên tục để chống tù vượt ngục. Thành ra về đêm khi anh em mình vượt ngục, đám quân cảnh thường phải chịu trách nhiệm nặng nề. Cái nặng nề nhất là tống xuất ra mặt trận hứng đạn.

Còn điều này tôi nói thêm để anh tham khảo, có thể đúng có thể sai nhưng dù sao cũng là một lượng thôn tin. Từ năm "bảy mươi" trở về trước, nhà tù có hiện tượng đánh đập tù binh nhưng từ "bảy mươi" trở về sau, người Mỹ buộc phải can thiệp. Họ quy định: Bất cứ ai, dù là giám thị hay chỉ huy mà ngược đãi người tù thì sẽ bị đưa ra bộ binh. Do đó tình trạng trên có giảm.

Một lần nữa tôi lặng im. Đây đâu phải là lúc tranh luận dài dòng. Con người này đang nói những điều

chân thật, không thiên vị ai, mặc dù cách nhìn của anh chưa thấu đáo. Mà thấu đáo làm sao được khi cả nhà tù mịt mùng như một vương quốc riêng, một mê hồn trận rợn người mà thường xuyên có tội ác ngự trị bên trong. Hai Nam thổ lộ với tôi điều cuối cùng.

- Bên cạnh guồng máy quân sự đồ sộ đó là những lực lượng nhà thầu như nhà thầu Năm Hòa ở An Thới hay bà Thủy ở Sài Gòn ra. Họ đứng ra tổng thầu cá, thịt, rau... Tóm lại là thực phẩm, đồ ăn tươi, còn gạo và thực phẩm chính thì đã có quân tiếp vụ lo rồi. Nhà thầu mang tiếng là cung cấp thức ăn cho nhà tù, hàng ngày liên hệ mật thiết với nhà tù nhưng chọn duyệt lại là bộ chỉ huy quân cảnh ở Trung ương chứ không phải do chính bộ chỉ huy nhà tù quyết định. Thành ra giữa nhà thầu và nhà tù, giữa nhà tù và thượng cấp nhiều khi xảy ra bất đồng xung quanh đơn giá. Bởi lẽ, Bộ chỉ huy Trung ương sẽ chọn nhà thầu nào ô kê đơn giá rẻ nhất mới chấp nhận vào đường dây của mình. Trúng thầu rồi, nhà thầu mặc sức bòn mót xén khiến khẩu phần của nhà tù thường xuyên thiếu hụt. Anh bảo, ba chục, bốn chục ngàn người chưa kể lực lượng quân cảnh một ngày ăn hết bao nhiêu tấn gạo, bao nhiêu tạ cá, tạ rau? Cắt xén vô đó dù chút xíu thôi cũng có lợi lắm. Cho nên người ta nói: Con đường dẫn đến triệu phú nhanh nhất là con đường đấu thầu cơm tù. Bộ chỉ huy nhà tù dù có biết nhưng đành phải im lặng. Cảnh cáo ư? Dọa dẫm ư? Nhà thầu bố báo lên trên Trung ương, Trung ương không biết gì hoặc đã có chia chắc với nhà thầu, vậy là anh mất chức. Kêu cho đúng ba rem (thang bậc) ra thì tiêu chuẩn tù binh được 40 đồng một ngày, còn lính chỉ có 36 đồng rưỡi thôi. Song có bao giờ đủ.

- Nghe nói người Mỹ quyết định cho tù binh Cộng sản hưởng một ngày hai đô la nhưng thực chất khẩu phần không đáng một xu đô la nào? - Ngứa ngay trong người, tôi hơi chen ngang.

- Hai đô la? - Vàng trán Hai Nam nhăn lại một cách thật thà - Cái đó tôi không biết. Mà cũng có thể.

- Thôi, được, bỏ qua đi! Anh nói tiếp!

- Chắc anh nghe chán tai rồi phải không? Chuyện nhà tù nhà lao gì mà toàn những số liệu, toàn những cơm áo gạo tiền như hạch toán kinh tế. Nhưng phạm vi tôi chỉ biết có vậy.

- Không! Số liệu này nói lên rất nhiều điều, tôi đang nghe hào hứng.

- Nói chuyện vui. Nhà lao Cây Dừa trải qua khá nhiều đời chỉ huy trưởng. Tôi nhớ năm "sáu bảy" là thiếu tá Hoạt, năm Mậu Thân là trung tá Hải, người Hà Nội di cư, năm "sáu chín" là trung tá Phước rồi lại đại tá Trần Vĩnh Đắc, con rể nguyên đại tướng Tổng Tham mưu trưởng Bùi Bằng Đức. Giữa ông Đức và ông Phước có chuyện lằng nhằng thông qua bà Thủy. Đứng ra về đấu thầu thì bà Thủy thường xuyên không đảm bảo định lượng ca lo cho một khẩu phần ăn trong tù, ông Đức quyết định phạt tiền. Bà Thủy kiện lên ông Phước lúc đó đã là Tư lệnh trưởng Quân cảnh quốc gia ở Sài Gòn. Ông Phước gọi ông Đức lên tổng tham mưu ngồi chơi. Đức kiện, Phước cũng kiện. Hai bên kiện qua kiện lại, rút cục cả hai đều đi đoong. Chỉ bà Thủy ở giữa là vẫn tiếp tục cắt xén vào phần ca lo định lượng tối thiểu của anh em.

- Cảm ơn anh Hai Nam! - Tôi đưa tay ra và dợm đứng dậy.

- Không! - Hai Nam nâng ly rượu ngang miệng - Uống nữa đi, còn sớm mà.

- Tôi sợ làm anh uống phí thời gian trong khi thời giờ đối với một vị phó giám đốc xây dựng đang có quân thi công ở tận Cô Công Campuchia là vàng.

- Không có chi. Cái gì ra cái đó. Rạch ròi. Tôi nói thiếu, anh viết không thành, tôi lại mang tiếng. Anh nắm thêm một chút về bố phòng nhà lao nhen! Cạnh bộ chỉ huy quân cảnh có văn phòng ban giám thị. Có lúc, cạnh văn phòng ban giám thị lại đặt thêm văn phòng tổng đội bình định nữa. Về sinh hoạt, trong khu trại có sân banh nhưng quanh năm hiu hắt, ai đá ai coi? Giữa tim nhà lao có con đường cắt, bề ngang rộng 12 thước gọi là đường trại giam. Đường này chỉ có xe quân sự qua lại nên cũng buồn lắm! Thoạt đầu phương tiện thông tin chưa có gì, sau "bảy mươi" Mỹ cho xây trạm ra đa ngay trên đỉnh đồi. Từ đó Mỹ mở đường ven biển ngay lên tới thị trấn Dương Đông dài 30 cây số. Trước đó, phương tiện qua lại lên xuống hầu hết bằng ghe thuyền nên nhọc nhằn lắm.

Còn chi tiết nữa: 11 khu chứa các loại tù binh nhưng trong đó chỉ có khu 2 và khu 9 là giam sĩ quan, cả sĩ quan người Nam lẫn sĩ quan người Bắc. Riêng khu 6 dành riêng cho số chiêu hồi gọi là khu "Tân sinh hoạt". Ôi chà! Những chế độ, địa danh cũng thay đổi luôn cho phù hợp với diễn biến từng thời kỳ. Cũng như mỗi lần thay một chỉ huy trưởng là thay một cách thức cai trị mới. Ông Hải thì lì lợm, không sợ máu; ông Phước mềm mại, lấy tranh thủ nhân tâm là chính nhưng lại hiểm độc; còn ông Đắc thì rất quy lát chính quy, cứ thẳng tay thi hành mệnh lệnh thượng cấp không đếm xỉa gì tới chuyện nhân tình, nhân đạo chi hết.

Từ biệt Hai Nam, tự dưng tôi thấy buồn. Rút cục, câu chuyện của con người này cũng vẫn chỉ là bản nhạc dạo đầu. Chuyện anh Ba Nghĩa là dạo đầu, chuyện anh Hai Nam là dạo đầu đến chừng nào nữa? Bao giờ tôi mới tiếp cận được vào trung tâm vấn đề?

Từ đó, lúc thì ngồi sau xe Tư Dũng, lúc thì ngồi sau xe đạp của một nhân viên ban lịch sử Đảng, khi ở huyện đội, khi sang huyện ủy, khi lại lao sâu xuống xã, xuống ấp, nếu cần thì tôi tạm rời đảo vượt biển về đất liền, quá giang xe đò tới Cần Thơ, Sài Gòn rồi trở ngược xuống Tiền Giang. Tôi nhảy xích lô, ngồi bó gối đằng sau xe đạp ôm tìm đến phòng bảo vệ, phòng địch vận quân khu; đến Cục chính trị Bộ nội vụ "B"; đến Ban thanh tra thành phố, Ban kiểm tra Trung ương... Tóm lại tôi có mặt ở bất cứ nơi nào nếu nơi đó có một nhân chứng sống biết về nhà tù, về cuộc kháng chiến của quân và dân bên ngoài. Hội cựu chiến binh tỉnh cung cấp cho tôi một số tên người, anh Tám Quýt nguyên bí thư tỉnh ủy những ngày đầu đánh Mỹ cho tôi danh sách một số người rất quý giá nữa. (Rất tiếc anh Tám đã đánh mất cả một cuốn sổ tay ghi chép tỉ mỉ những câu chuyện về nhà tù này), anh Sáu Hồng, nguyên bí thư của một chi bộ trong tù, sau đó là giám đốc viện bảo tàng tỉnh và bây giờ đã về hưu cũng cung cấp cho tôi không ít tư liệu có giá trị. Tất cả những tên người, những tư liệu này nếu có thể bám đến được là tôi đến. Có người tiếp tôi vui vẻ, có người lại lạnh nhạt thờ ơ, cũng có người cả vui vẻ lẫn cả thờ ơ. Tự trung lại, họ ít muốn nhắc lại chuyện cũ, khi cái mới ngày hôm nay còn đầy rẫy phi lý khó khăn. Kệ! Tôi cứ làm mặt lì lấy kiên nhẫn làm bửu bối. Thời gian dần trôi qua, những cuộc gặp gỡ ngẫu nhiên hay tất nhiên gom lại cũng đã nhiều. Nhiều nhưng càng nhiều càng thiếu. Mỗi người một cảnh ngộ, mỗi người một số phận và mỗi người một ký ức khác nhau, càng tiếp xúc tôi lại càng bị ngợp như lạc vào rừng rậm. Đúng! Câu chuyện về nhà lao Cây Dừa hoàn toàn là một khu rừng rậm. Mỗi bước đi là mỗi

mịt mù rồi rã. Tôi như người thám hiểm cô đơn và liều mạng. Nhưng đã có cái la bàn trong tim và con dao phát rừng trong tay, tôi cứ bước tới.

Trong quá trình bước tới, tất nhiên tôi không thể không đề xảy ra những sai sót lớn nhỏ, những tên người tên đất đôi lúc bị quên đi hoặc buộc phải quên đi vì cái chung, cái cốt lõi.

Mệnh mông quá, 480 nhà giam, tôi xin được chọn 5 nhà, bốn chục ngàn con người, tôi xin lấy ra vài chục người đại diện, và lịch sử nhà tù kéo dài suốt hai mươi năm (1953-1973), tôi chỉ xin cắt đoạn tròn hai năm, hai năm cô đặc điển hình nhất, hai năm sẽ nói lên tất cả, hai năm của trước và sau "Mậu Thân" hai năm cho hai mươi năm. Rất mong được sự lượng thứ nếu tôi không kể hết được mọi người.

Tức là tôi đang đi vào phần chính của câu chuyện mà bắt đầu từ anh Ba Toàn.

7.

Anh định cư ở Khu Tượng. Tới nhà anh lần thứ nhất, không gặp, chị Ba nói anh về thị trấn mua ít đồ ăn, nhân tiện thăm cậu con trai cả. Tư Dũng húi phóng xe đưa tôi về Dương Đông. Anh lại về Khu Tượng rồi. Thế là tôi đành lội trở lại một lần nữa và gặp anh đang ở trần mặc quần cụt lúi húi bên mấy cái nọc tiêu chi chít trái.

- Năm nay trồng tiêu không khá - Anh nói - Các năm trước người ta thu mua 3,8 đô la một ký, năm nay chỉ còn 1 đô, chán, không muốn trồng nữa.

Ba Toàn đã về hưu, vườn tiêu, vườn mì xanh ngút ngát. Cái nhà tầng gia đình anh ở vốn là của người vượt biên, ủy ban xã tạm chia cho. Suối chảy sau nhà và loài chó lưng xoáy giống Phú Quốc chạy nhón như đây sần. Nghe nói đến Ba Toàn đội trưởng đặc công biệt động khét tiếng sau khi vượt tù ra, một Ba Toàn gốc Bắc xứ Hà Đông biết ca rành sáu câu vọng cổ, tôi cứ ngỡ anh người nhỏ con, sần rần và mặt mày ngang tàng râu ria lì lợm. Vậy mà anh lại cao ráo, nét mặt trang nhã như một nhà giáo sắp về già. Anh năm nay đã trên năm mươi tuổi nhưng trông còn phong độ trẻ chung lắm. Về đêm trời hơi lạnh, tôi ngồi nghe anh trong sự yên tĩnh sâu thẳm. Yên tĩnh cả về mặt an ninh. Lạ quá! Đang ở những vùng đô thị bụi bặm tới đây, thấy cửa ngõ đi ngủ ban đêm không thêm đóng, thấy chiếc xe máy dựng ngoài xa hàng trăm mét cả buổi không cần khóa mà cứ ngỡ mình lạc đến xứ sở xa lạ nào.

- Tôi quê ở Đan Phượng Hà Tây anh ạ! - Ba Toàn nói, giọng không hề pha một chút âm sắc Nam Bộ nào, mặc dù anh đã sống ở đây từ năm 1968 - Tôi vào Nam chiến đấu năm 1966 trong binh chủng đặc công và bị bắt vào đợt 3 tổng tấn công Mậu Thân tại chính giữa Sài Gòn. Khi đó đơn vị tôi đồng giả lính biệt động rần rần đánh vào Bộ tư lệnh Thiết giáp. Chắc anh đã biết, vào đợt 3, sức của ta đã yếu lắm và đối phương đã lấy lại được tinh thần, dần dần mạnh lên. Quân nhau nửa ngày phân đội tôi hy sinh gần hết, chỉ còn lại ba người bám trụ ở ba phía, diệt thêm được thằng nào thì diệt còn ngoài ra là ngồi chờ đến lượt mình đi theo đồng đội sang thế giới bên kia. Chính lúc ấy, nhà bị sập. Tôi ngất đi... Khi tỉnh dậy đã thấy mình nằm còng queo trong nhà giam Hồ Nai - Biên Hòa rồi.

Tôi dừng lại ở đây một chút để nói kỹ hơn về những trường hợp bị bắt và cái gọi là tù binh. Nói chung trong chiến tranh chả ai muốn bị bắt và đã để bị bắt rồi là trăm thứ rườm rà. Có người bị chết giấc như tôi, có người bị thương gãy giò, có người lại bị khai ra hăm mật, người này bị trực thăng chụp giữa bụng, người kia bị phục kích tóm gọn cả đội hình... Có thể kể hàng trăm ngàn các cảnh ngộ bị bắt khác nhau. Nếu gặp một ai đó không thể tắt hỏi rập khuôn theo điều lệnh: "Thà chết không rơi vào tay địch kia mà! Chiến đấu ngoan cường đến giọt máu cuối cùng kia mà!" thì chúng tôi chịu cứng, biết trả lời sao? Dù muốn hay không, dù trong bất cứ cảnh ngộ hiểm nghèo nào, đã rơi vào tay địch là khó bề ăn nội lắm anh ơi! Chả lẽ đánh nhau hàng chục năm, đi hết chiến dịch này đến chiến dịch khác, chăm may sắp sửa rơi vào tay địch là cần lưỡi tự sát ư? Tất nhiên là tôi biết không phải ai khi bị bắt cũng có lý do chính đáng cả. Có thể do hèn nhát, do chủ động cầu an nhưng số này không nhiều. Bị bắt rồi, bọn tôi đành lấy lời thề thứ ba: "Nếu bị địch bắt, dù trong trường hợp nào cũng giữ vững khí tiết là chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam... Quyết không cung khai phản bội" làm điều an ủi về danh dự vậy. Tôi nói tiếp. Tôi bị giam ở Biên Hòa trong trung tâm hỗn hợp Việt - Mỹ ba tuần. Thấy anh em mình bị bắt ngày một nhiều biết cuộc tấn công bên ngoài đã tạm lắng. Buồn lắm và rộn lên không ít những suy nghĩ khác nhau. Tại đây tôi bị hỏi cung ít thôi nhưng đã bắt đầu bị đánh đập cần thận. Kể hỏi cung tôi là một trung úy còn trẻ nhưng đôi mắt cứ ánh lên cái sắc lạnh như chì. "Mày có biết chúng mày phạm tội gì không?". Chưa kịp trả lời, đánh! "Chúng mày đã giết chết một đại tá chỉ huy trưởng của tụi tao. Hình đây!". Chưa kịp nhìn hình, đánh! Đánh cho đã, đánh không phải để moi thêm tin tức như tù chính trị, như những cán bộ xã, huyện, tỉnh, những cơ sở nằm vùng, nội gián rơi vào tay chúng. Tù binh đánh trận hàng ngang, súng đạn âm ào biết gì mà khai và số lượng tù nhiều thế, moi tin từng người thì thời gian đâu cho đủ. Tất nhiên bọn hỏi cung này thuộc an ninh quân đội chứ không phải cảnh sát tổng nha. Đã là lính tra hỏi nhau thì lấy võ biên đề đánh đòn thù, đơn giản vậy thôi. "Các anh hành quân đường nào vô đây. Đơn vị các anh là đơn vị gì? Có bao nhiêu người? Ai chỉ huy? Căn cứ chúng mày ở đâu?"

Hãy nói vị trí kho gạo, kho vũ khí ở cụm rừng nào...". Lúc kêu anh, lúc gọi mày tao loạn xạ. Tất nhiên tôi chả dại gì nói. Nói một, chúng đánh hai để moi nữa nên toàn bịa, bịa hết, bịa cho hợp lý, bịa cả tên tuổi, quê quán, chức vụ cấp bậc và phiên hiệu đơn vị. Nói chung không ai bảo ai mà đều nhất loạt khai hạ cấp bậc của mình đi. Sĩ quan khai hạ sĩ quan. Hạ sĩ quan khai chiến sĩ, càng nhỏ càng tốt để mong chúng ít để ý, ít thù. Nhưng ngay cái cũng có khi đúng khi sai, lát nữa tôi sẽ nói. May! Nếu chúng biết, tôi là dân đặc công thì mệt lắm, sẽ tìm mọi cách để trả thù, thậm chí bí mật thủ tiêu. Buồn nhất là bị bắt những ngày ấy phần lớn lại là dân đặc công. Đánh sâu vào ngõ ngách đô thị còn ai thiện chiến hơn sắc lính này nên bị tóm cũng khá. Nhưng vì là tù binh đặc công nên khi ra Phú Quốc, anh em mình cũng làm được khối trò mà tôi sẽ kể cho anh nghe sau.

- Trường hợp khai tên giả là chỉ riêng anh hay hầu hết anh em mình? - Tôi buột hỏi khi chợt nghĩ đến tên người chồng của chị ấy.

- Tất cả. Tất cả đều mang tên giả. Nói tên thật, chúng lần tìm tung tích hoặc cho lên máy bay chiêu hồi, cho lên đài phát thanh "Sinh Bắc tử Nam". Vợ con nghe thấy thì sao.

- "Thế là tan tành hy vọng để hỏi một cái tên "Quang" thật trong hàng chục ngàn cái tên giả đó" - Tôi buồn bã nghĩ.

- Nhưng cũng có người mang tên thật, cấp bậc thật, ví dụ như bị bắt mà có giấy tờ trong người hoặc có ai đó nhận mặt phát hiện ra. Cái gọi là "ai đó" là cả một vấn đề để bị kịch đau lòng và phẫn uất mà tôi không thể nói gọn một câu coi như xong được.

Sau ba tuần, tôi cùng hai trăm người nữa được đưa ra sân bay, dồn tất cả lên chiếc C130 hình dáng giống con cá nóc có chửa. Mấy mươi phút sau, chiếc máy bay hạ cánh nặng nề xuống một vùng hoang hóa nhìn đâu cũng thấy một màu núi rừng âm đạm. Lúc ấy chưa ai hay đó là Phú Quốc, cứ nghĩ rằng chúng đưa mình ra Côn Đảo hay lên một miền sơn cùng thủy tận nào đó.

Đang hoang mang thì tôi bỗng tá hỏa tam tinh vì một cú dùi cui bổ thẳng xuống giữa đỉnh đầu. Gượng dậy được nhìn ra tôi mới chợt thấy tất cả mọi người đều bị nện như thế. Nện ngay tại sân, nện ngay giữa sự ngơ ngác của con người. Đó là đòn phủ đầu, đánh cho biết mặt. Chúng thường áp dụng với một đợt tù binh mới tới. Cú phủ đầu này thâm độc lắm! Ai nhát gan có thể quy ngay hoặc tinh thần ý chí bị vỡ một mảng lớn.

- Đánh chơi một chút để chúng mày hiểu rằng chúng mày đang sống ở đâu, đang ở dưới bàn tay cai trị của người nào, hả?

Một tên đại úy còn trẻ nhưng râu ria đầy mặt, nói giọng Bắc mà sau này mới hay hần là thằng Hiệu râu xồm ác ôn khét tiếng, chạng chân rít giọng nói chúng tôi đã đương xếp thành hàng.

- Đây là đảo Phú Quốc, chúng mày nghe rõ chưa? Phú Quốc, hòn đảo hoang cách đất liền hàng trăm ki lô mét, xung quanh chỉ toàn cá sấu, rắn rết và mìn trái của Quốc gia, thằng nào muốn trốn cứ việc trốn, xin mời. Trốn được, sẽ trọng thưởng thêm - Hần cười nhạt - Vào đây chúng mày chỉ còn hai cách: tuyệt đối ngoan ngoãn tuân theo mọi quy định của nhà lao hay là chết, chết thê thảm, chết không toàn thây.

Nhớ kỹ chưa, bọn phiến cộng! Thực chất bọn mày chỉ là loài giặc cỏ phiến cộng đáng tội nghiệp!

Bất ngờ có một chiến sĩ trẻ từ trong hàng bước ra, quắc mắt nói lớn bằng chất giọng miền Trung:

- Chúng tôi không phải là phiến cộng. Chúng tôi là tù binh chiến tranh. Yêu cầu ông đại úy không được

miết tù binh, đề nghị theo đúng công ước Gionevơ về đối xử với chúng tôi: không hành hạ, không trả thù, không được lăng mạ...

- Hả? Cái gì? - Tên Hiều ớ ra một giây rồi lại cười gằn - Tù binh chiến tranh hả? Ngon đó. Mày tới số mày rồi! Tội nghiệp đời mày chưa từng nghe tới tên Hiều cọp - Hắn đột ngột thét lên - Đến gần đây! Đến!

Người trẻ tuổi này chưa kịp phản ứng gì thì hắn đã sải giò bước tới, cây gậy đầu bịt đồng trong tay hắn vung lên. Rắc!... Tôi chỉ thấy anh này bùm chặt lấy miệng rồi loạng choạng ngã ngối xuống. Khi anh bỏ tay ra, chỉ thấy cả một mồm máu và tại chỗ răng cửa đã bay đi đâu hai chiếc, chỉ còn lại một cái lỗ đen ngòm sủi bọt đỏ. Trước cảnh đó, một số người trong đó có tôi uất ức không chịu nổi đã nhào ra định ăn thua với nó nhưng không kịp. Một loạt súng từ trong tay tốp quân cảnh từ đầu đứng lăm lè đã vang lên xé tan không khí u ám. Ba người gục xuống, giãy đạp một hồi rồi nằm im.

Tên Hiều gõ gõ cái đầu can vào lòng bàn tay"

- Thế nào! Đã vào đây là tính mạng chúng mày rẻ không bằng con rệp. Liệu đấy! Điên lên tao có thể ngay bây giờ cho tất cả chúng mày về châu ông vải hết. Nào! Thăng nào muốn nói gì nữa! Nói!

Đám đông im phăng phắc. Nhìn cái mặt cô hồn của hắn đỏ lôm mả quái thế kia là biết hắn không đùa.

Họ im lặng bảo nhau nằm dẹp, ngồi thu vào dành chỗ cho người mới đến. Im lặng bao trùm. Họ chỉ nói với chúng tôi bằng mắt. Sau này tôi mới hiểu sự im lặng này là có lý do. Trong hỗn độn cả trăm con người từ tứ phương gom tụ, biết ai ngay ai gian mà bộc lộ tâm tình. Kẻ thù gài gián điệp, mật vụ và kẻ chiêu hồi vào khắp nơi đã trở thành nạn dịch cho tất cả các nhà giam. Ngay bữa ăn đầu tiên, tôi đã hiểu thế nào là khẩu phần cơm tù của nhà lao Cây Dừa. Mười người một xô cơm chỉ to bằng cái lon chứa dầu 1 lít. Tức là mỗi người chỉ vón vện được chừng dăm muỗng là hết. Những muỗng cơm ảm xì hôi mùi gián ăn nhều nháo với mấy con cá nát nhũn, thum thum và nửa cà mèn canh lỏng bồng vài ba miếng dưa leo. Thế thôi. Không bát không đĩa, không tăm xỉa răng, nước chỉ vừa đủ để tráng miệng.

Đang ăn chợt nhìn thấy bàn tay người ngồi cạnh ghẽ chóc sần sùi mà rung mình, miếng cơm tắc cứng trong cổ. Nhìn ra xung quanh, hóa ra ai cũng ghẽ lở đầy mình cả. "Chừng nhìn miết rồi cũng quen đi! Ở đây người lành lặn nhất thì trên mình cũng có trên chục nốt ghẽ, đó là chưa kể hắc lao, phù thũng". Người nói với tôi câu đó là một anh lớn tuổi, đáng trí thức có cái nhìn trầm tĩnh mà sau này tôi mới biết là bác sĩ Ba Châu chứ lúc đó người ta kêu anh tên Chung (dường như nếu có đổi tên hay họ thì người nào cũng đổi na ná cái tên cũ của mình cho khỏi tên hắn tên cúng cơm - Ví dụ Châu thành Chung, tôi tên Toàn thành Toàn).

Hai chục người mới tới làm thành hai tổ. Cả phòng một trăm người làm mười tổ. Tôi ở tổ bác Xê, người miền Trung, ít nói và đạo mạo như thầy đồ. Toàn phòng có một ông trưởng phòng đại diện cho anh em làm việc với giám thị trong tất cả các mặt sinh hoạt, đối xử. Ông này có thể do anh em bầu ra hoặc do ban giám thị chỉ định hoặc do hòa hợp cả hai. Không ai muốn làm cái công việc trên đe dưới búa này hết. Được giám thị thì mất lòng anh em, vì quyền lợi của anh em nhiều khi lại bỏ mạng. Cảnh trưởng phòng có một liên lạc viên thường chọn người nhanh nhẹn, hoạt bát để thường xuyên liên hệ với giám thị. Phòng tôi lúc đó là cậu Tín, người Hà Nội rất đẹp trai và láu lỉnh. Chuyện về cậu này

rất hay, rí rả để tôi kể cho anh nghe...

Dưới cổng, có chó xoáy giống Phú Quốc rất đẹp chọt kêu lên những tiếng chững chạc, dữ dằn. Giống chó xoáy cuộn lông lưng này người ta bảo nó đẹp mã, nhỏ con, mượt mà nhưng con béc giê nào đứng trước nó cũng co rúm lại. Vậy là ông chủ vườn tiêu ấp Khu Tượng có khách. Tạm nghỉ. Lựa lúc này xin cung cấp thêm cho bạn đọc một ít thông tin về cấu trúc nhân sự thuộc guồng máy vốn một thời khu ủy khu chín cử ra phụ trách việc tiếp nhận tù binh trốn trại ở Campuchia thương mà xé sổ tay ra cho. Cái thông tin gián tiếp này sẽ bổ sung sâu hơn cho cái thông tin trực tiếp của Hai Nam mà không sợ có độ chênh gì quá lớn. Và cũng bởi vì câu chuyện của Ba Toàn đã dẫn tôi vào trung tâm vấn đề, từ đây chỉ có khoét sâu dũi kỹ vào mọi hang hốc chứ không thể thoái lui được nữa. Một trong những khía cạnh hang hốc đó là nhìn kỹ thêm về phía kẻ thù để định lượng cái sức lực của ta. Bộ chỉ huy tối cao nhà tù là một bộ chỉ huy chung hỗn hợp Việt - Mỹ. Tất nhiên, người Mỹ bằng cách thức của họ, họ bao giờ cũng làm ra vẻ khiêm nhường ẩn núp ở phía sau nhưng mọi quyết định quan trọng lại xuất phát từ chính họ. Cũng như ở phía dưới, nhà tù chia thành năm ban: ban điều hành, ban giám thị, ban an ninh, ban chiến tranh chính trị, ban quân y do cấp thiếu tá người Việt phụ trách làm trưởng, còn thiếu tá Mỹ chỉ lo phận sự làm... phó.

Ngoài bốn tiểu đoàn quân cảnh (có lúc lên năm), họ còn tăng cường một đoàn công binh mà một phần ba là Mỹ và Tân Tây Lan làm nhiệm vụ mở đường, làm sân bay nặng và thiết kế những bãi mìn dày đặc xung quanh 5 cây số vuông nhà tù. Một liên đội gồm năm đại đội bảo an thiện chiến đóng ở cầu Đàm và trấn ngự tại năm điểm cao bao kín vòng ngoài. Liên đội này có một cây cối 106,7 ly, ngày đêm nã cầm canh vào rừng nghe rất sốt ruột. Nếu có hiện tượng tù vượt trại, chính những trái cối bự như con heo ấy sẽ hủy diệt họ cho đến người cuối cùng. Một tổp trực thăng chiến đấu cũng thay nhau ngày đêm quần thảo trên bầu trời Phú Quốc tạo một cảm giác ảm đảm ngột ngạt cho những sinh linh nhỏ bé đang tồn tại khổ đau ở mặt đất.

Lực lượng hải quân ở đây gồm một hải đoàn mang bí số 42, chia ra một nửa trấn giữ phía nam nhà tù, tức là mạn bờ biển An Thới, nửa khác án ngữ ngoài khơi cùng với hai tàu lớn chứa dầu và hai tàu vận tải của Đại Hàn (Nam Triều Tiên) lo tiếp tế cho nhà tù. Lực lượng này tính ra có từ 40 đến 60 cổ vắn Mỹ thường xuyên túc trực.

Về phương tiện cơ giới của nhà lao thời kỳ này lên tới 100 xe tải chở tù, 4 xe nôi đồng cũ, 33 GMC và 30 xe Jeep các loại. Ngoài hai máy đèn công suất 115 KWA và một trạm ra đa hiện đại còn có máy bay thả bom thường xuyên lên xuống cùng một L.19 và hai trực thăng.

Như vậy bộ máy đàn áp nhà tù lên tới 4.000 người gồm cả hải, lục, không quân. Với bộ máy này, họ tin rằng không chỉ hoàn tất tốt việc đàn áp mà còn đánh bại ngon lành bất cứ một lực lượng ngoại nhập nào tính liều mạng giải phóng nhà tù Cây Dừa. Và điều này họ không phải hoàn toàn không có lý.

Bây giờ tôi trở lại câu chuyện của anh Ba Toàn vì khách của anh đã ra về.

- Khách nào mà đông thế? - Tôi hỏi.

- Mấy vị ở cấp ủy xã đến hỏi chút công việc.

- Ủa! Anh về hưu rồi kia mà.

- Trong lòng có chút buồn bực thì về thôi nhưng vẫn nặng nghĩa với phong trào địa phương. Anh bảo, đã gắn bó với nó hàng chục năm nay, một lúc đâu dễ phủi sạch tay. Thôi, đó là chuyện hôm nay, cái hôm nay còn nhiều sự nhức óc mệt mỏi hơn cái hôm qua nhưng bỏ đó đã. Tôi kể đến đâu rồi nhỉ? Chà. Khi gió! Đáng lẽ cái chuyện lao tù này tỉnh, trung ương và người viết mấy anh phải làm sột sột ngay từ buổi đầu giải phóng kia. Bây giờ đã gần hai chục năm trời qua mới đào xới trở lại, sao mà nhớ hết và liệu còn có ai để nhớ. Trách các anh quá! Cả một pho sử đau thương dữ dội ngất trời vậy mà chả ai để tâm tới.

Tôi không trả lời, cuốn một miếng thuốc rê và nhả khói lấp đầy im lặng. Tôi biết cảm xúc này ở anh sẽ qua nhanh và anh sẽ quay về với những tháng ngày không quên của người lính.

- Đêm thứ hai có một sự kiện khiến tôi vỡ ra nhiều điều của cuộc sống tù ngục. Đó là việc anh em ta trùm chặn giết chết thằng chiêu hồi. Thằng này bề ngoài trông bình thường như mọi người khác, nhưng anh em để ý thấy thỉnh thoảng nó lại biến đi đâu một lúc và lúc trở về cái mặt, cái mắt nó khác lắm, cứ dáo dác không dám nhìn thẳng vào ai, ai bắt giắc ho to một tiếng nó cũng giắc mình. Trong tù nhìn nhau rõ lắm!

Đói khát, bị đánh đập đến mụ mẫm thật, đêm nằm không chăn chiếu, không mền mùng để mặc cho khí lạnh từ núi phủ vào buốt giá đến tận xương tủy thật nhưng ở một góc sâu trong đầu óc vẫn còn tỉnh nhay lắm, ai động đập con người khang khác một chút cũng đoán biết được ngay. Con mắt hẩn không giống với tất cả những con mắt khắc khoải, lo âu và hy vọng, hờn căm và tuyệt vọng, rầu rĩ và yêu thương thường thấy mà nhà tù tạo ra cho mọi người. Lại thêm trong phòng thỉnh thoảng lại có người nửa đêm bị gọi đi và không trở về. Hôm sau, một người lính quân cảnh tốt bụng nói nhỏ lại rằng người ấy đã bị quăng xuống biển, đã bị đóng đinh 10 phân vào đầu hay đã bị vắt vào chảo nước sôi... Những người bị gọi đi như thế thường là những người tốt, có khí phách được anh em tin cậy, được anh em hỏi ý kiến mỗi khi có sự việc gì đột biến xảy ra. Lính gác lỏng lỏng ở vòng ngoài, giám thị lâu lâu mới dám xuống. Vậy ai khai báo? Chỉ có người trong nội bộ, chỉ có kẻ đang tâm làm tay sai chỉ điểm cho giặc để mưu cầu lợi ích cá nhân.

Và thế là, lựa lúc tối trời, chờ hẩn vừa lĩnh đi đâu về, ba người có dáng khỏe mạnh nhất phòng cởi áo trùm chặt lấy mặt hẩn, một người hỏi:

"Mày đi đâu về? Nói! Không tao giết". Nó ấp úng không trả lời. Một bàn tay ghì siết chặt lấy cổ! Hẩn ăng ặc kêu xin.

"Nói không! Nói thật thì đánh một trận rồi tha, không nói, cho đi luôn".

Và lần này nó nói, nói hết. Do sợ khổ mà nó bán anh em đồng đội, bây giờ do sợ chết mà hẩn không giữ gìn gì nữa. Nhưng niêm luật trong tù thật khắc nghiệt, đã phản bội là không còn đất sống, không có

điều kiện và thời gian để cảm hóa. Nhà tù không có chỗ chứa cho sự nhân đạo chung chung, ủy mị một chút là trả giá bằng cả trăm mạng người... một phút sau, cái xác đó nằm im.

Bây giờ làm sao đây? Để nó chinh ình nằm thế này, sáng hôm sau bọn giám thị dứt khoát sẽ trả thù. Chúng đã tuyên bố: nếu diệt người của chúng một, chúng sẽ diệt trở lại mười hoặc hơn thế. Chính tại phòng giam này năm ngoái, do anh em tự phát đập chết hai tên chiêu hồi cam tâm làm "trật tự viên" đánh đập anh em còn dữ dằn hơn chính bọn cai tù mà sau đó phải âm thầm mang hàng chục xác ra nghĩa địa chôn. Nhưng không thể không diệt.

Trước tình thế đó, anh em nghĩ ra một cách rất hay hoặc đã nghĩ ra rồi, đã có chỉ đạo rồi mới hạ phương án hành động. Lúc này, ngoài trời đã tối. Ngọn đèn treo ở hàng rào phát ra ánh sáng đục ngầu như con mắt kẻ sát nhân. Một bóng tù chui qua kẽ tường thiếc và theo đó hai người nữa lôi theo xác chết của tên phản bội đến gần chân rào. Rồi một người vung mạnh tay... choang! Con mắt ấy vụt tắt. Lập tức hai người khiêng nhanh xác chết xuống chân rào tối om. Cùng lúc, một tràng đại liên từ chòi cao phóng lửa xuống ngay nơi ngọn đèn tắt ấy... Gầm gào một hồi rồi lặng... Sáng hôm sau, trước mắt những người tù, xác tên phản bội nát bầy, chìm trong cỏ. Một sĩ quan quân cảnh lấy mũi giày hất mặt nó lên, chửi:

"Đ. mẹ! Thằng nào muốn vượt ngục hãy nhìn xác thằng này".

Thế là qua. Tên giám thị dù biết là ngón đòn của anh em nhưng đành ngậm miệng. Bằng có đâu. Tất cả chỉ do một quy luật anh em nắm được: Ban đêm, đèn tắt ở đâu thì đại liên xả vào đó. Vậy thôi.

Trong tù những câu chuyện đại loại như thế này kể hàng tháng không hết, mà anh cũng chả ghi chép nổi đâu. Mai một gặp người khác, họ bổ sung mỗi người một tí mới toàn diện. Tôi sẽ giới thiệu cho anh một vài người đang làm việc ở đây, chịu khó tìm sẽ gặp. Bây giờ tôi tóm lược cho anh về một số những hoạt động trong tù để anh hình dung.

Gọi là phòng số 6 hay số 7, gọi là khu A hay khu B gì đó nghe tưởng chừng cố định nhưng thực chất chúng xáo động luôn luôn. Xáo động không hẳn do lượng tù tăng lên giảm xuống hay do diện tích nhà cửa rộng hẹp. Chủ yếu chúng xáo trộn để đánh rã lực lượng ta và nhân thể cài điệp báo vào. Thông thường một nhà giam chỉ nội trong một, hai tháng là có thể hiểu nhau được hết. Một hai tháng ấy, ai tốt, ai xấu, ai dũng cảm, ai hèn nhát là phân loại được ngay. Tất nhiên loại luôn được những kẻ "nằm vùng". Chỉ buồn! Nếu kẻ thù giết ta bằng những trò thâm độc mà ít nhà tù nào có thì ta cũng trừng trị bọn phản bội tàn độc không kém như câu chuyện kể trên. Biết làm sao. Nhà tù cũng như ngoài mặt trận, muốn tồn tại, phải thắng tay.

Chúng xáo trộn còn vì một lý do khác quan trọng hơn nữa: Để bọn quân cảnh chưa kịp bị ta địch vận (cần phải nói cho công bằng: Lính quân cảnh không phải hầu hết là xấu, có khá nhiều người trong số họ tỏ ra có thiện cảm với ta và giúp được ta không ít việc) và những dự tính vượt ngục của ta chưa kịp hoàn thành. Muốn đào được một đường hầm phải lựa mùa mưa, phải nhanh nhất cũng mất sáu đến tám tháng. Mới sang tháng thứ ba chúng đã xáo trộn lung tung thì đào sao kịp? Nên nhiều khi trận này đang đào dở bị chuyển đi đánh nghi trang cho kỹ rồi vẽ sơ đồ nhét lại bàn giao cho người đến sau. Chuyện

đào hầm là một kỳ tích mang đặc trưng hết sức đáng tự hào của nhà tù Phú Quốc, anh phải đi tìm. Cho đến lúc này, chính tôi cũng không biết ai đã làm công việc đó và hiện nay ở đâu?

Ở khu biệt giam được hai tháng, tôi và năm mươi người nữa bị chuyển sang khu năm, phân khu 5B. Anh lưu ý biệt giam khác và biệt giam cấm cố khác. Nghe nói cậu Hồng, cái cậu trẻ tuổi bị thọc gậy răng ngày đầu ấy bị điều sang khu biệt giam cấm cố. Về đó coi như tàn đời, anh thử đi tìm hỏi xem. Từ đấy tôi bất tin bác sĩ Ba Châu, con người trở thành linh hồn trong nhà lao với sự tận tụy phi thường đã cứu chữa lành lặn không biết bao nhiêu người bị đánh đập thành thân tàn ma dại. (Không ngờ chín tháng sau tôi lại gặp lại đồng chí này trong rừng Dương Tơ, căn cứ kháng chiến của huyện đảo). Nhưng đó là câu chuyện về sau. Còn lúc ấy, mạng người rẻ như bèo, không biết sống chết lúc nào.

Khi tôi vào thì nhà lao đã phân chia rạch ròi thành khu tù binh miền Bắc và khu tù binh miền Nam. Trước đây chúng nhốt hết thảy, thậm chí không thêm phân biệt cả sĩ quan lẫn chiến sĩ. Sau này do những đợt đấu tranh và những lần trốn trại làm kinh ngạc cả Sài Gòn và Lầu Năm Góc bên kia Thái Bình Dương, chúng thít chặt quy chế hơn. Chúng tuyên bố công khai tù binh Bắc Việt là tù binh của quân đội chủ lực chính quy, quân đội xã hội chủ nghĩa, cần được đối xử đàng hoàng, còn tù binh Nam Việt chỉ là quân phiến loạn, không cần để mắt tới. Thực chất thì ngược lại, các trại tù miền Bắc, nhất là trại sĩ quan đối xử tàn tệ hơn ai hết. Xin mách cho anh một tù binh sĩ quan cũng đang sống ở đây. Ông Hai Hội biết nhiều chuyện và vượt ngục ra trước tôi. Chúng tách ra như vậy để dễ chia rẽ cũng giống như thằng Pháp ngày trước chia Việt Nam ra ba miền để trị. Chúng sợ ảnh hưởng qua lại, hà hơi tiếp sức cho nhau. Chúng sợ sự bổ sung ý chí và sức mạnh tổng hợp một khi quân chủ lực và quân địa phương gom tụ lại mà chúng đâu hay rằng khái niệm chủ lực hay địa phương trên chiến trường miền Nam thời kỳ ấy đâu có rạch ròi ngăn cắt. Chỗ nào cũng là chủ lực và nơi nào cũng có thể là địa phương, tuân thủ mềm mại đường lối chiến tranh nhân dân của ta.

Nghe nói có lần chúng tàn sát cả trăm mạng người!... - Tôi hỏi trong lúc Ba Toàn dừng lại đôi chút để thấp lại ngọn đèn vừa tắt.

- Bốn lần. Lịch sử nhà lao Phú Quốc trải qua bốn lần thảm kịch. Mỗi lần đúng là tới cả trăm người.

Lần thứ nhất vào năm 1965, khi Mỹ bắt đầu đổ quân vào và số tù binh của ta bắt đầu lên đông. Tôi nghe nói lại lần đó chúng bắt anh em mình tập hợp thành một hàng dài để chào cơ tam tài và hô đả đảo Đảng Cộng sản. Anh em mình không ai hô, thế là chúng túa vào dùng dùi cui báng súng đánh tới tấp. Giao chiến một mất một còn ngoài chiến trường quen rồi, dòng máu lính chiến nổi lên, anh em đánh trả lại. Và chúng xả súng... Khi khói súng tan, đám tù vơi đi gần một nửa, cả tuần sau máu nơi ấy vẫn còn phả mùi tanh nồng vào tận phòng giam. Tính ra lần ấy anh em ta hy sinh 78 người.

Lần thứ hai, hình như năm 1967, mùa mưa thì phải. Do chúng đối xử quá tàn tệ, trong một nhà giam đã có hai chục người mắc bệnh kiết lỵ chết không được cấp cứu. Anh em tuyệt thực. Một vài nhà giam

khác cũng tuyệt thực theo. Tổng số thời gian tuyệt thực kéo dài tới 11 ngày. Đúng lúc đó phái đoàn Chữ thập đỏ quốc tế sắp đến kiểm tra, cuống quá, chúng nài nỉ anh em thay đổi thái độ. Anh em không nghe, đòi phải đáp ứng mọi yêu sách đúng với công ước Gionevơ, thì anh em mới chịu ăn. Đòi nào chúng chịu! Chúng dùng vũ lực xua anh em ra rùng để giấu. Xưa nay giấu ém tù binh có vấn đề, tù binh ốm yếu bệnh tật ra rùng để che mắt công luận quốc tế là thủ đoạn quen thuộc của bọn cai tù Phú Quốc. Anh em không chịu đi. Chúng đánh đập dã man. Uất quá, không chờ có lệnh đạo, không cần lệnh chỉ huy, anh em nhào lên cướp vũ khí của chúng đánh lại chúng. Quân cảnh bỏ chạy để mặc cho 4 hòng đại liên ở bốn chòi cu tha hồ suối đạn vào tận trong các nhà giam... Lần đó, tính ra có đến hơn một trăm người được khiêng ra nghĩa địa, khiêng suốt đêm không hết, tất nhiên là tù khiêng nhau. Mấy cái nhà giam đó của tuần sau vẫn vắng lặng như bãi tha ma. Bọn lính cũng không dám lai vãng tới. Hình như chúng sợ cái hơi hướng tử khí oan hồn bám dính vào chúng hay sao ấy. Có thằng giám thị vừa lò dò đến, một người tù bật lên tiếng ho, thế là hấn co giò phóng chạy.

Lần thứ ba...

- Thôi! - Tôi ngăn Ba Toàn lại vì không muốn anh phải sống lại thêm một cái ký ức khủng khiếp nữa - Thế là đủ rồi, anh Ba!

- Ủ! - Nét mặt anh Ba Toàn sạm lại trông già hẳn đi - Mỗi lần nhớ tới những chuyện ấy là trong đầu cứ giật phùng phực như sắp vỡ ra. Sau hai lần mất mát lớn như vậy, anh em đã biết đấu tranh khôn khéo hơn. Tất nhiên trong đó có sự chỉ đạo kịp thời của từng nhóm, từng tổ, từng phòng, từng chi bộ và từng đảng ủy. Khác với các cấp ủy ở ngoài, trong tù mỗi nghị quyết đều phải trả một giá rất đắt mới được hình thành. Những nghị quyết kiểm nghiệm qua máu.

Anh Ba Toàn nói đến đây, tôi chợt nhớ đến anh Sáu Hồng và câu chuyện Đảng của anh. Sáu Hồng là một trong rất ít người có thâm niên mười năm trong tù và trải qua hầu hết tất cả các khu. Anh lại là một bí thư chi bộ nhà tù. Theo anh, tổ chức đảng trong tù hoàn toàn mang một đặc thù riêng, các chi bộ, các đảng ủy được tự thành lập mà không có một đường dây chung thống nhất trong tổng thể nhà lao. Làm sao có cấp ủy đảng cao nhất, có người chịu trách nhiệm Đảng lớn nhất được khi từng khu bị chia cắt, từng phân khu thậm chí từng phòng cũng bị chia cắt nghiêm ngặt. Kẻ thù có thể bắn bỏ ngon lành nếu anh lảng vảng ở hàng rào chứ đừng nói anh có ý định chui rào sang ô khác: 480 phòng giam là 480 cái ô vuông hoàn toàn biệt lập. Cho nên một ô hay một phòng chỉ có thể hình thành riêng được một tổ chức đảng. Ít thì là chi bộ, nhiều thì lập đảng ủy. Hy hữu có liên đảng ủy nối liền hai ô hoặc nối liền một phân khu bốn ô.

Do đặc điểm có kẻ gian trà trộn nên việc lập chi bộ hoàn toàn du kích. Thường người ta dựa vào đã quen biết nhau từ trước, đã từng ở cùng đơn vị hay cùng quê để xác lập lòng tin. Tin rồi, biết nhau là đảng viên rồi mới rí tai nhau lập một tổ đảng, đủ đảng số 3 thì nâng cấp thành chi bộ. Dù cùng trong một phòng giam cùng ăn, cùng ở nhưng đảng viên chi bộ nào chỉ được biết đảng viên của chi bộ đó, còn ngoài ra coi như không hay không thấy gì hết. Mỗi chi bộ cử ra một người để nhóm họp bầu ra một đảng ủy, một bí thư. Gọi là họp cho oai chứ thực ra là ngồi túm lại một góc giả vờ đánh cờ hay đi ra ngoài hàng rào giả vờ đi dạo để hội ý chớp nhoáng. Như vậy, chỉ có các bí thư chi bộ mới biết ai là bí thư đảng ủy. Người bí thư đảng ủy thường là người không lộ diện trong các cuộc đấu tranh trong bất cứ

sự kiện nổi cộm nào. Kẻ thù chỉ cần phát hiện ra một chút manh mối người đứng đầu đảng là tiêu diệt ngay. Chính vì thế mà nhiều khi chi bộ, đảng ủy không chỉ đạo kịp thời đã để xảy ra những tổn thất không sửa chữa được.

Do hiện tượng xáo trộn tù nên các chi bộ, đảng ủy cũng bị xáo trộn theo. Có khi ở nhà giam này anh là bí thư nhưng nhà giam khác anh lại là đảng viên thường hoặc ngược lại. Thậm chí đến nơi mới anh bỗng dưng mất đảng vì chưa tìm được chi bộ của mình.

Những năm sống giữa cộng đồng toàn người cách mạng, sống giữa đồng đội mà Đảng phải rút vào hoạt động bí mật.

Trong ngục tù, con người bỗng trở nên thanh sạch, vô tư hơn. Con người đánh mất khái niệm chức vụ và quyền lực. Có ai muốn làm lãnh tụ đảng đâu khi nếu bị tố giác sẽ lập tức bị bỏ vào bao bố đựng toàn than nóng hay quăng vào chảo rang khô, lúc mở nắp, khói đen phụt lên như khói tàu, có ai muốn làm trưởng phòng, trưởng trại đâu khi mở đầu cuộc đàn áp, kẻ thù sẽ nện vào người đại diện đầu tiên. Không ai cả.

Nhưng lại có những đảng ủy đối lập, những đảng ủy không còn tính Đảng. Đảng ủy anh chủ trương tuyệt thực ư? Thế là đại. Vào tù mà còn bày trò nhịn đói là đại. Cứ ăn đi, ăn khỏe vào đảng lấy sức mà sau này trở về hoạt động. Đảng ủy các anh chủ trương tranh thủ mượn sách học ngoại ngữ ư? Tốt thôi, nhưng sáng sáng chiều chiều phải ngửa tay mượn sách, trả sách cho chúng nó thì có khác gì ăn xin! Lại còn cái kiểu đan lát, may vá thuê để đổi lấy mấy cục thuốc rê, mấy hạt muối nữa. Mất tư thế lắm! Sao lại mất tư thế? Đảng ủy này quát lại. Định bàn cùng hóa nhau à? Định tiếp tay cho kẻ thù làm khổ nhau thêm à? Thế là cãi nhau, là bất đồng quan điểm. Là chia năm sẻ bảy, rơi trúng vào ý đồ làm tan rã ta của kẻ thù.

Lại một số đảng viên vào tù sa sút không bằng quần chúng, nêu gương xấu cho quần chúng, số này không chi bộ nào chấp nhận cho sinh hoạt. Không sao! Họ cười khẩy và tự thành lập chi bộ, lập đảng ủy riêng, chỉ có điều: Nghị quyết của những cấp ủy đảng này thường lựa theo ý kẻ thù, phục vụ cho ý đồ kẻ thù, sẵn sàng đi tạp dịch phu phen rào gai, đào công sự phòng ngự cho kẻ thù, ra chỉ thị không đấu tranh, không vượt ngục gì hết để bảo toàn lực lượng... Thì ra, cuộc sống ngoài đời bao dạng thức thì trong tù cũng bấy nhiêu hình hài. Chủ nghĩa anh hùng cách mạng cùng song song tồn tại.

Lại có cả tâm lý địa phương cục bộ này sinh giữa những đảng viên tù. Tù binh người Bắc muốn thành lập riêng đảng bộ người Bắc, tù binh người Nam lại muốn khu vực bộ đội phía Nam phải có đảng ủy của mình. Miền Trung cũng vậy. Chưa hết! Lực lượng chủ lực và lực lượng địa phương cũng muốn có hệ thống cấp ủy được hình thành theo từng đặc điểm, phân cấp võ trang ấy. Có một hiện thực không thể không thừa nhận trên phương diện khác quan lịch sử. Tỷ lệ phần trăm chiêu hồi ở tù miền Nam nhiều hơn miền Trung và tỷ lệ chiêu hồi miền Trung lại đông hơn hơn tù binh miền Bắc. Cái tỷ lệ đau lòng này nhiều khi là ngẫu nhiên, là vô nghĩa là chưa hẳn nói lên điều gì về bản chất. Song có một tỷ lệ khác tồn tại song hành có thể lý giải được tính chất tỷ lệ trên ít nhiều chăng: tù binh miền Bắc không có một người nào được thân nhân vào thăm nuôi, tù người Trung còn có chút ít, nhưng tù binh phía Nam lại được thăm nuôi rất nhiều và tù binh miền Nam lại có rất nhiều "tù binh lậu" do những cuộc càn của

địch bắt được những đàn ông thường dân rồi dồn vào, gán cho con số tù đông thêm. Tỉ lệ này tác động vào tỉ lệ kia ít hay nhiều, cũng là điều dễ hiểu. Cuộc đời vốn dĩ bao giờ cũng là cuộc đời nó không phải ở đâu, lúc nào cũng phụ thuộc vào ý muốn chủ quan của con người.

Tất cả những điều trên là dòng chảy ngầm xôn xao của đời sống chính trị tù nhân. Dòng chảy ngầm này không phải không có lúc, có nơi hút thành dòng xoáy nước nhận chìm vài ba nhân cách, vài ba phong trào xuống tầng chiến bại, nhưng Đảng vẫn là Đảng, các cấp ủy đảng là cái cốt lõi để giữ vững được khí tiết và siết chặt đội ngũ chiến sĩ cách mạng. Trước sự đàn áp đẫm máu của kẻ thù và trước thảm kịch của những đồng đội đã ngã xuống, tình trạng phân biệt cục bộ này cũng dần dần bị xóa đi như một tất yếu để sống còn.

- Xã hội có bao nhiêu thành phần thì trong tù cũng có bấy nhiêu màu sắc anh ạ! - Anh Ba Toàn nói tiếp, cắt đứt dòng liên tưởng của tôi: - Cùng là lính cả nhưng nông dân có, công nhân có, sinh viên trí thức có, có cả nhà báo, bác sĩ, nhà quay phim, nhạc sĩ văn công nữa. Đây, có một anh nhạc sĩ Phan Miên hay Trường Miên gì đó bị đánh đập dữ lắm nhưng vẫn sáng tác được hợp sừng, giao hưởng đảng hoàng. Anh thử tìm xem. Chắc ông này mới biết nhiều chuyện. Rồi có một anh hùng quân đội tên là Hòa, to béo trắng trẻo như Tây bây giờ không biết ở đâu? Tất nhiên trong tù không ai biết, chỉ đến khi ra ngoài rồi, tôi mới được gặp và mới được nghe.

Anh muốn hỏi tôi về chi tiết cuộc sống tù ngục, các ngón tra tấn dã man của chúng nó và các hình thức đấu tranh của ta ư? Chuyện này dài lắm, để người khác kể đầy đủ hơn. Vì tôi ở trong ấy không lâu. Không lâu nhưng cũng đủ nếm trải để nói rằng: Không có sức tưởng tượng nào có thể hình dung ra những cái khủng khiếp của địa ngục trần gian đó. Tôi chỉ muốn nói với anh một điều hết sức thiết yếu. Khí tiết người tù cộng sản phụ thuộc vào sự chịu đựng, tính cách ngoan cường trước bạo lực mới chỉ là một phần, mặc dù là phần lớn, nhưng cái chuyện anh có dám vượt lên tất cả để thoát tù trở về tiếp tục chiến đấu không mới là toàn bộ giá trị và phẩm tiết. Tôi muốn nói đến vấn đề chính, vấn đề có tính truyền thống của tù binh Phú Quốc. Nếu không có vấn đề này thì nhà lao Phú Quốc cũng chẳng có gì để đáng nhắc nhở tới và chắc anh cũng chẳng lặn lội đến tận đây. Đúng không?

Tôi nói riêng và mọi anh em tù khác nói chung, bị bắt một cái là lập tức nghĩ ngay đến chuyện vượt ngục. Hồi ở Biên Hòa trong trại hỗn hợp Việt Mỹ, tôi đã nghĩ đến trốn nhưng sức yếu quá, sợ công việc không thành. Ra đến đảo đây buổi chiều âm đạm nhìn cảnh vật mờ mịt trong mưa và tiếng ếch ương kêu thê lương ngoài rào, lòng buồn tê tái mà nghĩ rằng cuộc đời đến đây là chấm dứt, không còn hy vọng nữa. Đông thời cũng ý nghĩ đó đã quất mạnh vào trí não tôi cái ý chí sống tù. Cứ vượt, dù có chết thì cũng là con ma tự do khoáng đạt, còn hơn chết dần chết mòn trong cuộc sống địa ngục đầy dọa quá sức tưởng tượng này. Như vậy, trong suy nghĩ về tự do có lòng căm thù tự sát cho rảnh nợ đời. Thế rồi u uất mãi, nhìn mãi vào hàng rào gai trùng điệp, tôi nảy sinh hy vọng có thể thoát được mà không cần phải chết chóc gì hết. Vốn là lính đặc công, việc chui mười lớp rào hay một trăm lớp rào không có gì đáng nói. Nhưng ra với ai? Nếu chỉ một mình tôi thì tôi ra lúc nào cũng xong, nhưng ra rồi, nếu may mắn gặp được cách mạng thì ai chứng minh cho mình, hay lại để cuộc đời chìm xuống hố nghi ngờ tội nhục hơn của đồng đội? Tôi lẩn nữa. Tôi thực tâm chưa nghĩ đến chuyện thoát ra. Tâm lý này rất lạ, có trong cuộc mới hiểu được. Đó là tâm lý ngại xê dịch. Trong tù cực nhục thật, sinh mạng mỏng manh

thật nhưng còn có anh có em, có bạn bè đồng đủ, tức là có cảm mình dù sao cũng còn đang được tồn tại giữa đám đông. Ra ngoài lẻ loi, chết sống thế nào không hay, nghĩ cũng rùng mình. Vả lại, điều này mới thật quan trọng: Ngoài vòng rào kia là cái gì? Núi rừng hoang mạc không có sự sống, đầy rẫy cạm bẫy rùng rợn như chúng nói hay ngoài đó cũng có người, có dân, có một chút gì đó gọi là cách mạng? Chao ôi! Nếu đúng là có người của ta thì còn phải nghĩ ngợi gì nữa. Bưng thôi! Bằng giá nào cũng bưng. Ngược lại, đây chỉ là một hoang đảo trơ trụi nằm giữa đại dương, không phương không hướng thì chi bằng chết tại đây còn hơn chết trong rừng rậm cho kỳ đà rửa thịt. Hồi đó Phú Quốc đối với chúng tôi hoàn toàn xa lạ. Nhắm lại tưởng tượng cũng không hình dung ra nó ở phía nào của đất nước. Chúng tôi cãi nhau. Tranh luận đỏ mặt về địa lý, về dân cư nhưng không ai đưa ra được kết luận xác đáng. Những anh em miền Nam tập kết ra Bắc (số tập kết chúng tôi cũng gọi là bộ đội xã hội chủ nghĩa luôn) có lý hơn một chút khi họ lảng máng biết về đảo nhưng có lực lượng ta hay không thì người võ đoán nhất trong số họ cũng chịu. Thậm chí có đêm nghe tiếng cối 81 ly nổ ở đâu đây, có người mong mỏi quá đã thốt lên: "Cối của Liên Xô đó. Hồng quân Liên Xô sắp đánh tới rồi!".

Cho đến một ngày mọi mù mờ được sáng tỏ bất ngờ. Đây là một sự kiện lịch sử, một sự kiện có tác dụng quyết định đến tâm lý và dũng khí chiến đấu của tù binh. Đó là sự xuất hiện của cái đầu đạn mìn cối. Giữa trưa nắng chúng tôi chợt nghe thấy mấy loạt súng nổ rộ lên. Rồi những tiếng tạc đạn, tiếng M79 nổ kế tiếp. Trời! Chúng lại tàn sát anh em mình rồi! Chưa kịp bảo nhau thì tiếng súng đã xáp đến gần, ngay ngoài hàng rào. Tiếng súng quen thuộc quá! Chúng tôi ngơ ngác. Chả lẽ lại có AK nổ ở đây? Chúng nó làm gì có AK? Tiếng AK đánh và ầm không thể trộn lẫn với tiếng lách chách của AR15 được. Phải là lính đã từng xông pha trận mạc mới thấy hết được cái tiếng nổ AK nó ầm áp gần gũi như thế nào anh ạ! Rồi có tiếng đạn văng vào mái tôn çat chúa.

Bỗng một người kêu to:

"Đúng đầu đạn mình đây rồi, các đồng chí ơi! Nó mất đà xuyên qua kẻ mái rớt vào đuôi tôi!"

Tất cả xúm lại và lặng người đi... Trên bàn tay phù nề vàng bủng của người tù này đang nằm gọn một đầu đạn AK thon nhỏ, bóng láng còn ấm nóng thật. Thế là rõ. Ở ngoài có đồng chí của mình. Các đồng chí ấy đánh địch sát hàng rào để báo hiệu cho ta.

Sau buổi trưa đó trong nhà giam rục rịch chuyển động một cao trào vượt trại. Đầu đạn bé con có tác dụng củng cố lòng tin hơn bất cứ một lời tuyên bố sáo rỗng nào. Nếu tôi nhớ không lầm thì người đầu tiên một mình làm riêng một cuộc vượt tù thời kỳ sau Mậu Thân là Tín, chàng trai Hà Nội bất cứ hoàn cảnh nào cũng điệu dàng đởm đáng. Nói thêm: Tổng số các cuộc vượt ngục từ hội nghị Giơnevơ trở lại đây hầu như dồn tập trung vào những năm sau Mậu Thân. Đợt đông nhất là bốn mươi người, đợt ít nhất là một người. Cậu Tín nằm trong số độc đắc ấy. Và có lẽ không một ai có lối vượt ngục khôn ngoan và tài tử như cậu ta. Tín năm đó chừng hai mươi tuổi, lính trinh sát miền Đông Nam Bộ. Trong tù, Tín là liên lạc viên giữa trưởng trại và giám thị nên ăn mặc, người ngòm có chiều sạch sẽ hơn. Mặt

mày Tín lúc nào cũng tươi tỉnh, nói năng lại lưu loát nên được thăng giám thị cũng nể. Không hiểu đưa đây sao với tội quân cảnh, mà cậu ấy xoay sở được một bộ đồ lính còn lành lặn. Thực ra bộ đồ tù và bộ đồ lính cũng na ná nhau nếu không khác về màu sắc, về cái ống quần dài ngắn. Kỵ hơn, cậu ta kiếm than lửa bỏ vào ca i nốc làm bàn ủi. Thành thử bộ quần áo ấy lúc nào cũng thẳng thành cứng nếp. Trong anh em đã có tiếng xì xầm cho rằng Tín biến chất, muốn chơi trội, kiểu này là đã sẵn sàng bán linh hồn cho quỷ để kiếm cơm thừa canh cặn. Không biết có nghe được không, song Tín cứ phớt lờ, lại còn đi lại vênh vang. Đã có người định nửa đêm móc mắt Tín để trừ đi một hiểm họa sau này (bọn chiêu hồi, chỉ điểm thường bị anh em móc mắt, tức là lấy đi cái thứ nhìn lừa thầy phản bạn), nhưng anh Mười Hồng, người Bình Định, phó chính ủy trung đoàn nguyên là giáo viên triết trường đại học Hà Nội, hiện đang là bí thư đảng ủy nhà giam đã kín đáo ngăn lại.

Thế rồi vào một buổi sáng có chiếc xe chở cá thối của nhà thầu lặn vào sân, đổ xịch ngay trước cửa bếp...

Ba Toàn kể đến đó chợt có tiếng gọi to ở dưới cổng:

- Có việc đó, anh Ba? Nhậu hả?

- Tư Lửa đây! Người cùng tù với tôi - Ba Toàn nói và kêu.

- Lên đây! Muốn nhậu thì có nhậu. Làm gì mà cho nhẩn từ chiều bây giờ mới sang?

- Đi rừng bẻ củi, gặp bạn bè nhậu chơi dăm xị, đang chénh choáng thấy mẹ.

Tư Lửa xuất hiện. Đó là một người đàn ông trên 50 tuổi ồm, đen nhưng có nét mặt linh hoạt và cái cười cười mở. Nghe giọng nói biết anh người vùng này. Thấy tôi, không xã giao dài dòng, anh nói luôn, giọng thật to:

- Tôi thì ở khu 7, ông này ở khu 5. Nhưng khu "bảy" hay "năm" thì cũng tương đối thôi. Tỉ dụ mấy cha sĩ quan lúc ở khu 2, lúc lại tót ở khu 9, đổi thay, thay đổi, thay đổi nhằm nhè gì, ông! Thôi, tóm lại là vậy heng! Tôi biết ông nhà báo định hỏi gì rồi, năm trước cũng có một ông đến đây, tôi cũng đã kể cho nghe, nghe chơi thôi ghen! Chuyện cũ bỏ qua, lúc này lo mần ăn và kiếm... rượu nhậu.

- Tôi bị đánh độc hơn ông Ba này. Tới giờ mỗi khi trở trời là cái đầu nhức không chịu nổi. nhiều phen phải ủ đầu vô tường đợi đợi cho đỡ. Chắc ông muốn biết tại sao nó đánh hoài chớ gì? Không có sao hết. Đấu tranh nó đánh, không đấu nó cũng đánh. Đang đêm đi nhậu về, buồn tay ghé vào nhà giam đánh chơi vài cái cho hả. Sáng ra thua bạc cháy túi, ức quá không biết làm sao, lại đổ vào đầu tù. Cũng có lần như thế, anh em ta hè nhau giật súng, bắt vài đứa làm con tin. Thằng trung tá Phước xuống dàn hòa, hứa hẹn nọ kia coi bộ ngon lành lắm nhưng khi ta thả, hắn đánh đòn thù liền. Tuy vậy, kể từ đó chúng lệnh cho tội quân cảnh nếu có vào nhà giam là tuyệt đối không được mang theo súng. Nó sợ ta giật nữa. Tức cười! Ở ngoài, nó đánh thua ta hoài, vào tù chúng có vẻ như muốn đánh trả đũa.

Chắc ông Ba Toàn có kể tên mấy thằng ác ôn. Kể làm gì. Thằng nào cũng ác ôn hết trơn. Mỗi thằng

ác ôn một kiểu. Dường như chúng nó đồn toàn bộ những thằng ác ôn nhất miền Nam vô cả đây. Thằng Hiếu, thằng Phước, thằng Hải, thằng giám thị Long, thằng thượng sĩ Tỳ người Quảng Bình, thằng Cương thần sầu... Nhiều lắm, khu nào cũng có, trại nào cũng có. Nhưng tức nhất là bọn chiêu hồi đóng vai trật tự viên. Nó đánh tù còn hơn lính đánh. Trước đây cơm mỗi bữa còn được hai lưng chén, nước được một ca một ngày, nếu có đánh tù thì chỉ thằng giám thị mới có quyền. Nay đánh tuốt. Quân cảnh đánh, chiêu hồi cũng đánh luôn. Đánh để lấy công, để được nhân thân, nhiều khi chỉ để được thêm một cục thuốc rê khôn nạn. Chính sách "dùng tù trị tù" của thằng cha đại tá Đắc phải nói là độc địa. Chính thằng cha chúa ngục này đã nện để giày bột-đơ-sô vào giữa mặt tôi và nói: "Đánh cho mi chết thì thôi, có sống trở về thì Cộng Sản cũng hết xài". "Hết xài" nó ám chỉ hai nghĩa: có ra mà thể xác èo uột cũng coi như bỏ, ví như không èo uột thì Cộng sản cũng mất tin, xài làm gì. Rất tức, thằng này đã nắm bắt không sai cách đối xử với tù binh khi trở về của ta. Không "hết xài" nhưng xài có mức độ, vừa xài vừa cảnh giác. Đau thế đó! Thôi, chuyện này bỏ qua. Đụng tới lại nhức đầu nữa bây giờ.

Anh Tư Lửa sẽ còn nói nữa, nói to, nói thật sôi sục đúng như cái tên "Lửa" của anh, nếu lúc ấy chị Ba không bùng nổi cháo gà lên. Ở đảo, ăn cháo cá, lẩu cá là chuyện thường, nhưng cháo gà lại trở thành quý giá. Nơi đây, để có hạt gạo, hạt thóc nuôi con gà con heo đâu có phải chuyện dễ dàng như trong đất liền.

Chúng tôi húp cháo xì xụp và từ đó hai người bạn tù chỉ toàn nói về cuộc sống đời thường hiện tại. Họ nói về giá cả thu mua tiêu, về đánh bắt bây giờ khó, về người này, người khác trong xã, trong huyện... Lại thay! Kể về những năm tháng tủi cực chết chóc năm xưa, con mắt họ lại sáng lên nhưng nói về phi lý trong cuộc sống thái hóa hôm nay nét mặt họ lại trầm xuống, day dứt.

Có lẽ sợ tôi thất vọng vì câu chuyện lái sang hướng khác, anh Ba Toàn quay qua tôi, cười:

- Nói nốt chuyện cậu Tín hồi nãy nghen!

Như mọi bận, sáng ấy chiếc xe chở cá đi vào sân. Lợi dụng lúc giám thị và nhà bếp loay hoay chọn cá xấu, cá tốt, cậu ta cứ sổng lưng đi ra lối cửa đã hẹp hết cự mã, như một lính quân cảnh cô độc, chán chường. Đi được nửa đường, đụng một thầy quân cảnh đi ngược chiều, cậu ta bình tĩnh kéo sụp nón xuống. Bất ngờ thằng kia hỏi: "Có quẹt không?". Khổ, mới vào Nam, bị bắt lại ở với toàn tù người Bắc, cậu ấy có biết "quẹt" là gì. Thằng này sinh nghi bèn hất cái nón trên đầu cậu ta đi. Không còn cách nào khác, Tín nắm một cái thẳng tay vào giữa mặt nó rồi bỏ chạy. Vậy mà chạy thoát mới kỳ chứ! Khi bọn chúng quay lại lục soát, thấy trên cọc rào còn vương lại mảnh giấy: "xin cảm ơn ngài thượng sĩ nhiều". Đó là mảnh giấy của Tín gài lại nhằm chơi khăm thằng thượng sĩ giám thị ác ôn. Mấy bữa sau thằng này bị đòi vô đất liền, chắc là đẩy ra trận. Sau này nghe tin Tín cũng hy sinh trong chiến đấu ở một mặt trận nào đó!

Tôi không hỏi gì thêm. Câu chuyện về Tín đã mở đầu một trang lịch sử hào hùng và đau thương trong quá trình vượt ngục của tù binh nhà lao Cây Dừa mà tôi sẽ cố gắng phản ánh chân thực trở lại từ trang này trở đi.

Đáng lẽ sáng hôm sau, tôi sẽ nghe được trọn vẹn câu chuyện vượt ngục theo sở trường đặc công

của anh Ba Toàn nhưng lại nghe tin anh Năm Trì, bí thư tỉnh ủy ra thăm đảo nên tôi vội lộn trở lại Dương Đông ngay. Tôi đang cần gặp anh để hỏi một số điều. Bởi lẽ cái vượt ngục trong tù sẽ trở lên rất khập khiễng nếu không nói đến cái môi trường xung quanh mà những tù binh can trường thoát ra được.

Tất nhiên khi tạm chia tay, tôi vẫn níu thêm một câu hỏi:

- Theo các anh, trong toàn bộ nhà lao có một đường dây Đảng chỉ đạo chung không? Và liệu có một người đứng đầu?

Anh Ba Toàn trả lời ngay:

- Chắc không có.

Anh Tư Lửa cũng khẳng định:

- Không thể có được. Có được một đảng ủy, một liên chi bộ và người đứng đầu liên chi bộ ấy đã là may mắn lắm rồi. Ông cứ hình dung mỗi nhà giam là một cô đảo, nhà giam này không thể biết được nhà giam kia. Thế mới hay bộ đội mình ngon lành thật! - Anh gục gặc về đặc ý - Không có sự lãnh đạo chung, không có chỉ thị cụ thể nhưng các chi bộ vẫn tự thành lập và tự tồn tại theo quán tính tinh thần Đảng sẵn có trong huyết quản. Nó giống như hòn đảo này, nhiều phen mất liên lạc với trên nhưng hành động theo trên vẫn luôn luôn trúng.

- Này! - Ba Toàn nói giọng cân nhắc - Trong tù tôi có nghe đến một cái tên: Ba Trân, ông này là sư trưởng, là cấp cao nhất trong tù, nhưng lại đóng giả thượng sĩ quân y sĩ, biết đâu ông ấy lại chả là người lãnh đạo cao nhất?

- Tôi cũng nghe lính nó kháo nhưng hỏi ai đã từng gặp Ba Trân chưa thì ai cũng lắc đầu - Tư Lửa nói thêm - Còn ông này thì có thật: ông Ba Sinh tức Nguyễn Chí Sinh, thượng tá Tư lệnh phân khu Đông Nam Bộ. Người thì nói ông này đã suy thoái, người lại kêu rất can trường, là chỗ dựa tin cậy của anh em tù! Có khi ông là lãnh tụ Đảng nhà tù cũng nên.

Tôi thực sự hoang mang, mặc dù toàn thân bỗng nóng hực lên trước luồng thông tin quý báu này. Song tôi lại nhớ đến việc riêng:

- Hai anh có nghe nói một người tù có tên là Quang hay Quyền hay Quảng, người Thái Bình, to con đẹp trai, tiểu đoàn trưởng hay trung đoàn trưởng trình sát gì đó?

Im lặng. Họ cau mày nhìn nhau và im lặng. Thế là rõ. Tìm một cái tên trong bốn mươi ngàn cái tên dưới hỏa ngục đâu có đơn giản gì.

Toi không dám mở đài nữa. Bởi tôi biết bản tin sáng thế nào cũng điểm đến tình hình vùng Vịnh. Vùng Vịnh đang có nguy cơ làm xiêu đảo cả thế giới này. Rõ rồi!

8.

Dáng người nho nhã, giọng nói mềm mại, đồng chí bí thư tỉnh ủy định tranh thủ tiếp tôi khoảng một giờ, song chẳng ngờ câu chuyện xưa cũ tưởng rằng đã chìm hẳn trong quên lãng lại lôi cuốn con người đang bận bịu trăm công ngàn việc ấy cùng tôi đi hết một buổi sáng.

- Anh là bí thư đầu tiên của đảo kể từ sau Hiệp định Gionevơ? - Tôi hỏi.

- Dạ! - Anh trả lời rất khiêm nhường và chính cái khiêm nhường hồn hậu này đã khiến anh lớn lên rất nhiều trước mắt tôi - Nhưng tôi biết anh không muốn hỏi sâu về chuyện đó phải không? Tức là anh không có tham vọng dựng lên toàn bộ lịch sử chiến tranh Phú Quốc mà cái anh đang quan tâm là nhà lao Cây Dừa và Phú Quốc chỉ là một, cái này lồng chặt vào cái kia không thể tách rời (anh cười và tôi cũng cười). Anh muốn biết về thời kỳ mất liên lạc gian nan nhất của đảo trước Mậu Thân, tức là trước lúc anh em tù vượt trại ra ô ạt phải không? Chà... Dài dòng lắm đây. Phú Quốc đâu có phải chỉ mất liên lạc một lần mà có thể nói là thường xuyên. Mất cả thời đánh Pháp lẫn cả thời đánh Mỹ. Anh nói đứa con Phú Quốc ra ở riêng luôn luôn xa hơi mẹ là trúng đó.

Muốn rõ về phong trào trước Mậu Thân, tôi buộc phải lướt qua từ đầu, từ cái ngày anh em nòng cốt của mình tập kết ra Bắc. Khi đó tôi và mấy đồng chí ở lại được tỉnh ủy chỉ thị định thành lập huyện ủy bí mật. Tên tuổi đôi hết. Tôi là Lâm Minh Mẫn đổi thành Lâm Kiên Trì, anh Giang Lạc Đắc gọi là Bảy Kiên, anh Ba Du kêu tên Trung, anh Sáu Hợi đổi ra Thành và Năm Nhất.

Anh coi: Kiên - Trì - Trung - Thành - Nhất... Có lẽ những cái tên đó nó phản ánh cái tư tưởng một mất một còn, đánh giặc đến cùng của cấp ủy, nó cũng phản ánh một thời kỳ hết sức cam go ác liệt của phong trào cách mạng sau 1954. Ác liệt, đen tối lắm. Đây có thể nói là thời kỳ đen tối nhất của lịch sử đấu tranh huyện đảo. Làng xóm vắng tanh. Kẻ thù qua lại ngỗ ngược. Bọn ác ôn nổi lên như rươi mặc sức giết chóc dân lành. Bà con đóng cửa im ỉm để giấu đi cái hoang mang tận đáy lòng. Lác đác đã có kẻ chiêu hồi, kẻ phản bội. Anh em chúng tôi tưởng không còn đất sống. Cùng lúc phong trào tạm lắng xuống đó, nhà lao Cây Dừa lại trở nên sôi động với số tù binh ngày càng nhiều. Thú thiệt, thời kỳ này do quỹ quỹ đề vực dậy phong trào đang có chiều tan rã nên chúng tôi không còn lòng dạ đâu tưởng nhớ đến nhà tù. Vậy đó! Có những năm tháng nhà tù và huyện đảo là hai vật thể tồn tại độc lập, ở kề nhau, sống trong lòng nhau mà không biết có nhau. Cho đến một lần, vào khoảng giữa năm "năm sáu" gì đó, anh Bảy Phước bí thư xã Hàm Ninh chạy đến báo có một người tên là Mai Thanh, tỉnh ủy viên, Bí thư thị xã Rạch Giá vừa vượt ngục ra chúng tôi mới chợt tỉnh mà nhận ra rằng, dù gian nan tới đâu, dù tình thế xấu như thế nào, sự tồn vong của đảo và của nhà lao là không thể tách rời, là có quan hệ tương hỗ rất mật thiết với nhau. Lịch sử Phú Quốc mãi về sau đã minh chứng nhận thức đó là xác đáng.

Khi anh Mai Thanh ra cũng là lúc đảo bị mất liên lạc, huyện ủy đang tìm mọi cách nối lại đường dây. Phú Quốc năm cha ba mẹ lắm anh ơi! Thời đầu chống Pháp thuộc tỉnh Hà Tiên; khi Hà Tiên nhập vào Long Châu Hà thì Phú Quốc thuộc Long Châu Hà. Đến đình chiến, 1954 thì lập lại hai tỉnh Rạch Giá, Hà Tiên, thì Phú Quốc thuộc Rạch Giá, rồi Hà Tiên nhập luôn vào Rạch Giá. Đến khi tách Hà Tiên ra thành lập tỉnh Châu Hà thì Phú Quốc thuộc Châu Hà. Sau ngày toàn thắng, thành lập tỉnh Kiên Giang thì Phú Quốc thuộc tỉnh Kiên Giang cho đến ngày nay. Hòn đảo đứng chờ vợ, tùy theo dạng hình của cuộc chiến tranh mà nay của tỉnh này mai của tỉnh khác, nhưng Phú Quốc vẫn là Phú Quốc, cô đơn, tự cường, thương đau và bất khuất, dù hoàn cảnh nào vẫn một lòng một dạ trung trinh. Tôi nói điều này là nhảy sang lĩnh vực văn chương báo chí mấy anh rồi đó, nhưng thực sự nó là như vậy.

Dáng người nho nhã, giọng nói mềm mại, đồng chí bí thư tỉnh ủy định tranh thủ tiếp tôi khoảng một giờ, song chẳng ngờ câu chuyện xưa cũ tưởng rằng đã chìm hẳn trong quên lãng lại lôi cuốn con người đang bận bịu trăm công ngàn việc ấy cùng tôi đi hết một buổi sáng.

- Anh là bí thư đầu tiên của đảo kể từ sau Hiệp định Gionevo? - Tôi hỏi.

- Dạ! - Anh trả lời rất khiêm nhường và chính cái khiêm nhường hồn hậu này đã khiến anh lớn lên rất nhiều trước mắt tôi - Nhưng tôi biết anh không muốn hỏi sâu về chuyện đó phải không? Tức là anh không có tham vọng dựng lên toàn bộ lịch sử chiến tranh Phú Quốc mà cái anh đang quan tâm là nhà lao Cây Dừa và Phú Quốc chỉ là một, cái này lồng chặt vào cái kia không thể tách rời (anh cười và tôi cũng cười). Anh muốn biết về thời kỳ mất liên lạc gian nan nhất của đảo trước Mậu Thân, tức là trước lúc anh em tù vượt trại ra ô ạt phải không? Chà... Dài dòng lắm đây. Phú Quốc đâu có phải chỉ mất liên lạc một lần mà có thể nói là thường xuyên. Mất cả thời đánh Pháp lẫn cả thời đánh Mỹ. Anh nói đũa con Phú Quốc ra ở riêng luôn luôn xa hơn mẹ là trúng đó.

Muốn rõ về phong trào trước Mậu Thân, tôi buộc phải lướt qua từ đầu, từ cái ngày anh em nòng cốt của mình tập kết ra Bắc. Khi đó tôi và mấy đồng chí ở lại được tỉnh ủy chỉ thị định thành lập huyện ủy bí mật. Tên tuổi đổi hết. Tôi là Lâm Minh Mẫn đổi thành Lâm Kiên Trì, anh Giang Lạc Đắc gọi là Bảy Kiên, anh Ba Du kêu tên Trung, anh Sáu Hời đổi ra Thành và Năm Nhất.

Anh coi: Kiên - Trì - Trung - Thành - Nhất... Có lẽ những cái tên đó nó phản ánh cái tư tưởng một mất một còn, đánh giặc đến cùng của cấp ủy, nó cũng phản ánh một thời kỳ hết sức cam go ác liệt của phong trào cách mạng sau 1954. Ác liệt, đen tối lắm. Đây có thể nói là thời kỳ đen tối nhất của lịch sử đấu tranh huyện đảo. Làng xóm vắng tanh. Kẻ thù qua lại ngổ ngược. Bọn ác ôn nổi lên như rươi mặc sức giết chóc dân lành. Bà con đóng cửa im ỉm để giấu đi cái hoang mang tận đáy lòng. Lác đác dẽ có kẻ chiêu hồi, kẻ phản bội. Anh em chúng tôi tưởng không còn đất sống. Cùng lúc phong trào tạm lắng xuống đó, nhà lao Cây Dừa lại trở nên sôi động với số tù binh ngày càng nhiều. Thú thiệt, thời kỳ này do quỹ quã để vực dậy phong trào đang có chiều tan rã nên chúng tôi không còn lòng dạ đâu tưởng nhớ đến nhà tù. Vậy đó! Có những năm tháng nhà tù và huyện đảo là hai vật thể tồn tại độc lập, ở kề nhau, sống trong lòng nhau mà không biết có nhau. Cho đến một lần, vào khoảng giữa năm "năm sáu" gì đó, anh Bảy Phước bí thư xã Hàm Ninh chạy đến báo có một người tên là Mai Thanh, tỉnh ủy viên, Bí thư thị xã Rạch Giá vừa vượt ngục ra chúng tôi mới chột tỉnh mà nhận ra rằng, dù gian nan tới đâu, dù tình thế xấu như thế nào, sự tồn vong của đảo và của nhà lao là không thể tách rời, là có quan hệ tương hỗ rất mật thiết với nhau. Lịch sử Phú Quốc mãi về sau đã minh chứng nhận thức đó là xác đáng.

Khi anh Mai Thanh ra cũng là lúc đảo bị mất liên lạc, huyện ủy đang tìm mọi cách nối lại đường dây. Phú Quốc năm cha ba mẹ lắm anh ơi! Thời đầu chống Pháp thuộc tỉnh Hà Tiên; khi Hà Tiên nhập vào Long Châu Hà thì Phú Quốc thuộc Long Châu Hà. Đến đình chiến, 1954 thì lập lại hai tỉnh Rạch Giá, Hà Tiên, thì Phú Quốc thuộc Rạch Giá, rồi Hà Tiên nhập luôn vào Rạch Giá. Đến khi tách Hà Tiên ra thành lập tỉnh Châu Hà thì Phú Quốc thuộc Châu Hà. Sau ngày toàn thắng, thành lập tỉnh Kiên Giang thì Phú Quốc thuộc tỉnh Kiên Giang cho đến ngày nay. Hòn đảo đứng chờ vợ, tùy theo dạng hình của cuộc chiến tranh mà nay của tỉnh này mai của tỉnh khác, nhưng Phú Quốc vẫn là Phú Quốc, cô đơn, tự cường, thương đau và bất khuất, dù hoàn cảnh nào vẫn một lòng một dạ trung trinh. Tôi nói điều này là nhảy sang lĩnh vực văn chương báo chí mấy anh rồi đó, nhưng thực sự nó là như vậy.

Trở lại câu chuyện mất liên lạc. Tôi nhớ chừng năm "năm sáu" là năm đảo mất liên lạc lần đầu tiên. Tất nhiên trước đó cũng mất liên lạc vài tuần nhưng tình hình chưa đến nổi căng và chị Năm Lý, Tỉnh ủy viên Rạch Giá được phân công theo sát Phú Quốc còn đi lại hợp pháp được, nên đứt lại nối

được ngay. Nay cơ sở bị đánh dứt nẻo, chuyện đi lại dù bằng hình thức công khai hay bí mật đều khó khăn gấp đễ, sơ sơ một chút là bị nhận mặt, là bị thộp cổ liền. Điện đài chưa bao giờ có. Trong khi đó biết bao nhiêu vấn đề nóng bỏng phải cần sự chỉ đạo của tỉnh như chuyện chúng nó làm tàng quá vậy, mình kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang diệt ác có được không? Chuyện anh em tù đã lác đác ra dần sẽ đối xử và sử dụng ra sao cho hợp lẽ? Sự mất liên lạc thường xuyên này cũng biểu hiện tính chủ quan coi nhẹ kẻ thù và tư tưởng nóng sốt không lo trường kỳ kháng chiến của ta.

Thời gian này ngoài anh Mai Thanh còn có cả anh Năm Khỏe, em trai đồng chí Phạm Hùng cũng vượt ra nữa. Túc cười: ảnh ra, mình tổ chức đưa về đất liền, rồi tiếp tục đi trên một đoạn đường bộ, bị giặc chặn bắt lại nữa. Lại vào tù và mấy tháng sau lại vượt. Không hiểu đến nay anh còn không? Ở đâu?

Ngồi một chỗ ngóng chờ hoài vậy sao? Vậy là chúng tôi tổ chức nối lại đường dây liên lạc về tỉnh. Chuyển đầu anh Bảy Khuê, huyện ủy viên đi. Ghe buồm đáp vào Thới Sáu Biển thuộc huyện An Biên, đến một gia đình cơ sở. Huyện ủy An Biên nhắc lại với Bảy Khuê là tỉnh đã có cho người ra Phú Quốc liên hệ rồi. Bảy Khuê tưởng thiệt, vội trở về Phú Quốc mà không móc nối được giáp mặt với huyện ủy An Biên.

Bảy Khuê về đến. Chúng tôi mới ngã ngửa ra là chẳng có ai ra cả. Độ mười ngày sau, tôi nhất định tổ chức đi vào đất liền, mà lần này tôi trực tiếp ngồi ghe đi. Sau một đêm trải qua đủ thứ nguy hiểm nhọc nhằn, ghe tôi lại đáp vào Thới Sáu Biển, đến gia đình cơ sở cũ. Lần này các đồng chí ở xã không đến gặp, mà chỉ nhắn là có tin địch sắp bố, đám thằng Phòng, thằng Dữ đã động quân. Tôi xuống mé rừng mắm ven biển để tìm chỗ "chém vè" nếu có giặc bố thật. Nhưng tới chiều, không nghe động tĩnh gì, tôi trở lại gia đình cơ sở. Bác chủ gia đình bảo tôi nên chạy ghe ra Cù Tron tránh đỡ, êm rồi bác sẽ móc về.

Ghe tôi ra Cù Tron, thì hôm sau đụng đám thằng Lâm Quang Phòng đưa quân ra bố ở vùng đảo này. May thay chúng đổ quân lên một bãi gần đó, đặng này tụi tôi vọt lên núi tránh khỏi.

Tình hình khắp nơi đen tối, cơ sở bể bọt, có những nơi không tin cách mạng kiếm chuyện thoái thoát, tiếp xúc với mình như vậy. Sáng hôm sau, thấy có chờ cũng vậy thôi, tốt nhất là trở về, biết đâu gặp người của tỉnh ra. Ấy, đang nguy nan, trong đầu lại cứ hay nảy sinh những ý nghĩ may rủi như thế. Rút cuộc, lặn lội trở về đến nơi, đảo vẫn vắng tanh!

Sau lần này, đoàn chúng tôi nghỉ chừng một tháng. Chờ tới trời lại tổ chức đi nữa. Chúng tôi mời anh Mai Thanh đến bàn việc về liên hệ với đất liền. Anh là Bí thư thị xã Rạch Giá, dĩ nhiên anh có nhiều cơ sở, anh sẽ là người móc nối lại đường liên lạc với tỉnh. Nhưng phương án đi là: Trước nhứt về móc nối với huyện ủy An Biên, sau đó không được mới mò ra thị xã.

Ghe chúng tôi lại lần thứ ba đáp vào cơ sở Thới Sáu Biển. Cũng vẫn móc không được với huyện ủy An Biên. Chúng tôi thực hiện theo phương án hai. Tôi tính toán, canh chừng cho đúng giờ ghe mình lên đến vàm kinh Xáng Cụt vô Rạch Sỏi là vừa canh năm, lúc các ghe câu, lưới về ta sẽ trà trộn đưa người vào chợ.

Tôi đậu ghe ngoài vàm, nhờ một ghe lưới cho anh Mai Thanh quá giang vào chợ Rạch Sỏi. Trước đó chúng tôi có trao đổi mật giao ám hiệu và hẹn điểm gặp nhau...

Nặng lên, tôi cho ghe vào bờ. Đến đầu doi Rạch Sỏi, phải lên trình trạm kiểm soát của địch. Tôi đóng vai người bạn trong ghe, nhưng trao đổi với chủ ghe để tôi lên trình, có gì ứng phó dễ hơn, mọi sự cũng trót lọt. Ghe chúng tôi đến đậu tại bến nhà ông Ba Thức, khoảng giữa Rạch Sỏi đến Cầu Quay. Xế chiều có chiếc xuồng bán bánh đến rao bán vu vơ và nhận số ghe, rồi nói lên ám hiệu của Mai Thanh. Chúng tôi nhận thơ anh báo là mai có người đến rước tôi đưa về tỉnh, còn anh cũng về tỉnh nhưng đi con đường khác.

Đêm hôm đó tôi ngủ trong một cái nhà ở gần Lò Heo, người liên lạc hẹn giờ, đến đón đưa bằng đường xe đò. Ấc một cái là tôi thì sốt ruột, đến sớm nửa giờ, còn người liên lạc lại đến muộn nửa giờ. Trong một tiếng đồng hồ chờ đợi, tôi đảo ra quán rồi lại đảo xuống cầu, đảo đi đảo lại làm cho bọn tai mắt của địch theo dõi khít nút. Thấy tình hình không êm, tôi định đảo một vòng chót rồi vọt, nhưng may thay người liên lạc lại đến. Tôi ra bến cùng người liên lạc đi về Vị Thanh. Rồi từ Vị Thanh đi tiếp đến Nàng Mau và gặp anh Năm Mai rồi anh Ba Hương bí thư (anh Ba Hương bây giờ là thượng tướng Thứ trưởng Bộ Nội vụ, đang bệnh nằm ở thành phố Hồ Chí Minh), thế là gặp Tỉnh ủy, nói được liên lạc sau ba tháng cho vợ cô út. Lúc trở về, tôi không đi đường cũ. Hồi ấy có máy bay dân dụng từ Rạch Sỏi đi Phú Quốc, tôi đã định dùng căn cước giả, kiếm bộ đồ ngon nhảy phi cơ về cho lẹ, cho ở đảo khỏi ngóng, nhưng rồi mấy anh không cho. Cuối cùng tôi trở lại nhà ông Ba Thức, móc được ghe đi lấy gổ trở về Phú Quốc.

Từ ngày đó mọi hoạt động của đảo đi vô thể bình tĩnh, bài bản hơn. Đứa con ra ở riêng dù có thể lực cường tráng thế nào nhưng vẫn luôn luôn cần sự bảo ban, tiếp sức của cha mẹ, phải không nhà văn?

Anh cười. Một cái cười rất tươi và khoáng đạt. Nhìn cái cười của anh bữa nay có thể hình dung ra người thanh niên gánh trọng trách bí thư huyện đảo, đi sóng về gió của một thời đen tối ngày xưa. Anh vốn dân Phú Quốc và anh đang kể về một đoạn đời gắn bó với Phú Quốc như đoạn đời đẹp nhất của mình. Những con người như anh là hạt giống đỏ gieo giữa lòng dân đảo, trời càng giông gió, hạt giống càng được dân che chở cho nảy mầm kết trái. Những người dân đảo ấy đã ít nhất trên một lần đã dạy cho Ngô Đình Diệm và sau này kẻ đảo chính hắn là Nguyễn Khánh biết thế là nào phong độ Phú Quốc khi chúng đáp máy bay xuống thị sát vùng đất chiến lược này. Chuyện đó đã được đưa vào sách giáo khoa dạy cho học sinh cũng như câu chuyện về người anh hùng Nguyễn Trung Trực và người con gái liệt sĩ tiên liệt năm "bốn mươi" - Cô giáo Đào Thị Lư đã hóa thạch trong ký ức thế hệ mai sau, ta chưa cần nói đến kỹ càng. Cái đáng nói bây giờ là chuyến đi bắt liên lạc lần thứ hai của anh Lâm Kiên Trì. Chuyến đi này quan hệ mật thiết đến số phận những người tù Cây Dừa một khi đã trốn được ra. Một chuyến đi lịch sử.

- Cuối năm 1957 tôi đã trở về tỉnh. Anh Chín Kỳ thay tôi - Anh Năm nói tiếp - Gặp anh Chín Kỳ chưa? Con người hiểu biết thoáng rộng, đang làm ở ban lịch sử Đảng. Anh Chín sẽ cung cấp cho anh khá nhiều thông tin đó.

Như tôi đã nói, sau khi có sự chỉ đạo từ đất liền, Phú Quốc nói riêng, Kiên Giang nói chung bắt đầu

khởi sắc. Chưa có lệnh đồng khởi nhưng đã sớm biết tự đứng lên võ trang đánh những trận nhỏ lẻ vô ngay giường ngủ của kẻ thù, gây một tác dụng rõ rệt cho phong trào chung. Những bộ phận võ trang được khôn khéo thành lập. Ở Việt Nam có bao nhiêu tôn giáo thì Phú Quốc cũng đủ bấy nhiêu, không thiếu ví như Phật giáo, Thiên Chúa giáo, Hòa Hảo, Cao Đài... Nên những tay súng cách mạng núp dưới những chiêu bài giáo phái này khá ngọt, kẻ thù dù có đoán ra, nhưng chúng không thể làm gì được. Sách lược của chúng cũng đang rất cần tranh thủ các giáo phái cho mục đích diệt cộng của mình. Như vậy, tự nhiên ta có ba tổ võ trang do anh Hai Hiền và Ba Du chỉ huy, vừa để bảo vệ huyện ủy vừa bung ra các địa bàn kết hợp với địa phương diệt ác, tuyên truyền võ trang.

Tại sao tôi hay nói tới diệt ác? Có lẽ ở Phú Quốc, kẻ ác và người ngay luôn ở thế tương quan. Kẻ ác rất ác, đã có thời bà con trong toàn miền thường truyền miệng cái câu: "Ác ôn Phú Quốc" nó giống như người ta nói đến "giống chó Phú Quốc". Nhưng người thiện lại rất thiện, đánh giặc hết mình, đánh giặc đến người cuối cùng, đánh giặc có dòng họ. Nếu nói lịch sử chiến tranh, Phú Quốc là lịch sử chiến đấu đau thương và oanh liệt của những dòng họ, câu ấy quả không ngoa. Dòng họ anh Ba Nghĩa, dòng họ anh Hai Phi đã minh chứng rõ điều này. Cũng như có thể nói, lịch sử đấu tranh của Phú Quốc là lịch sử diệt ác kết hợp với binh vận, địch vận và đấu tranh chính trị. Nếu chỉ lo mặt trận chính trị không thôi thì phong trào không thể lên được. Trong quá trình diệt ác đó không thể không kể đến vai trò của anh em mình vượt tù ra. Lòng căm thù sẵn có, bản lĩnh tác chiến tinh thông, lại lạ mặt, lạ người nên thực hiện hành động diệt ác rất thuận lợi.

Thời kỳ này, ngoài vấn đề sống còn là phải lập được căn cứ ở Hàm Ninh, Khu Tượng, Bắc đảo, huyện ủy chủ trương bằng giá nào cũng phải bám sát, bám dân mà tồn tại. Tức là lập căn cứ ngay trong lòng dân. Lòng dân là căn cứ cố thủ vững chắc nhất trong những ngày mỏng manh nhất của cách mạng. Bằng bất cứ giá nào... (anh Năm cười) mệnh đề duy ý chí này trong chiến tranh là bao bối, nhưng trong làm kinh tế là chết đó nghe!

Ở đảo mùa mưa buồn lắm! Mùa mưa cũng là mùa biển động, mùa của những khó khăn chồng chất dồn về. Nhưng mùa khô lại là mùa phải chống đỡ với những cuộc càn hủy diệt của kẻ thù. Mùa nào đối với dân đảo cũng là mùa cam go và chết chóc.

Mùa khô năm 1957 để lập vành đai cho khu an toàn An Thới, và củng cố thêm sự nghiêm ngặt về an ninh cho nhà lao Cây Dừa, Diệm đưa 3.000 giáo dân di cư cùng với đội ngũ hàng chục linh mục khét tiếng chống cộng ra lập khu dinh điền liên hoàn ở Hưng Văn, Kiến Văn. Ngày trước sống ở vùng Đông Nam Bộ chắc anh dư hiểu thế nào là vành đai công giáo toàn tông ở miệt Hố Nai, Biên Hòa. Đúng là một vành đai thép, máu ta đổ ở đó không biết bao nhiêu mà nói. Vành đai An Thới từ đó cho mãi tới sau này vẫn là khối u ác tính nằm chình ình trên đảo và đe dọa ghê gớm những sinh mạng tù khi vượt được ra ngoài.

Đầu năm "năm tám" anh Chín Kỳ tức Nguyễn Phước Kỳ người nhỏ con, dòm có dáng giáo học, nhưng lại đóng giả người buôn chiếu đột thẳng vào thị trấn Dương Đông lãnh nhiệm vụ làm bí thư cách mạng đảo. Ở đảo người ta gọi anh là Bảy Cúc.

Thời anh Chín Kỳ là thời kỳ tung hoành đẫm máu của chiếc máy chém 10/59. Chiếc máy chém xù xì

han gỉ này đánh thẳng vào sự cô đơn của đảo. Lại đen tối, lại chao đảo, lại cầu an chiêu hồi, lại mất tinh thần, lại u ám trong vũng sinh của chủ nghĩa thất bại ở không ít cán bộ ta. Máu tiếp tục đổ tức tươi ở Bãi Bồn, Hàm Ninh, Cồn Dương, Suối Cao, Suối Đá Bàn, Bà Kèo, Cây Thông...

Nhưng lực lượng ta đã được thử thách, đã làm quen được với mọi tình huống hiểm nghèo nên vẫn tồn tại. Khu căn cứ vẫn sừng sững màu xanh núi rừng úp chụp vào tâm can kẻ thù. Đất đảo vẫn nằm trong thế tương quan: Áp xóm, đô thị do chúng quản lý; còn bùng biên, rừng núi thuộc về ta. Đảo chia đôi trận tuyến rạch ròi.

Đến thời kỳ chiến tranh đặc biệt 1960 - 1965 đảo mới thật khởi sắc. Ấy, tôi có vẻ đi lạc đề rồi phải không? Anh cảm phiền nghe! Lâu nay mãi lo cho thiên hạ làm kinh tế, mãi lo vui mặt hết khó khăn này tới khó khăn khác, chuyện hôm qua mới đó mà đã quên phứt đi, chuyện của mình mà như chuyện của người khác, của quốc gia khác. Bây giờ anh gọi lại, tôi nói ào ào, không rơi vào cái trọng tâm nào hết trôi. Ráng nghe nha! Chuyện lửa máu gan ruột, nói cái này nó gọi lại cái kia, khó dứt lắm!

- Không sao anh Năm! - Tôi nói - Tôi đang cần nghe tất cả, muốn hiểu nhiều về nhà tù mà không hiểu về Phú Quốc với tư cách là cái nôi của nó thì khác chi chỉ biết một mà không biết hai. Chỉ sợ đồng chí bí thư mất thời gian.

- Sao mất? - Con mắt hiền từ của anh mở lớn - Quên đi quá khứ mới là mất! Thật sự mất! Chuyện làm ăn còn dài dài, còn lo cả đời. Chuyện ngày qua không nhắc nhở đến mới là có tội. Tội lớn lắm với bà con, với đảo, với những người đã ngã xuống. Bậy rồi!

Tôi thực sự mát lòng mát dạ trước một chút giận dữ của đồng chí đứng đầu tỉnh. "Đâu! Đâu nào? Bỏ có lồm bồm lợi ngược dòng thời cuộc để tìm về quá khứ lạc lõng đâu". - Nếu có mặt thẳng con tôi lúc này, tôi sẽ nhướn con mắt nói chắc nịch với nó như thế. Và có thể nói tiếp thêm câu này nữa: "Nếu mày biết rằng thế giới nói chung và người Mỹ nói riêng nếu họ biết về Việt Nam, kính trọng Việt Nam là kính trọng những ngày tháng đã qua ấy. Hiểu chưa? Đừng có mà..." nhưng anh Năm đã trở lại câu chuyện:

Trước đồng khởi, lực lượng võ trang của đảo chính thức ra đời mà tiền thân của nó là đội bảo vệ mang tên "90-59" do anh Năm Sĩ tức Trương Võ Sĩ cầm đầu. Nói đến phong trào đánh địch suốt thời kỳ này và suốt những thời kỳ sau, không thể không nói đến những cái tên hết sức quen thuộc với cả địch như Năm Sĩ, Ba Lon, Tư Tâm, Hai Sửu... Anh Năm Sĩ và Ba Lon đã nghỉ, anh Tâm đang là bí thư đảo này, muốn biết rành những thăng trầm của cách mạng Phú Quốc về khía cạnh võ trang, cứ gặp mấy anh là rõ hết. Tất nhiên rất nên tham khảo thêm những đời bí thư, những con người đứng mũi chịu sào, chịu trách nhiệm cao nhất trước nhân dân trước Đảng... Coi nào... Để nhớ lại coi. Sau tôi là CHín Kỳ sau Chín Kỳ là anh Bảy Kiên tức Giang Lạc Đắc - Câu chuyện chính tôi sắp kể có gắn bó mật thiết đến con người này - Rồi tiếp là anh Năm Nhất, anh Phan Đình Thâm tức Hai Hiến và cuối chót là anh Mười Việt, anh Hai Phi.

Từ luôn sau diệt ác nhỏ lẻ, những trận đánh có tầm cỡ quy mô bắt đầu được hình thành như trận phục kích vận động đánh giao thông diệt một trung đội bảo an đi tuần mở thông con đường Hàm Ninh

đi Bắc đảo, con đường mà bao nhiêu năm nay đều do đôi phương làm chủ. Tiến tới dùng thủ đoạn bán đặc công ăn vận giả lính ngự đón xe khách, tấn công làm chủ đồn Hàm Ninh giữa ban ngày. Cũng là lần đầu tiên lực lượng võ trang Phú Quốc diệt dọn được đồn... Chà! Nhiều lắm! Thế đánh như chẻ tre, hồi thúc phong trào chính trị lên cao chưa từng thấy, khu giải phóng nói dần, căn cứ chuyển từ rừng núi xuống giáp ranh đồng bằng, đã lắm! Cái này phải hỏi mấy anh Năm Sĩ, Ba Lon, Tư Tâm mới rõ chi tiết được. Thực chất mỗi trận đánh hồi ấy là một trang sử phải được ghi lại một cách công phu, không thể loại bỏ bất cứ một chi tiết nào. Năm 1965 cũng là năm tên lính Mỹ đầu tiên đặt chân lên đảo. Chỉ mấy tháng sau số này lên tới hàng trăm, điều hành toàn bộ công việc chung, tất nhiên trong đó có cả nhà lao Cây Dừa. Cùng với số đồn bắt tăng lên đến 67 chốt, chúng bắt đầu đưa đến đảo cả máy bay đội bom hạng nặng B57, Phú Quốc thực sự đã trở thành một chiến trường trọng điểm có lực lượng hỗn hợp Việt - Mỹ, gồm cả hải lực không quân ngày đêm bó xiết lấy hòn đảo không đầy sáu trăm cây số vuông. Người dân đảo cũng lần đầu tiên được biết thế nào là hải thuyền, hải đoàn, chiến hạm, trọng pháo và trái bom hủy diệt. Cái thứ bom mà thả cách hàng trăm mét, con chó đang chữa cũng bị sảy thai.

Chính thời gian này đã xảy ra tấn thảm kịch Bay Kiên và mười một cán bộ của huyện đảo.

Đầu mùa khô năm "Sáu bảy", tiếng vang của hàng loạt những trận thắng Vạn Tường, Plây Me, Bình Giã, Ba Gia... đã vọng tới đảo khiến kẻ thù càng phong tỏa vùng đất giữa đại dương này chặt chẽ hơn. Tình hình toàn miền Nam biến chuyển từng ngày, nó đòi hỏi một sự chỉ đạo thống nhất quán xuyên từ trên xuống dưới để từng bước gỡ phá âm mưu thâm độc của kẻ thù. Đêm ấy đồng chí Giang Lạc Đắc quyết định cùng đoàn cán bộ nòng cốt của mình vượt biển lên tỉnh báo cáo tình hình và nhận chỉ thị mới. Anh Đắc có thể ở lại để một đồng chí khác, một đồng chí cấp phó nào đó có năng lực đi lĩnh hội thay cũng được nhưng dường như Phú Quốc có truyền thống là không làm thì thôi, đã làm, đã đi là đi đến nơi đến chốn nên anh Đắc quyết định tự mình phải có mặt ở đất liền.

Đoàn đi hai ghe máy và chia làm đêm trước đêm sau. Bờ biển lúc này đã bị phong tỏa nhưng chưa đến nổi vòng trong vòng ngoài nên phương thức vượt biển phần nào còn đơn giản chưa dự kiến hết mọi tình huống. Chính vì đó mà ngay đêm đầu, chiếc ghi đi tiên trạm đụng địch bắn chìm. Hầu như không còn ai sống sót trừ một người duy nhất đeo bám được be thuyền. Anh này lập tức bị bắt, bị đánh đập và khai ra chiếc ghe hôm sau mới có người đứng đầu đảo và có cán bộ nòng cốt. Chúng mai phục. Ghe anh Bảy Kiên hoàn toàn không biết, cứ lẳng lặng đi vào ổ phục kích. Thế là hết! Toàn bộ hy sinh không trừ một ai.

Anh Năm Trì ngừng lại. Câu chuyện xảy ra đã lâu, trên hai mươi năm nhưng bây giờ nhớ lại vẫn không thể không chấn động sâu xa tự bên trong con người cán bộ đảng này.

- Nghe nói phần tử chiêu hồi khai báo dẫn đến cái chết của anh Bảy và 11 người khác giờ đây vẫn đang sống trên đảo, sống rất đàng hoàng là đàng khác? - Tôi hỏi.

- Cái đó tôi không rõ. Và nếu có như vậy thì cũng là chuyện thường tình. Mấy chục năm đã trôi qua, hận thù đã được giải tỏa, khắp nơi thiên hạ chỉ lo chuyện mần ăn. Nhưng - Anh khẽ nhìn ra xa - Tỉnh trí mà soi xét lại, đôi khi cũng thấy xót ruột phải không anh? Cuộc đời bao giờ cũng là cuộc đời, mọi cái buồn, hợp lý và không hợp lý đều cùng tồn tại bên nhau hết. Đó cũng là tính biện chứng, tấm lòng

của người cộng sản thời nay và bất cứ thời nào.

Trở lại câu chuyện thảm kịch. Sau cái chết của anh Giang Lạc Đắc, ta vẫn liên lạc được với đất liền vài lần nữa rồi ngừng hẳn. Ngưng đến gần một năm. Đây là thời kỳ đứt liên lạc dài nhất của đảo. Nói gì thì nói, Phú Quốc dù có tự lực tự cường đến mấy nhưng xa sự hà hơi tiếp sức của đất liền lâu quá cũng chới với lắm. Cứ đi được một bước lại dừng lại ngẩn ngơ coi mình có đi lạc đường không. Thành ra cuộc kháng chiến vất vả gấp đôi. Đành rằng xa đất liền, đảo vẫn có thể thông qua tin tức, báo chí, radio để hành động theo con tim người cách mạng nhưng vẫn hết sức cần đến độ lý trí của cái đầu. Khoảng thời gian mất liên lạc này phải nhắc đến vai trò của đồng chí Tư Điệp và ban công tác đặc biệt của đồng chí ấy trên đất liền, các phần cơ thể cách mạng muốn lưu thông máu huyết với nhau được phải nhờ vào mạng lưới giao lưu trên biển. Trên biển có cái khó hơn nhưng cũng có cái dễ hơn trên mặt đất. Nhưng một khi mặt biển đã bị phong tỏa dày đặc như thời kỳ sau cái chết của anh Bảy thì đi lại, dù hợp pháp hay bất hợp pháp coi như vô phương. Hợp pháp đóng giả dân đi làm ư? Đảo có một nhóm người, ai quen ai lạ, bọn mật vụ, bọn chỉ điểm nhận ra ngay. Đi bí mật ư? Không lọt qua nổi, vòng ngoài là tàu chiến đậu san sát, cự ly một ki lô mét một chiếc, thường xuyên có pho ca (loại ca nô nhỏ chiến đấu) đan qua đan lại giữa các tàu như dẹt lưới, vòng trong là giang thuyền đứng lù lù như những cái lô cốt dữ tợn và trong cùng, ngay sát bờ là đội hình hải thuyền thả tạc đạn, quét đèn pha xuống mặt nước sáng đêm. Chung phong tỏa vậy, một con rái cá cũng phải lộn đầu quay lại chứ đừng nói con người. Cùng với những cuộc càn quét tổng lực vô tận phía sau lưng ta, chúng quyết tâm cắt đứt đảo với đất liền, hòng ngày một ngày hai hòn đảo sẽ trở thành bình địa, không còn một người cách mạng nào sống sót để rảnh tay lo chuyện toàn cục, và tạo bàn đạp chiến lược khi tình huống xấu nhất xảy ra.

Ban công tác đặc biệt của anh Tư Điệp phải đối đầu với sự phong tỏa ấy. Đất có thổ công, dân đảo gọi anh bằng hải công. Tức là anh thuộc biển như lòng bàn tay. Ban đêm quang trời hay mù trời, đi biển anh khỏi cần la bàn hay bản đồ. Ráo trọi những luồng lạch, những ngàm rặng ngoắt ngoéo, anh đưa thuyền qua hết trơn. Sao gọi là Ban công tác đặc biệt mà không gọi là giao liên bình thường? Bởi vì bộ phận ấy không đơn thuần chỉ làm nhiệm vụ giao liên mà còn nhận lĩnh vũ khí, đạn dược từ đảo Thổ Chu về đây, thậm chí tải về cho đất liền. Người ta nói Phú Quốc cung cấp nhân, vật lực cho đất liền cũng là ở cái ý nghĩa ấy. Như vậy tổ Tư Điệp có dính đến đoạn cuối của đường dây chiến lược nhận vũ khí từ Trung ương vào mà ta hay kêu bằng "Huyền thoại về đường mòn Hồ Chí Minh trên biển" cái "đặc điểm" đó còn có một nghĩa nữa mà nghĩa này mới quan trọng: Thường xuyên phải giấu biệt tung tích để hoạt động như những nhân viên tình báo chiến lược. Dấu tung tích với bạn bè đồng đội, với vợ con để khoắc một chiếc xà rồng làm người Khơme xa lạ lẫn khuất hàng tháng, hàng năm trôi trên mặt nước, trong lùm bụi lo nối liền mạch đập cho cách mạng. Trong đó có cả việc chở anh em trốn tù về đất liền bổ sung kịp thời cho lực lượng. Không ít người trong Ban đã hy sinh đã tự đánh chìm mình cùng với tàu để giữ hoàn toàn bí mật, để vũ khí cách mạng không rơi vào tay địch, đã bị bắt nhưng đường dây qua năm tháng vẫn không bị đứt. Đó là những chiến công thầm lặng mà ít người biết tới, lịch sử dễ bỏ qua mà mấy anh nhân dịp này làm sống lại giùm. Riêng về ông Tư Điệp bây giờ đã hưu, đang sống ở Bắc đảo. Anh muốn hỏi chuyện ông bị quân Lon Non bắt kết án tử hình rồi nhờ có Chính phủ lâm thời của ta can thiệp mới thoát như thế nào, và ngay gần đây một mình ông ra tay bắt hải tặc ra sao, ráng tìm tới ông, ông sẽ nói cho nghe. Cuộc đời con người này nhiều cái phiêu lưu ly kỳ gắn với đảo lắm. Ông là anh hùng trên mặt nước của Phú Quốc đó. Một trong những thành viên chủ chốt

trong ban đặc biệt đó còn đang công tác là Hai Mẫu, phó bí thư trực huyện đảo bây giờ.

- Vậy mà sao kỳ anh Bảy Kiên chết, người hùng Tư Điệp và Ban đặc nhiệm của mình cũng bắt lực? - Tôi tò mò hỏi.

- Bắt lực! Người hùng cũng có lúc bắt lực chứ! Anh Năm cười hóm - Ngay vĩ đại như Đảng mình có phải khi nào cũng ào ào lướt tới đâu, có lúc vấp vấp tới tới tằm mặt mày ấy chứ. Vậy mới là Đảng, là anh hùng.

- Gần năm trời... Mất liên lạc gần một năm trời! Chắc lúc ấy tình ủy trong đất liền nóng ruột lắm?

- Còn hơn cả nóng ruột. Không rõ số phận cấp ủy, số phận bà con, anh em mình trong đó ra sao? Mới giận mình tại sao không lo bằng được cái vô tuyến 15 oát cho đảo để bây giờ ra nông nổi này! Anh có biết tương quan lực lượng giữa ta và địch lúc ấy thế nào không? Thiệt thê thảm. Ta chỉ có một đại đội thiếu chừng vài ba chục người mà lại ở phân tán trên một địa bàn rộng, phía địch có thể nói gấp một ngàn lần hơn. Ngoài lực lượng quân cảnh bảo vệ nhà tù, lực lượng hải đoàn, giang thuyền không nói, chỉ tính bốn tiểu đoàn bảo an, bốn tiểu đoàn biệt kích rồi tụi cảnh sát đặc biệt, cảnh sát dã chiến, một đại đội địa phương quân kêu bằng nghĩa quân hay dân vệ cũng lên tới trên mười hai ngàn tên do ác ôn quận trưởng Phạm Hữu Hoàng Sơn cầm đầu. Như vậy ta 30, địch 12.000 và dân số 10.000. Riêng tỉ lệ này cũng đủ thấy tình thế cách mạng mỏng manh bao nhiêu, càng mỏng manh khi hoàn toàn mất liên lạc.

Sau này bắt được liên lạc, tôi nghe anh em kể lại mà rùng mình. Ta hầu như mất căn cứ, mất cả dân. Sáng tỉnh dậy đã thấy biệt kích xuất hiện ngay sau lưng mình. Chúng có mặt cả trên những triền núi, những cụm rừng xưa nay là bất khả xâm phạm. Chúng ruồng bỏ hết đợt này đến đợt khác, chúng bắn pháo cối vào nương rẫy, trâu bò, chúng phong tỏa ấp chiến lược. Ta không có đạn, có gạo, hàng tháng trời chỉ an toàn củ chup củ nằng. Khái niệm say nằng đã đi vào lịch sử. Loại củ này đắng, nhiều nhựa, phải ngâm hai ba nước, ít nhất là một tuần mới có thể ăn được. Nhưng đói quá, ngâm chưa đủ kỹ đã bốc lên ăn. Vậy là say, say điên đảo, chân tay bủn rủn như chân tay của ai lắp vô. Đang say nằng, tàu địch đổ bộ, chỉ còn cách bò lê bò càng tìm đường chui vô bụi.

Lại còn ngã lòng, lại chiêu hồi. Chiêu hồi thành cấp trung đội do hai anh em ruột gốc Hoa tên Dì và tên Đôn chỉ huy. Trung đội thám báo này do Mỹ trả lương và trạng bị đánh quật trở lại ta rất tàn độc. Ở đâu cũng vậy, kẻ cả trong tù, kẻ chiêu hồi bao giờ cũng là kẻ tàn độc nhất. Từ trong ruột ta đi ra rồi đánh trở lại thì làm sao không trúng! Chúng đánh vào căn cứ mật, vào các gia đình cách mạng, vào các cơ sở nội gián gây khá nhiều tổn thất. Anh Hai Phi lúc đó là bí thư thị trấn Dương Đông đã trực tiếp móc rập và giáo dục được một người tên là Quân trong số đó nhưng chỉ giết được tên thiếu úy Tư, đại đội trưởng ác ôn, còn trung đội thám báo nguy hiểm kia vẫn tồn tại. Tồn tại qua Mậu Thân. Mãi sau này, khoảng năm "sáu chín", do hành vi cả trung đội đi càn cưỡng hiếp một chị và chị này lại có thân nhân làm quan chức ở Sài Gòn, vị quan chức này phát đơn kiện, chúng buộc phải giải tán trung đội. Hai anh em Dì và Đôn bị điều về vùng chiến thuật một và chết tại đó.

Nói chuyện này để anh thấy không khí ở đảo lúc đó căng thẳng và ngột ngạt như thế nào. Nếu trước đây ta bám được đất được dân, biến vùng giáp ranh thành vùng an toàn thì nay vùng an toàn lại trở thành

vùng giáp ranh, và vùng giáp ranh thành vùng của địch. Bên cạnh nhà lao Cây Dừa không lồ, ngay trong quận, chúng cũng thiết lập nhà tù kêu bằng B4. Số tù nhân cũng ngày một tăng lên. Vậy là nhà tù nằm cạnh nhà tù. Lực lượng ta do anh Năm Nhất tạm quyền thay anh Bảy Kiên lãnh đạo mặc dù kiên cường bám trụ, mặc dù đánh trả lại địch được ở mức tiêu hao nhưng buộc phải đi lùi dần từng thước đất. Và chưa biết lùi tới đâu nữa!

Đúng lúc đó tỉnh ủy quyết định cử một đoàn cán bộ mở đường máu ra đảo. Phải cứu lấy đảo! Khẩu hiệu này trở thành lương tâm và nỗi ám ảnh của tất cả bà con trong đất liền. Tỉnh nhận định rằng, sở dĩ không một người nào từ đảo ra đất liền được, ngoài lý do bờ biển bị phong tỏa còn một lý do nữa là chưa nắm được tình hình Campuchia ra sao. Campuchia năm đó bắt đầu lộn xộn, kẻ xấu, người tốt lẫn lộn, bọn Lon Non đang tập hợp lực lượng, ta không biết cứ cắt qua có khi lại rơi vào tay kẻ thù khác (Nếu tính đường chim bay thì từ Bắc đảo đến một hòn đảo gần nhất thuộc đất K chưa đầy bảy cây số. Gần lắm). Do đó, ở tại đất liền sẽ nắm rõ được tình hình K hơn mà chủ động cắt ra.

Tôn xin đi. Anh Tám Quýt là bí thư tỉnh ủy ngần ngại: "Anh là phó bí thư tỉnh, có nên mạo hiểm vậy không?". "Chính vì là phó bí thư nên tôi càng phải đi. Nếu khôn khéo thì không có gì mạo hiểm đâu". Tôi trả lời vậy, anh Tám chấp thuận, bỏ lễ chuyển này đi không đơn thuần chỉ cần một trinh sát viên thông thạo và táo bạo, điều quan trọng hơn là cần một người có khả năng chỉ đạo tình hình Phú Quốc ngay tại chỗ để chuyển kịp tình hình. Anh nhớ, đó là những ngày giữa năm "sáu bảy", những ngày toàn miền Nam bí mật chuẩn bị cho cuộc tổng tiến công Mậu Thân. Tất nhiên những ngày tỉnh ủy chúng tôi chỉ lảng máng hiểu rằng, sắp tới sẽ có một cái gì chấn động lớn lao đây, chứ cụ thể ra sao thì hoàn toàn còn nằm trong phán đoán.

Vào tháng 6 năm 1967 tôi bắt đầu triệu tập "binh mã". Chủ yếu tuyển chọn người trong đội phòng thủ, chọn một số cán bộ quân sự vốn là dân đảo chính gốc và đồng chí Hai Hiến tức Phan Đình Thâm, nguyên bí thư Phú Quốc thời đánh Pháp nay là ủy viên bình vận tỉnh.

Vì anh có ý muốn biết, nên tôi kể sơ qua những tên tuổi thành viên trong đoàn, những thành viên này trải qua cuộc chiến tranh trên các địa bàn nay chỉ còn phân nửa sống sót.

Một, phía quân sự vốn là dân đảo có Sáu Cảnh, đại đội trưởng đặc công tỉnh, người gốc Campuchia có vợ là dân Phú Quốc. Vai trò của Sáu Cảnh trong lần đi này rất nổi bật. Có Hai Phong, cán bộ trung đội pháo, có Tư Cơ và Sáu Thọ, quân y sĩ phẫu thuật và y tá gây mê.

Hai, phía đội phòng thủ có Út Thắng, tiểu đội trưởng; Tư Bình bảo vệ; Công, điện đài; mang theo một vô tuyến điện 15W, tức là mang theo một nguyện vọng, một quyết tâm của tỉnh ủy từ nay quyết không để đảo phải mất liên lạc. Và cuối cùng là một tổ bảo vệ.

Nhằm ngày trăng lên, cả đoàn hành quân cắt rừng đến Hà Tiên (phía trong Thạch Đông) và tập kết ở sát biên giới K. Đoàn sẽ dừng ở lại đây ít ngày để nắm tình hình nội bộ bạn thế nào chưa rõ, không thể cứ lùi lũi đi ra biển được. May mắn gặp anh Sáu Đặc, cán bộ hậu cần khu 9 đang nằm ở đây để tiếp nhận vũ khí ở ngoài vô. Sáu Đặc giới thiệu Lâm Văn Lén, nguyên bí thư xã Bãi Bồn của Phú Quốc trước đây, chị vợ là người Campuchia, hai vợ chồng đang sống ở thị xã Cam Pốt. Lâm Văn Lén giới

thiếu tiếp hai anh em Chồng vốn người người Phú Dự thuộc Cam Pốt nhưng đã liên hệ Phú Quốc rồi. Tôi trao nhiệm vụ cho mấy người này lập trạm liên lạc và đưa đón, tiếp nhận, đưa luôn tiền sắm tàu máy, lưới cá để ngay trang kết hợp làm ăn.

Đồng thời triển khai cho anh em làm kho chứa vũ khí. Thời kỳ này sắp đánh lớn nên vũ khí vô nhiều lắm, chúng tôi muốn xin chừng nào có chừng ấy, lại toàn vũ khí xã hội chủ nghĩa nắm vô mát cả tay.

Vậy là ở điểm tập kết hết nửa tháng. Bước đầu vậy là tạm ổn: Có kho tàng, có cơ sở và có ghe thuyền. Sắp lên đường thì đột ngột gặp anh Mười Khẩn, bí thư khu 9 và anh Đồng Văn Cống tư lệnh đi họp ở "Rờ" về tại trạm hậu cần anh Sáu Đặc. Biết tin đoàn sắp mở đường sinh tử ra đảo, hai anh tỏ ý hoan nghênh nhưng khuyên tôi: "Làm vậy là trúng, không cần nhưng nên cử người khác, anh không nên đi". Tôi trả lời: "Cũng biết vậy, nhưng tôi là người Phú Quốc, đường ngang ngõ tắt trên đất, trên biển lại thông thuộc, tôi đi chắc ăn hơn.". Hai anh nói: "Cứ điện về cho anh Tám Quýt coi sao. Nói đây là ý kiến của Bí thư và Tự lệnh khu. Tình hình sắp tới...". Hai anh không nói hết nhưng qua đó tôi dự cảm thấy có điều gì thật hệ trọng đang chờ ở phía trước. Về sau tôi mới rõ hai anh vừa đi nhận lệnh tổng tiến công Mậu Thân ở "Rờ" về và có ý không muốn cho tôi mạo hiểm trong một nhiệm vụ có tính chất cục bộ. Tôi điện ngay cho anh Tám. Anh trả lời: "Quyết định đã thông qua Thường vụ Tỉnh ủy, không thay đổi nữa, nhưng căn cứ vào ý của trên, đồng chí xét thấy chắc ăn trăm phần trăm thì đi, không thì thôi, tùy!". Tôi lại điện lại: Tình hình này không có ai có thể bảo đảm trăm phần trăm được. Nhưng tôi tin chắc là sẽ đi được và tôi quyết định đi".

Tôi trao cho anh Hai Hiến nhiệm vụ ở lại tiếp tục nhận vũ khí, và khi đường dây nối được sẽ chuyển ngay ra đảo.

Cung đường phải đi qua là Hà Tiên - Phú Dự - Phú Quốc. Nếu bình thường thì cung đường này lợi vô cùng tới. Chúng tôi dự tính đầu hôm sẽ bắt đầu xuất phát từ bờ biển Hà Tiên để mờ sáng đến Phú Dự là vừa. Tới Phú Dự sẽ ém lại đã, rồi nắm tình hình tính đường đi tiếp. Nhưng bữa ấy trời nổi sóng, mãi nửa đêm mới tới được điểm xuất phát, nên chưa tới vùng biển thị xã Cam Pốt đã ló đuôi, đành dừng lại chịu một ngày, anh em mình ém dưới khoang tàu, cứ cho tàu chạy tới chạy lui như đánh cá thường ngày.

Tình hình ban lúc này đã bắt đầu lộn xộn, lực lượng Lon Non đã nổi lên hoạt động ở một số nơi nên không coi thường được. Ban ngày chúng tôi chui xuống khoang ém, nóng hầm hập, ghe lúc đậu lúc chạy ránh tỏ ra ghe làm ăn bình thường. Ngày đó trôi qua suôn sẻ. Xế chiều tiếp tục mở máy. Ghe chạy men theo bờ biển chừng 30 cây số thì đến Phú Dự khoảng 8 giờ đúng như dự kiến.

Tối đó, chúng tôi tìm đến nhà cơ sở. Rủi đụng thẳng trưởng ấp Campuchia không tốt ở đó nên buộc phải trở lại ghe ém hết một ngày một đêm. Tối sau nữa, tắt cả đèn trạm vô trong rừng. Vậy là hết giai đoạn một.

Giai đoạn hai là giai đoạn trinh sát. Chiều chiều chúng tôi chạy xuống máy ra Hòn Nần ngoài quan sát về Phú Quốc. Hòn đảo thân thuộc lúc đó chỉ cách chúng tôi không đầy bốn cây số nên nhìn rất rõ. Nhìn thấy rõ cả lực lượng hải thuyền, pho ca, tàu sắt giăng kín phía Bắc đảo. Trời sập tối cũng là lúc máy

bay quần qua quần lại bỏ trái sáng, kết hợp với hàng loạt đạn vu vơ từ trên tàu xả ra. Bỗng dưng thấy ruột gan đau thắt! Đằng sau cái hàng rào tử thần kia là bà con anh em mình đang rên xiết không biết chết sống ra sao? Là nhà lao Cây Dừa ảm đạm mà ngồi ở tận đây dường như cũng nghe thấy tiếng anh em la hú, đau đớn trong cơn tuyệt vọng. Hỏa châu vẫn bay lên bay xuống như ma trời...

Tôi hội ý với anh Sáu Cảnh lên phương án vượt biển. Là một cán bộ đặc công kỳ cựu, Sáu Cảnh đưa ra nhiều cách thức táo bạo rất nhà nghề, như lựa lúc bất ngờ, ta cứ đâm thẳng tẩu vào khe hở giữa đội hình phong tỏa rồi nhảy đại lên bờ, cho ghe trở ngược lại ngay. Nhưng gút lại, vẫn phải tuân theo phương án an toàn bí mật mới chắc ăn. Phương án đó là bỏ ghe máy, chuyển sang chèo xuồng tiếm nhập bờ từng bước. Đã cấp tốc cho đặt mua hai chiếc xuồng, hai cặp cèo đôi có bánh lái. Nhưng lúc ấy một khó khăn lại nảy ra: Chèo thì tốt đó nhưng chỉ tốt với biển êm, biển động sóng to e xuồng sẽ bị chìm. Chờ biển êm ư? Sẽ đặng trắng, mục tiêu lộ lộ ra hết. Còn chờ trắng lặn ư? Biển bao giờ cũng động. Hướng nào cũng kẹt, được cái này mất cái kia. Sau đó có một ý kiến rất hay: Cứ đi trong biển êm, trắng sẽ trở thành đồng minh, trắng sẽ làm cho địch chủ quan lơ đãng, ta sẽ đi vào ngay cái kẽ hở lơ đãng ấy của chúng, chiến tranh nhân dân mà, cứ khi vào cuộc, mọi sáng kiến kỳ diệu sẽ được nảy sinh hết sức bất ngờ. Vậy là quyết định. Muốn vậy phải kiên trì quan sát để nắm chắc quy luật hoạt động của địch. Mất thêm chục ngày nữa. Ruột gan nóng như lửa, nhưng đâu có đốt cháy giai đoạn được. Đặc công nước lúc ấy ta lại chưa có nên tất cả đều phải dùng bằng mắt, bằng lòng dũng cảm dám chơi ăn thua với đối phương.

Trắng tỏ dần. Đúng như dự đoán, trắng càng tỏ, hàng rào phong tỏa của chúng càng thưa. Thời cơ đã đến. Đoàn quyết định đúng trắng mười bốn sẽ bắt đầu hành quân, hành quân chia hai đợt, đêm trước và đêm sau. Đêm trước là tổ của Chín Thọ, Tư Bình và Phong đi trinh sát mở đường.

Ghe máy dứt xuồng của tổ này ra Hòn Nền ngoài thì dừng lại. Sáng ra họ dìm xuồng xuống chân Hòn Ruốc hoang rồi lên bờ chém vè. Gần tới, lặc xuồng, lợi dụng hải phận thuộc quyền của bạn nhong nhong chèo men ra... Trời vừa tối là chĩnh mũi xuồng vọt nhanh... Ngồi ở nhà, thấy êm, hồi lâu, không có tiếng súng nổ là mừng, biết thoát. Sau này tổ trinh sát kể lại đêm đó chỉ có một chiếc tàu án ngữ ở gần bờ, anh em ngậm tăm vượt qua ngon lành, ít phút sau đã có mặt tại điểm chốt Gành Dầu.

Đêm sau, toàn đoàn cuốn tếm đi hết theo cung cách cũ. Cũng dựa theo hải phận K lần ra hết mức đề căng mắt bắt tín hiệu đèn của tổ trinh sát. Theo hiệp đồng, nếu thuận lợi thì bấm tín hiệu xanh (đèn pin bọc giấy mủ màu xanh), trực trặc thì không bấm. Trời tối một lúc, từ phía Gành Dầu bỗng lóe lên một chớp đèn. Tôi ra lệnh: "Tất cả chuẩn bị! Đèn chớp lần hai là nhằm bờ vọt nhanh!". Đèn chớp nữa. Bơi chèo bắt đầu hồi hải khoét sâu vào nước... Tức cười! Nhìn thấy gần mà chèo cả tiếng không tới, càng chèo càng nhìn thấy mênh mông sóng nước như đang đi lạc hướng. Tôi động viên: "Ráng lên! Chỉ mười mười lăm phút nữa sẽ qua vùng nguy hiểm, sẽ vượt qua tầm quan sát lần vô lưng nó!". Nhưng cả nửa giờ đồng hồ trôi qua mà chèo hoài vẫn không tới. Chợt thấy một khối đen lù lù như cái nhà án ngữ ngay trước mặt. Tàu địch rồi! Tôi dặn nhỏ: "Chèo chậm lại! Nếu nó phát hiện ra, không chèo nữa, nằm cả xuống sập. Cần thiết nhấn chìm bót ghe thu nhỏ mục tiêu, người nhảy xuống đeo be chịu. Nếu nó nổ súng, chèo sập lại, đánh vỗ mặt. Vũ khí chuẩn bị sẵn sàng. Đánh không lại, theo lệnh tôi nhảy xuống, bỏ. Riêng tài liệu buộc vô đá, sẵn sàng nhấn chìm." Nhưng rất may, chiếc tàu sát như thẳng đui, không nhìn thấy gì hết. Mười lăm phút sau xuồng cập bờ.

Gặp tổ trình sát. Xúc động ôm nhau như cả chục năm mới gặp. Dìm xuống, xóa dấu vết kỹ rồi lên triển núi kiếm nơi khuất nấu cơm ăn. Chao! Cơm ăn với cá khô sắt thôì mà sao ngon lạ! Ngon như chưa bao giờ được ăn một bữa cơm ngon lành như thế. Cơm xong trời rạng sáng. Nhìn ra cảnh sắc xung quanh bổng trào nước mắt. Phú Quốc thật đây rồi, đang ngồi giữa đất rừng Phú Quốc thân yêu đây! Mới đó với đó mà đã bảy, tám năm xa cách. Gió rừng lao xao trên đầu. Những con rạch phía dưới đang đổ nước ra đại dương. Những con rạch đầy ứ phù sa. Mưa đổ xuống, cửa rạch mở ra thông thoáng chan hòa với biển cả... Anh Năm Trì kể đến đây thì có người vào báo trung tướng Ba Trung, Tư lệnh quân khu 9 cùng với thượng tướng Nguyễn Chơn, Phó tổng Tham mưu trưởng vừa đi trực thăng tới, hiện đang nằm ở huyện đội, có ý gặp đồng chí bí thư.

- Không sao! - Anh Năm cười nói - Tôi đã được báo trước và cũng đang có ý muốn gặp mấy anh. Chà! Hòn đảo xa đất liền hơn trăm cây số hồi này được Trung ương chú ý dữ! Tôi kể sắp tới hồi chót rồi, kể tiếp nghen!

Tức là trên đường tìm đến căn cứ huyện ủy ở Khu Tượng, tôi mới thấy hết cảnh tàn phá tiêu điều của đất rừng Phú Quốc. Đất toàn vương vãi cơm sảy, vỏ đạn của lính ngụy, rừng bị xé nát ra, lờm lờm mùi nồng tanh của diêm sinh trộn lưu huỳnh. Anh Du Quang Trứ (bí thư xã) ra đón chúng tôi mà nước mắt lưng tròng. Đi một thôi nữa, gặp Năm Sĩ, Ba Lon - những người đứng mũi chịu sào chỉ huy lực lượng võ trang những ngày ác liệt qua. Hai anh mừng quá, ôm chặt chúng tôi, nhảy dựng: "Mong mấy anh như hạn mong mưa. Theo lẽ tụi tôi phải về tỉnh mà tỉnh lại chủ động ra được". Tôi cũng trào nước mắt, nắm chặt tay anh Năm Nhất, người tạm thay thế anh Bảy Kiên phụ trách huyện ủy: "Tỉnh hiểu! Tỉnh ủy rất hiểu các đồng chí đã trải qua những khó khăn như thế nào. Bây giờ ra đây, thấy các đồng chí bệnh đau, ốm yếu, gạo đạn không có, lực lượng teo tóp cũng buồn nhưng lại rất mừng khi thấy các đồng chí vẫn đứng vững. Chỉ tức tôi không thể ra sớm hơn được nữa."

Những ngày sau đó tôi được anh em rất quần quýt, hỏi han trò chuyện đủ điều và nấu cả chè đường bồi dưỡng cho nữa. Tôi nói vui với anh Hai Ngáng (Du Công Trứ): "Thì ra không phải chỉ có cán bộ của Phú Quốc mỗi lần lên tỉnh là được cưng mà người của tỉnh ra Phú Quốc cũng được chiều không kém". Chẳng dè, mấy bữa sau, chính đồng chí Hai Ngáng này bị biệt kích mò vô tận bển tắm nát một bên tay...

Ngay ngày hôm sau, tôi triệu tập huyện ủy bất thường để đốc lại phong trào. Khẩu hiệu hành động "Luôn sâu, bám trụ bung ra chiến đấu và công tác" đưa ra được toàn thể anh em nhất trí. Hai bữa sau bộ phận của anh Hai Hiến cũng mang hàng về tới.

Đây là lần đầu tiên trong lịch sử chiến tranh, người dân Phú Quốc có cây súng xã hội chủ nghĩa cầm trong tay, phấn khởi lắm! Tôi nói anh Sáu Cảnh mở ngay lớp huấn luyện kỹ thuật đặc công cho bộ đội.

Bộ đội huyện lúc này chỉ còn trên dưới ba chục tay súng đang trong trạng thái phòng thủ thụ động. Làm việc với các đồng chí trong ban chỉ huy huyện đội, tôi nói: "Dù hoàn cảnh nào cũng không được nằm im. Bài học lịch sử đấu tranh cho biết ta càng nằm im, địch càng lấn tới, cho nên từ bữa nay, tôi đề nghị một đợt chồm lên đánh trả địch, đánh ngay vào sào huyệt, nơi xuất phát những đợt hành quân của

chúng."

Mở đầu là trận phục kích đại đội biệt kích ác ôn số một ở Bãi Xếp Ông Lang. Sau đó thừa thắng đánh luôn trường huấn luyện sân bay và dứt điểm đoàn bình định.

Nhưng trận phục kích không thành do đụng ghe dân bị lộ đành rút về. Chuyển sang mục tiêu trường huấn luyện cũng bẻ bặt nốt do rà đi rà lại cự ly đã để lỡ thời cơ, bọn biệt kích thọc trước vô căn cứ ta (Hai Ngáng bị thương lần này), nên lại rút về. Không nản, bộ đội tập sang nghiên cứu bọn bình định. Thời gian khẩn trương nên vừa hành quân vừa lên phương án, đến nơi cập rập thế nào lại bị lộ, vậy là lết đệt nổ vài phát không đầu không cuối rồi cha con lại rút. Đã đánh không được mà lại còn để lộ vũ khí mới. Đau quá!

Đúng lúc ấy, tôi nhận được điện anh Tám Quýt gọi về tỉnh ngay. Nóng ruột quá! Tôi điện lại: "Đang siết đội ngũ, xin ở lại thêm đánh được một trận ngon lành sẽ về."

Không chờ anh Tám có ưng thuận hay không, tôi gom ban chỉ huy huyện đội lại nhận định: "Ta để lộ lực lượng mấy trận rồi, nhất định địch sẽ chủ động phản kích, phải khẩn trương phân tán bộ đội thọc sâu đánh lẻ, áp sát nó mà đánh. Đánh thật bất ngờ". Thực tế chứng minh nhận định và chuyển phương châm tác chiến là đúng. Chỉ mấy bữa sau ta dứt ngon lành một chiếc xe Jeep ở Gành Gió, tiếp tới úp gọn năm thằng ở suối đá... Địch bắt đầu núng thế và co lại. Vậy là tới luôn. Đánh hẵn một trận công sự vững chắc cho kẻ thù biết mặt. Đội đặc công vừa được Sáu Cảnh huấn luyện còn nóng hổi ra quân trận đầu. Đồn Hàm Ninh bị bứt cái rụp! Có thể nói từ trận công đồn bán mật tập này, đảo mới chính thức hình thành thủ đoạn chiến thuật đặc công và sau này được thêm sự trợ lực quan trọng của anh em ở tù ra, đã liên tục phát huy chiến quả cho mãi tới hòa bình.

Vậy là xong. Tôi tạm biện anh Hai Hiến (có quyết định ở lại làm bí thư), kéo bộ sậu ra về. Đường trở vô là đường đi trong ruột kẻ thù ra nên tiến triển ngon lành. Đó cũng là chuyến đi mở đường cuối cùng của tôi ra với Phú Quốc. Còn chuyện Phú Quốc chủ động nghe đài, nghe radio để nổi dậy đợt Mậu Thân sau đó hai tháng ra sao rồi chuyện đi của chúng tôi liên quan mật thiết đến nhà lao và anh em tù trốn trại như thế nào, anh có thể hỏi chuyện các anh Ba Lon, Năm Sĩ, Hai Hiến, Tư Tâm... Tôi phải ra với mấy ông tướng một chút kéo họ lại chờ.

Chia tay đồng chí bí thư tỉnh ủy, tôi tính ngược đường lên căn nhà anh Ba Toàn chuyện trò một đêm nữa cho trọn vẹn câu chuyện vượt tù, nhưng anh Sáu Ái, phó chính trị huyện đội ngăn lại:

- Ông lên rẫy rồi! Một tuần mới về. Mùa này làm ăn thất bát mấy ông đưa nhau lên rẫy trông mì, trông lúa thêm. Tôi sẽ cho người đưa ông lên nhà ông Hai Hội. Ông Hai này là người chỉ huy phân đội đặc công đầu tiên của đảo khi ông ở tù ra.

Tôi gật đầu liền. Thêm được nhân chứng sống nào là tốt chừng đó, huống hồ đây là người gắn bó máu thịt với cuộc kháng chiến của quân dân Phú Quốc. Và điều quan trọng hơn là tôi đang thiếu một nhân chứng trong trại tù khu sĩ quan trong khi mới chỉ có một nhân chứng khu hạ sĩ quan là Ba Toàn.

Ngồi sau chiếc honda đen của cậu thiếu úy lái xe trẻ măng có lỗi đi dử dội, tôi băng lên nhà ông Hai Hội.

Ông có nhà, đang rào lại mảnh vườn trồng đu đủ. Ông Hai đã già lắm, dáng đi đứng không còn dấu vết gì của một sĩ quan đặc công năm xưa. Ông không vào chuyện ngay mà dẫn tôi đến một hồ nước có bồn cỏ ở giữa.

- Hồ Gươm đó - ông nói - Giọng Bình Trị Thiên nặng và ấm - Tôi định thiết kế một cái hồ Gươm nho nhỏ ở đây, sẽ có đủ cả Tháp Rùa, đền Ngọc Sơn, cầu Thê Húc để tưởng nhớ lại Hà Nội, nơi trước khi vô Nam chiến đấu, tôi đã lặng lẽ ngồi bên nó ba đêm liền vì biết đâu đây là chuyến đi xa cuối cùng không gặp lại nữa! Tôi lằm lũi làm một mình suốt hai năm liền, đáng lẽ xong rồi nhưng... gia đình có sự cố nên cuộc đời cũng dở dang mà Hồ Gươm cũng mới vỡ vạc.

Ông khẽ thở dài, mắt hơi tối lại. Nhìn một người già thở dài nghe rầu lòng lắm nên tôi không có ý hỏi sâu ông về "sự cố" này. Nếu cần ông có thể tự bộc bạch.

... Tôi bị địch bắt ở mặt trận Bình Trị Thiên năm 1966 khi bọn thủy quân lục chiến đã găm đạn dày hai ống chân.

Ông bắt đầu dòng tâm sự - Tôi là sĩ quan công binh kiêm đặc công và bộ binh, đã qua trường đào tạo cán bộ chuyên tấn công nhưng bị quăng vô nhà giam ở Huế, tôi chỉ khai mình là đại đội phó vừa ở tăng gia về tập sự. Ngược về trước nữa tôi là bộ đội đánh Pháp. Năm "năm tư", hành quân từ Quảng Trị ra đánh trận Điện Biên rồi ở lại luôn. Đời tôi đã được gặp Bác Hồ bốn lần, có lần còn được Bác xoa đầu, rồi khi đi B, ông Nguyễn Chí Thanh lại còn dặn dò sau trước, vậy mà chưa đâu vô đâu đã bị bắt, ức quá!

Tôi bị bắt trước Ba Toàn hai năm và vượt tù ra trước Ba Toàn ít ngày. Nói chung người nao có chút máu đặc công chảy trong huyết quản, khi bị bắt là nghĩ đến chuyện vượt ngục ngay. Khi còn tạm giam ở Hồ Nai - Biên Hòa, tôi đã xác lập xong đường dây tẩu thoát nhưng thật oái ăm, tôi mai quyết định hành động thì sáng nay chúng đưa máy bay C130 đến hút tất cả về Phú Quốc. Thế là lỡ. Người tù hay lỡ cỡ vậy lắm! Nhiều khi tiếc đứt ruột mà đành chịu.

Khác với Ba Toàn, ngay từ trại giam Huế về Biên Hòa, tôi đã hiểu Phú Quốc là thế nào. Khi lên máy bay, trại trưởng cũng là tù binh do ta bầu ra, đến từng người dặn nhỏ: "Nhớ nhé! Ra ngoài đó nếu gặp sĩ quan của họ, ta phải chào trước, họ đáp lễ theo đúng luật nhà binh, đừng cố chấp mà uống mạng. Nhà tù nằm côi cút giữa biển cả, cái mạng người tù rẻ lắm, họ muốn cho sống được sống, cho chết phải chết, không bằng cái thân con rệp!" - Nghe ông dặn mà ớn lạnh xương sống.

Nhưng ra đến nơi, vừa chân ướt chân ráo xuống đường băng nóng giãy, một thằng trung sĩ, tuổi chỉ bằng con cháu mình, xĩa ngón tay vô giữa mặt mình thét: "Ê! Nói tôi là sĩ quan phiến cộng xin được trình diện trung sĩ!" Làm sao có thể nói nổi, tôi làm mặt nghiêm: "Không! Tôi là thiếu úy tù binh chiến cuộc trình diện giám thị". Hấn xáng ngay cho tôi một gậy vào giữa ngực, thét nữa: "Đ. mẹ! Ra tới đây mà còn làm phách mầy! Không có thiếu úy, không có chiến cuộc gì hết ráo! Chỉ có phiến cộng thôi,

nghe rõ chưa? "Đau quá hóa liều, tôi cự lại: Ông giám thị nhằm thể nào đó chứ! Phiến cộng thường là chỉ một nhóm năm, bảy mống..." Choác! Lần này hấn xáng thẳng cây hèo giữa mặt tôi. Tôi nhủ xuống, lúc mở được mắt ra thì hai bàn tay đã nhòe máu... Đây là bài học đầu tiên mà tôi thu lượm được. Nơi Côn Đảo này, quyền sinh quyền sát nằm trong tay nó, nếu cứ đối ra đối rả từng câu thì không sống nổi cho đến ngày thực hiện ý định vượt ngục. Nghe nói bên Ba Toàn sau này cũng có một cậu quật lại như vậy và bị chúng khẻ gãy răng. Lại nghe nói chính cậu ấy đã làm một động tác vượt ngục quá sức táo bạo khiến cho tụi nó còn tặc lưỡi kính phục cho đến sau này. Ngày giải phóng, tôi có ý hỏi thăm, có ý đi tìm nhưng không ra.

Do cú đáp vu vơ đó, tôi bị chúng tổng vô khu biệt giam B2. Cần phải nói rõ thêm về cấu trúc nhà tù cho đồng chí hiểu.

12 khu là đúng rồi. Nhưng mỗi khu chúng chia thành A, B, C, D. Tỉ như khu 1 có A1, B1, C1, D1. Khu 2 có A2, B2, C2 và D2. Khu 3, khu 4... cũng vậy. Như vậy tôi thuộc phân khu B2 của khu 2 - Khu sĩ quan. Tùy theo từng khu mà chúng đặt B2 hay C3 hoặc A4... Là khu biệt giam. Tức là nếu trước đây toàn nhà lao chỉ có một khu biệt giam thì sau này do số lượng tù binh tăng cao, do anh em tù đấu tranh mạnh mẽ mà hầu như khu nào cũng có biệt giam. Từ những khu biệt giam nhỏ này, chúng sẽ chọn những phần tử nguy hiểm nhất đẩy lên khu biệt giam cấm cố của toàn nhà tù.

Tôi nhớ có một anh tên là Hồng, thứ mấy không rõ, nghe nói là Phó tư lệnh quân khu 9 cũng bị bắt và bị đẩy vào khu này. Về sau hỏi thăm hoài không thấy, tôi đoán chúng đã cho ra biển thủ tiêu. Phải! Tôi cũng nghe đồn chừng vậy thôi. Với những phần tử nguy hiểm do nắm được danh sách, tên tuổi và cấp bậc, chức vụ hay là do chỉ điểm tố giác, phần lớn là bị thủ tiêu hoặc bị cho đi mất tích.

Thủ tiêu thế nào ư? Dễ lắm!

Nửa đêm gọi lên khu nhà bộ chỉ huy (nơi có một phòng hỏi cung và tra tấn hiện đại) và không thấy về. Hoặc có về thì cũng bò lê lét. Thường thường là bị đóng đinh vào hai đầu gối hay hai mắt cá chân. Những chỗ đó sau này loét ra thành sâu hoắm, nhìn rõ cả xương trắng lòi ra cùng với những con giòi con bọ nhầy nhụa bò qua bò lại. Hoặc khi trở về, be sườn bị roi cá đuối rút ra từng mảng thịt, bị nhét muối cục vào. Không có thuốc thang, không được đi trạm xá, vết thương rồng loét dần ra, nhìn thấy cả lá phổi tím bầm thở hí hóp bên trong.

Còn chúng muốn thủ tiêu ư?

Quảng người vô chảo nước đang sôi luộc chín như luộc, hay dúi đầu vô một bao tải than còn nóng rừng rục rồi buộc chặt lại, khi gỡ ra, người và than trộn vô nhau, lảng mỡ... Nhanh gọn hơn, chúng chỉ việc nện đinh 10 phân vô giữa đỉnh đầu hay nện hai cái vô hai bên tai... Gần đây, Hội phụ nữ huyện tổ chức đi lấy hài cốt anh em tù chôn xếp lớp ở nghĩa trang, thấy nhiều bộ xương còn nguyên những cái đinh sét cong queo cắm vô sọ hay đầu gối. Có bộ xương còn chằng ngang dọc dây kẽm gai đã gỉ nát. Lại một điều là dưới dế dếp (nếu còn có dế) người chết, thỉnh thoảng có bắt gặp một dấu khắc họ tên, quê quán, ngày vô tù, ngày hy sinh... Nhưng cũng mờ lắm! Mười mấy năm rữa nát trong lòng đất rồi còn gì. Hầu hết anh em mình hy sinh ở đây đã được Nhà nước báo tử, nhưng

cũng có những trường hợp không biết đâu mà báo tử thì thật là tội nghiệp!

Tôi may mắn không nằm trong số phận thê thảm đó, nhưng cũng trải qua những cực hình đủ để bạc tóc. Đồng chí thử tưởng tượng một người mà thân thể cả năm trời không được tắm rửa thì sẽ ra sao? Bình thường thì ngồi gần nhau đã không chịu nổi chứ đừng nói suốt ngày suốt đêm nằm xếp lớp như xếp cá cạnh nhau. Vậy mà quen. Quen mùi cơm hôi, mùi cá thối, nhép dưới lưng, quen luôn cả mùi cứt đại khảm lăm ở hai nửa thùng phuy đặt ở hai đầu nhà.

Có bạn anh em đấu tranh chống đi làm tạp dịch như bữa củi, dọn chuồng tiêu cho vợ con lính, chúng để nguyên thùng phân cả sáu tháng không cho khiêng đổ, đêm nằm dòi bọ từ đó tủa ra chui cả vào mũi, mồm... Vậy cũng quen.

Chắc đồng chí muốn hỏi cả nửa năm, không đổ phân thì lấy chỗ đâu mà ỉa? Khổ! Ăn uống vậy có phân đâu mà đầy. Quặn bụng lét ra ngồi trên miệng thùng nhắm mắt són ra vài cục rất bông dít rồi đứng dậy lê về chỗ, vậy thôi. Ấy, tuy thế do chen chúc ngộp thở qua, người nào được nhường cho nằm cạnh cái thùng giời đó là hạnh phúc lắm đó. Cái gì không thể không quen thì phải quen, cái gì có thể khắc phục được, anh em ráng khắc phục. Ví như cái chuyện tắm. Trước kia ít tù, tù ít đấu tranh, chúng xử còn khá, mỗi ngày được một ca ỉ nước, thật tiện tiện cũng đủ xài. Về sau mỗi ngày được một dít ca, ăn xong, nhấp nhấp gọi là cho khỏi khát rồi giữ lại đổ vào túi li non. Ở trong tù chúng không cho mang vô một thứ gì hết, kể cả đôi đũa tre, cái quạt bằng lá dừa chứ chưa nói con dao, cái đinh, cái dùi nhỏ. Những cái túi mủ này do anh em đi lấy củi lượm giấu mang về được. Vừa nhấp vừa dành dùm như vậy, trừ bay hơi, túi túi thùng ỉa ra, chùng một tháng cũng trữ được một lít nước. Thế là quý lắm! Bắt đầu tắm.

Trước hết nhấp nước miệng vô tay kỳ khô toàn thân một lượt cho đỡ hết ghét. Kỳ khô xong, ngồi vô cái chậu thiếc do anh em cắt xén những đầu thừa đôi thêu trên mái, trên tường khum lại. Một người đổ, một người kỳ tiếp. Tức là hai người tắm cho một người. Động tác phải khéo léo và chính xác như thợ làm vàng thì mới hòng không rơi phí ra ngoài một giọt. Người này thấm xong, người kia ngồi vào, tận dụng chỗ nước đục ngầu nổi váng vàng trong chậu. Người thứ 3 cũng vậy, thành tổ ba người tắm tấp. Có khi gọn một chi bộ. Chỉ bộ lãnh đạo việc tắm rửa và thực hiện luôn. Những nghị quyết Đảng trong tù thật là cụ thể. Nghị quyết về tắm, nghị quyết về ăn, về cả chuyện... cái cầu tiêu. Đúng vậy. Những ngày nóng nực, ai cũng muốn nằm gần thùng phân sát cửa cho có chút gió. Không lãnh đạo sẽ nảy sinh ra tranh giành khốn khổ. Trở lại việc tắm. Đây là còn có giọt nước để tắm. Vài giọt thôi, nhưng tắm xong nhìn nhau cũng thấy trẻ ra, thỏa thuê nhẹ cả người như vừa ngụp ở lòng sông, lòng hồ lên. Lấy miếng thiếc mài mỏng đưa lên mặt cạo soàn soạt nữa, vậy là tinh tươm nhẵn nhụi. Còn những khi chúng giở trò đều cúp nước thì khái niệm tắm coi như loại ra, nước uống còn không có huống chi để dành mà tắm? Khi ấy giọt nước là giọt máu. Lần lượt thay nhau cầm chiếc nắp hộp dầu cao nhỏ bằng đồng xu mà tự đại vào. Tước cười. Đại cũng không ra. Rặn hoài được liu riu vài giọt đỏ quạch như nước phẩm đưa lên miệng... chép khà.

Nhưng có lẽ cực nhục nhất là cái chuyện đi cầu. Không có nước rửa đã đành nhưng giấy lộn lụng cũng có đâu mà chùi. Đi đốn củi, đi làm cỏ vè, đi đào đất ở ngoài rừng, ngoài rú, may lắm cũng chỉ nhặt được một vài mảnh báo nát mùi của lính vứt bỏ mang về chùi được đôi lần. Sau đó thì sao? Lá cây ư? Cái khoản này không ổn, có khi vớ được lá ngựa lại làm tội cả phòng. Rút cục, đành xé áo ra mà chùi

vậy. Trong tù dù một năm hay mười năm, anh cũng chỉ được phát một bộ dày cộm kiểu soóc lửng của lính Com măng đo hay lính khổ xanh, khổ đỏ của Pháp còn sót lại. Tù mới vô còn đỡ, ngoài bộ soóc truyền thống kiểu nhà lao Phú Quốc đó, anh vẫn còn bộ cũ mặc trên người. Một bộ hay hai bộ cũng chẳng thấm tháp gì. Thấm mưa vài lần, phơi nắng vài tháng là mủi bọt hết trơn. Hôi hám quá, chỉ còn cách đập sạch (kêu là giặt khô) rồi lại mặc vào. Gặp bữa trời mưa, cha con mừng rú, nửa đêm lồm cồm dậy thò tay ra ngoài hè giặt, vò lùm xùm rồi sau đó trần truồng ôm nhau co quắp ngủ. Phản xi măng, nền xi măng, không chăn, không chiếu, chỉ còn cách dựa hơi nhau mà thiếp qua đêm.

Ấy vậy cũng còn cái giặt khô hay giặt ướt. Xé từng miếng nhỏ chùi đít hết rồi, nhiều người chỉ còn lại miếng vải mang hình dạng khổ trên người. Thậm chí ngay đến thứ khổ bản thủ ấy cũng phải xé tiếp đi, hoặc một miếng vải buộc phải chùi đi chùi lại nhiều lần. Đồng đội bị đánh bầm mặt ư? Còn cách nào khác là lấy ngay chính cái miếng giẻ đã lau dùi lau háng đó để lau mặt cho bạn. Rồi giẻ xé riết cũng hết, nhiều khi đi làm về, qua đám vợ lính, phải hai tay bưng dãi mà chạy ù vô trại cho nhanh.

Đó! Trại tù binh sĩ quan được đối xử như vậy đó. Tưởng rằng chúng tỏ ra biết điều hơn theo luật nhưng thực ra chúng tách riêng để có điều kiện đánh đòn thù dữ hơn. À, có có! Cũng có cái hơn là phản nằm bằng sắt thay vì xi măng như những nhà tù hạ sĩ quan, binh lính khác. Nhưng cốt là nhằm đối phó với đoàn quốc tế nào đến thị sát đột ngột thôi.

Thiệt lòng ma nói, chúng tôi mong mỗi từng ngày một phái đoàn quốc tế nào đó tới. Tới không phải để được cải thiện, được giải quyết cuộc sống lao tù khảm khá hơn - Cái này làm gì có, nhiều khi còn ngược lại - Nhưng có bóng dáng họ, tội giám thị sẽ buộc phải thả chúng tôi vào rừng để giấu đi những chứng tích về sự đối xử dã man mọi rợ, thế là đủ. Chỉ cần vào rừng thôi đã là thiên đường lắm rồi. Sẽ thỏa sức nằm giang chân giang cẳng mà không phải áp chồng da thịt lên nhau nữa, sẽ tha hồ bứt lá bứt cỏ nhét vô miệng nhai rau rầu cho đã thèm, sẽ được ngắm nhìn trời cao, hít đầy một lồng ngực những ngọn gió trong lành, sẽ tạm quên đi cái địa ngục rợn mình ai oán, sẽ...

Nhưng những năm ấy có nhiều đâu, năm thì mười họa mới được nệm nấp một lần để rồi sau đó lại bị chúng nó kìm kẹp gắt gao hơn. Mở miệng đòi cải thiện đời sống dân sinh ư? Lập tức dùi cui, lựu đạn cay tủa vô phòng ngay. Đòi thuốc men trị bệnh, đòi cấm khùng bố đánh đập ư? Chúng điên lên xả cả M79 vô giường nằm. Đòi không đi làm cỏ vê, không đi làm tạp dịch cho vợ con nó, không đi đào công sự, không đi làm rào gai bó chặt thêm anh em tù ư? Chúng gầm ghè nhảy vô xả súng, bắn chết hàng loạt hoặc gọi riêng từng người đi thủ tiêu. Ấy vậy mà thằng trung tá trưởng ban chiến tranh chính trị toàn nhà tù có lần còn dám mở mồm mị dân: "Ở đây tù một, chó hai, lính cuối cùng". Tức là ý nó muốn nói: ưu đãi thứ nhất cho tù, sau đến chó rồi mới là lính. Có tháng thứ nhất và những tháng sau Mậu Thân, đáng lẽ một phòng giam tối đa chỉ nhốt được 60 người chúng đã lên đến 150 người. Đồng chí biết khi đó anh em tù nằm ngòai như thế nào không? Ba người chung nhau một chỗ. Nghe lạ hả? Tức là nếu một người được nằm thì người kia chỉ còn được ngòai hờ trên ngực người nằm và người thứ ba quỳ ở dưới chân, đưa hai giò của người nằm lên vai mình. Mỗi thì đổi kiểu. Nhộn nhạo rên rỉ suốt đêm như gánh xiếc ma quỷ. Nếu kiểu ngòai hay quỳ không ổn thì xin cứ đứng tự nhiên. Một người nằm hai người đứng chạng chân ở đầu và cuối. Thành thử, từ ngòai nhìn vào, cả phòng giam là một khối thịt người cao một mét sáu, chiều cao trung bình của thân người tù. Vậy riết rồi cũng quen mới lạ chứ!

Cuộc sống tù đầy ngột ngạt quá cỡ đã biến đổi tính cách con người đảo đê. Tôi biết người này hồi ở ngoài vui vẻ, tháo vát, gian khổ thế nào cũng cười đùa như không, nhưng vô đây lại hóa lầm lì, suốt ngày trầm ngâm suy nghĩ ngợi đầu đầu, thỉnh thoảng lại rùng mình một cái như chạm phải rắn độc, người kia vốn hiền lành mát mẻ có tiếng ở đơn vị nhưng nay lại trở nên nóng nảy, hay chửi đồng dễ sợ. Nguy hại hơn, có người ở ngoài nổi tiếng là dũng cảm, coi cái chết bằng vung nhưng vô đây ném mấy trận đòn thâm hiểm, chứng kiến những cuộc tàn sát đẫm máu của chúng nó, bỗng trở thành nhút nhát, cứ thấy bóng thằng giám thị mặc quân phục màu xanh, đeo băng đỏ kẻ chữ vàng là mặt mày đã biến sắc đến tội nghiệp. Nhưng lại có người ở ngoài trận mạc lừng khùng mà vô nhà tù lại gan góc, bình tĩnh khác lạ. Cái này kỳ cục hơn. Trong tù không phải hầu hết là tù binh, xen kẽ vô còn có loại "tù lậu" nữa! Sao gọi lậu? Vì khi bị bắt chỉ là anh đi buôn, anh lãng du đây đó làm đủ trò dao búa hay bậy bạ để kiếm sống, nhưng khi bị đánh quá chúng bảo nhận, cứ nhận đại là bộ đội nên chúng tổng vô Phú Quốc hết. Tổng vô càng nhiều, chúng càng có cơ báo cáo thành tích để được mề đay mà. Ấy vậy, ba cái anh "tù lậu" này nhiều khi còn gan góc, nghĩa tình hơn cả mấy vị sĩ quan học ở trường chính quy ra hẳn hoi. Cũng như quần chúng giữ khí tiết giỏi hơn đoàn viên, và có đoàn viên can trảng hơn cả đảng viên, lẽ đời vốn dĩ nó vậy hỉ?

Nhà tù còn nghiệt ngã hơn chiến trường. Mọi thứ giả trá, trung thực, tốt xấu đều được phơi bày cả ra trước ánh sáng ban ngày.

Tôi đã được chứng kiến một câu mắng đau lòng. Sáng hôm đó, không hiểu nguyên cớ gì, thằng giám thị lôi ba chục người ra phơi nắng trên giàn thiếc. Kiểu phơi nắng này hay bắt tù trèo cây nhum, loại cây đầy gai nhọn và dài chúng chặt ở rừng về, tôi đã được biết qua. Nằm úp mặt trên tấm thiếc bắt đầu còn chịu được, càng về trưa càng nóng bỏng, da thịt ở bụng, ở ngực phồng rộp lên, chịu đến chiều thì người không ra người nữa, nhiều chỗ trên da non bị cháy sém, người yếu sức thường là ngất xỉu. Sáng hôm sau chúng lại phơi nữa. Có đợt hình như nghe đâu thua đau trong đất liền, chúng phơi tù cả một tuần. Một tuần ấy không được đổi kiểu nằm. Ngựa không được gãi, những chỗ ghẻ lở đỏ lên như bị lột da. Nếu cục cựa, chúng phang thẳng cánh dùi cui vào đầu, hoặc nếu hứng, chúng sẵn sàng bắn bỏ.

Sau một tuần có một người phát điên, cả đêm la hú, cười sằng sặc. Người nào không điên thì cũng trở thành ám ảnh, sau này chỉ cần nhìn thấy tấm thiếc ăn nắng sáng trắng lên là xây xẩm mặt mày muốn té xỉu. Leo cây nhum còn ghê rợn hơn. Cây cao chừng mười mét, thẳng đừ, đen đúa, gai xĩa ngang như dựng lông nhím. Chúng bắt phải trèo lên đến ngọn rồi lại tuột xuống. Không trèo chúng đánh, chúng chửi thậm tệ. Mà trèo lên thì chỉ cần vài ba cái nhào người là đuôi ngực chân tay bị gai đâm vô nhòe máu. Người nào trèo được lên đến ngọn, khi thả mình rơi xuống toàn thân nát bấy không còn nhận ra hình thù gì nữa.

Khi ba chục người bị đem ra phơi nắng sáng hôm đó, trong hàng có một người bỗng nói gần như méo mào:

- Tha cho tôi! Suốt đêm hôm qua tôi bị đau bụng không ngủ được. Tha cho tôi.

- Tha gì! - Tên trung sĩ Tỳ, một tên giám thị ác ôn có cỡ không mấy ai không biết đến, quát - Gặp tao ở ngoài kia liệu mày có tha không? Nằm xuống!

- Không... Tôi không... - Người này méo xệch miệng, cặp giò gầy guộc muốn khụy xuống - Tôi kiệt sức! Tôi...

Bỗng lúc đó, ở bên phía sân nhà giam hạ sĩ quan và chiến sĩ, phía sân cách bên này bảy lớp rào gai vang lên một tiếng nói uất ức:

- Đồng chí sĩ quan, hãy đứng thẳng dậy, có chết cũng không cần phải xin xỏ, chúng nó khinh!

Khác nào một tiếng nổ động trời! Tất cả chúng tôi và tụi giám thị đều sững sốt nhìn sang. Người vừa phát ra câu nói đó là một chiến sĩ còn trẻ, gầy trơ xương, tóc tai trụi lủi gần hết, đôi mắt hốc hồm mở to nhìn thẳng sang người tù sĩ quan bên này.

Mọi người chưa kịp phán đoán thì một viên đạn khô khốc đã bật lên. Người lính lật người ngã xuống, giãy mấy cái rồi nằm im. Mắt vẫn mở trừng trừng lên bầu trời. Khẩu súng rulo trên tay thẳng trung sĩ giám thị bên đó còn đang ngún khói...

Vậy là tức nước vỡ bờ! Cái áp suất ngọt ngào bấy lâu do những trận đòn, những bữa ăn, những cái chết tức tưởi, những hình phạt man dại, những cơn ngứa ghẻ, những ngày nắng và những ngày mưa... Cùng một lúc bị đôi mắt người lính trẻ kéo thức dậy đòi giải tỏa: Ít nhất là phân nửa số tù sĩ quan và hầu hết anh em tù bên nhà giam chiến sĩ gào lên, lao những bộ xương què quaovaof đám giám thị và bọn lính. Cát trắng trong sân bay bụi mù. Tiếng hô, tiếng hét, tiếng rú rít vang lên hầu như không còn là của tiếng người. Lác đác đã có tiếng súng nổ và những thân người đổ ập xuống. Tiếng gào của số đông vẫn nổi lên. Một cái bóng giám thị đeo băng đỏ bỏ chạy, một vài cái nón quân cảnh bay ra khỏi những sọ vỡ nát. Những nhà giam, những phân khu khác ở gần đó cũng rền lên những tiếng hô ủng hộ lạc giọng: "Đả đảo bọn giết người!...". "Không được đàn áp dã man tù binh...". Cả nhà tù như lên cơn say. Tưởng như chỉ với những tiếng gào hét, những bộ da bọc xương nhào về phía trước, trong phút chốc có hàng ngang tấn rào kềm gai, cả hàng trăm phòng giam đen đúa, cả bảy lữ quân cảnh đông lúc nhúc kia sẽ bị nghiền nát, sẽ bị quét sạch nhưng... nhà tù vẫn là nhà tù, địa ngục vẫn hoàn nguyên địa ngục, khoảng chừng nửa giờ đồng hồ sau, mọi sự đâu lại vô đấy. Những khẩu đại liên đầy đạn, những chiếc xe bọc thép, bọc đồng có gắn trọng liên, trung liên đã hoàn tất công việc tưới máy của nó. Xác bọn quân cảnh được đem đi, nhưng xác tù binh bị để lại với số lượng mười lần hơn.

Đây là lần tàn sát thảm khốc thứ ba mà Ba Toàn chắc chưa kể với đồng chí. Lần này ta tổn thất gần hai trăm người, nghĩa địa nhà tù lại được bổ sung hai trăm bộ hài cốt! (Còn lần thứ tư, lần cuối cùng ở khu chiêu hồi nữa, đồng chí tự tìm hiểu sau).

Trở vô nhà lao, anh Hồng, người mà anh em đảng viên đoán rằng là người lãnh đạo cao nhất trong khu, áp mặt vô tường khóc lặng lẽ hồi lâu. Ngồi cạnh anh, tôi thoáng nghe được tiếng nói tức nghẹn trong lồng ngực hen suyễn nặng:

- Trời ơi! Nếu mà ta kịp chủ trương chung... Nếu toàn nhà lao có một đường dây chỉ đạo thống nhất... Nếu mà...

Buổi trưa, thằng trung tá Hoạt, chỉ huy trưởng nhà lao xuống khu B2 cùng với thằng cố vấn Mỹ. Thằng này khác thằng chúa ngục trước, nó mềm mỏng lịch lãm hơn và không mấy khi ra mặt chời rảnh với tù. Làm vẻ mặt khổ đau, hấn gơ hai tay lên trời:

- Lạy chúa tôi! Sao mà đến cơ sự này kia chúa! Chúng ta đều là lính, chúng ta có thể dàn xếp ổn thỏa với nhau theo phong độ người lính được kia mà. Rất tiếc... Rất tiếc.

Tôi nhớ tên cố vấn Mỹ tóc bạch kim lúc ấy cũng làm động tác gơ hai tay lên trời và nhún vai. Có vẻ muốn lấy lòng tên quan thầy tóc trắng hoặc muốn xoa dịu chúng tôi, hấn gọi thằng trung úy giám thị trưởng đến nghiêm sắc mặt, nói to:

- Ông Phước! Tôi, và đặc biệt ông cố vấn đây rất không hài lòng vì đã xảy ra chuyện đau lòng này. Ngay đêm nay ông lập cho tôi danh sách những kẻ dưới quyền ông không làm đúng lệnh tôi, còn ông, sáng mai mời ông lên bộ chỉ huy làm việc.

Nói xong, hấn cùng với tên Mỹ nhảy lên xe Jeep phóng ào đi, để lại gần hai trăm xác chết đã bắt đầu có mùi dưới những đám mây ruồi nhặng mỗi lúc mỗi đen kịt.

Sự "đau lòng" của tên Hoạt và quan thầy của hấn được trả lời bằng đêm hôm sau, mười lăm người trong chúng tôi bị bí mật gọi đi và không bao giờ trở lại, may mà trong đó không có đồng chí Hồng...

Ông Hai Hội, tức Cáp Đình Hội dừng lời. Từ ngoài cổng, cậu con trai út mười sáu tuổi của ông đi chiếc Club 70 phân khối sán sạt lẫn vào. Cậu lý nhí chào tôi rồi quay sáng bố:

- Treo xe thôi ba ơi! Xăng hôm nay lên tới năm ngàn một lít rồi. Người ta nói nay mai còn lên nữa. Họ đổ tại khủng hoảng vùng Vịnh đó.

Cha nói giọng Trị Thiên, con lại nói giọng Phú Quốc. Vài ba năm nữa chắc cả hòn đảo này chỉ còn được nghe một chất giọng của lớp cháu con thôi. Được hỏi cháu học lớp mấy, ông Hai trả lời cháu nghỉ rồi. Nghỉ để phụ giúp ông trồng tiêu, trồng điều.

- Kể lại chuyện nhà tù hả ba? - Cậu con trai nói - Kể gì hoài vậy? Chuyện đã qua lâu rồi mà.

Ông Hai cười. Cái cười heo héo không vui. Tôi hiểu lòng ông và làm như không nghe thấy câu nói ráo hoảnh mà thực chất là rất đổi hồn nhiên của người con đó.

Tuy vậy, ông Cáp Đình Hội cuốn nhanh một điếu thuốc rê đưa lên miệng, nói tiếp:

- Không phải bao giờ trong tù cũng ngọt ngạt quá trời như vậy. Vậy hoài làm sao sống nổi? Chúng tôi vẫn gồng lên, phải tạo ra cái bình thường trong cái bất bình thường, cái có thể trong cái không thể, cái sự sống trong toàn bộ không khí chết.

Anh em vẫn tổ chức học văn hóa trong những giờ rảnh rang không bị đưa đi làm tạp dịch. Người khá dậy người kém, người khá hơn hướng dẫn người đã biết ít nhiều, ếch công nhái gom thành từng nhóm. Từng tổ cứ râm ran lên. Dụng cụ học là thỏi than củi xin được ở bếp ăn viết xuống nền nhà hoặc mảnh gỗ kiếm được ngoài rừng miết xà bông lên, phủ vải nhựa ra ngoài rồi lấy đầu đinh làm ngòi viết. Loại bảng đen "vĩnh cửu" này có thể dùng được mãi. Ấn đầu đinh xuống nó hiện chữ hiện số. Miết tay lên nó lại phẳng lì, sạch bóng. Trên tấm bảng đó anh em làm toán, học ngoại ngữ, người nào có trình độ cao có thể giải được cả phương trình có nhiều ẩn số, cả tích phân vi phân. Cứ vậy thời gian trôi đi và mọi cực nhọc cũng dần lắng xuống. Nhưng có người lắng xuống để trở thành cam chịu, số cam chịu chờ thời này nhiều lắm. Không đấu tranh, không đòi hỏi, không sinh hoạt chi bộ, chi đoàn, suốt ngày ngồi ủ rũ trong bóng tối, mong mỗi đến ngày được trao trả. Chính số chiêu hồi nảy sinh từ hàng ngũ này. Tự dằn vặt, tự làm khổ mình nhiều quá, tới một lúc nào đó, điều kiện cho phép như cái chết không tránh khỏi đến gần, thèm còn cào một miếng thuốc, một chén cơm không thiu thối, một ca nước uống cho đã thèm - nhỏ nhất vậy thôi - cũng đủ để đẩy cả một con người sang phía bên kia.

Buồn lắm! Bên kia tức là sao? Là đang tâm hầu hạ vợ con lính, là rình mò bạn bè mình như chó, là phản bội hết thảy những cái gì mình hằng theo, hằng tuyên thệ. Nhưng tôi nói điều này đồng chí có thể viết lên báo: Không phải ai mang danh chiêu hồi cũng là lòng dạ chiêu hồi. Nhiều khi bị oan ức vì kẻ thù giăng bẫy rất quỷ quyệt.

Ấy, còn cái này nữa nói luôn kéo quên. Trong tù anh em cũng biết cải thiện cuộc sống bằng bàn tay tài hoa của mình. Ra ngoài rừng nhặt về được một cọng thép gai cắt đi. Rồi dùng cách sắc quai cà mèn đựng cơm đục thành lỗ. Có lỗ rồi mài cọng thép xuống nền xi măng. Mài đi mài lại, mài thật kỹ, sau một vài tuần bỗng có một cây kim gần đúng kích thước trong tay. Có kim rồi, nhờ anh em đầu bếp, cũng là tù, kiếm cho ít chỉ màu và miếng vải trắng bỏ đi. Thế là khâu, khâu cặm cặm, hình loan phượng, chim cò, công, có cả cá. Mang mặt gối ra hàng rào phơi, tụi lính bầu vô coi trăm trò xuýt xoa. Hôm sau có thằng fchur động mang chỉ, mang vải tới nhờ anh em khâu giùm gửi về cho vợ làm kỷ niệm. Anh em nhận lời nhưng đòi lại thuốc hút lai rai, 15, 16 người bập chung nhau một điếu, bập nhẹ thôi để người sau còn có chút khói mà hút vô. Riêng khoản thuốc Lào thì lại có "tái sử dụng" bằng cách thứ nước điếu khai nồng được giữ lại trộn vô lá hà thủ ô bút ngoài rừng về băm nhỏ rồi đem phơi khô, khi thềm, cuốn hút bậy bạ cũng gọi là có chút mùi ngai ngái.

Và yêu nhau, thương nhau lắm đồng chí ạ! Tôi cứ lẩn mẩn nghĩ rằng, những ngày đó mà cũng chia năm sẻ bảy, tình người ghẻ lạnh chỉ cốt ấm thân mình như bây giờ thì có lẽ đã tự tử hoặc đầu hàng hết rồi. Một con ngựa đau cả tàu bỏ cỏ! Một người bị đánh, cả phòng giam xúm vô xoa bóp, động viên, nhường cơm, nhường canh cho. Thậm chí khi bị đàn áp tập thể, người khỏe nằm phủ lên che đôn cho người yếu. Một ai đó bị gọi đi không trở về, cả phòng giam lắng đi cả ngày như thăm vĩnh biệt người thân ruột thịt. Trong phòng tôi, có anh Tư Phước và anh Bảy Minh tạo thành một tổ tam giao, thành một chi bộ, một mái ấm gia đình động viên nhau, giúp đỡ nhau mọi việc để chèo chống chờ đến giờ khắc thoát ngục.

Song, cũng cần phải coi chừng! Chính một trong những kẻ hay làm ra bộ thương xót mùi mẫn, hay xoa bóp thuốc thang đó biết đâu lại là kẻ thù. Cảm động với nó, tin nó, dần dần thổ lộ hết mọi nguồn cơn với nó, vậy là lộ. Lộ một người còn đỡ, lộ cả chi bộ, cả đường dây thì tổn thất không biết bao

nhiều mà kể.

Vậy mà trong lao tù, ngay cả lòng tốt cũng bị lợi dụng, chính tôi đã có lần phát hiện ra một thằng như thế! Cái gì nó cũng làm quá đi thành ra giả. Một người tù bị phù thũng quá nặng, nước vàng nước đỏ rỉ ra các lỗ chân lông, cổ chân bành ra như chân voi, ấn nhẹ vô một cái, cả tiếng sau không đầy trở lại. Người này được thằng kia giúp cho mấy viên thuốc vàng vàng bọc trong giấy kiến. Vậy là quá tốt. Nhưng một đồng chí quân y sĩ tên là Tuyển người Rạch Giá phát hiện ra đây là thứ thuốc rất quý của Mỹ, chỉ có bọn cố vấn và bọn chỉ huy mới có dùng, còn tại trạm xá chỉ toàn một thứ thuốc rẻ tiền, uống vô phù thêm. Cha này làm sao có? Tôi báo cáo với đồng chí bí thư đảng ủy. Đồng chí này cho người khéo léo kiểm tra. Nó chối vòng vo. Dọa giết. Nó bèn nói thật, vậy là nó tới số. Sáng hôm sau mang xác nó trình thẳng tổng giám thị, trình công khai:

- Tên này tính giết hai anh em nên chúng tôi giết nó để tránh cho ông giám thị một sự khiển trách của cấp trên vì tình hình mất an ninh của phòng giam.

Thằng giám thị tái mặt, cổ chống ché:

- Mấy người nói thế nào vậy chứ! Cùng là sĩ quan, cùng là tù binh các người với nhau làm chi có chuyện bắt nạt vậy.

- Vậy mà có. Một trăm hai mươi người tù cùng xác nhận, ông có thể hoàn toàn tin được.

Không biết làm sao, tên này thét lính mang tên phản bội đi chôn. Chôn cùng với nghĩa địa tù binh. Tức là, tại nghĩa địa ấy, không phải chỉ có toàn những con người chính trực mà còn cả những kẻ bán rẻ linh hồn cho quỷ sa tăng. Sau này đào hài cốt, thế hệ mai sau làm sao biết được ai ngay, ai phản bội? Nhưng thôi! Dù sao cũng đã chết...

Theo chỗ tôi biết thì cho tới cuối "sáu bảy", đầu "sáu tám", tại nghĩa trang nhà tù, một khoảng đất rộng nằm giữa khu 5 và khu 7 đã có chôn 2.000 tử sĩ rồi. Hồi đầu năm, chúng nó dùng xe ủi ủi bằng đi một lần, cái lần ấy không rõ đã xóa đi bao nhiêu hài cốt và từ "sáu tám" trở về sau, nghĩa trang còn nhận bao nhiêu xác người nữa? Ít nhất cũng tới 4.000 người. Tôi và những tù binh còn sống sót có thể đoán chắc con số đó. Bốn ngàn tử sĩ trên bốn mươi ngàn tù binh lúc đông nhất, vậy là một phần mười! Đồng chí có hình dung con số ấy nói lên điều gì không? Thiệt là thảm họa Ooststoven hay Austovit của bọn quốc xã Đức chắc cũng chỉ tàn sát đến con số đó, mà bọn Đức còn biết tàn sát gọn nhẹ bằng lò thiêu, bằng khí đốt chứ không tàn sát nhỏ giọt, man rợ như ở đây.

Ông Hai nói một hơi với giọng xúc động rồi dừng lại. Nắng đã về chiều. Tôi tính kêu ông tạm nghỉ vì không muốn con người già cả này sống quá lâu trong thứ cảm xúc u ám đó, nhưng ông đã nhẹ cười, cái cười thật xa vắng:

- Ác độc cỡ vậy nhưng chứ đồ hết lên đầu lính quân cảnh. Quân cảnh có thằng tốt thằng xấu, cũng như giám thị không phải là quỷ độc hết. Tôi muốn đồng chí nắm câu chuyện một cách khách quan. Vậy thôi. Trong cái trung đội quân cảnh canh giữ khu B2 sĩ quan, tôi có để ý thấy một người trung tuổi, khoảng

chừng ba mươi hay hơn ba mươi gì đó, người này ít nói, đi lại nhẹ nhàng và hay hướng cặp mắt buồn buồn lộ vẻ thông cảm về phía chúng tôi. Chính người này đã không ít lần lén mang nước, mang thuốc đỏ cho chúng tôi lau rửa vết loét bị sâu cho các bạn tù. Nhưng mà cho lén thôi, thường để ở lùm cỏ chân rào hay làm lộ vô tình để rớt xuống rãnh nước khô. Nếu lộ, anh ta sẽ bị quy tội tiếp tay cho kẻ thù, và như vậy dứt khoát sẽ bị trừng trị.

Một lần, cực quá chịu không nổi, một tù binh đã chui trong thùng rác để hy vọng khi bạn tù khiêng ra ngoài rào đi sẽ có cơ trốn thoát. Chui trong thùng rác thế nào ư? Tức là toàn bộ người ngấp trong rác rưởi, chỉ hơi để hở mặt mà thôi, cái phần hở này được hai bạn tù lấy rác rưởi lá lầu phủ lên che đi. Phương cách trốn trại này không mới, ở khu A1, đã có lần tù ra thoát bằng chui vô thùng than xỉ đem đi đổ. Chúng rút kinh nghiệm, thùng than nào cũng chọc lười lên vô nát bấy rồi mới cho đem đi. Kiểu ra thùng than không được nữa thì bằng kiểu thùng rác. Rác rưởi để lâu bốc mùi không thể chịu nổi nên bọn lính thường bịt mũi tránh xa. Nhưng lần này gặp phải hai người khiêng yếu quá nên đáng đi lắc lư. Thằng trung sĩ giám thị giữ súng chặn lại.

- Ê mày! Rác rưởi gì mà coi nặng mòi nặng dữ vậy? Để xuống coi!

Hai người tù tái mặt. Thằng ác ôn này dám xọc bậy lười lên vô lăm. Chưa biết xử lý sao thì người lính có đôi mắt râu râu đó đã bước tới, giọng anh ta đánh lại.

- Thôi đi, trung sĩ! Kim kẹp người ta như vậy chưa đủ sao mà có cái thùng rác cũng dò xét. Kỳ quá!

- Đây không phải phạm sự của anh - Tên giám thị nhếch mép - Phạm sự của mấy anh là ôm súng canh giữ còn không xong, muốn nói gì?

Hắn rút súng xăm xăm bước tới chỗ hai người.

Bất ngờ, anh lính quân cảnh chĩa thẳng khẩu AR15 vô ngực hắn và nói:

- Đứng lại! Mày tiến lên một bước tao bắn. Đ. mẹ! Có giỏi ra chiến trận mà khoác lác, giỏi gì đi hù dọa mấy người tù ốm yếu tay không.

Tên giám thị sựng lại. Theo lẽ là giám thị dù đeo lon trung sĩ thôi nhưng quyền hành cao lắm, tương đương đại đội trưởng quân cảnh hoặc có phần hơn vì ăn ngành dọc lên chỉ huy trưởng và cố vấn Mỹ, thậm chí có thể ăn lương của CIA; tên này có thể bắn bỏ hoặc tổng giam bắt cứ người lính nào cản trở công việc, nhưng lúc đó có lẽ do thái độ người lính quá dữ tợn, lại thêm mấy người lính khác gầm ghè xáp đến nữa hắn tháo lui, vừa tháo vừa làu bàu... Tất nhiên mấy bữa sau, người quân cảnh có ánh mắt u buồn này bị đổi đi đâu mất mà tôi chưa kịp biết tên tuổi. Thực chất, hai lực lượng quân cảnh và giám thị thường xung khắc với nhau. Giám thị thì phách lỏi, hưởng bổng lộc cao và hay ton hót cấp tên, còn quân cảnh thức đêm thức hôm, đặng việc là phải càn rưng lợi bùng rất cực mà bổng lộc không có gì.

Lại có người lính khác, trong một lần dẫn tù đi lấy củi đã chột nhận ra đồng chí Ba Năm, người Sông Bé là cậu ruột của mình nhưng không dám lên tiếng. Ông cậu cũng nhận ra cháu nhưng do mặc cảm đối

kháng hoặc không muốn gây lụy cho đứa cháu đi lạc đường nên mằn thính. Thái độ mằn khinh đó làm người cháu tủi hổ, càng tủi hổ hơn khi có một lần thương cậu quá, người cháu lên đưa cho cậu một ổ bánh mì nhưng cậu không nhận còn làm mặt lạnh quay đi. Cuối cùng, sau những đêm trần trọc, chắc thế, người cháu kiếm có đánh tháo cho cậu và mười người nữa chạy vô rừng, bản thân ở lại cho một phát đạn vô đầu...

Lần khác có một đảng viên do quá nghi ngờ anh em trong phòng giam của mình, lại cũng không chịu nổi sự lẻ loi cô đơn về đoàn thể nên đang đêm chui bảy lớp rào sang nhà giam bên cạnh tìm đồng hương có quen biết cũ để lập chi bộ. Đang chui bị phát hiện, nghĩ phen này chắc chết, ấy vậy mà người lính đã phát hiện đó lại giả đồ vạch quần đái ngay trên đỉnh đầu, nói nhỏ:

- Ông nội liều quá trời! Muốn chui sang bên thì phải chờ khuya khuya chút chớ, giờ này người ta còn thức cả. Trờ lại lẹ đi không ăn đạn bây giờ.

Có thể kể được nhiều chuyện kiểu như vậy lắm. Nhưng cái đầu bây giờ ụ ị đi nhiều rồi, muốn nhớ mà không nổi. Ô! Có nghĩa là tôi đã đề cập với đồng chí sang vấn đề vượt ngục hỉ? Tôi biết đồng chí từ nãy giờ làm bộ chăm chú cũng chỉ để chờ nghe chuyện vượt ngục này - Ông cười ranh mãnh một cách bất ngờ - vậy tôi xin chiều đồng chí hỉ?

- Vâng! - Tôi thú nhận ngay - Chắc bác ra bằng đường khoét hầm?

- Không! Tôi ra bằng cách chui rào.

Chợt thấy vẻ mặt tôi có chiều thất vọng của tôi, ông lắc đầu cười:

- Biết mà, năm trước có mấy chú báo chí, truyền hình ở thành phố đến đây cũng chỉ nhằm nhằm hỏi chuyện khoét hầm và người khoét hầm, phải thôi! Nói đến tù Phú Quốc là nói đến sự tích đường hầm. Sự tích này còn ly kỳ gian khổ bằng mấy chuyện đào đường hầm ở Côn Đảo mà một cuốn sách nào đó ra đã lâu có nói đến.

- Không... Thưa bác! Là tôi cũng chỉ muốn... - Tôi chống chế vì e phật lòng ông già.

- Thôi tôi biết rồi! Mà cũng có nghĩ ngợi gì đâu. Vượt kiểu gì thì vượt, miễn là ra thoát được. Có thể nói tù binh Phú Quốc có ba cách ra phổ biến, cách thứ nhất là chui rào kiểu đặc công, cách thứ hai là đánh lính đoạt súng khi đi làm tạp dịch bên ngoài, và cách cuối cùng cũng là cách gian nan nhất là đào hầm, chưa nói đến hàng chục cách vượt lẻ tẻ khác như đoạn trên tôi vừa kể sơ. À, coi nào! Đúng rồi! Về khoét hầm, đồng chí có thể tìm một người tên là Lê Xuân Các, nhà giam hạ sĩ quan. Anh này là thần đào hầm đó. Sau này ra ngoài chiến đấu, gặp gỡ nhau luôn nhưng tôi đâu có để ý hỏi quê quán ở đâu. Nghe nói là người Nghệ An hay Thanh Hóa gì đó, thử hỏi Ba Toàn coi.

- Dạ hỏi rồi! Anh Ba Toàn cũng không biết. Lại có người bảo Lê Xuân Các hình như đưa vợ con vào Sông Bé làm ăn rồi. Nhưng không sao! Không tìm được người này thì có người khác, chú Hai! Bây giờ chú Hai kể kỹ cho nghe chuyện ra lối đặc công của chú.

- Chà! - Ông Hai Hội lắng đi một lúc rồi mới nói, mắt nhìn vuốt xa ra ngoài nắng như nhìn ngược trở lại một miền ký ức - Chuyện lâu rồi! Hơn hai chục năm trường rồi mà khi nhớ tới, lại nghe rần rần trong mình như chuyện mới xảy ra ngày hôm qua.

Đồng chí nên hiểu, dù sống trong tù cực nhọc như con vật vậy nhưng không phải ai cũng nung nấu ý chí vượt ra đâu. Ít lắm! Vài chục người trên một trăm người, thậm chí chỉ vài nhóm, vài người. Nhóm này trông chừng nhóm kia ra có ngọt không rồi mới quyết định tới nhóm mình. Có khi quyết định rồi mà vào giờ phút cuối cùng lại thay đổi thái độ. Và lại theo lối chui rào này đòi hỏi gọn nhẹ, hoàn toàn bí mật như đánh đồn nên một lúc cũng không ra được nhiều.

Chi bộ tôi có Tư Phước và Bảy Minh như trên tôi đã nói. Tư Phước là đại úy đặc công vốn ở cùng trung đoàn, Bảy Minh ở mặt trận khác nhưng đã có lần gặp ở hội nghị tổng kết đánh đồn Măng Giang năm 1966 - Tóm lại lập tổ, lập chi bộ phải biết kỹ về nhau, quyết định vượt ngục lại càng cần độ tin cậy cao hơn. Chỉ cần một người chờn vờn dao động chứ chưa nói sợ hãi cung khai là cả nhóm chết theo rồi.

Chúng tôi quyết định rủ thêm hai người nữa cho đủ bộ năm để xứng một công ra. Người thứ nhất là một đại úy già đang bị chúng nó trù úm không biết đem đi thủ tiêu lúc nào. Chúng tôi muốn ông tránh trước được tai họa đó. Vậy mà ông trả lời: "Các cậu quyết định vậy mình hoan nghênh, nhưng ra được một vài móng nhằm nhè gì, ngày hôm sau chúng có cơ hành hạ chung cả phòng. Đây là chưa kể các cậu không ra nổi, nằm chịu chết trong hàng rào. Nghĩ cho kĩ đi!". Còn nghĩ gì nữa. Tôi rủ quân y sĩ Tuyền, Huỳnh Thành Tuyền, cậu này cũng tốt, tỏ ra chững chạc trong mọi tình huống, ấy, chính cái cậu đã phát hiện ra thằng gián điệp mang thuốc phù nê loại quý vào trong tù đó. Hơn nữa, trong những ngày lang thang rừng núi tìm về cách mạng, nếu ra được thì sự có mặt của một y sĩ là rất cần. Nhưng cậu này cũng dõng luôn: "Mấy anh coi: đèn đóm, chó, ngỗng, mìn trái dày đặc thế kia, ra không nổi đâu".

Vậy là chỉ còn có ba. Cả ba đều là dân đặc công trình sát, cũng như trong tù thời gian này phần đông là lính trình sát đặc công. - Ba móng hội ý đi hội ý lại, mà đâu có dễ ngồi lại với nhau bàn bạc, ngày hay đêm (ban đêm trong phòng cũng để đèn sáng trưng) chúng đều kiểm soát gắt gao, chỉ cần một dấu hiệu lạ, ngồi tùm năm tùm ba là xộc vào liền, mới quyết định được ngày ra là ngày 5, tức là ngày sinh của tôi (mùng 5 tháng 5).

Trước hết chúng tôi bỏ mười đêm thay nhau không ngủ, nằm áp tai xuống đất lắng nghe bước chân đi lại, tiếng xe lăn bánh ở ngoài xa để nắm thật chắc quy luật hoạt động của chúng. Ban ngày thì giả đồ mang tú lơ khơ ra sát chân rào chơi, vừa chơi vừa dõi mắt quan sát ra khắp xung quanh. Cuối cùng có thể kết luận được cái khoảng chập choạng tối là giờ chúng lơ là canh gác nhất. "Nhất chàng vạng - Nhị rạng đông". Hồi ở ngoài thường đánh đồn vào hai khoảng thời gian này thì ở đây cũng vậy.

Còn hai ngày nữa, ba chúng tôi đồng loạt khai bệnh đau bỏ cơm. Lúc này tình hình dân sinh dân chủ do ta đấu tranh không khoan nhượng nên đã được cải thiện chút ít. Không ăn cơm, chúng cấp sữa, loại sữa đã để quá hạn trong kho quân tiếp vụ hàng mấy năm, mở ra toàn một chất lỏng đỏ quạch. Mỗi ngày ba người được nửa lon, hai ngày một lon. Ba người một lon cũng tạm đủ để làm lương khô lúc đi đường.

Đường đi bao xa, lâu hay mau, phải vượt qua những trở ngại khủng khiếp nào, chúng tôi chưa biết nhưng chắc chắn rằng ở ngoài có lực lượng cách mạng. Bên trại giam Ba Toàn còn có đầu đạn rớt vô để nhận biết, trại giam bên này lại dựa vô mấy tay quân cảnh đào ngũ cũng bị chúng bắt đi bữa củi chung. Họ cho biết ở ngoài có cách mạng. "Vậy, cứ nhắm hướng pháo nổ mà đi!" - Tôi nhủ thầm.

Trước khi đi một ngày, tôi chính thức báo cáo với đồng chí Hồng bí thư đảng ủy là công việc chuẩn bị đã xong xuôi. Đồng chí bí thư dặn:

- Ra được người nào có lợi cho cách mạng người đó, các anh cứ yên tâm ra đi, việc ở lại nếu có gì đã có chúng tôi. Còn một hộp thuốc hồi dương tôi giấu được, mấy anh đem đi đường mà dùng, cần lắm đó.

Bị rận, tôi mời anh cùng ra. Anh lắc đầu, cười buồn:

- Muốn lắm! Chỉ cần ra khỏi hàng rào gai, ngấm trời ngấm đất cho đã một lần dù chết cũng cam. Nhưng tôi yếu quá rồi, không khéo lại làm phiền, làm lỡ việc mấy anh. Vả lại trong này còn có nhiều việc, tôi chưa thể vắng mặt được.

Tôi khóc và nắm chặt bàn tay trở xương của anh. Những năm tháng lao tù, những cán bộ Đảng như anh thâm lặng nhận tất cả nặng nhọc về mình, nhường thuận lợi, nhường cả khát vọng tự do cho đồng đội. Rất tiếc tôi lại không nhớ được tên họ thật của đồng chí này.

Ngoài lon sữa, chúng tôi còn được anh em lén đưa cho một lon nữa và hơn một ký cơm cháy không biết anh em phơi khô để dành từ bao giờ.

Buổi tối đi thì buổi trưa có người báo cho chúng tôi biết trong phòng có kẻ đang theo dõi, hãy cẩn thận. Tôi biết thằng đó. Mấy bữa nay thấy chúng tôi thường đi ra đi vô quan sát hiện trường, nó đã đề ý nhưng không bằng chứng gì nên không ra mặt. Anh Bảy Minh là người tuy ở tù nhưng còn có sức vóc do sáng nào cũng tập thể dục đến vã mồ hôi nhận trách nhiệm dẫn mặt nó. Đến giờ ăn cơm, thừa khi nhộn nhạo, anh siết chặt cổ tay hấn, nói:

- Thằng khốn nạn! Mày đang theo dõi cái gì? Mày có muốn đi theo cái số kiếp trâu chó của thằng bạn mày mấy tháng trước không thì nói! Tao tạm tha, từ nay tao còn thấy cặp mắt của mày lão liêng nữa là cho rớt ra ngoài đó nghe không?

Thằng này tái mặt. Nó còn lạ gì tính khí Bảy Minh, người ta đã từng dùng tay móc đuôi mắt kẻ chiêu hồi đạo nọ. Nó lĩnh đi nằm bẹp một xó và từ giờ đó không dám ngóc mặt lên nhìn ai nữa. Chắc đồng chí hỏi tại sao không trừ luôn nó đi để tránh hậu họa cho người sau? Khó đó. Một là nó chưa hội đủ bằng chứng, hai là gây án mạng lúc này rất bất lợi, địch sẽ phong tỏa không lọt ra được.

Chúng tôi không đi đúng ngày 5 mà chuyển sang ngày 6 để đón mưa. Đêm ấy mưa thật. Mưa rả rích không nặng hạt nhưng cũng đủ để nhòa đất nhòa trời rất lợi cho việc bò rào.

Hành trang đi đường của chúng tôi ngoài cơm khô, lon sữa ra, còn có thêm một chiếc võng tự khâu bằng bao bố đựng cá xin được của nhà bếp để phòng khi phải cáng nhau và con dao găm khá bén làm bằng cán ca USA để chống trả cá sấu nếu đúng xung quanh đây đầy cá sấu như bọn lính hù dọa.

Phòng giam ban đêm đóng cửa. Cửa cũng bằng thiếc, đóng sập không có khóa chốt, có thể khéo léo nâng cây lách mình qua được, nhưng chúng tôi không chọn lối ra ấy để tránh con mắt đã quen hau háu nhìn vào vách cửa của bọn gác. Chúng tôi ra bằng kẽ hở của chân tường. Kẽ hở này hẹp, chỉ rộng hơn một gang tay, người bình thường khó qua được nhưng thân xác tù tong teo chẳng khác chi con nhái, hẹp vậy chứ hẹp nữa vẫn có thể dán mình trườn qua không tiếng động, miễn là cái sọ dừa đừng kên kên quá!

Cẩn thận lôi cái ca đựng đầy sinh đã chuẩn bị sẵn ra khỏi hộc phản, chúng tôi thay nhau trét kín vô người làm một động tác hóa trang đặc công thông thường rồi bắt đầu khởi sự.

Sắp ra hết tường, tôi quay nhìn lại phòng giam lần chót để thấy những đồng đội thân thương của mình vẫn đang nằm úp thìa, gầy guộc, rách rưới trong giấc ngủ nặng nhọc, để đón nhận ánh mắt duy nhất của đồng chí bia thư đảng ủy nhìn theo khích lệ rồi trườn tiếp qua sân. Chúng tôi không hề hay rằng đây là lần cuối cùng còn được nhìn người cán bộ Đảng chừng chặc, trầm lặng và hết lòng vì anh em ấy. Khoảng sân này rộng chừng hai chục thước, trắng lớp không một ngọn cỏ, nếu trời trăng thì chịu nhưng may mắn là trời đang mưa, ánh sáng lòa nhòa, bọn gác cũng đang bận chụp áo chụp mũ tránh nước mưa tạt tứ bề nên - bằng những động tác đã được luyện tập kỹ lại dưới gầm phản mấy ngày vừa rồi, chúng tôi vượt qua không mấy khó khăn.

Bây giờ mới là công việc chính, vượt qua hàng hai, ba chục lớp rào đầy mìn trái, chó, ngỗng bao bọc phân khu và khu. Hết hàng rào của khu, còn phải lọt qua bảy lớp hàng rào toàn bộ nha tù nữa. Liệu có xong được trong đêm không hay là sáng ra còn nằm ló đuôi giữa đồng bùng bùng kìm gai để lính nó nhặt về đóng đinh vô sọ.

Đã đánh đặc công trên chục trận nhưng chưa có cứ điểm nào lại có hệ thống rào như thế, nếu là mục tiêu tác chiến, chúng tôi phải bỏ ra bốn đến năm đêm mới chui qua hết. Chỉ có cái khác là trước đây bò vô, bây giờ bò ra. Bò ra có cái dễ và có cái khó của nó. Tức là người lính vượt ngục phải thực hiện một mục tiêu ngược.

Mìn trái đối với chúng tôi không ngại. Rà phá quen tay lắm rồi, dây nhợ kiểu nào cũng phát hiện ra. Nhưng còn chó, ngỗng thì thật là nan giải. Theo lẽ, muốn khắc phục ba cái con vật mắc dịch này phải vô hiệu hóa được chúng bằng cách "miễn dịch". Tức là ngày ngày phải xé quần xé áo của mình ra từng miếng nhỏ quảng cho chúng nhai hít hoặc ráng tạo điều kiện gần gũi, kè kè da thịt vô mõm chúng để dần dần tạo cái thể quen hơi bén mùi cho khi ra. (Sau này tụi chỉ huy hình như biết thóp, chúng đột ngột đổi chó như đổi quân cảnh để chống lại khả năng "miễn dịch" của ta). Đằng này bọn tôi vội quá, không kịp huấn luyện chúng vì để chậm hơn, theo một nguồn tin của anh em quân cảnh giác ngộ cho hay, chúng sẽ lôi phân nửa số tù sang khu biệt giam khác. Trường hợp Ba Toàn còn căng hơn: Nếu chỉ ra chậm một ngày thôi là cả cái tổ "cứng đầu" ấy sẽ bị gọi đi thủ tiêu.

Cái có thể yên tâm là cả tháng nay áo xống của ba thằng đã làm bộ vô tình quảng đạo lên hàng rào phơi trước mũi chúng cả ngày lẫn đêm rồi.

Đúng như dự đoán, sau khi gỡ được mấy trái mìn, kể cả thứ mìn râu nằm sâu trong đất chỉ góc cái râu bằng que tăm lên trên mà khế ấn xuống chút xíu, nó sẽ nhảy dựng lên nổ ngang mặt, có thể cho đi tong cả một con bò khổng lồ; chúng tôi bò tới lẩn ranh súc vật. Tôi bò đầu, Tư Phước bò sau, Bảy Minh bò sau nữa. Khi nào mệt, căng thẳng quá sẽ dùng chân bấm báo hiệu hãy chuyển chỗ thay cho nhau. Có lẽ do mưa rét nên đêm ấy chó, ngỗng cũng co cụm lại, lia rách mắt cũng chỉ thấy những vật thể đen sì không ngó ngàng. Ổn rồi! Tôi nhaoi người lên trước... Bỗng tôi lạnh toát khắp người. Có một cái gì đó nhìn nhìn ram ráp đang chạm vô be sườn tôi, chẳng lẽ chúng lại mới sinh cái trò thả rắn? Tôi nằm cứng người và nhin thờ. Cái nhìn nhìn chuyển lên lưng... lên vai... rồi lên cổ. Nhột không chịu nổi. Cùng lúc, một mùi hơi ẩm xì xộc vào mũi... Ôi chao! Một cái đầu chó bự bằng cái đầu sư tử đang há hốc miệng nóng giãy vô mặt tôi. Mày cắn, tao sẽ cắn lại rồi muốn sao thì sao! Tôi nghĩ thế và ráng im thờ thêm chút nữa. Thời gian trôi qua lâu bằng cả cuộc đời. Lần đầu tiên tôi hiểu thế nào là thời gian ngưng đọng đặc quệu như mấy cha nhà văn hay nói. Thật hên! Có lẽ con béc giê giống Anh đã nhận ra một hơi hương quen thuộc hoặc nghĩ rằng tôi là một xác thịt đã thối rữa nên sau khi liếm quấy lên mặt tôi một cái, nó khinh khịt bỏ đi. Dáng đi của nó đùng đĩnh giá lạnh như thần chết...

Cứ thế, gần sáng, chúng tôi đã ra hết lớp rào cuối cùng, sau khi đã gỡ thêm được non chục trái nữa. Trên đường ra chỉ có một sự cố nhỏ. Tự nhiên cả nhà tù mất điện vào lúc hai giờ. Có lẽ điện chập mạch do mưa hoặc nhà đèn hư aptomat? Vậy là chúng bắn. Khắp nơi đều bắn. Đạn xì xé nát màn đêm. Vừa bắn chúng vừa la hú: "Ê! Thằng nào kia?... Đứng dậy đi, tao nhìn thấy rồi. Ê! Thằng nào kia nữa? Thấy tạc đạn cho chết mấy thằng tù đang bò lớp ngóp kia, anh em!". Chà! Cái trò con nít đụng hoài rồi, kệ cha nó, việc mình bò cứ bò. Đèn tắt, chúng huy động các loại xe ra mặt lộ giữa rồ máy rọi đèn pha sáng quắc và trực thăng cất cánh thả hỏa châu rơi nhòe nhoẹt trên đầu nữa. Vui như ngày hội hoa đăng. Cứ lần lần nghĩ giờ này ngoài ba đứa tôi ra, liệu còn có tốp vượt ngục nào khác cũng đang nép mình nằm dưới ánh sáng đủ màu này không?

Tình trạng hỗn loạn đó kéo dài được nửa giờ đồng hồ thì đèn đóm lại bật sáng. Chúng tôi tiếp tục bò, đoạn nào lom khom, hoặc ngồi xổm, đi được thì đi. Để ra được đến ngoài, chúng tôi phải vận động không ngừng nghỉ mất gần 8 tiếng. Tám tiếng ấy chúng tôi đã trườn qu đội hình 2 khu và 4 phân khu tức là trườn chéo qua khoảng tám mươi cái nhà giam anh em mình. Bỗng dưng, đồng chí ạ, cứ ước ao đây không chỉ là một số mà là đầy đủ một trung đoàn, nhất định sẽ phá phăng cái nhà lao khổng lồ này ngay trong đêm nay.

Khi mình nằm sấp ở ngoại vi hàng rào nhìn lom lom vô trong bỗng thấy lòng dạ nhói lên. Thế là thoát! Thoát có ba thằng, liệu ngày mai chúng nó có hành hạ trả thù anh em còn ở lại không? Tự dưng ân hận có sao không rủ thật nhiều người cùng ra! Ra được kia mà. Thôi, đời tù ngục nó là như vậy, xin tạm biệt tất cả anh em. Theo lệ thường, sớm mai chắc anh em sẽ lấy đá ném sang khu bên cạnh có kèm theo mấy chữ thông báo khu bên này đã vượt ngục thắng lợi một tổ... Xin cảm ơn anh em đã nhin cơm, nhin sữa, thuốc, nhường cho chúng tôi. Cảm ơn...

Ngày hôm đó chúng tôi ém tại một lùm cây rậm rạp có sinh lầy ở dưới, cách nhà tù chừng hai cây số.

Hai cây số là đủ để chứng không dám mò ra đi lòng sục vì sợ trái gài của du kích, và chúng tôi cũng không thể đi xa hơn vì trời sáng mất rồi.

Một ngày ngồi thu lu thần kinh căng thẳng, gạo sữa mỗi người chỉ dám nhắm nháp một chút nhưng thấy thấm thía vô cùng cái nghĩa của tự do.

Sẩm tối, chúng tôi nhắm hướng Bắc đi tới. Tại sao lại hướng Bắc? Cả hòn đảo này, chỉ có hướng Bắc là lấm núi nhiều rừng, mà ở đâu có nhiều núi rừng là ở đó có căn cứ cách mạng. Tôi suy đoán áng chừng vậy và cương quyết cắt đi.

Đi được một lúc thì đụng một cửa biển. Nếu không nhầm thì đây là cửa Cầu Sấu như tụi lính kháo. Men theo bờ lại sợ vướng đồn, cả bọn quyết định đi tắt qua cửa biển bằng cách bẻ củi khô ghép thành bè. Chà! Bè mới trôi được một đoạn thì đã nghe tiếng sấu đập đuôi ùm ùm khắp xung quanh. Kệ nó, miễn là không rớt khỏi bè và bè không bị chúng phá tan. Mà dù có tan cũng không sao. Mỗi người đã có một con dao găm inoc sẵn sàng ăn thua với chúng, xá gì. Chết ư! Cũng được thôi, kinh khủng thật nhưng còn ngàn vạn lần hơn chết tức tưởi trong tù. Sự vững tin pha một chút bất cần này đã khiến chúng tôi tạo được sự tỉnh táo cần thiết để tiếp tục vục tay xuống khoát nước thay mái chèo. Tiếng sấu quẫy thưa vắng dần. Kỳ thực đó là tiếng sóng vỗ vào hốc đá chứ không phải là tiếng sấu đập đuôi, bởi lâu nay nghe bọn lính hù dọa mà chúng tôi tưởng tượng ra sự rùng rợn như vậy.

Đi được chừng hai cây số thì ai nấy đã thấm mệt, nhất là khát, chịu không nổi, Tư Phước bưng tay uống mấy vốc nước mặn. Lạ chưa? Không rõ bụng dạ trong tù ăn uống tởm tệ thế nào mà mới chạm nước biển một chút là ông ỉa chảy liền. Chảy dữ dội, chỉ thoáng chốc toàn thân đã rũ ra như tàu lá héo. Tôi vội khui hộp thuốc hồi dương của đồng chí cán bộ Đảng đưa cho nhét vô miệng Tư Phước! mấy phút sau cơn đi chảy cầm được.

Thêm một tiếng nữa thì đụng bờ. Chèo qua ghềnh đá vô sâu trong rừng thấy có lán trại, cọc cãnh đã mục, mừng lắm. Vậy dứt khoát có người của ta. Bọn lính không có lối ở lán trại kiểu này. Phấn khởi xóa dấu chân hăm hở đi tiếp. Vẫn men theo bờ đi về hướng Bắc. Đi lò dò từng đoạn để lắng nghe động tĩnh. Cái sợ nhất lúc này là đâm đầu vô lính. Sáng ra vội tạt vô rừng. Gấp mạch nước trong, cả ba chúi đầu chúi cổ làm một bụng no tròn. Thỏa thuê rồi trèo lên chạc cây ngắm biển, ngắm mặt trời lên mà ngây ngất cả người. Mang tiếng là tù đảo nhưng ra đảo đã lâu rồi, có bao giờ được nhìn cảnh biển cảnh trời hùng vĩ dường này!

Rừng rậm kính bụng. Yên bụng lăn ra ngủ. Một thức hai ngủ. Chưa bao giờ có một giấc ngủ giữa rừng ngon lành đến thế. Trưa tỉnh dậy, bụng đói cồn cào. Lại lấy cơm khô nhắm nháp vài miếng rồi uống nước cho cơm trương lên. Một cân cơm ấy, mỗi người chỉ cần táp mấy miếng là sạch trơn nhưng đầu dám. Phía trước còn bao nhiêu ngày lặn lội nữa, ai mà hay. Thấy cây cám, mừng quá, nhảy lên trèo hái đầu một chiếc quần lót để làm lương khô dự trữ. Riêng hộp sữa dở, chỉ dám cho Tư Phước mút hai mút rồi đóng lại. Nhìn cái miệng cậu ấy chóp chép còn thèm mà thương quá!

Nắng dịu, cặp rừng đi. Cả ba gần như trần truồng, thân hình chỗ đỏ chỗ đen dòm như ba gã người rừng trong phim truyện của Pháp hồi đi học có được xem.

Gần tối, phát hiện thấy một chiếc thuyền cây từ ngoài khơi đang đi vô. Tưởng là thuyền đánh cá của dân, tính khoát tay gọi vô xin đồ ăn và hỏi thăm, quá giang nhưng thoáng thấy màu áo lính lại thụt vô. Đây là con tàu tuần tiễu biết đâu đang đi đón lồng mấy thằng tù vượt? Đi tiếp. Trong ráng chiều chợt phát hiện ra ba chú sứa đang bị sóng triều dềnh lên dềnh xuống ven bờ cát. Đến gần nhìn kỹ. Một màu đỏ một màu tím và một màu trắng to bằng bàn tay. Mới cầm vô cái thân mềm mềm ẩm ẩm của nó, nước miếng đã muốn nhều ra. Thèm quá! Vội bứt lá rừng, loại lá súc cạnh cắt nhỏ từng chú ra thành những miếng hình quân cờ béo ngậy, sau đó anh em lấy nhúm muối đã xin được trong bếp tù ra bóp bóp, nắn nắn, và ăn, ăn lấy ăn để... Chưa hết một miếng, cả ba đã nhở phì phì. Nhở hết mà lưỡi vẫn ngửa cong lên. Bảy Minh hụp miệng xuống biển súc sùng sục, vẫn ngửa. Tư Phước thò tay vô miệng muốn móc họng ra... Đến là khổ! Sau mới biết: loại sứa xinh xẻo bằng bàn tay là sứa lửa, ăn vô có khi chết. Vậy mà không hiểu sao chungs tôi chỉ bị ngứa lưỡi thôi.

Trời còn chạng vạng, tranh thủ đi tới nữa. Gặp con suối nhỏ. Mò bì bõm hồi lâu không bắt được con cá nào. Tôi chop được mấy con tôm bằng ngón tay út chia đều ra. Con tôm còn đang nhảy nhảy, bẻ qua râu càng rồi nhét tọt vào miệng, đệm thêm hạt muối, nhai bã ra rồi mới nuốt. Chao! Ngọt như sâm, thịt tôm chảy tới đâu, thân thể giãn ra tới đó.

Lại thay nhau đi trước đi sau. Đến lượt Bảy Minh dẫn đầu. Tội nghiệp, một mắt sáng, một mắt vầy cá không nhìn thấy gì nhưng cái dáng vẫn đi phăng phăng. Trời sụp tối, chợt nghe tiếng con nít khóc ở đâu đây. Cả ba lặng người, không đi nổi nữa, chân tay nhũn ra. Bao nhiêu năm chinh chiến, lại mấy năm tù đầy toàn máu me, chết chóc. Tiếng con nít khóc đêm nay kéo ngược đầu óc chúng tôi về những mơ ước bình dị nhỏ nhoi đến trào nước mắt. Trái tim người lính chiến trận tù đầy tưởng chừng đã chai lì mồm mác vầy mà một góc sâu xa nào đó vẫn còn nhiều yếu mềm đến thế.

Tư Phước được đào tạo chính quy, vốn là tay có đầu óc tham mưu khá nhạy nên phán đoán đây không phải là áp chiến lược mà là tiếng con nít khóc trong đồn. Hỏi tại sao! Anh trả lời: "Chả có áp chiến lược nào chúng lại khờ khạo lòi ra tận mép biển để Việt cộng dễ đột nhập như thế này".

Nghe phải, chúng tôi xắn vô rừng chừng một cây số rồi lại nhằm hướng Bắc mà đi. Bỗng rầm một cái thấy Bảy Minh ngã sấp ngửa trong đám dây nhợ lằng nhằng. Chạy lại mới gỡ ra được, bám nhay lui lại một đoạn mới thấy hú hồn hú vía. Mắt vầy cá nhìn không rõ, anh chàng đã dẫn tổ nhào vô chúng hàng rào đồn địch (sau này biết là đồn Hàm Ninh). Lại lùi thêm mấy trăm mét nữa. Xung quanh rừng lá kín bung, hết thấy đường bèn bảo nhau mắc võng ngủ đại rồi tính. Mệt rã rồi, đói nữa nhưng không ai ngủ được. Nằm nghe muỗi vo ve và tiếng radio văng vẳng mà biết rằng trời chưa đến nỗi thật khuya và kẻ thù đang ở sát gần nhưng mệt quá, thây kệ. Gần sáng thiếp đi được một lúc, lúc choàng mắt tỉnh dậy thấy lô cốt địch xù xì đập ngay vào mắt. Không còn kịp định hướng nữa, ai nấy quàng quàng cuốn một cục võng rồi tông qua con suối sau lưng rộng chừng mười lăm mét (sau này mới rõ đó là suối Hàm Ninh). Hết suối, chạm một cục rừng nữa. Ló ra bìa rừng nhác thấy một trắng cỏ tranh xanh tốt và ở giữa có một con lộ đất đỏ khá rộng chạy qua. Lúc ấy ai đâu biết đó chính là con lộ chạy ngang đảo nối Hàm Ninh với Dương Đông dài 14 cây số. Đang phân vân chợt phát hiện một đám tám cô con gái mặc quần áo đủ màu đạp xe phấp phới đi về phía đông đường, chắc là đi chợ thị trấn, vì dáng xe đạp hồi hã lăm, lại thêm túi tẩm, quang sọt buộc lĩnh kính đầy ghi đông. Đang trong tình huống lưỡng nan nguy

hiềm mà cả ba người cứ đứng ngẩn ra. Lâu lắm rồi mới lại được nhìn thấy bóng dáng đàn bà con gái rõ như thế này. Và tưởng không bao giờ còn được nhìn thấy nữa! Năm đó tất cả còn trẻ, tôi chưa đến bốn mươi tuổi, còn hai người kia mới độ tuổi ngoài ba mươi. Những cái bóng dáng thanh bình ấy thật trái ngược với những tháng ngày u ám vô vọng của chúng tôi vừa trải qua. Bầy Minh là một con người vui tính và hay mơ mộng nói thì thầm:

- Trời ơi! Chỉ cần một lần được nhìn thấy những hình ảnh kia là có chết cũng nhắm được mắt.

Nhưng cả con mắt vầy cá đó và những con mắt của chúng tôi đều phải mở ra để chạy ù qua lộ. Mới qua khỏi được chục mét, hai cái bóng trắng đàn ông ở đâu đột ngột ngóc lên trước mặt khiến cả ba vội nằm bẹp xuống. Thấy hay không thấy? Chúng tôi đưa mắt hỏi nhau nhưng không ai trả lời được cả. Cuối cùng vẫn Tư Phước nhận định: "Nếu thấy dứt khoát họ sẽ đi nhanh hơn hoặc bỏ chạy. Nếu họ vẫn đi bình thường thì tức là chưa thấy gì hết!". Tôi trèo lên cây dổi theo, hai cái bóng trắng trắng vẫn chuyển động bình thường về phía rừng chứ không phải về phía bót. Chắc họ đi bẻ củi về chum, vậy thôi.

Khoảng giờ Ngọ, đảo mắt khắp nơi thấy vắng tanh, đồng không mông quạnh, chúng tôi mò ra tận mặt lộ. Một tấm bảng gỗ cắm bên lề đường có ghi: "Hỡi anh em binh sĩ! Đi càn quét chó phá hoa màu của nhân dân". Chữ của ta, của anh em cách mạng rồi. Mừng quá phán đoán thêm: Mặt bảng có chữ dứt khoát là hướng địch, lưng bảng phải là phía ta. Chúng tôi nhắm hướng lưng bảng gỗ cắt đường đi tiếp. Được một đoạn, thụt giò xuống công sự mới đào, đất còn đỏ tươi, càng chắc trong bụng. Chỉ có công sự của ta mới đào kiểu có nắp thế này. Công sự của địch thường đào lỗ tròn, nông hơn chỉ dùng để tránh đạn chứ khỏi cần phải sụt lút đầu người để tránh được cả bom lẫn pháo như ta. Nhưng cũng chính trong cái công sự xâm xấp nước ấy, anh chàng Tư Phước lại giẫm phải một con rùa đang nằm thoi thóp. Vốn dân tộc Tây nhưng Tư Phước lại duy tâm, tỏ ra lo lắng: "Gặp rắn thì đi, gặp quy thì đừng! Sao bây giờ?". Bầy Minh quạu: "Rắn, quy gì cũng đi rảo, miễn là đừng gặp địch".

Đi tiếp một đoạn nữa thấy hai bóng người một già một trẻ đi qua. Ông già cầm hai trái tạc đạn M26, người trẻ đeo cây súng K44. Chút xíu nữa tôi đứng thẳng người dậy vì cây K44 đó. Loại súng cổ lỗ sĩ địch làm gì có, chỉ tồn tại trong hàng ngũ của ta. Nhưng câu nói: "Con vừa được phong thiếu úy, chú Năm" của người trẻ tuổi khiến tôi sựng lại. Trong cách mạng chỉ gọi trung đội bậc phó, trung đội bậc trưởng chứ ai kêu úy úy tá tá? Không ổn rồi! Coi chừng bọn biệt kích giả dạng. Giả dạng nên mới mang súng đảng mình. Chúng tôi khe khẽ lộn trở lại tránh tranh nằm chờ. Chừng mặt trời sắp lặn, tám cô gái đi chợ về, tiếng nói cười râm ran cả khoảng không gian tĩnh mịch. Tư Phước bàn phải bắt được một cô để khai thác. Vốn là sĩ quan quân báo kiêm đặc, Tư Phước rất thành thạo trong việc bắt "một cái lưỡi" như thế này nhưng hiềm một nỗi cả tám cô điều đi dính với nhau, không thể tóm riêng một cô được. Cả ba tên tù vượt ngục nhìn họ qua dần mà tiếc rẻ! Đúng lúc đó Bầy Minh phát hiện ra bóng hai cô nữa đang lặc lè đạp bằng đàng sau cả đám một quãng xa. Đây thuộc tốp khác và chắc là một tốp can đảm vì trời chiều mấy ai dám đạp xe lẻ loi trên con lộ giáp ranh ta địch thế này.

Chúng tôi ra tay... Chớp mắt, hai cô đã ngồi gọn trong lùm cây rậm, bạc mắt nhìn chúng tôi, toàn thân run như thần lằn đứt đuôi, một trong hai cô nước mắt nước mũi giàn giụa. Chắc hai cô nghĩ rằng mình đang rơi vô tay ma quỷ chứ không phải người. Tôi không xưng mình là tù vượt ngục, lấy giọng thật ôn tồn hỏi:

- Xin hai cô đừng sợ. Chúng tôi là những người dân đi làm ăn từ phương xa tới, đến đây bị lạc đường, lại hết lương ăn, muốn hỏi đâu là vùng tự do, đâu là vùng bất hợp pháp để còn biết lối mà đi tiếp, không lại rầy rà chuyện tên bay đạn lạc của hai bên.

Cô lớn tuổi hơn nhìn chúng tôi nghi ngờ. Mà nghi ngờ là phải. Vì có cái thứ dân làm ăn nào mà lại toàn thân ghẻ lở, da bọc xương như chúng tôi - Nhưng cô vẫn run rẩy chỉ tay về phía trước:

- Vùng giải phóng của mấy ông Việt cộng ở đây kêu là vùng bất hợp pháp. Vùng mấy ông quốc gia kêu là vùng tự do. Vùng này nè!

Chúng tôi cảm ơn, xin lỗi một chập, lấy xe ra trả rồi bấm nhau đi ngược lại phía "vùng tự do" như cô gái nói. Nếu hai cô này đi luôn thì có nghĩa là thông tin đó đúng. Còn ngược lại, hai cô rắn độc này có thể bươn bả kêu lính ra bắt lắm chứ. Chờ hoài chờ mãi... Quả nhiên một lát sau hai cô đi trở lại với hai người đàn ông, nhưng hai người này không phải là lính mà lại chính là ông già và anh con trai đeo K44 hồi trưa. Chúng tôi nín thở. Một cô gái giơ tay chỉ. Ông già đi về phía chỗ chúng tôi đang núp, tay lăm lăm lựu đạn. Chúng tôi vẫn im lặng. Tới gần, ông già đưa tay lên miệng khề gọi:

- Cách mạng đây!... Cách mạng đây! Anh em tù binh vượt ngục hãy ra đi, hãy ra đi!

Tiếng gọi da diết dữ lắm. Tôi nói nhỏ: "Cứ ra, nhưng cảnh giác áp sát từng người, nếu cần ta thắng tay!". Và thứ tự từng người rời khỏi bụi rậm.

Ông già nắm chặt tay chúng tôi và mời thuốc Bắttô. Tôi thì không cầm, mặc dù thèm lắm! Ông già cười thật hiền:

- Mấy chú nghi Bắttô của lính hả? Không có sao, thuốc gì thì thuốc miễn là có cái hút là được. Nói giỡn chơi, thuốc đây của chú em này phục kích lính đêm qua lấy được.

Ông già tay vỗ vai người trai trẻ. Anh này cười rất tươi. Hai cô gái cũng cười. Tới lúc ấy chúng tôi mới vội ngồi thụp xuống, vì chợt nhớ ra trên thân thể cóc cáy của mình hầu như không có miếng vải nào cho ra vải để che thân. Hai cô gái kín đáo quay đi, nước mắt rơm rớm. Chà! Điều thuốc Bắttô nặng vậy mà tôi chỉ lồm má rít bốn hơi là hết. Thở khói ra thấy đất trời đảo điên, tan loãng. Lúc đó tôi muốn nhái lại câu của Bảy Minh: "Lúc này chết được rồi!".

Đêm hôm đó sau ba ngày lặn lội, chúng tôi thả mình trên nệm lá ngủ một giấc ngon lành. Ba ngày... nếu biết đường, chúng tôi chỉ phải đi ba tiếng. Cũng còn may, sau này đám Ba Toàn, đám Hai Hồng phải lang thang hết mười ngày, mười lăm ngày mới đặng căn cứ.

Sáng hôm sau ông Năm Tiên (chính là ông già cầm tạc đạn) cán bộ xã Hàm Ninh cùng anh con trai đưa chúng tôi về căn cứ. Tò mò hỏi có làm sao anh lại kêu được phong thiếu úy? Anh cười, vẫn nét cười thiệt là tươi: "Kêu cho vui. Vì trung đội trưởng phiên ra cũng bằng thiếu úy - Vậy thôi".

Chưa kể đến căn cứ, chúng tôi gặp đồng chí chính trị viên huyện đội dẫn một tiểu đội đi nghiên cứu chiến trường. Đó là anh Năm Sĩ. Gặp chúng tôi anh mừng lắm. Vỗ vai một người khỏe mạnh, nước da trắng xanh cùng đi, anh nói:

- Đây là đồng chí Thủy, cũng là cán bộ đặc công vượt tù ra tháng trước. Giờ thêm ba ông đặc công nữa, ngon rồi! Huyện sẽ thành lập một phân đội đặc công được rồi.

Đó là lý do dẫn đến những năm tháng sau này tôi được phân công làm đội trưởng, Tư Phước là chính trị viên đội đặc công đầu tiên của đảo. Có giai đoạn hoán vị ngược lại. Vậy thôi, đồng chí ạ! Chuyện tù đầy xưa cũ quá rồi, tôi kể như thế cũng là nhiều. Sang năm. Nếu rảnh, mời đồng chí lại đây ta nói chuyện khác, chuyện làm ăn, chăn nuôi, trồng trọt cho đỡ nặng cái đầu. Khi đó chắc cái công trình Hồ Gươm của tôi xong rồi. Ta sẽ ra giữa hồ, ngồi ở chính tháp Rùa của tôi nhậu lai rai. Hi?...

Tôi cười và gật đầu lấy lệ cho ông vui lòng. Khôn khổ! Cái nghiệp chữ nghĩa văn chương có phải lúc nào muốn đi là được đi đâu. Có những mảnh đất đặt chân đến một lần, có những con người ta gặp một lần rồi không bao giờ có dịp gặp trở lại nữa.

Tôi hỏi ông về Ba Trân. Ông trả lời cũng giống như nhiều người rằng có nghe nói nhưng chưa lần nào trực tiếp được gặp. Ông hỏi lại tôi sao cứ Ba Trân... Ba Trân hoài vậy? Tôi nói đang đi tìm một người đứng đầu Đảng trong tù vì vô lý khi cả một cái nhà tù bốn chục ngàn người ấy lại không một đường dây lãnh đạo. Ông âm ờ và nói tôi cứ thử đi tìm xem chứ theo chỗ ông ta là người trong cuộc thì ba cái chuyện này khó lắm.

Tôi lại định hỏi ông về Quang, người chồng của bạn vợ tôi nhưng không cất nên lời. Câu chuyện bốn giờ đồng hồ ngược về dĩ vãng đã khiến ông mệt mỏi lắm rồi, có hỏi thêm chắc ông cũng không nhớ được gì? Ngay như anh Hồng, có người bảo đó là một phó tư lệnh quân khu, một cán bộ đảng chừng chạc như thế còn chưa biết đúng hay không, huống chi là một trung úy Quang nào đó. Vâng! Nhất định trước sau tôi cũng sẽ hỏi bằng ra, cũng như câu chuyện nhà lao Cây Dừa này có biết bao nhiêu câu hỏi đòi được trả lời!

Tôi thề hứa với người đàn bà tội nghiệp ấy như vậy.

9.

Đặng lẽ trong chương này tôi sẽ chuyển sang một khu giam khác, một cách thức vượt khác nhưng không hiểu sao tôi chưa thể dứt bỏ được hình ảnh anh Ba Toàn, với khu giam hạ sĩ quan của anh. Bốn mươi hai lượt người ra là bốn mươi hai lối ra khác nhau, lượt ngày không thể thay thế được lượt kia, nó chỉ có tác dụng khơi sâu và bổ trợ mà thôi. Hy vọng rằng lối ra của nhóm anh Ba Toàn và lối ra của ông Cấp Đình Hội tuy tượng chừng giống nhau, song nó lại tồn tại hoàn toàn độc lập. Vì vậy, giống như trong cuộc sống xô bồ tôi đâu có dám đi tắt được chuyện đời.

Đúng như ông Hai Hội nói, nếu nhóm của Ba Toàn chỉ ra chậm một ngày thôi thì bữa sau, chính Ba Toàn sẽ được kêu đi thủ tiêu. Nguyên do là một mâu thuẫn nội bộ đã để lọt vào tai địch.

Thoạt đầu Ba Toàn chỉ quyết định rủ có ba người, hay nói cách khác là chỉ thu nhận có ba người: Anh Hoạch, trung đội trưởng pháo và anh Tiên, người cùng quê với Hoạch. Ba người cho một cuộc vượt tù là gọn, là đã hiểu nhau, tin nhau qua bao thử thách trong tù, mặc dù đoán biết anh là lính đặc công có hạng, không ít người đã lần mò tìm đến anh xin được cùng ra. Thật là trở trêu và thú vị. Trong trận mạc, người lính đặc công được yêu tin nhất, kẻ thù run sợ nhất và chiến đấu cũng gian nan khổ ải nhất, nay trong tù ngục, anh chiến sĩ đặc công vẫn đứng đầu sóng ngọn gió gánh tiếp cái chức phận tinh nhuệ nhọc nhằn của mình trước vận mạng và sự sống của đồng đội. Tức là anh, dù muốn hay không cũng phải là người đứng tên. Đứng tên đồng nghĩa với cái chết nếu kẻ thù phát hiện ra. Phải chăng chính vì thế mà người muốn ra thì đông nhưng người dám đăng cai mạng sống của mình lại dường như không có ai.

- Trong tù nó khó thể đẩy anh ạ!

Anh Thu, người cùng ra với anh Ba Toàn nói trong hơi thuốc Lào phả ra thơm nồng gian nhà ngói, người mà mây tháng sau tôi mới tìm gặp được ở một xã xa đường quốc lộ thuộc tỉnh Hà Nam Ninh. Chính Thu đã kể cho tôi nghe phần chuyện này vì sau khi gặp ông Hai Hội xong, quay trở lại Khu Tượng tìm gặp Ba Toàn thì tôi lại được chị Ba trả lời anh đã lên rẫy mấy ngày rồi.

-... Muốn làm được một cái gì đó dũng cảm, một cái gì đó vì mọi người là phải giấu giấu, giếm giếm như làm điều phi pháp - Anh Thu nói tiếp.

Bằng vào những lời kể đứt đoạn, chắp nối của Thu, con người tàn tật đã về hưu, tôi hiểu rằng đợt ra ấy không phải chỉ có ba mà là sáu người. Mà kỳ lạ! Những tù binh dũng cảm ấy, hôm nay may mắn còn sống sót cho tôi có dịp được gặp thì hầu như tất cả đều chung nhau một số phận khá hẩm hiu là về hưu.

Ba người: Toàn, Hoạch, Toán, khi sắp ra lại thêm Minh, quê Lái Thiêu, Dừng, Ninh Bình và Thu. Riêng ông Xạ, tổ trưởng tổ tù mười người do giám thị chỉ định cũng có ý nghĩa sáp nhập nhưng cung cách lại ngán ngừ. Ông Xạ đã ba lần tìm đường ra nhưng đều không lọt, bị đánh lên đánh xuống nên đâm sợ, kiêu chim ngại cành cong.

Chính sự ngán ngừ của ông đã bị một số người cầu an khai thác. Sau Mậu Thân số cầu an này càng nhiều. Họ chán chường mệt mỏi ở cách mạng, họ đổ lỗi cho Đảng đem con bỏ chợ, đổ lỗi cho lãnh đạo thiếu chiến lược tình huống để lính tráng bị dìm trong biển máu. Họ than thở oán trách và họ nói với ông khuyên bảo Ba Toàn và mấy người kia thế nào chứ hành động phiêu lưu như vậy chỉ thêm làm khổ nhau. Ý họ muốn nói, ra đã không được mà hôm sau bọn giám thị có cớ để cúp cơm, cúp nước, phơi nắng, phơi cát cả phòng, tội lắm! Có người hèn nhất hơn còn nói: "Nếu Ba Toàn muốn ra thì để mặc một cậu ấy ra. Đừng coi mình là đặc công đặc quết mà muốn làm gì thì làm. Hàng trung đoàn đặc công ngoài kia còn bị đánh tan, loe ngoe mây dứa ra để làm gì?". Người trong nhóm Ba Toàn nghe được cự lại, tiếng bác tiếng chửi đâm ra xúc phạm nhau, truy chụp đủ thứ lập trường tư tưởng nọ kia. Thậm chí Thu đã có bận siết cổ một bạn tù vào sát chân tường mắng là đồ phản bội, đồ hèn nhất, cần phải cho một bài học nhớ đời. Nếu không có sự can thiệp kịp thời của một đồng chí cấp ủy bí mật thì chắc chắn án mạng đã xảy ra. Nhưng sự điều hành của cấp ủy không đủ để ngăn chặn câu chuyện vượt ngục lan tới tai bọn giám thị. Chúng họp bàn, chúng tính gài bẫy để chụp một mẻ lưới thật gọn, qua đó tìm ra kẻ cầm đầu xáo động và cấp ủy bí mật.

Nhưng chúng đã chậm chân. Một lính quân cảnh đào ngũ bị bắt lại, do bị đánh đập tàn bạo quá, bữa sau dựa vào việc phải đi dọn hồ xí cả tháng đã bí mật báo cho ta. Và ngay đêm đó tổ sáu người kịp thời hành động. Trước giờ xuất phát, Ba Toàn chính thức ra lại quyết tâm của tổ bốn người ông Xạ một

lần nữa: "Nếu ông quyết thì đi theo luôn, còn không thì phải dứt khoát". Ông Xạ lắc đầu: "Đi đi! Mình ba lần rồi! Đã bị bẻ ngang ngón chân thành chân giao chỉ ba lần rồi! Mệt rồi! Lần này bị nữa thì chúng chặt đầu".

Khác với kíp ông Hai Hội phải bôi đen người để nhòa vào màu đen cây cỏ, ở khu giam nhiều cát trắng nên Ba Toàn cho anh em nguy trang bằng nôi pha đất sét để tạo thành màu trắng nhờ nhờ. Và cũng khác với cách thức phơi sương cho hết mùi của ông Hai, Ba Toàn gửi cho anh em mỗi người một củ tỏi xin được của nhà bếp, đập nát xát vào người để làm phương thuốc tránh chó.

Có lẽ tôi xin dừng lại ở đây một chút nói về nghệ thuật nguy trang của lính đặc công mà cho mãi đến tận bây giờ, các thế lực thù nghịch vẫn không tài nào hiểu nổi và vẫn trở trở thành một huyền thoại trong tâm tưởng những người hâm mộ. Qua đó mới thấy hết được giá trị và công sức của một hành vi vượt tù.

Thực ra nó rất bình dị. Bình dị như đường lối chiến tranh nhân dân của Đảng ta.

Đặc công là gì? Nó không phải cái gì khác ngoài sự gan lì và kiên nhẫn. Gan lì để một người tiêu diệt được mười người, một trăm người. Kiên nhẫn để vượt được mọi chướng ngại, chui sâu vào gan ruột kẻ thù.

Một trong những bí quyết để tạo nên cái hợp chất lì lợm và kiên trì đó là nghệ thuật nguy trang. Đặc công là đánh giặc trong đêm, là trần truồng tác chiến, là hy sinh thâm lặng, hy sinh đen đúa không quần không áo. Dựa vào ánh sáng trời, vào địa hình đất cát, đường băng, ánh đèn mà pha mình cho thân hình mình nhòa vào cây cỏ, chìm vào đất đai quê mẹ, lẫn vào bóng đêm thân thương. Nguy trang thông thường bằng phần than của pin đèn nhào với lá khoai lang. Bọc nhọ này sẽ được hùm vào tay thoa vắn vện lên trên khắp thân thể, làm sao cho giống y sì một vạt cỏ, một be đất mỏng, làm sao cho đồng đội đứng ngay cạnh anh cũng không nhận ra anh. Và cái vạt cỏ, be đất hiền lành đó sẽ lặng lẽ trườn dịch từng phân, trườn dịch như không trườn gì cả qua hết lớp rào này đến hết lớp rào khác vào trung tâm kẻ thù. Thế là đặc công. Ban đêm nguy trang xong, bạn bè chỉ nhận ra anh qua cái khẩu hình cười - Đó là nơi duy nhất còn để trắng bởi chẳng khi bò có ai đại gì mà ngoác miệng ra cười mà phải bôi đen luôn cả răng lợi - Cái khẩu hình ấy mở ra rộng hẹp, méo tròn là biết thằng ấy là X hay là Y...

Trở lại cái đêm ấy.

Do được chuẩn bị kỹ, cộng hưởng thêm vào cái quyết tâm sinh tử: "Đi hay là chết" nên chuyển ra 6 người cũng khá trót lọt.

Bạn đọc có thể nhớ lại chuyển ra của cánh ông Hai Hội để tạm hình dung chuyển ra của cánh Ba Toàn này. Chỉ khác có một điều: Cánh Ba Toàn sắp vượt hết hệ thống rào thì bỗng đèn pha các cỡ bật sáng rực trời và súng các loại nổ vang lên ngay sát phía sau. Nổ lâu lắm! Trong tiếng nổ xen lẫn tiếng hò hét, tiếng động cơ xe rú máy, tiếng chó tru man dại và dường như có cả tiếng la hoảng thất thanh ở đâu đó. Cả tổ lặng người đi. Giây phút đầu tiên, tất cả đều nghĩ số phận mình đến đây là chấm dứt. Thế là lộ! Đạn đang đuổi theo, quân cảnh đang xô đến... Chỉ lát nữa thôi, cả 6 người sẽ tan tành thân thể và sớm mai, khi mặt trời lên, bọn ác ôn sẽ nhặt họ lên như nhặt những miếng giẻ rách dẫm máu. Có người

nắc lên đầu xé, có người té đái trong quần, lại có người lầm rầm niệm Phật hay cầu Chúa gì không biết nữa, chỉ thấy ánh mắt ngược về cõi xa xăm mơ hồ... Riêng Ba Toàn vẫn tỉnh táo. Anh phán đoán: Nếu lộ thì đạn sẽ xối ngay giữa đội hình và chớ sẽ xô đến trước hàng loạt các tiếng động chứ không phải cái chết đến đơn đơn vòng ngoài hoài thế này. Trong giây lát, anh đã định kêu tất cả cứ bươn lên. Bươn lên dù có trúng mìn, dù có ăn đạn chết gục xuống hàng rào còn hơn chết thê thảm trước miệng cười khoái trá của chúng nó và trước những ánh mắt nhìn ai oán của đồng đội. Nhưng cũng chính lúc đó một tiếng reo bật lên sảng sảng: "Đ. mẹ! Năm thằng, lại năm thằng này. Bắn bỏ cho rồi. "Đã khiến anh tỉnh trí lại. Sao lại năm? Tổ anh 6 kia mà. Hay là... một suy nghĩ lóe lên chạy lạnh xương sống! Hay là... Năm người hồi tởm của ông Xạ? Nhìn ngoài lại đằng sau: Những bóng đen đội mũ sắt đang đứng lố nhố xung quanh một cụm rào ở xa xa... Thôi đúng rồi! Cánh ông Xạ thật rồi! Tội nghiệp Cúi đầu giây phút làm một động tác gần như mặc niệm, anh cần môi dẫn đầu đoàn người tiếp tục bò ra... Ba lớp rào còn lại trước mặt đối với anh thật là thoi thoáng nhưng lòng anh lại trĩu nặng. Hình ảnh và con người ông Xạ bám níu lấy đầu óc anh, giữ chặt.

Ông Xạ... con người đầy bản lĩnh và đầy yêu thương cùng bị giam với anh từ những ngày ở Hồ Nai, Biên Hòa chỉ do một phút dẫn đo vị kỷ mà rồi không rõ số phận sẽ ra sao? Lần thứ nhất, chưa thật tin ở anh, ông cùng với hai người nữa lẳng lặng ra một mình. Thiếu kiên trì nghiên cứu và thiếu cả kỹ thuật đặc công, họ bị bắt lại. Phải bò ngửa trên cát nóng hàng trăm vòng quanh sân cho đến ngất xỉu, đó là hình phạt đầu tiên ông phải trả. Lần thứ hai, chưa kịp hành động, ông đã bị tố giác. Lần này chúng bắt ông đi khiêng gỗ suốt một tuần liền với hai bàn chân đã bị bẻ ngoẹo ngón cái "cho hết chạy" như chúng nói. Cây gỗ bốn người khiêng, chúng bắt ông vác một mình. Đi nhanh thì không sao, kiệt sức đi chậm là chúng đánh thẳng hèo vào đầu gối cho quỵ xuống luôn. Một tuần trôi qua, ông không chết nhưng người không còn ra hình thù gì cả, cái lưng còng gập xuống, bước chân đi run rẩy thỉnh thoảng lại vấp ngã chúi xuống một cái. Chúng muốn ông chết nhưng nhờ sức chịu đựng kỳ lạ của thân thể một thời đi biển sóng to gió lớn, ông lại không chết. Được! Không chết càng hay. Chúng muốn biến ông thành thằng què, thằng gù để làm nhân chứng sống răn đe người khác. Nhưng chúng không ngờ rằng cái thân hình nửa sống nửa chết ấy nửa tháng sau lại tìm cách trốn nữa. Trốn một mình. Trốn như một sự mộng du ma đưa lối quỷ dẫn đường. Lần này ông không bị lộ, chúng cũng không ngờ phát giác được ông nhưng sức tàn lực kiệt, ông nằm ngất đến sáng ngay giữa vòng rào. Đáng lẽ đời ông thế là hết, nhưng sự giận dữ của chúng đã chuyển thành kinh ngạc, từ kinh ngạc chuyển tiếp thành tò mò. Từ tên giám thị giết người không ghê tay đến tên chỉ huy đại đội quân cảnh đều muốn theo dõi xem cái vật thể dị dạng kia sẽ còn hành động đến thế nào nữa. Do vậy, thay vì nhanh chóng thủ tiêu, tên giám thị chỉ bắt ông đứng úp mặt vào tường, đưa miệng ra cái khuôn tròn của vì sắt rồi dùng thước kẻ bằng đồng hình vuông khế gãy đủ ba cái răng cửa. "Trốn một lần... Lấy đi một cái này! Trốn hai lần... Tao lấy đi hai cái này! Trốn ba lần...". Cứ vậy, sau mỗi tiếng "này", hắn lại kê đầu thước vào một chiếc răng và dùng lòng bàn tay kia vỗ cái bộp vào chuôi thước. Cắc! Tiếng thước gõ vào răng khô gọn và chiếc răng rơi xuống cũng khô gọn không kém. Mỗi lần chỉ rơi đúng một chiếc, đầu thước không bao giờ gõ lẹ sang chiếc thứ hai. Người tù khu giam ở đây đều gọi hắn là "Hung thần thước kẻ". Tên hung thần khẻ răng có cả một cái bao cát đựng đầy nhóc răng tù này không ngờ rằng con người già cả, mòm miệng nhoe máu và dãi dớt kia lại vẫn quyết định vượt ngục lần thứ tư.

Và lần này cũng không lọt. Sau đó Ba Toàn được biết tiếng súng nổ ồn ã kia là tiếng súng nhằm vào

nhóm của ông. Thì ra vào giây phút chót, ông đã trở thành ích kỷ. Kẻ thù không làm ý chí ông rệu rã, nhưng kẻ thù đã biến ông từ một con người giàu vị tha yêu thương thành một con người chỉ biết lo cho mạng sống của mình. Khi Ba Toàn rủ ông ra, ông không ra vì e ngại cái sự ra lại thất bại. Nhưng ông đã thử thế cả rồi. Người ta nói ông muốn cứ... để nhóm Ba Toàn ra trước nếu suôn sẻ ông sẽ bí mật nổi đuôi đằng sau. Còn nếu không thoát, ông sẽ hoàn toàn vô can. Thế là ở giữa, đằng nào ông cũng có lợi. Chỉ có điều cái khôn ngoan đó đã không gặp thời. Do ra nổi đuôi cật rập mà có người trong nhóm của ông đã để y sì cả quần áo, bò rào. Lá rào dọc ngang chằng chịt, cời trần truồng chui còn khó nữa là vướng víu áo quần. Thế là lộ... Số phận ông Xạ và cái nhóm đó sau này thế nào? Chết hay sống? Có ai nản lòng nhảy sang khu chiêu hồi không, Ba Toàn không được biết. Anh chỉ buồn lòng ngậm ngùi làm mẫu mực và khí phách. Nếu đừng để mất lòng tin, nếu đừng vì bản thân mình, nếu biết dựa vào bạn bè chiến hữu thì đêm ấy ông và cả nhóm đâu có nằm gọn trong quang sáng đạn lửa của kẻ thù!

... Ra khỏi khu vực giáp ranh nhà tù, nhóm vượt ngục Ba Toàn không biết đường hướng ra sao, bèn bảo nhau tuột lên một ngọn núi gần đó tránh né cái đã (sau này mới biết là núi An Thới). Leo đến đỉnh, tất cả đều kiệt sức. Trời tối như bưng, gai mây cửa ngang cửa dọc, còn chút gì gọi là vải vương lại trên cơ thể đều rách bung ra hết. Tính nằm nghỉ đại nhưng nghe tiếng máy đèn rù rù chạy ngay dưới chân, biết rằng chưa ra khỏi khu vực nhà tù, lại bảo nhau tìm đường đi tiếp. Trời càng tối, đường xuống núi càng mờ mịt. Mò mẫm hoài thì sáng trời mất nên tất cả ôm chặt lấy đầu, cuộn tròn người lại làm động tác tuột dốc... Tuột đến đất bằng, nhìn nhau nát bét nhận không ra. Nằm giăng chân giăng tay thờ hồng hộc một chập rồi băng qua lộ. Gần sáng thì chạm bụng Ba Gà. Sự tích ở đây truyền lại rằng, cái bụng này nước rất độc, ai đi qua phải cụng ba con gà mới mong tai qua nạn khỏi. Tất nhiên người tù lấy gà đâu mà cụng. Họ dìu dựa nhau lội nước vượt bụng. Chao ôi! Những chỗ xước sát, toát lở vừa đông máu gặp nước chưa phen xót đến trào nước mắt. Vừa lên đến bờ, toàn thân còn rét run thì chợt có tiếng giày lính và tiếng chó sủa rộ lên. Khấp bốn xung quanh. Những người tù nhìn nhau mắt bạc phếch! Cái chết đã cầm chắc trong tay...

10.

Cùng lúc đó, từ phía căn cứ Dương Tơ, có một tốp người len lách trong rừng đi ngược trở lại khu vực nhà tù. Họ ăn mặc không giống ai đủ kiêu, nón ba nút vàng của Mỹ, súng ga răng, súng cạc bin đủ cả.

Thoạt trông như một tốp thám báo thiện chiến chuyên lòng sục trong rừng. Nhìn kỹ khi họ rửa ráy dưới suối mới chợt nhận ra rằng: Cả tốp đều đi dép râu và trên khuôn mặt sau khi được lau chùi kỹ, nó hiện ra cái nước da sốt rét rừng tái tái màu xanh chì. Họ là ai vậy và lúc này họ đang đi đâu?

Mời các bạn cùng tôi ngồi xe máy đi hai chục cây số từ thị trấn đến Dương Đông rồi rẽ trái vào một con đường bờ cát trắng phau dẫn tới nhà ông Ba Lon, một con người chỉ huy kỳ cựu của lực lượng vũ trang trên đảo.

Ông không có ở nhà. Tôi phải ngồi chờ đến gần chiều tối mới thấy ông lom khom đánh đàn bò ba mươi con từ ngoài đồi trở về. Rõ ràng khi biết tôi đến đây vì lý do gì, ông không mấy cởi mở. Vừa húi húi quát mấy con chó giống Phú Quốc lượn quanh dưới gầm bàn, ông vừa nói lơ đễnh bằng cái giọng còn giữ được nguyên chất Quảng Trị.

- Chú coi, tiêu năm nay không hiểu sao vàng rui hết trơn. Coi như bỏ. Tôi chuyển sang chăm mấy con bò thay thế. Chu cha! Thời buổi này sao mần ăn khó quá trời!

Tôi đưa mắt phóng nhìn khắp khu vườn râm mát và rộng dài, chạnh nghĩ: Nếu mai một hòn đảo cô đơn xa đất liền hàng trăm ki lô mét này trở thành đặc vùng sâu uất thì cái mảnh vườn đẹp như một cánh rừng ôn đới nơi đây dứt khoát phải tạo nên một mảng du lịch thơ mộng cho trẻ em đến cắm trại vui chơi, cho con trai con gái đến dựng những mái lều bạt mà tâm sự chuyện trò rủ rỉ giữa thiên nhiên.

- Chú muốn biết chuyện cũ à? - Giọng ông Ba Lon vẫn đều đều, rõ ràng là không muốn bắt chuyện - Tôi giới thiệu đến Năm Sĩ nghe! Ông là chính trị viên huyện đội, có trào lại là huyện đội trưởng, ông biết nhiều lắm đó. Bọn này gọi ông là thổ công trên đảo.

- Dạ! Tôi đi tìm rồi anh Ba, Nhưng anh Năm Sĩ không có ở nhà. Anh lên rẫy cả tuần mới về. Đang vào vụ mần ăn, tìm người khó lắm anh Ba ơi!

- Vậy hả! Chú gặp Tư Tâm chưa? Tư Tâm ngày trước nhiều năm làm đại đội trưởng đại đội chủ công của huyện sau làm huyện đội và giờ này đang làm bí thư huyện ủy, đại biểu quốc hội đó.

- Dạ, tôi có biết, anh Ba! Nhưng thời buổi ổn định chiến lược kinh tế này, gặp được mấy ông nghị sĩ đâu có dễ. Anh Tư đi Hà Nội họp rồi, tất nhiên tôi sẽ chờ gặp bằng được vị cựu đại đội trưởng này.

- Thôi, được rồi - ông Ba Lon thở dài - Vậy chú muốn hỏi tôi điều gì nào? Hỏi ngắn, hỏi ít thôi nghe! Chuyện qua lâu rồi, bỗng dưng bắt nhớ lại ngang hông, coi chừng lộn xộn đó nghe! Sao? Chuyện tù vượt ngục hay chuyện chiến tranh trên đảo?

- Cả hai.

- Tham quá trời vậy chú Hai!

Ông cười, cái cười làm giãn nở khuôn mặt đã có nhiều nhăn nhúm qua thời gian năm tháng. Vậy là ổn! Tóm lại ông đã cười, sáu mươi tư năm sống ở đời, ngót ba mươi năm trận mạc gian nan, lại chục năm về già lo làm ăn sinh sống, tưởng rằng người lính già đã chôn chặt quá khứ vào góc vườn sâu tăm tối rồi, nhưng không, chỉ cần qua một nét cười trầm mặc là đủ nhận thấy ông vẫn thuộc về ngày hôm qua, những ngày ác liệt cam go nhưng cũng thật nhiều lãng mạn tốt đẹp mà ai đã trải qua một lần thì không bao giờ quên được nữa.

- Tôi nói chuyện tù trước rồi sau đó xen kẽ, nhớ đâu kể đó nghe!

Sau hiệp định Giơnevơ, địch đưa tù chính trị ra. Lúc đó tại Cây Dừa đã có một ổ tù quân sự rồi. Vậy là đảo lúc đó hình thành hai nhà tù trung ương và một nhà tù của quận. Ba cái tất cả. Số tù có khi đông hơn số dân.

Trước tình hình đó, huyện và xã đều thành lập ban bình vận để hướng mục tiêu ứng phó với nhà tù. Nhà lao Cây Cày ta đã bắt mỗi được ba nội tuyến nằm sâu trong hàng ngũ địch, nhà lao Cây Dừa khá hơn, ta đã nắm trọn được một trung đội do một chuẩn úy quân cảnh chỉ huy. Người chuẩn úy này tên là gì, ở đâu, tôi cũng quên mất rồi. Nhờ đó, ta có thể thường xuyên đưa thuốc men, tin tức vô trong tù và cây được cả nhau thai đưa vô bồi dưỡng cho anh em bị thương tật ốm yếu nữa. Hơn một năm sau, có một trăm tù bên phía Cây Dừa đề nghị với ta xin ra cùng với nội tuyến - Người này tên là Lặc thì phải. Ta chỉ chấp nhận năm mươi vì như chú biết đó, ra dễ nhưng nuôi khó, tổ chức đưa về đất liền lại càng khó hơn. Trong năm chục người đó có cả anh Phạm Văn Khỏe, em ông Phạm Hùng, chắc chú...

- Dạ, có nghe anh Năm Trì nói, anh Ba!

- Ủa! Ra thoát, ta tổ chức đưa về đất liền phần lớn, còn lại hầu hết đều là cán bộ chủ chốt của lực lượng vũ trang trên đảo cả. Tôi còn nhớ mấy anh như Tám Đảo, Bảy Y, Ba Lửa... nhiều lắm, chiến đấu có nghệ, dũng cảm lắm. Sau đó đều hy sinh rải rác trận này trận khác hết. Tôi thường nói với mấy anh trên tỉnh, trên khu, trên cả Trung ương rằng, sự nghiệp đấu tranh của Phú Quốc không thể tách rời được công sức và sự hy sinh vô điều kiện của anh em tù thoát ngục ra.

Sau đó chúng đưa tù chính trị về Côn Đảo hết, cuốn theo cả nội tuyến. Như vậy từ đó chỉ còn một nhà lao Cây Dừa. Ta tiếp tục chủ trương làm binh vận và đấu tranh chính trị. Lúc đó ta chưa có chủ trương võ trang nên kẻ địch làm căng lắm. Anh Năm Trị cho thành lập một tổ diệt ác, bắt đầu là anh Hai Hiến, sau đó đến tôi làm tổ trưởng. Cũng là một thứ tổ trá hình thôi. Năm 1960 tổ này phát triển lên thành một tiểu đội, hay gọi bằng đội cũng được, đội có mười hai người do anh Năm Sĩ chỉ huy, tôi và anh Hai Khánh làm phó. Thời kỳ này huyện ủy do anh Chín Kỳ làm bí thư.

Ngày 20 tháng 12 năm 1960, đội võ trang ra quân trận đầu ở đồi Ông Lang, đánh một B địch. Trận đầu mới lạ lên thắng không ngon. Cây Tôm xông của Năm Sĩ phát hỏa không nổ nên ta nổ súng không đều. Gọi là nổ súng cho oai chứ hồi đó chỉ có một cây Tôm xông trao cho chỉ huy, hai cây Mỹ mòng, một cây trường mas, còn lại là súng hơi, lựu đạn trái na... Nhưng cũng diệt được 4 tên, ta không ai bị làm sao hết. Bà con phấn khởi lắm. Địch lại kháo nhau: "Đ. mẹ có lực lượng ở Bắc vô, coi chừng nghe!".

Trên đà thắng, đầu năm 1961, đánh tiếp đồn dân vệ Hàm Ninh theo kiểu bán biệt động đóng giả lính vô thắng đồn. Thắng tuyệt đối, thu hết trơn vũ khí, kêu tù binh xếp hàng giáo dục ba điều bốn chuyện rồi thả luôn. Sau trận này, vũ khí ra đầy nhóc, tha hồ xài.

Cùng trong thời gian đó... Mà ủa! Tôi đang nói cái gì vậy? Có đi lạc quá sâu sang chuyện đánh đá bên ngoài không?

- Dạ không! - Tôi cười - Anh Ba đang nói vô khía đó. Không có bên ngoài, sao có bên trong? Nhà tù với Phú Quốc là một, cái nay fnawmf trong cái kia, cái kia bao bọc cái này, cùng chung số phận, cùng chung thắng thua mà anh Ba!

- Ủa! Đúng là báo chí văn chương mấy chú, nói kiểu gì cũng được. Vậy tôi cứ kể nghe, rồi tùy chú sàng lọc. Cái nào trùng thì bỏ, cái nào mới thì nghe...

Cùng trong thời gian này, phong trào diệt ác ôn lên mạnh dữ lắm! Nói thế nào nhỉ? Đánh rằng ba quả dấm, ba mũi võ trang, chính trị, binh vận đều giáp công, nhưng cái món võ trang, diệt ác là tối quan trọng, chuyện chiến tranh năm ăn, năm thua, nói miệng không với kẻ thù đâu có đáng. Nói mười không bằng bút đi của chúng được một. Cho nên vấn đề diệt ác theo tôi phải được ghi thành một cuốn sử riêng của Phú Quốc. Diệt ác nhiều khi trở thành chủ đạo, thành nghiêng lệch cán cân trong những tình thế cách mạng hết sức mỏng manh, thành giá đỡ vực dậy hai mũi chính trị và binh vận kia. Nói vậy không hiểu có sai nguyên tắc, lập trường Đảng không, nhưng thực tiễn chiến tranh đã chứng minh điều đó hoàn toàn đúng. Như vậy là từ Giơnevơ đến khi đồng khởi, đảo đã ra tay trừ khử được thằng Cường, thằng Lắc, cai Sen, thằng Đức, thằng Chanh phòng nhì... Nhiều lắm! Ác giả ác báo, lấy độc trị độc, chúng nó rung động, bà con hăng hái yên tâm hẳn lên. Phải tới gần 50 lính ngã lòng ngã sang ta. Hơn một trăm thanh niên rủ nhau trốn quân địch vô rừng trong vòng vài ba tháng. Một lực lượng đáng

kể đó chứ, hả? Có người ta lập ngay một trung đội mạnh, mạnh cả số lượng lẫn vũ khí. Vũ khí ư? Thiếu gì! Lấy của nó mà đánh lại nó, mệt nghỉ chứ à!

Sau đồng khởi, sức ta lên như điều gặp gió. Diệt ác, phá kềm, vây đồn... Cứ ào ào... Sau trận Hàm Ninh, đánh tiếp một trận giao thông trên con lộ cạnh. Không giết được ác ôn nhưng bắt được một cha cố người Mỹ bự con lấm. Năm Sĩ giáo dục rồi thả. Sau này trong một trận phục kích diệt của nó non tiểu đội thuộc lực lượng hải thuyền vùng 4 chiến thuật ở đặc khu Cây Dừa, chúng khủng bố đem ba người dân di cư ra bắn, chính vị cha cố này đã đứng ra can giáo, phát động dân đấu tranh. Ít tháng sau, nghe nói chúng đưa ông cha này về Sài Gòn.

Mấy trận sau này do tôi bị thương nên không dự được nhưng nằm ở trạm xá nghe súng bên ta nổ giòn mà khoái trong bụng dữ lắm! Trận Bãi Bồn diệt gọn một tiểu đội bảo an đi lùng sục nè! Trận đánh một toán biệt kích ở ấp Dương Xanh, Bằng Quý thuộc Dương Tơ nè! Tuy nhiên trận này bị lộ, bọn ác ôn chạy ỉa cứt trong quần nhưng về sau chúng cũng không dám đi lại nghênh ngang làm tàng nữa. Kẻ thù co lại thì quần chúng bung ra, luật đấu tranh sanh tồn là vậy. Hàng chục ấp chiến lược bị phá rã, nhìn bà con mình đổ về xóm cũ mần an dưới ánh nắng mặt trời mà mát ruột gan.

Đến năm 1962, ta thành lập được huyện đội. Ấy, chú đừng tưởng cái chuyện lập huyện đội này không có đáng nói. Đúng! Cái từ "huyện đội" đâu có nghĩa bao nhiêu, nhưng phải đặt trong hoàn cảnh thế địch mạnh hơn ta gấp ngàn lần, bao lâu nay nó ỷ thế lắm người nhiều súng lẫn ta từng bước thì mới thấy sự ra đời của một tổ chức vũ trang tên là "huyện đội" nó có ý nghĩa lớn lao thế nào. Nó là biểu hiện từ nay trên hòn đảo coi cút này đã hình thành một thế đối đầu bạo lực bất phân thắng phụ, chớ có đùa!

Huyện đội bước đầu có sáu chục tay súng. Thế cũng đã nhiều. Năm Sĩ là chỉ huy trưởng. Sau đó tôi ra viện thay Năm Sĩ, Năm Sĩ chuyển sang làm chính trị viên. Tất nhiên bí thư đảng ủy huyện đội kiêm bí thư huyện ủy vẫn là đồng chí Bảy Kiên tức Giang Lạc Đắc (lúc này anh chín Kỳ trở về tỉnh rồi). Một khi đã có cơ cấu huyện đội, tất nhiên phải kéo theo những tế bào cơ bản. Lực lượng võ trang xã, ấp, cũng chính thức ra đời mà ta thường kêu bằng xã đội, ấp đội. Thành lập cả công trường tức công binh xưởng chế vũ khí tự tạo đủ cả: mìn trái, bộc phá sào bê ta, hỏa lôi công, súng ngựa trời, súng nẻ từng viên, dao găm, mã tấu... do anh Hai Nguyên làm công trường trưởng thay ông Ba Bông chuyển sang công tác khác.

Bước qua năm sáu bốn, ta tập kích vô sân bay khi tướng râu dê Nguyễn Khánh đến đảo thị sát. May cho ông cố ba đời nhà hấn, trời xui đất khiến thế nào hấn lại đáp xuống sau nên không chết. Hận cú chết hụt vang danh xấu ra cả thế giới này, hấn rắp tâm trả đòn, trả đòn từng nấc một, trả đòn rất thâm độc. Hấn đánh ngay vô cái địa thế cô đơn của đảo bằng ngón phong tỏa nhà nghề dài ngày. Ngón đòn này đã có kết quả, đẩy hòn đảo dần ngã sang một tình thế mới và dẫn đến cái chết sau này của anh Giang Lạc Đắc như chú đã biết.

Nhưng muốn phong tỏa được cái hòn đảo can tràng, có bề dày truyền thống bất khuất này đâu dễ dàng gì, chú! Ta vẫn làm tới. Làng xã chiến đấu vẫn ra đời và tồn tại. Kẻ địch bị bó chân bó tay ở khắp mọi nơi. Công tác đấu tranh chính trị và binh vận dâng thành cao trào. Khu dinh điền tại Cầu Sáu, nơi bọn

địch tin tưởng nhất bị chà sát trong một đêm. Hai chục thanh niên trai tráng bỏ ra với cách mạng. Khu vực An Thới vốn là trọng điểm bình định của nó, nay bỗng thành trọng điểm nổi dậy của ta.

Trong đó, không thể không kể đến sức mạnh đấu tranh chính trị của đội quân đầu tóc. Cuối năm sáu tư, để xúc tiến chiến lược phong tỏa, hải quân địch bắn xối xả vô đất liền vô rừng rú và vô cả xóm ấp. Đứa nhỏ con anh Năm Bôi bị trúng đạn chết, lập tức hơn ba trăm chị em khiêng xác cháu lên tận bộ chỉ huy hải thuyền đòi bồi thường đền mạng. Bọn chỉ huy này không biết đối phó sao đánh hứa sẽ hạ lệnh ngừng bắn vô bờ biển. Ít ngày sau Hai Hoa là vợ tôi dẫn đầu mười chị em kết hợp với mũi võ trang cũng lên bộ chỉ huy hải quân đòi không được bắn vô hoa màu, gia súc làm hại đến tài sản bà con. Bộ chỉ huy còn đang vô đầu bút trán thì ta nổ súng vô một giang thuyền hỗ trợ đắc lực cho toán 10 người này. Rút cục, chúng lại phải hứa hẹn... Còn nhiều, nhiều lắm những vụ đấu tranh hợp pháp như thế khiến kế hoạch phong tỏa án ngữ và thiết lập vành đai trắng đoạn đường từ An Thới đến Dương Tơ của chúng tiến hành rất trật vuột, có lúc phải ngưng lại.

Bên trong đất liền, lực lượng ta tiếp tục tiến công. Trận Vũng Tàu áp Cây Bền là một trận gây thất động lớn. Chúng chết một trung đội, phải kêu trục thăng lấy xác.

Rồi một trận đánh càn cặng thẳng suốt 15 ngày trước lực lượng hỗn hợp hải lục không quân cấp trung đoàn của chúng, với đủ cả máy bay, tàu chiến. Lực lượng ta gồm có cả bộ đội lẫn dân quân du kích và dường như cả đảo làm nhiệm vụ tiếp tế, dân công cho trận đánh càn. Rút cục chúng phải hồi hả rút chạy, bỏ lại một trung đội xác chết. Ta không ai bị sao. Vậy mới kỳ chứ!

Tiếp đến một trận tập kích ban ngày cướp xác tại Cầu Cũ Bà Điểm thắng ngon lành. Trước đó, chúng phục kích bắn chết một cán bộ thông tin đảng mình và giữ xác lại trong đồn. Tư Tâm chính trị viên và Ba Thống, đại đội trưởng đã lên một phương án táo bạo cướp xác ban ngày. Xác đồng đội ta lấy được và chúng phải trả giá bằng một trung đội thương vong hoàn toàn.

Và ngay trong thời kỳ mất liên lạc với tỉnh, lúc đoàn của anh Năm Trì chưa ra, lực lượng võ trang huyện dù đã teo tóp đi nhiều nhưng vẫn đủ sức dạy cho cả Mỹ lẫn ngụy một bài học xương máu nữa khi lần thứ hai chúng dùng cả hải lục không quân đánh vô Khu Tượng sau lưng ta. Trận càn mang cái tên hay ho: "Ba lượn sóng thần" diễn ra đúng 10 ngày đêm không ngơi nghỉ. Chúng tưởng phen này dứt khoát sẽ nghiền đầu não và lực lượng cách mạng ra cám, nhưng rồi sau mười ngày ba cái lượn sóng thần mắc dịch ấy lại lộn đầu nhấn chìm chúng xuống. Địch lại phải ôm đầu máu trở về với tổn thất: một trung đội bị diệt, một máy bay đâm già bốc cháy.

Sau đó với sự kiện đồng chí phó bí thư tỉnh ủy tìm ra đảo với lô vũ khí xã hội chủ nghĩa đầu tiên. Đảng đã hà hơi vũ khí hiện đại ra tiếp sức, lực lượng ta sau một thời gian phòng ngự bị động bắt đầu bung ra lấn sân địch từng bước như đồng chí Lâm Kiên Trì chắc đã kể với chú! Tôi không nói lại nữa. Rồi sự kiện Mậu Thân xảy ra trong lúc chúng tôi chỉ nghe đài, nghe radio để phối hợp hành động với toàn chiến trường. Tất nhiên trước đó, sau khi anh Năm trở về được ít ngày, một đồng chí phái viên ở tỉnh ra đã truyền đạt mệnh lệnh chuẩn bị lực lượng cho chúng tôi, nhưng chuẩn bị để làm gì? Thời điểm hành động là lúc nào, thì chính đồng chí phái viên đó cũng không biết. Vậy là đảo vẫn hành động không chênh với thời gian của toàn miền là bao.

Nếu nói cho vắn vè theo kiểu mấy chú thì Phú Quốc được gắn với đất mẹ bằng một mạch máu vô hình. Đã gắn rồi thì trong kia đất liền nóng lạnh thì ngoài này đứa con cũng nhưc đầu sổ mũi theo. Đã mấy mươi năm nay, do địa hình cách xa chúng tôi đã hành động theo kiểu nhưc đầu sổ mũi tự giác như thế mà chưa bao giờ đi lạc đường hướng.

Đêm ấy nghe đài thấy các nơi đánh dữ quá, chúng tôi cũng quáng quàng tập trung hết thủy lực lượng, cả du kích các ấp, xã rừng rừng kéo đi bao vây thị trấn, bao vây sân bay và xé lẻ bao bao vây luôn đồn bót ở khắp mọi nơi. Khí thế dâng ngút trời.

Bọn địch chắc đã nắm được thông tin toàn cuộc nên sợ hãi nằm im. Tưởng phen này mở mặt muôn đời, phen này hòn đảo sẽ sạch bách bóng thù, phen này dứt khoát các binh đoàn chủ lực sẽ ào ạt đổ bộ xuống đảo kín đất kín trời làm một trận "sạch không kinh ngạc". Nhưng rồi đợi hoài, đợi hủy, vẫn không thấy gì. Sau một vài tổn thất không đáng kể bọn địch đã dần dà tỉnh lại và cùng với tình hình tạm lắng trong đất liền, chúng bắt đầu bò ra phản kích trở lại. Nó hơn mình cả ngàn lần, lại đủ cả hải lục không quân, mình sức mấy mà bao vây, ép sát được hoài: Vậy là phải rút. Vừa rút vừa ngơ nác vừa tiếc nhều nước miếng.

Bắt đầu từ đó, đảo bước sang một thời kỳ mới, thời kỳ đen tối, hãi hùng của toàn Đảng toàn dân trên đảo. Nhưng thời kỳ này Phú Quốc mở ra những trang sử oanh liệt và rạng rỡ nhất. Trong đó, không thể không kể đến sự xuất hiện của các đồng chí tù vượt ngục. Ví như vai trò của nhóm anh Hai Hội, Tư Phước ra đã thành lập được một phân đội đặc công đánh đông dẹp bắc khiến kẻ địch ngán sợ lắm.

Sau Mậu Thân, lượng tù binh trong nhà lao Cây Dừa lên đến 40 ngàn người từ khắp các chiến trường, các quân binh chủng đưa về. Và trong vô vàn công việc ngổn ngang của một cấp ủy thời chiến, huyện ủy lúc đó do anh Hai Hiến đứng đầu đã đề ra một nghị quyết về tù binh. Tiếp tục bồi dưỡng cán bộ nội tuyến để nắm tình hình bên trong, tiếp tục đánh động để anh em tù binh biết tin mà quyết tâm ra và nhanh chóng thành lập những nhóm nhỏ ở Dương Tơ, ở đặc khu An Thới, ở khắp chu vi nhà tù để sẵn sàng đón tiếp nếu anh em ra được. Chỉ trong vài tháng, số tù binh trở về rừng đã có tới trăm người, mỗi người trở về một kiểu, nhiều chuyện cảm động và thương tâm lắm, nếu viết chú chớ có quên những cảnh này.

Một lần, nhân xuống Dương Tơ làm với xã đội do Hai Sửu phụ trách. Đã gặp Hai Sửu chưa? Chưa à? Chưa thì rất nên gặp, đây là con người đánh giặc đẹp nhất toàn đảo đó. Đáng lẽ Hai Sửu phải được phong anh hùng nhưng...sông có khúc người có lúc mà chú. Một chị cơ sở ở trong ấp đến báo: "Cách đây mấy ngày bà con có nghe thấy súng ở khu vực nhà tù nổ dữ lắm, sau đó thấy cả lính dẫn chó đi lùng sục khắp nơi". Tù trốn rồi! Tôi phán đoán vậy và kêu Hai Sửu cho người đi đón, không anh em lại đi lạc vô đồn địch chết uổng. Hai Sửu cử ngay Sáu Thanh dẫn một tổ đi...

Ba hôm sau tổ của Sáu Thanh trở về dẫn theo 6 anh em tù người ngợm nát bấy, trên thân thể không còn một mảnh vải, để hở ra những cặp xương sườn còng queo tội lắm. Hỏi ra mới biết đó là nhóm tù của Ba Toàn.

Ba Toàn lúc ấy... coi nào, bây giờ cậu ta ước chừng 50 tuổi thì lúc ấy, vô năm 1968... Hai mươi năm... Khoảng hai bảy, hai tám tuổi thôi nhưng dòm như ông già 60. Hai mắt trũng sâu, tóc tai lởm chởm, đám trắng đám đen, da dẻ cóc cây vàng bunn, giọng nói phều phào đứt đoạn như người không có phổi.

Bằng cái giọng đó, Ba Toàn kể lại chặng đường vượt ngục của mình, nghe như chuyện trong phim mà thời gian trôi qua lâu rồi, tôi vẫn còn nhớ lõm bõm được chú à!

... Cái lúc khắp xung quanh vang tiếng giày đinh, tiếng chó sủa khiến ai nấy nhìn nhau mắt bạc phếch ấy, Ba Toàn chợt phát hiện ra đám cỏ voi cao quá đầu người mọc trên lớp sinh đặc sệt, nổi vàng vàng vàng đỏ. Một kỹ thuật nghiệp vụ lóe lên trên đầu, Ba Toàn kêu anh em nhanh chóng bẻ mỗi người một lóng cỏ voi ngậm vô miệng rồi chui vô bụi cỏ, vùi sâu người xuống để hờ ống cỏ một đoạn lên trên mà lấy không khí để thở. Mọi người vừa thực hiện xong động tác đó thì bọn lính cũng ập đến. Chúng đứng lố nhố trên miệng ao sinh, xura chó xuống. Những con chó lợi ào ào, miệng há ra đỏ lòm như miệng cá sấu. Chúng quày nát cả ao sinh, chui vô cả bụi cỏ, sủa lên mấy tiếng ằng ặc rồi ào ào lợi trở lại, mình mẩy bê bết bùn hôi hám. Bọn lính văng tục mấy câu, đá thí mạng vào be sườn chó mấy cái rồi cả người lẫn chó kéo nhau đi nơi khác. Lát sau, họ đội sinh đứng dậy, kiểm qua kiểm lại thấy thiếu một người. Vậy là tất cả lộn trở lại lụi hụi mò... Lát sau, họ lôi lên một thân hình rũ rượi gần như không thở. Đó là Dũng, quê Hà Nam, do sức khỏe yếu quá không chịu nổi mà ngất xỉu trong lòng sinh. Hô hấp nhân tạo, đổ nước vô mặt chờ cho Dũng tỉnh lại, họ dìu nhau đi tiếp. Đến một con suối, cả nhóm thay nhau xuống tắm một chập cho trôi hết sinh rồi nhìn nhau cười méo mào. Tất cả lại trở lại sạch sẽ tinh tươm như cũ, chỉ phải người không ra người chút thôi.

Ngày hôm đó, cả nhóm hầu như không tiến thêm được bước nào, la bàn, bản đồ không có; người địa phương hoặc am hiểu về Phú Quốc chút xíu cũng không nốt. nên cứ nhắm đại hướng mặt trời mọc mà cắt rừng đi. Đi về hướng đó, dù không gặp cản cứ thì cũng gặp biển, gặp biển rồi sẽ tìm cách vượt về đất liền. Nhưng họ đâu có biết bờ biển bị phong tỏa dày đặc, nếu không có tiếng giang thuyền nổ máy rì rì thì cả nhóm đã sa vô cạm bẫy của tụi trinh sát thủy quân rồi.

Đêm đó họ chui vô rừng nằm tiếp. Muối, đói và mưa rả rích khiến cho không ai ngủ được. Nằm ôm nhau dưới những tán lá kết thành mái sơ sài, nghe mưa rơi trên xứ lạ mà nghĩ ngợi bao điều gần xa. Gần sáng, bám nhau dậy tìm đường. Vừa ló khỏi vạt rừng ướt sũng, họ chạm ngay vô mặt lộ đỏ. Chết cha rồi! Mất bao sức lực, hai ngày sau họ lại trở về vị trí ban đầu. Hụt hẫng và thất vọng, họ oải người nằm bệt xuống. Có người phàn nàn: "Thôi không đi đâu nữa hết. Cứ nằm đây, chết thì thôi, không chết, bọn lính bắt được nhốt trở lại vào tù còn khỏe hơn". Ba Toàn không nói nửa lời, làm lì dẫn mọi người cắt rừng đi tiếp. Cậu ấy không đi về hướng đông nữa mà chuyển hẳn sang hướng bắc. Sau này tôi hỏi tại sao lại chọn hướng đó, Ba Toàn trả lời: "Linh cảm thôi anh Ba! Linh cảm của thằng lính trinh sát thôi chứ có biết hướng nào là ta, hướng nào là địch đâu".

Đêm đó họ ngủ trong trắng tranh. Mưa càng to, mưa suốt đêm, một người lấy lá che cho hai người ngủ, kiểu ngủ gối bó gối để mặc cho nước lạnh chảy ròng ròng từ đầu xuống chân. Sớm sau đi nữa. Một người lên cơn sốt rét run cầm cập không bước nổi, phải thay nhau cõng đi. Éch mang mình éch còn không xong, huống chi còn đèo bồng. Tốc độ đi chậm như sên bò nhưng không ai kêu ca, không ai chịu rút lại. "Khổ cực nhưng mà ham lắm! Nếu không lăn ra chết thì trước mặt là cả một khoảng trời tự do",

Ba Toàn nói lại với tôi như vậy.

Đêm thứ tu họ lạc vô một rừng chuối rậm rạp. Xa xa dưới thấp có ánh đèn le lói. Đèn thiết hay đom đóm? Mà nếu đúng đèn thì đèn dân hay đèn địch? Đói quá mắt mờ không phán đoán nổi. Họ bẻ đọt chuối ăn nhồm nhoàm rồi kéo lá chuối che người ngủ qua đêm.

...Sáng ra, mới bừng mắt dậy họ đã giật thót người. Thì ra đêm qua họ đã nằm kề một dòng suối mà không hay. Và lúc này đây, dưới dòng suối mùa mưa đục ngầu ấy đang có một toán người ăn mặc không ra ta, không ra lính đang rửa chân tay. Tất cả sẽ cho rằng đây chính là một toán biệt kích đi sục sạo trong đêm trở về nếu họ không phát hiện ra những đôi dép râu dưới chân những người kia. Khoan! Có thể bọn biệt kích cũng thường đi dép râu để đánh lạc hướng lắm chứ. Họ chú mục quan sát cách rửa mặt bằng tay và nước da xanh tái của tốp người lạ mặt. Mười phần đã tin bảy. Lính nguy không thể có nước da sốt rét quan thuộc và lối rửa mặt bằng tay kia. Chỉ đến khi đám người lồi com vắt ra chấm muối tiêu ăn ngon lành thì đoàn Ba Toàn mới hoàn toàn tin hẳn. Họ lẳng lặng đi ra khỏi chỗ nấp mà hai cánh tay khẳng khiu cứ muốn đưa về phía trước định làm một vòng tay ôm đồng đội mà không được! "Các đồng chí ơi! Các đồng chí có phải là anh em mình đó không?". Một người tù nghẹn ngào nói được từng ấy tiếng rồi lặn ra, ngất xỉu...

Thưa các bạn! Người lính già Ba Lon còn kể với tôi nhiều chuyện lắm; kể về chiến tranh, kể về thời bình, về những chiến công và mất mát những tháng ngày sau đó, kể về cả sự tồn tại của những người tù vượt ra sống, chiến đấu trong đội hình của đảo như thế nào. Ông kể chậm rãi, không khoa trương, không có một lời đại ngôn xa cách. Những tư liệu của Sáu Ái, của anh Hai Phi, của Ba Toàn... đã chứng minh điều đó.

Nhưng tôi xin tạm dừng ở đây. Bởi lẽ lạm phát tiền tệ đã là một bi kịch, lạm phát tư liệu và chữ nghĩa trong lịch sử lại còn nguy hại hơn. Tôi chỉ muốn hỏi thêm ông về một hình ảnh lơ mờ mà không hiểu sao cứ ám ảnh day dứt trong tôi hoài.

Tôi lại hỏi ông có nghe một người tù nào tên là Quang vượt ra không? Ông lắc đầu!

- Ra nhiều lắm! Một số ở lại cầm súng như Hai Hội, Tư Phước, Ba Toàn... một số đưa về đất liền, số nữa tản xuống hoạt động tại các ấp xã hay chuyển sang khắp các ban ngành của huyện. Tôi nhớ trong đó có một người tên là Hòa, Trương Văn Hòa gì đó, to cao như Mỹ, vốn là anh hùng quân đội vượt ra được. Anh này không ở lại đảo lâu. Anh hùng là do Trung ương quản lý, mình địa phương giữ lại sao được nên tìm cách đưa về trên. Vậy thôi. Còn tôi không nhớ hay không để ý có ai tên Quang cả. Chú thử tìm hỏi coi.

Tạm biệt ông Ba Lon với đàn bò vang rục nắng chiều và khu vườn râm mát như một mảnh rừng thơ mộng, tôi khăn gói lên đường tiếp tục cuộc hành trình cô độc của mình.

Chiếc đài to tướng chạy pin để trên bàn ăn cơm của ông tiền đưa tôi bằng một bản tin nóng bỏng về vùng vịnh Pécxich... Ngày 15 tháng 1 tới, nếu Iraq không nhân nhượng, nửa trái đất sẽ ngập chìm trong lò lửa chiến tranh...

... Không chỉ ở lớp trẻ mà ngay trong lớp người già đã gánh trên vai hai, ba cuộc kháng chiến cũng không nhiều người biết về nhà tù Phú Quốc, và nếu có một ai đó hiểu rằng hòn đảo ấy ngày trước là một hòn đảo tù đau thương thì thường họ chỉ nhắc tới huyền thoại đào hầm.

Huyền thoại đào hầm... Vậy là đã hàng chục ngày trôi qua tôi cũng đã gặp gỡ hàng chục người, hàng chục các nhân chứng sống nhưng một nhân chứng thực sự đào hầm lại tìm chưa ra! Tôi thoáng hốt hoảng! Chui rào, bò rào, giật súng để thoát ngục tôi đã nghe kỹ càng rồi và sẽ còn tiếp tục được nghe nữa, nhưng con người khoét hầm bằng xương bằng thịt tìm không thấy thì coi như cái thực thể nhà lao Cây Dừa mới dựng được khung mà chưa có lục phủ ngũ tạng. Coi như rỗng tuếch rỗng toang. Tôi đã đánh điện, đã viết thư về Thanh Hóa hỏi tin Lê Xuân Các - người anh hùng đào hầm mà Ba Toàn có nhắc đến. Một tuần sau, ở đây trả lời không rõ Lê Xuân Các đi đâu? Hỏi thăm vài nhân chứng nữa, họ nói Các đã đem gia đình vào Sông Bé lập nghiệp. Tôi nhảy xe đi Sông Bé. Chao ôi! Sông Bé đất rộng người đông, nhiều huyện lắm xã, biết tìm cái tên "Các" ở chỗ nào? Thà rằng có một Lê Xuân Các là giám đốc, là cán bộ tỉnh, cán bộ huyện hay chí ít là cán bộ xã thì khả dĩ có thể tìm ra. Nhưng thân phận những người tù binh trong chiến tranh đã mấy người được may mắn như thế, hay là giải phóng một cái, họ giữ bỏ tất cả trở về với đời làm dân, với đất đai lam lũ.

Nửa tháng trời rong ruổi không tìm được người cần tìm nhưng rõ là hên, tôi đã may mắn gặp được những nhân chứng sống khác mà nếu thiếu họ, cái thực thể Cây Dừa cũng không còn là Cây Dừa.

Một trong những người đó là anh Sơn, đang giảng dạy triết học tại đại học Cần Thơ, anh là một người cao, gầy, giọng nói quê hương Bắc nhỏ nhẹ và khúc chiết như chính cái nghề nghiệp của anh đòi hỏi như vậy. Anh tiếp tôi trong căn hộ mới xây xinh xắn của vợ chồng anh. Có lẽ nên gọi là dấu vết của những năm tháng tù đầy thì ở anh, người ta sẽ tìm thấy ít nhất.

Anh không nói về anh mà nói về một vụ đi cũi giật súng chạy thoát đến hơn bốn mươi người mà anh có biết và chứng kiến. Đó là chuyện ra hùng mạnh đông đảo nhất của lịch sử vượt ngục tù Phú Quốc, nó tạo thành thế đối tỉ với sự kiện ra ít nhất, ra một người của chàng trai Hà Nội tên là Tín như đã nói ở trên.

Sơn bị giam trong khu tù hạ sĩ quan. Khu này hầu hết là tù binh bị bắt trong đợt tổng tiến công Mậu Thân. Là khu giam thường nên cuộc sống lao tù không đến nỗi quá ngột thở như các khu biệt giam, khu cấm cố nhưng cũng đủ kinh rợn để mỗi người tù đều tự hình thành một ý chí thoát ngục xung lửa ở trong đầu.

Trước khi ra được, Sơn có những kỷ niệm đau đáu không thể quên trong những ngày đen tối đó.

- Cứ mang cái kiểu bóp cò thẳng căng của người lính vào tù là không ổn, anh ạ! - Anh nói - Mình là kẻ bị trói, nó là kẻ cầm roi, mình thiếu mềm dẻo một chút là trả giá đủ. Tôi nhớ dạo ấy, để giết thì giờ và để tự trấn an đầu óc cho đừng nghĩ ngợi ngang ngửa, tôi có rủ vài ba anh em nữa mượn sách tiếng Nga của bọn quân cảnh để tự ôn, tự học. Thăng trung úy Hiền, dân công giáo toàn tòng nổi tiếng độc địa, thấy vậy, hần cười khẩy, lấy chân đá đá vào cuốn sách trên tay tôi, hắt hàm hỏi:

- Mày là Bắc kỳ hả? Dân Bắc kỳ ham học dữ heng! Vậy nghe tao hỏi, trả lời cho thật đây: Bắc hay Nam sống khá?

Tội biết thằng ác ôn này tính chuyện gây sự, nhưng không thể nói chiều lòng nó, bèn giả bộ ngơ ngác để có thì giờ suy nghĩ.

- Ông trung úy định hỏi cái gì khá? Văn hóa hay thể thao?

- Sống khá! Cuộc sống của bọn mày khá hay thua cuộc sống trong này? Tức là cái miếng ăn nhét vào mồm ấy. Nói cho thật.

- Cuộc sống trong này tôi đâu có biết mà so sánh, ông trung úy! Vào Nam một cái là ở rừng luôn, ngày hay đêm, năm này qua năm khác, đều đập mặt vào rừng, có được xuống dân ngày nào đâu mà biết.

- Được! Mày trả lời khá - Hấn cười gằn - Nghe hỏi nữa đây: Mày có chấp nhận cuộc tiến công Mậu Thân tâm bậy tâm bạ của Đảng chúng mày là bại không?

- Mậu Thân ấy à? Vâng! Thắng hay bại, lính trang cùng đinh nằm xó rừng như tôi đâu có rõ. Chuyện ấy là chuyện trên cao, bí hiểm lắm! Tôi cũng như ông, cứ trên ra lệnh tiến là tiến, ra lệnh lùi là lùi, nhiều khi có rõ tại sao tiến, tại sao lùi đâu. Theo binh pháp thì chắc ông trung úy biết, tôi không dám qua mặt, nhiều khi tiến chưa phải là thắng và lùi cũng không có nghĩa là thua.

- Thôi! - Nó quát - Cộng sản lắm cái mồm! Vào đây rồi mà còn lắm cái mồm! Bọn bay khổ vì lắm lý luận, lắm chữ nghĩa quá đấy. Bao nhiêu tuổi?

- Cái gì tuổi cơ?

- Tôi hỏi anh bao nhiêu tuổi?

Thấy hấn đã xuống giọng "anh - tôi" đằng hoàng, tôi khoái trong bụng nhưng ráng không xuống thế:

- Tôi sinh ra cùng với đất nước!

- Nói cái gì?

- Chắc ở ngoài đó ông trung úy không còn lạ gì ông bà cha mẹ chúng ta đều thoát khỏi kiếp nô lệ tù nhục vào năm 1945. Tôi sinh năm đó.

- Đ. mẹ! Thằng nay chơi xỏ quốc gia. Lính đâu! Cho nó ra sân giẫm gai mây, coi nó còn già hàm được không?

Tôi bị giẫm gai mây thật! Mây rút ở rừng về, chúng đem phơi nắng cho quắt lại, riêng những cái gai dài bằng nửa đốt ngón tay lại dẻo quánh, chổng lên trời. Chúng rải cả bụi, cả bó như thế bắt tôi giẫm chân trần lên. Giẫm bước thứ nhất, gai đâm lút gan bàn chân buốt thấu tận óc. Giẫm bước thứ hai, mắt nổ hoa cà hoa cải, giẫm bước thứ ba, thân kinh mụ mị không còn biết mình giẫm lên cái gì nữa. Giẫm bước thứ tư... người mạnh nhất cũng té dúi. Té dúi, chúng nó đánh giữa mặt bắt cho đứng lên. Bước tránh chỗ không có gai, chúng nện than củi dài cả mét vào xương ống chân bẻ lái cho trúng gai. Đây là một hình phạt ghê rợn ai đã trải qua một lần đều tổn đến già, chưa nói hai gan bàn chân sưng tấy cả tháng sau mới nhúc nhích được.

Tối đó trở về nhà giam, lên cơn sốt nóng rên hừ hừ, đồng chí bí thư chi bộ đến bên, vừa rửa nước muối vào chỗ đau cho tôi vừa rủ rỉ.

- Đừng làm thế, Sợn ơi! Chúng nó ăn lương chỉ để tìm mọi cách hành hạ mình. Đánh bạc thua cũng kéo mình ra nện. Đi uống rượu về cũng ghé phòng giam quật chơi vài hèo. Thậm chí vào áp ghẹo gái không

xong, trở về cũng trút hận vào đầu tù... Khiêu khích, ăn miếng trả miếng với chúng có ích gì, chỉ thiệt thân.

Ngay lúc đó tôi thấy lời khuyên ấy đúng nhưng càng về sau tôi thấy càng không ổn. Luật tù đầy, mình càng xuống nước nó càng làm tàng... Mình gồng lên, dù trước mắt có tổn hại nhưng sau lại thoát ra. Tuy vậy, qua câu nói của đồng chí bí thư, tôi cũng nghiệm ra một điều: Sự mềm mại khéo léo bao giờ cũng hái lượm được kết quả nhiều hơn sự thô ráp cứng queo.

Ví dụ, nhân một ngày lễ của ta, ngày Quốc khánh mồng hai tháng chín, tên đại tá chỉ huy trưởng nhà tù đi cùng với tên đại tá cố vấn Mỹ xuống thị sát khu tôi. Thông thường vào những ngày này: Ngày toàn quốc kháng chiến, ngày thành lập quân đội, ngày thành lập Đảng, ngày sinh của Bác Hồ... chúng thường vô cớ lôi tù ra đánh chết bỏ, với hy vọng làm thế sẽ tiêu hủy nhuệ khí người tù do ngọn lửa của những ngày lễ ấy hun đúc lên. Về phía ta, ta cũng thường nhân những ngày quan trọng đó mà mở những cuộc đấu tranh đòi dân sinh dân chủ, đòi quyền được đối xử đàng hoàng như những tù bin chiến tranh... Cho nên đó là những ngày rất dễ dàng đâm máu nếu không có sự chỉ đạo kịp thời.

Hôm ấy cũng vậy. Chắc muốn làm đẹp lòng tên cố vấn Mỹ mà râu nhẵn nhụi có cái cười thật giáo hoạt, tên đại tá Việt Nam bắt cả khu trên năm ngàn tù binh ra sân banh tập hợp. (Nên nhớ, trong tù một số khu có sân banh để lèo bịp các đoàn quốc tế, để xin đô la Mỹ nhét vào túi chứ có trái banh nào lăn ở đó đâu. Sân banh trong tư tưởng người tù thực chất chỉ là cái pháp trường, cái đấu xảo, cái nghĩa địa đâm máu và nước mắt). Đối diện với năm ngàn người ốm yếu, rách rưới là một tiểu đoàn quân cảnh súng ống lăm lăm trong tay để sẵn sàng hủy diệt nếu có lệnh của thượng cấp. Hơn một trăm cái xác của khu Tân sinh hoạt diễn ra đầu tháng trước đã là một bài học đắt giá với chúng tôi ở những hoàn cảnh tương tự như thế này. Có một sự chỉ đạo chung mờ mờ từ đâu đó lan ra khắp các hàng tù: "Kiên Nhẫn... Hết sức kiên nhẫn và khôn khéo. Bằng giá nào cũng không để rơi vào âm mưu khiêu khích của chúng".

Thằng đại tá Trần Vĩnh Đắc, con rể của tướng Lê Văn Ty vung vẩy cái cán bị bạc trong tay, giọng ngọt nhạt:

- Thừa các chiến hữu! Xin cứ được gọi các bạn bằng hai chữ chiến hữu và xét đến cùng chúng ta đều là người lính, chỉ khác người lính đứng hai đầu chiến tuyến. Nhưng không sao, chiến tranh thua thắng là sự thường phải không các bạn?

Nó mới nói tới đó, nhưng tôi đã thấy sôi người lên! Ai bạn bè, chiến hữu gì với nó. Hàng ngàn xác chết chôn ngoài nghĩa địa kia là từ đâu nếu không phải từ cái miệng dẻo queo có hàm râu con kiến và nụ cười nhả nhặn một cách giáo hoạt của thằng quan thầy nó kia! Nhưng một lực cản vô hình nén đè lồng ngực của chúng tôi lại. Thằng này xưa nay có ra mặt đứng trước tù nhân bao giờ. Bữa nay nó xuất hiện thế này chắc không phải là điều bình thường, chúng tôi chợt linh cảm thấy một điều gì đó ghê gớm đang sắp tiến đến.

- Hôm nay là ngày Quốc khánh của các bạn! Phần nào đó cũng là ngày Quốc khánh của tất cả chúng ta, có phải không? (im lặng) Tôi nói thế bởi vì ông Hồ Chí Minh của các bạn xét theo lăng kính lịch sử nào đó cũng là một thứ anh hùng dân tộc, chỉ tiếc sau đó ông đi sai đường. Rất tiếc, theo lẽ ông đã trở thành một thánh nhân của giống nòi này. Nhân đâu xin báo cho các bạn một tin không vui. Bác Hồ của

các bạn đang trên giường chết. Ông sẽ chết như con người ra đời có sinh có tử vậy thôi. Chỉ buồn các bạn đi theo đường lối của ông mà nửa đường đứt gánh. Ông đã đưa tất cả các bạn vô ngộ cụt vô phương.

Tai ù đi, chúng tôi không còn nghe thấy gì nữa! Nó vừa nói cái gì vậy? Có thật như thế không? Hay lại chỉ là một động tác giả mà chúng tôi đã nghe đến nhầm tai. Bởi lẽ, thỉnh thoảng bọn giám thị đi qua, lại nói trống vào phòng: "Cách mạng chúng mày tới số rồi!... Đại tướng Thanh của chúng mày nghèo củ tỏi rồi! A ha! Hà Nội bị san thành bình địa, những thằng tù cuồng tín kia có nghe rõ không?" hoặc "Bác Hồ của chúng mày sắp chết rồi!... Chết hồi hôm rồi..." Chúng tôi hơi đâu để ý đến lời khiêu khích gọi đòn của bọn khát máu nên làm thinh, mặc dù lần đầu nghe cũng thấy choáng váng. Chúng tôi bảo nhau: "Nó nói vậy là cách mạng đang lên. Nó nói Bác mất tức là Bác đang sống. Nó sợ, nó đang run sợ, đừng chấp. Được cái, nhắc đến Bác, thằng khốn nạn nhất vẫn phải gọi là "Bác" một cách kính nể, có thằng nào dám buông một lời hỗn láo về Ông Cụ đâu. Khoái!". Nhưng hôm nay lại do chính thằng này nói ra? Một thằng chỉ huy trưởng có học vấn, lại mang khát vọng một tương lai sáng lạn, liệu nó có dám cược cả danh dự của nó lẫn ông bố vợ đại tướng của nó để đổi lấy một trò đùa giỡn chơi có hại đến uy tín này không? Hay là... Chúng tôi đưa mắt nhìn nhau. Trong hàng đã có những xáo động khiến bọn quân cảnh vội vàng tiến lên một bước dè chừng.

- Xin chia buồn - cái miệng ngọt nhạt nói tiếp - xin thành thực chia buồn với các chiến hữu phe đối nghịch. Càng đáng chia buồn hơn khi tất cả đều biết rằng bên cạnh cơn hấp hối của ông lãnh tụ Cộng sản đó, chính trị ủy của các bạn đang tan rã, rình rập hất đá nhau để giành quyền lực bá vương. Tin mới nhất: Tướng Giáp đã triệu hồi được hai sư đoàn tinh nhuệ kéo về bao vây Ba Đình, sẵn sàng dùng vũ lực tiếm ngôi.

Thế này thì khốn nạn thật! Nếu nó dừng lại ở mệnh đề thứ nhất thì đã gây được tác động, nhưng nó lại sa đà vào mệnh đề tiếm ngôi sau đó thì khác gì nhại luận điệu của đài BBC mà chúng tôi thường có dịp nghe hồi còn ở ngoài. Thằng con rể dòng dõi này mất tư cách thật rồi.

- Nhân ngày đáng nhớ này - Nó cao giọng - Bộ chỉ huy nhà tù quyết định tăng thêm khẩu phần ăn cho tất cả tù binh 0,1 gram cá mỗi ngày một đầu người.

Chúng tôi bụm chặt miệng để khỏi cười phá lên. Cả gram cá thôi đã phải vứt bỏ, tăng thêm 0,1 gram để làm gì? Thật đốn mạt. Nói đùa, chính câu nói đùa giả của hắn đã làm năm ngàn con người dịu đi. Thử hình dung xem: Nếu hôm đó chúng tôi biết tin Bác ốm nặng sắp mất thật thì điều gì sẽ xảy ra? Mậu Thân đã không đâu vào đâu, (xin lỗi, lúc ấy tôi nghĩ thế chứ đã được hiểu kỹ về tầm quan trọng cũng như ý nghĩa chiến lược của nó đâu) rồi cuộc sống tù đầy khổ ải, bây giờ lại Bác mất nữa thì đời cầm súng vô vọng quá! Vậy còn xá gì nữa mà không xông lên xé xác bọn ăn thịt người đang hiện diện ở ngay trước mặt kia. Năm ngàn con người có thể sẽ chết hết nhưng cái nhà tù này cũng chẳng còn gì. Thật phúc cho chúng nó và cũng... còn may cho chúng tôi.

Nhắc thấy câu nói của mình không gây một hiệu quả gì trong đám đông, thậm chí những ánh mắt giễu cợt từ đó bay lên tủa vào thân hình hắn, lại thêm cái nhún vai không mấy hài lòng của viên cố vấn Mỹ đứng cạnh chèn ngang lấy họng, tên đại tá bảnh bao và choáng lộn những khuy bấm, khuy cài trên quần

phục thoát nổi giận, y vẩy tên trung tá Phước, trường ban chiến tranh chính trị lại gần, vừa nói cái gì đó vừa xĩa đầu can xuống đám tù đen đặc hết nửa sân banh. Tên Phước gật đầu rồi bật ngón tay. Một đại úy to con, đen đúa như người Nùng bước ra. Tôi nhận ra hắn là trung úy Long, giám thị trưởng nổi tiếng về sự tàn bạo và cũng chính vì thói quen tàn bạo đó mà hắn được vinh thăng từ thiếu úy lên trung úy, từ giám thị thường lên giám thị trưởng nội trong vòng ba tháng. Thăng này lấy chủ trương đàn áp làm sách lược. "Thằng cứng đá cho mềm, thằng mềm đá cho chết, chết rồi cần thiết dựng dậy đánh nữa!". Hắn thường tuyên bố như vậy và nhiều lần ra tay trực tiếp. Nghe đồn hắn học thuật đánh người từ Mỹ về và một khi hắn ra tay thì chẳng mấy người sống sót nổi. "Lành đập cho què, què đập cho què luôn!". Hắn cũng lại nói như thế và làm đúng như thế. Hắn đập tù ở mọi nơi, ở mọi lúc. Vợ hắn lên thăm, hắn vẫn đập, đập xong rồi thở hồng hộc cho vợ quạt mát rồi trở vào đập nữa. Mẹ hắn lên thăm cũng vậy. Bà mẹ đi đạo, không chịu nổi hành vi của con, đã buông lời khuyên: "Mày làm ác, sau này xuống địa ngục bị bỏ vạc dầu đó con". Nó trả lời: "Trước khi tôi bị bỏ vạc dầu, tôi cho mấy thằng Cộng sản cuồng tín này vào vạc dầu trước đã".

Kênh kênh chuyển dịch cái thân xác nặng ít nhất 80 kilo ra trước hàng người, tiếng nói ồm vang như phát ra từ chum vại, tên trung úy ác ôn gầm gừm:

- Đ.mẹ! Bây giờ hô nghe bay! Tao hô gì thì bọn bay hô y si theo đó. Thằng nào không hô bắn bỏ tại trận.

Phương án này các chi bộ Đảng chúng tôi đã dự kiến nên chẳng lấy gì làm ngạc nhiên. Những ngày đầu, chúng cũng tập hợp bắt tù hô tầm bậy tầm bạ, anh em chưa có kinh nghiệm nên chơi rần trở lại, rút cục chúng nổ súng xối xả làm thiệt mạng hàng chục người. Đầu óc thân thể chúng tôi căng chằng để chuẩn bị đối phó. Đây thực sự là một cuộc đấu trí mà cái giá phải trả là mạng sống của mình, và toàn bộ nội dung của sự đấu trí đó là cách hô lái để chuyển đổi ý nghĩa, vậy thôi.

- Nước Nam là của người Nam - Nó hét.

Câu này chuyển đổi không khó, chỉ việc đệm chữ "Việt" vào trước chữ Nam cuối cùng là xong, chỉ có điều phải đệm thật nhẹ, đệm bằng hơi gió, đệm như không đệm gì cả mới ổn. Chúng tôi hô:

- Nước Nam là của người Việt Nam...

Không rõ có hài lòng hay không, trung úy Long gào tiếp:

- Quân lực Việt Nam cộng hòa bất khả chiến bại!

Câu này rắc rối hơn một tí. Bất khả là không có khả năng. Khả năng là có, vậy chỉ còn cách hô ghép "bất khả thật nhanh "bất" hô nhẹ "khả" nhấn mạnh nghe như chỉ có mỗi chữ "khả" thôi. Bởi lẽ hàng ngàn con người đều hô thì việc còn hay mất, nhẹ hay nặng một chữ thật khó mà phân biệt. Tất nhiên, năm ngàn người không phải người nào cũng hô lái, được như thế, chủ yếu trông vào mấy hàng đứng đầu đã có ý sắp đặt trước, những hàng đứng sau chỉ cần ầm ào theo. "Quân lực Việt Nam cộng hòa... khả chiến bại!". Bọn tôi hô đúng như thế và lần này cũng thoát.

Câu cuối cùng:

- Chúng tôi nhất quyết không đi theo Đảng cộng sản Bắc Việt - câu này tương tự như câu trên, chỉ việc "nuốt" khéo đi chữ "không".
- Chúng tôi nhất quyết... đi theo Đảng cộng sản Bắc Việt!
- Tốt! Thử tự giải tán!

Đại loại là như thế anh ạ! Thực ra xét đến cùng là hòa. Nó tưởng mình hô theo nó, mình biết mình hô theo mình. Nó có biết nó thua đâu và nó cũng đâu có hay mình thắng, nếu sau này nó phán đoán ra thì cũng muộn màng rồi, có thằng nào tự tay vả vào mặt mình bao giờ.

Nhưng nó lại có tác dụng khích lệ tư tưởng và siết chặt đội ngũ tù binh ghê lắm! Năm ngàn con người đều phát ra những lời thề công khai giữa nắng gió, phát ra từ lồng ngực u uẩn của mình kia mà.

Tuy vậy, đêm hôm đó về trại, tất cả chúng tôi đều không ngủ được. Lời thông báo của thằng đại tá Đắc cứ ám ảnh chúng tôi. Cả trại muốn ngồi dậy, muốn hỏi nhau, muốn tìm ở các đồng chí lãnh đạo một lời khuyên, một lời giải đáp nhưng không dám nhúc nhích. Đèn trong phòng sáng choang, chỉ cần ngồi tùm năm tùm ba, rì rầm trò chuyện là bọn quân cảnh ập vào thét lác rôi. Có lẽ đêm ấy tất cả chúng tôi, những người tù ở một hòn đảo xa ngái đều nhớ về Hà Nội, nhớ về Bác. Hình ảnh Bác chưa bao giờ sáng rõ trong trí não đã từng chai mòn đi vì những trận đánh đập bạo tàn của bọn như đêm nay... Bác Hồ ơi! Bác đừng chết nhé! Bác không thể chết... Cuộc chiến tranh còn đang lâu dài ác liệt, chúng cháu đang khổ cực lắm... Bác đừng bỏ chúng cháu mà đi... Bác Hồ ơi!

Trong đêm giá lạnh hun hút khí núi tràn về, những người tù không manh quần tấm áo nằm co quắp lấy nhau trên bệ xi măng đã thành tâm nguyện cầu như vậy. Hy vọng như vậy.

Đó là đêm mùng hai tháng chín năm 1969. Bốn mươi ngàn tù binh Phú Quốc đều chẳng ai ngờ rằng, đấy chính là đêm Bác vĩnh biệt dân tộc ra đi mãi mãi. Tin này mãi đến tối ngày hôm sau, tối mùng ba, chúng tôi mới biết! Một người lính quân cảnh vốn xưa này, có thiện cảm với trại tù đã chọn đúng phiên gác của mình mở khe khẽ cái đài đen bên hông làm bộ đi qua đi lại trước cửa tù... Ban chấp hành Trung ương Đảng... Hội đồng Nhà nước... Quốc hội nước Việt Nam dân chủ cộng hòa đau đớn thông báo cho toàn thể đồng bào và chiến sĩ... Giọng chị phát thanh viên Đài tiếng nói Việt Nam nức nghẹn đã báo cho chúng tôi cái tin khủng khiếp đó. Chúng tôi cũng nghẹn lặng người đi... Thế là hết! Thế là không còn một tia hy vọng mỏng manh nào nữa! Tại sao lại có thể nhanh như thế được Bác ơi... Bác chết rồi! Bác chết thật rồi mà chúng cháu, những đứa cháu, những đứa con của Bác vẫn còn bị giam cầm tù nhục ở đây! Chúng cháu không thể... Có lẽ đó là đêm đau đớn nhất của cả dân tộc và của cả chúng tôi. Đêm ấy không ai nói một lời nào, chỉ thỉnh thoảng trong phòng giam lạnh lẽo lại vang lên những tiếng thở dài, tiếng sụt sịt và cả những tiếng nức nghẹn ngào không kìm nén được. Ngoài kia ngay những người lính quân cảnh cũng đi lại khẽ khàng hơn. Dưới ánh sáng đèn tù, thoáng thấy những đôi mắt ngấn lệ của một vài người trong đám lính rần rĩ ấy...

Bác mất rồi! Phải biến buồn đau thành sức mạnh, người lính nào chả tự chủ lòng như thế nhưng ở trong tù, biến thành sức mạnh thế nào đây? Thành ra nổi đau nhân đôi, đau trong sự bất lực. Song cũng kỳ lạ lắm! Chắc anh đã biết trong tù làm gì có đủ quần áo mà mặc; vải áo vải quần xé ra lau vết đau, lau mủ máu, lau vệ sinh sạch trơn rồi, nhưng không hiểu bằng cách nào, sáng hôm sau ngay trước cửa trại đã xuất hiện một hàng chữ trắng viết trên nền đen rộng một tấc, dài hai chục tấc: "Đời đời nhớ ơn Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại". Tôi hiểu đây là kết quả của công tác binh vận hoặc tầm nhìn xa có ý thức chuẩn bị trước của liên chi ủy trại tù. Nói thật anh ạ! Giữa nhà tù khổng lồ đâu đâu cũng rờn rợn khí tử thần, cái khẩu hiệu giống một chiếc băng tang đó thúc mạnh vào ngực ghê lắm! Ngay bọn giám thị cũng bị bất ngờ và choáng váng. Chúng chỉ dám lặng lẽ gỡ xuống rồi đem đi chứ không gầm gào như mọi lần. Bọn quý sứ cũng có một góc sâu thẳm trong trái tim đen tối giành cho vị lãnh tụ anh minh mà kích thước bao trùm lên trên cả những hận thù chính trị tầm thường.

Chưa hết! Ít ngày sau, chúng tôi được bên khu sĩ quan ném đá sang báo tin: Bên đó anh em đã thay nhau trích máu vẽ lên một hình ảnh Bác Hồ ngay trên tường thiếc. Sau lại thay nhau? Thân tội tù gây guộc tựa xác ve, chỉ một người làm sau đủ máu vẽ nên hình Bác? Phải mười, mười lăm tù góp máu lại mới tạm gọi là có chút màu đỏ nhòe nhọt vạch lên tôn thiếc. Rất tiếc bây giờ cả khu tù không còn lại một dấu tích gì, chứ không trên tường thiếc đó chắc chắn vẫn còn những vết đỏ mờ mờ. Bởi vì sau đó, bọn giám thị bắt tù cạo rửa, tưới nước thế nào cũng không sạch, làm cách sao hình dạng đôi mắt và hàm râu Bác vẫn hiện ra.

Nghe đến đây, tôi siết chặt tay anh Sơn:

- Quý hóa quá! Rất cảm ơn anh Sơn đã cho tôi nghe được những kỷ niệm xúc động. Cảm ơn!

- Bây giờ tôi kể về vượt tù - Sơn chớp chớp mắt lảng đi cái siết tay của tôi - Nếu nói về vượt tù thì có lẽ nhà lao Phú Quốc là nơi có nhiều cách thức vượt phong phú thiên hình vạn trạng nhất trong các nhà tù toàn quốc. Tôi nói điều này không sợ võ đoán vì nhà lao này toàn quân nhân thì bao giờ cũng giàu năng lực hành động và bản lĩnh hành động. Người lính thường đồng nghĩa với sự quyết liệt phải không anh? Mà hành vi vượt tù đòi hỏi sự quyết liệt dữ lắm về cả phương diện tư duy lẫn phương diện thực hiện.

Ngoài chui rào, ngoài bắm găm e, chui thùng rác, thùng phân, ngoài đào hầm khoét ngạch... Một trong những phương diện quyết liệt ấy là đánh lộn, cướp súng trốn tập thể. Đây là dạng thức hữu hiệu thường được anh em áp dụng nhất.

Như anh đã biết, tù không phải chỉ là tù ngồi một chỗ. Ngày ngày, chúng sử dụng anh em đi làm đủ trò tạp dịch: bẻ củi, đào hào, chặt gỗ, dọn chuồng phân hổ xí, giặt giũ, rào hàng rào... Nói chung đi bẻ củi về cho nhà bếp hay đi chặt gỗ trên núi về củng cố nhà trại là thứ tạp dịch chúng tôi chấp nhận. Nhưng bắt tù bỏ sức đi đào công sự, làm hàng rào để trói chặt thêm đời tù túng là chúng tôi không chịu. Không chịu luôn cả những tạp dịch tầm bậy như dọn chuồng phân hổ xí cho lính hoặc nấu nướng giặt giũ, lấy củi cho vợ con nó. Các cuộc đấu tranh thường nổ ra ở mấy nội dung này và máu người tù cũng hay đổ ra ở đó. Đổ thì đổ nhưng phải đi hầu hạ kẻ thù và vợ con kẻ thù là dù có chết chúng tôi cũng

không chịu. Sau này, thấy gắng quá, chúng cũng bỏ qua luôn việc này.

Trở lại việc ra rừng bẻ củi. Rừng gần thì đi bộ. Rừng xa thì nhảy ô tô. Thoạt đầu chúng còn chủ quan lơ là cho rằng tù binh Phú Quốc có cho chạy cũng chẳng biết đi đâu nữa hướng chỉ là trốn. Và chúng áp tải tù lấy lệ. Mười tù, có khi hai mươi tù chỉ có một hay hai lính cầm ngang súng ngẫu nhiên đi theo trông coi. Và gọi là trong coi cho có vẻ chứ vào mí rừng rồi là chúng bỏ mặc anh em, bấm nhau mò vào ấp kiếm rượu, kiếm gái giải khuây rồi chiều lại, huyết còi tập hợp tù trở về. Thật đơn giản và nhẹ nhàng. Thời gian đó tù không có hiện tượng trốn thật. Núi rừng mệnh mang biển trời bát ngát, biết trốn đi đâu về đâu? Sau đó, nhờ có mấy trận đánh phục kích cướp tù của lực lượng cách mạng huyện thành công nên anh em mới hình thành ý thức vượt ngục và bọn lính cũng kìm kẹp gắt gao hơn. Trước là một kèm mười, sau là một kèm năm... một kèm hai. Thấy tù vẫn trốn được, chúng áp dụng luôn tỉ lệ một kèm một. Tỉ lệ này xuất hiện sau Mậu Thân, khi lượng tù lên quá nhiều. Anh thử hình dung mười người tù leo khéo đi té lên té xuống lại có mười thằng lính vậm vậm, súng ống lăm lăm ghì gằm bên cạnh thì làm sao còn thoát được nữa.

Vậy mà chúng tôi vẫn thoát đó, thoát được cả bốn mươi hai người một lúc. Lần thoát đông đảo nhất trong các lần thoát ngục. Nhưng riêng tôi lại không thoát, thế mới khổ khổ chứ. Tôi xin kể.

Mùa mưa sắp đến, biết rằng chúng sẽ huy động tù đi bẻ củi ồ ạt để dự trữ, nên chúng tôi ngấm ngấm chuẩn bị. Trước hết là thành lập một đội hình ngon lành gồm toàn những người trẻ khỏe và chí cốt. Trẻ khỏe thì dễ rồi! Trong hơn một trăm người oặt ẹo, anh nào có sức một chút là lựa được ngay. Khái niệm "có sức" ở đây có nghĩa là còn ăn uống, còn đi lại được. Và thực chất chúng cũng chỉ chọn những người như thế để vào rừng. Vậy là cả ta lẫn địch đều ngầm chọn một đội hình sao cho thật khóp. Còn "chí cốt" thì cũng không khó mấy. Chỉ cần ở với nhau vài tháng là biết tư chất của nhau ngay. Anh nào gan góc, anh nào nhu nhược nó lộ ra lồ lộ không thể lẫn lộn được. Chí có cái anh làm mật vụ, làm chỉ điểm có khó phát hiện hơn một tý nhưng vẫn cứ lòi ra. Tuy nhiên, không chỉ căn cứ vào phong độ, tư chất chung chung. Từng tổ đảng, từng chi bộ bí mật đứng ra cử người, chọn người. Có người được chọn lại không muốn ra, có người không được chọn lại tình nguyện xin ra. Thành thử vấn đề nhân sự cũng xáo trộn rắc rối lắm.

Có nhân sự ổn định rồi, chúng tôi bắt đầu tranh thủ tập luyện. Trong tập luyện có cả rèn luyện thể lực và tập luyện kỹ thuật. Tập luyện lén thôi, tập luyện trong đêm, giờ ra sân hóng gió buổi chiều. Tập luyện hai người, ba người một. Tập luyện không cho kẻ thù đoán biết và không cho cả nội bộ được hay. Nước đời tù tội khó thế đó. Có khi đối phó trong nội bộ còn phức tạp hơn đối phó với kẻ thù.

Tất nhiên, trong năm mươi người phải có một người cầm đầu. Đây là một trận đánh táo bạo, có lên phương án thì dứt khoát phải có người chỉ huy. Có đó hoàn toàn bí mật, cái đó không thể công khai bàn tán, cử ra. Người chỉ huy cũng như người chủ trì Đảng thường là người khuất bóng nhất, thậm chí còn làm ra vẻ con người cầu an tiêu cực nhất để dễ bề che mắt, dễ bề chỉ đạo lãnh đạo. Nghĩ cũng hay! Trong lao tù, tất cả những khái niệm về địa vị, về quyền lực đều được xem xét dưới dòng chính thống. Chỉ huy ư? Lãnh đạo ư? Có vinh dự bỗng lộc gì đâu ngoài một quyền lợi duy nhất: quyền lợi được khổ trước, chết trước mọi người. Chuyện kết nạp Đảng cũng vậy. Trong tù, qua thử thách, có những đảng viên thoái chí không được mời sinh hoạt, có những đảng viên gần như vô hình bị loại ra khỏi Đảng (tôi

nói "vô hình" bởi lẽ làm gì có một công văn chính thức quyết định hay khai trừ và ai đứng ra ký?). Nhưng cũng có những quần chúng ưu tú được gia nhập Đảng. Vào Đảng lúc này có nghĩa là tự đứng vào đội ngũ những người tính nguyện hy sinh vì sự sống của anh em. Cho nên khái niệm địa vị và quyền lợi chính trị lúc này thật hết sức trong sáng, hết sức nhân văn. Tôi nói thế không hiểu có đao to búa lớn quá không nhưng thực chất đúng là như vậy.

Tôi có một nghĩ ngợi bên lề: Trên chiến trường, người lính được sàng lọc hết sức ngặt nghèo, cái giả, cái thật, cái xấu cái tốt, cái cao thượng, cái thấp hèn không có chỗ lộn sòng. Người lính trong ngục tù, lại một lần nữa được sàng lọc nghiệt ngã hơn. Những cái gì bên ngoài còn mù mờ đánh lộn được, vào đây được phanh phui ra hết. Vậy mà...

Anh Sơn ngừng lại, trên vầng trán của người dạy triết cấp đại học thoáng ưu tư. Nắm bắt được điều đó, tôi hỏi:

- Vậy mà sao anh? Anh cứ coi tôi là bạn tâm tư...

- Vâng! Vậy là từ lò lửa địa ngục trở về, người lính bị đánh đổ đồng như nhau hết. Cũng buồn... Nhưng mà thôi - Anh cười - Tính tất yếu của lịch sử phải không anh? Tôi nói đến đâu rồi? À... Đang nói về người cầm đầu. Người cầm đầu đó có thể nhiều anh em không biết nhưng tôi nghĩ rằng tôi đoán ra. Đó là một đại úy trinh sát chủ lực, nhưng vào đây anh chỉ khai là thượng sĩ anh nuôi, mang biệt danh Tư Li, còn tên thật là gì, thú thật tôi không hay. Nghe nói anh này ngày trước là võ sư nhất đẳng huyền đai, tức võ sĩ đai đen gì đó. Trong tù kham khổ đói khát là thế mà anh ấy vẫn rất linh lợi, rắn rỏi. Trước khi đi ngủ và buổi sớm tinh dậy, bao giờ anh cũng đi mấy bài quyền cho mồ hôi vã ra rồi làm gì thì mới làm. Thân thể anh ấy hầu như miễn dịch với tất cả các bệnh hắc lao, ghẻ lở và phù thũng mà người tù thường mắc. Tính anh ấy trầm lặng, hay ngồi im tọa thiền hàng giờ không nói năng, không vui buồn, không giận dữ, chỉ có đôi mắt trũng sâu là ánh đỏ lên, nên chúng tôi kêu anh là Tư Li. Tư Li bằng việc làm của mình đã kéo theo được hàng chục người, trong đó có tôi, sáng tối tập luyện như anh. Tập cho qua thời gian, cho thoáng đăng phần nào trong đầu, cho khỏi u uất đập đầu vào tường mà chết chứ tập hay không tập cũng thế thôi. Tôi nghĩ vậy, cho đến khi đội hình thoát ngục được bí mật hình thành, tôi mới lảng máng nhận ra hành động và vai trò của con người lì lợm gần như sống thoát ra ngoài mọi người này. Một tuần sau, đúng như dự đoán, thằng giám thị kêu ông trại trưởng cắt 42 người đi bẻ củi. Đã có thống nhất ngầm ngầm từ trước, ông trại trưởng kêu tên những người đã dự kiến ra khỏi hàng. Tất nhiên 8 người nào đó phải ở lại. Rất buồn là trong tám người không may đó lại có tôi. Hằng huyệt một chút nhưng không sao! Không ra lần này thì ra lần khác dù mỗi lần ra mỗi khó hơn. Miễn là 42 anh em kia lần này trót lọt.

Ho đi rồi, cả ngày hôm đó, dù làm gì thì làm nhưng trong lòng chúng tôi nóng như có lửa đốt. Ai cũng hướng về mé rừng cầu mong cho anh em mình đừng gặp điều rủi ro gì, cầu mong cho đừng nghe thấy tiếng súng nổ từng tràng. Giật súng chạy trốn mà còn để nghe súng nổ thì có nghĩa là hết, là bại là sẽ không còn một ai sống sót trở về cả. Căng thẳng và nặng nề lắm! Nặng nề đến nỗi thằng giám thị cũng phải kêu lên: "Bọn bây chết vợ cả rồi hay sao mà nín khe vậy?".

Cho đến trưa vẫn không nghe thấy động tĩnh gì, chúng tôi đã khấp khởi mừng thầm. Thành công rồi! Thoát rồi! Cố gắng lên các đồng chí ơi! Các bạn cứ yên tâm ra trước. Ngày mai chúng ta sẽ gặp lại nhau tại một căn cứ trong rừng!

Thế rồi vào khoảng xế trưa, một tín hiệu nữa khẳng định thêm mong mỏi của chúng tôi: Từ sân bay, chiếc trực thăng vội cất cánh bay xiên bay xéo vào tất cả các cánh rừng lân cận. Liền đó, trong khu vực nhà tù thấy bọn quân cảnh chạy qua chạy lại nhộn nhạo cùng với hàng đàn chó săn được xua tới tởa ra ngoài hàng rào. Chúng đang hốt hoảng đi lùng sục hòng bắt lại anh em mình. Vấn đề là có thoát ra khỏi tầm truy lùng của chúng nó không? Ngồi trong phòng giam, lòng dạ chúng tôi một lần nữa bồn chồn khôn tả. Cứ một tiếng tắc đập của đạn thẳng, một tiếng cảo đùng của rốc két thả từ trên máy bay xuống từ nơi xa vắng đến là lồng ngực ai nấy đều nhói lên như chúng bắn, chúng thả vào chính con người mình.

Đến chiều tối thì mọi việc lại trở về vẻ yên ắng thường ngày. Người lính quân cảnh đeo đai cho chúng tôi biết tin Bác mất hôm nào, đã tìm cách thông báo cho chúng tôi toàn bộ diễn biến của sự việc...

Vừa ra khỏi trại, 42 tên quân cảnh, đúng, 42 tên không hơn không kém đã bắt đám tù đi dồn cục lại, còn chúng nó đi rải rác thành thế chặn đầu chặn đít để phòng ngừa bất trắc. Kiểu đi thế này thật bất lợi, 42 tù làm sao có thể dứt gọn được 42 lính ở tư thế lệch như vậy. Cho nên phải nén nhịn chờ thời cơ. Thời cơ nào? Chắc chắn nó không thể xảy ra lúc đi, cái lúc mà đối phương còn hoàn toàn tỉnh táo và ra sức đề phòng rồi. Vậy chỉ còn chờ lúc về. Lúc về hai bên đều mệt và đói. Ta thì bó củi lặc lè trên vai, nó thì đã có phần nào chênh mảng, dưới sự điều khiển ngầm của anh Tư Lì (Sau này khi ra gặp lại, anh em còn sống sót có kể), bằng cách nào đó như giả vờ đánh tuột củi, giả vờ vấp ngã, giả vờ đi nhanh, đi chậm lại... để gióng đều được hàng với tụi lính. Tức là tụi lính đi hàng dọc trên bờ đê, anh em đi hàng dọc dưới thấp sao cho cứ một người tù đi kèm được một người lính, không để quãng cách quá so le. Bọn lính không để ý, chỉ muốn mau mau áp tải được cái đám tù "của nợ" này về trại đặng còn du hí với vợ con, với cò bạc nhậu nhẹt. (Anh nên lưu ý: Vợ con lính không ở cố định kiểu khu gia đình như một số nơi khác mà chỉ thỉnh thoảng lên thăm chồng con ít bữa rồi lại về. Vợ con bọn giám thị, bọn chỉ huy tối cao cũng thế).

Còn cách trại khoảng ba cây số, thấy đội hình ta đã áp sát đều đội hình địch, một người - như đã tập luyện và phân công trước, lặn đùng ra, chân tay giãy giụa như bị trúng phong. Cả hàng lính đột ngột dừng lại và thằng lính đi kế đó hạ súng bước tới kẻ bị nạn... Tôi mở ngoặc đơn một chút. Có lần ở trại tù bên cạnh, anh em làm động tác giả khéo hơn là đang đi, một người chìa tay ra hộp quẹt zip bô đã chuẩn bị sẵn vào mắt thằng trưởng toán: "Có phải quẹt này của ông không?" Nổi máu tham nó nhận bừa, vừa chìa tay ra là bị tóm ngay lấy quẹt ngã luôn. Nhưng đây là một toán nhỏ hai, ba thằng, còn đây là cả một trung đội 42 tên... Tôi kể tiếp! Thằng lính hạ súng bước tới kẻ bị nạn... Thời cơ hành động đã điểm. Tư Lì hô lên một tiếng "sát" rợn người... Nhanh như cắt, theo một thế võ tước súng, quẹt ngã đối phương đã được bí mật tập luyện thành thạo trong trại, từng người quăng của nhào tới tên lính của mình. Trong chớp mắt, 42 tên lính hoàn toàn bị tước vũ khí. Đưa ngã dúm dui, đưa loáng quáng đưa hai tay lên trời, đưa bỏ chạy thực mạng, đưa lại cứ đứng chết trân, nằm há hốc không hiểu gì cả... Lệnh không được bắn ban ra - Đây là một cái lệnh hết sức sáng suốt vì nếu không, hận uất bao ngày dâng lên, dứt khoát anh em sẽ đánh đòn thù và để rồi sau đó, hàng chục hàng trăm anh em khác còn

trong vây hãm sẽ bị trả giá tàn khốc - Và theo phương án đã phổ biến, từng tổ nhanh chóng tản khai vào rừng...

Đúng lúc ấy trực thăng bay lên vào quân cảnh từ mọi hướng tủa ra... 42 người là 42 thực thể xa lạ, không hề có khái niệm gì về địa hình, đường xa nên cứ hướng rừng mà chạy. Kẻ thù đoán biết điều này và chúng cũng có phương án rượt tù của chúng nên dần dần anh em bị chết tắc trong vòng vây. Trên trời trực thăng thả rốc két, dưới đất lính dàn hàng ngang càn từng thước rừng... Thỉnh thoảng lại vang lên một tràng đạn khoái trá... Cho đến mãi một tuần sau, 42 anh em chỉ chạy thoát về căn cứ Dương Tơ năm người. Số còn lại lần lượt bị bắn gục hết. Số năm người còn lại này, sau những trận chiến đấu ác liệt trên đảo, trên đất liền, cũng thay nhau hy sinh hết... Tất nhiên trong đó có cả người cầm đầu, anh Tư Li!

Đây là một bi kịch phải không anh? Bi kịch trong chiến tranh nhưng lại có giá trị cổ xúy những người con nằm lại trong vòng vây hãm của kẻ thù. Từ đó, anh em vượt ra nhiều hơn. Người vượt lần sau rút bài học người vượt trước nên hầu hết trượt lọt. Sau vụ 42 người này, chính bọn chỉ huy quân cảnh cũng tỏ ý kính nể mình. Thằng Đắc ra lệnh cho bộ hạ chôn cất anh em đàng hoàng, chôn mỗi người một mồ chứ không chôn ù xọc chung đống như trước kia.

Vụ vượt ngục táo bạo này rung động tới cả nội các Sài Gòn. Đại tá Đắc dù là con rể tướng tổng tham mưu trưởng nhưng số phận cũng chuẩn bị lung lay để chuẩn tướng Tân về thay. Và nó có một độ vang xa trên trường quốc tế. Ba hôm sau đài BBC đưa tin: "Hàng chục tù binh cộng sản Việt Nam đã táo bạo giật súng đối phương trốn chạy giữa ban ngày. Sự việc này buộc người ta phải xem xét tới trách nhiệm và bổn phận của những quan chức hữu trách liên đới tới nhà tù Phú Quốc".

- Thế còn anh? - Thấy Sơn dừng lại lâu, tỏ ý không muốn nói nữa, tôi gặng hỏi - Trường hợp vượt ngục của riêng anh?

- Tôi ấy à? - Sơn lắc đầu cười nhẹ - có gì đáng nói. Một thứ chui thùng rác kiểu trốn tìm. Chuyện vặt ấy mà.

- Chính thế tôi càng cần nghe. Những cái vặt ấy tạo nên cái tổng thể. Thiếu những cái lật vặt đó, làm sao thiên hạ hiểu cho trọn được nhà tù Phú Quốc, anh!

- Nói đùa, các anh dai thật đó - Sơn miễn cưỡng thỏa hiệp. Nhưng đừng ghi chép nhé, đáng gì. Đơn giản thế này thôi. Phòng giam nào cũng có riêng một cái bếp. Bếp nào cũng có hai thùng đựng rác, thứ thùng to tướng, cắt đi một nửa ấy mà. Một lần vào bếp xin mấy hạt muối về rửa chỗ loét mủ, tôi phát hiện ra cái thùng này và chợt nảy một ý định bất ngờ. Thông thường tù binh hàng chiều phải cắt phiên nhau đi đổ rác. Mỗi thùng hai người khiêng, có lính đi kèm, khiêng ra đổ tận ngoài khu vực rào. Đổ đi đổ lại nhiều lần, cái kíp khiêng bốn người tự dựng hình thành thế cố định, cứ đến lượt là tự khắc kéo nhau đi, không phải phân công đi phân công lại nữa.

Lần ấy cũng thế. Chiều mai đến lượt, tối nay sáu thằng kéo nhau ra một góc riêng vừa giả bộ đánh cờ vừa bàn soạn. Nội dung bàn soạn có thể tóm lược như sau.

Một, ai đi và ai không? Thống nhất người nào vào tù trước thì được quyền ra trước. Tôi và anh Đại - Tên anh ấy gọi trong tù, còn tên thật là gì, tôi không biết - Được nhất trí ra đợt này.

Hai, nếu bị lộ thì chỉ hai người đi tức hai người ngồi trong thùng phải đứng ra chịu trách nhiệm mà không được khai báo gì hết về kẻ khiêng. Nhất trí!

Ba, cách thức tiến hành như sau: ai đi phải bí mật chui vào thùng ngồi trước từ ba đến bốn tiếng, rồi người khiêng sẽ lượm lật càng nhiều càng tốt các thứ rác rưởi, bao bì đựng cá, tro ngói đổ tú ụ lên trên. Đặc biệt là tro ngói phải cho thật nhiều để lúc đổ xuống, tro sẽ tạo ra một lớp mù che khuất thêm người. Sau đó sẽ rải than nóng lên trên cùng nhằm gây hiệu ứng tâm lý cho đối phương.

Bàn soạn xong đầu đó, chúng tôi mới báo riêng cho đồng chí phụ trách Đảng trong trại biết, phòng giam của tôi tuy đông tù binh nhưng số đảng viên không nhiều, khoảng hơn hai mươi gì đó, nên chỉ thành lập chi bộ chứ chưa có đảng ủy. Tôi nghĩ số đảng viên chắc nhiều hơn nhưng biết làm sao được, một khi nhiều người không nhận mình là sĩ quan trước kẻ thù thì sao lại không cá biệt có phần tử Đảng không nhận mình là đảng viên để mong nhẹ tội. Tuy nhiên, hai cái này đương nhiên là mang hai ý nghĩa khác nhau.

Đồng chí cấp ủy nghe tôi báo cáo, chỉ khẽ thở dài: "Tôi yếu quá rồi chứ nếu không tôi cũng sẽ xin ra cùng các cậu. Nếu thoát được, ra ngoài ấy nhớ nói với các đồng chí lãnh đạo rằng, dù hoàn cảnh nào, những tù binh Phú Quốc vẫn nguyện trung thành với cách mạng, với Đảng đến giọt máu cuối cùng. Phú Quốc mong từng ngày cách mạng đến phá ngục giải phóng cho mình...".

Buổi trưa, chờ mọi người đi nằm hết, mấy người tù làm bếp cũng đang lúi húi cọ rửa xoong nồi ở sân sau, tôi và Đại bới rác chui nhanh vào thùng của mình...

Vừa mới gục mặt xuống, một mùi hôi hám tựa cóc chết của các loại phế thải xộc mạnh vào mũi khiến chút nữa tôi bật đứng dậy mà ra sức hắt hơi. Nhưng quen được ngay. Bao ngày qua, tôi có thể quen được mùi vị ghê gớm hơn thế này kia mà. Hai tay ra sức bới rác, tôi cố chìm sâu người xuống, chìm càng sâu càng an toàn... Đít tôi chạm đáy thùng. Được rồi! Tôi khoanh hai cẳng chân lại cho hết cỡ như cái lối ngồi tập yoga hay ngồi xếp bằng tròn cho hạ thật thấp mục tiêu.

Buồn cười! Trong tình huống nguy nan, con người có thể làm được những cái mà bình thường không thể làm nổi như cái động tác khoanh tròn dưới đáy thùng này. Bây giờ có các vàng tôi cũng không thể ngồi lại được. Hoàn toàn chịu. Ngồi như vậy được chừng một giờ đồng hồ thì hai chân tôi bị tê cứng. Tê vậy chứ tê nữa cũng đành chịu. Định đổi chân à? Cả lớp rác trên đầu anh sẽ rùng rùng chuyển động ngay. Chiếc thùng bên cạnh tôi bỗng phát ra một tiếng "khục!" "Bỏ mẹ! Thằng cha Đại nó ho. Bây giờ mà nó ho bật lên thì coi như hỏng hết xôi chè. Lại "khục" một cái nữa! Rất may giờ này bọn giám thị không hay lai vãng vào khu vực bếp núc. Nhưng còn mấy người tù nấu bếp? Sợ liên lụy, họ có thể tố giác chúng tôi lắm chứ. Tôi cố ngồi im và thở thật đều, thở chỉ cần mạnh một chút, tro bay vào họng thì không những phát ho hen mà còn hắt hơi ầm ầm lên ấy chứ. Thời gian trôi qua thật nặng nề. Thỉnh thoảng mấy người nếu bếp lại quăng thêm lên đầu một vật gì nữa không rõ hình thù. Vừa ngạt thở, vừa

nóng nực, mồ hôi tháo ra, ngứa ngáy kinh khủng mà không biết cách nào để giải. Lúc lúc lại một con kiến cắn vào đùi, hoặc một con giòi từ đám cá thối nhồn nhột chui vào cổ nhầy nhầy... Cho qua hết, miễn là đừng ho, đừng ngứa xiu...

Rồi cái giờ khắc chờ đợi cũng tới. Bốn anh em tù đã ra, vừa đi họ vừa ho hắng khịt khịt đánh động để chúng tôi hay mà chuẩn bị tinh thần. Nghe tiếng giày bọn lính đi cồm cộp ngoài sân, đoán rằng lúc ấy đã vào cuối giờ chiều. Rào! Chợt một xéng than nóng đỏ lên đầu tôi. Đồ than nóng là đúng theo bàn bạc nhưng than nóng tới mức đỏ hồng lên như thế này thì gay quá! Nhiều hòn than len qua lá rác rơi xuống người tôi. Tóc tôi hình như đang bắt lửa? Ngực tôi giống như có một đàn bò cạp đang cắn. Tôi bậm chặt răng để thôi kêu lên thành tiếng... Thùng bên liệu có cùng chung cảnh ngộ như vậy không? Cố lên Đại ơi! Sắp thoát rồi! Họ đang khênh kia!

Và thân thể tôi bỗng được nhắc bổng lên thật. Một tiếng nói rơi xuống tai tôi: "Ráng chịu khó chút nghe! Bắt đầu đi đây! Ngồi cho im, kéo gãy đòn!". Theo bàn bạc tối qua, hai cặp khênh phải chuẩn bị cây đòn cho chắc vì thêm một trọng lượng người, dù là người tù chỉ còn 30, 40 kilo nữa thì cũng dễ gãy lắm. Và điều quan trọng hơn là đi cho nhẹ! Rác rưởi lòng công, vậy mà khênh đi lặc lè là khó qua con mắt cú vọ của nó.

Sự kiện chui thùng rác bị phát giác ở khu giam bên đã là bài học đau xót chẳng khi nào quên rồi.

- Ê! Hai thằng kia đứng lại!

Một giọng quân cảnh hét rợn tóc gáy. Cái thùng tôi đang ngồi được đặt phịch xuống đất. Nói vậy, tôi đã tưởng tượng ra một loạt đạn sắp sửa phóng xuống đỉnh đầu...

- Cái gì trong thùng mà khét vậy mày? - Cái giọng đó nói tiếp.

- Có gì đâu thầy Hai - Tôi nghe một bạn tù trả lời - Cái giẻ, cái giẻ lau háng, lau dái dơ dáy quá, đốt lên cho khỏi hôi.

- Vậy hả? - Đột nhiên cái giọng đó hạ thật thấp - Giẻ gì mà cháy hôi mùi tóc? Có đũa nào ở trong đó không? Nói không tao bắn bỏ cả đám bây giờ, có không?

Tôi rụng rời. Thế là xong! Chẳng lẽ chịu chết trong tư thế ngồi khoanh như thế này! Nhục lắm! Mà lại mang lụy cho đồng đội. Tôi vừa quyết định hất rác đứng dậy thì một giọng lính khác cất lên hách dịch ngay trên đầu:

- Vừa phải thôi hạ sĩ! Làm gì thì làm cũng lo để phúc đức về sau chứ! Cho họ đi đi, đừng hự hự mất thời giờ nữa. Có đũa nào dám ngồi giữa đám than hồng này mà trốn? Chú nghĩ thời thế không có lúc đổi thay, chưa biết chừng tôi và chú lại làm tù của họ à? Mấy anh kia, khênh tiếp đi, tối mẹ nó rồi.

Tên lính ban đầu hự hự văng tục mấy tiếng nữa theo cái kiểu không muốn ai lên mặt dạy bảo trước đám tù, rồi cũng đá vào thành thùng đến choang một cái "đi!" - Nó quát. Trong thùng, tai tôi ù đi vì cú đá

lắm le đó nhưng đầu óc lại nhẹ hẳn. Than cũng đã nguội, tóc tai không còn cháy nữa.

Chiếc thùng lại được nhắc lên và chao đảo chuyển động... Một lúc sau, tôi thấy mình ngồi im. Tới rồi! Giọng người bạn tù nói gần như ghé sát màng tai: "Trong ấy chuẩn bị nghe! Tớ đổ này!". Thành thùng nghiêng dần... tôi cũng nghiêng theo... Up! Trong tích tắc, cả tôi cả rác rưởi tro than đều được đổ ụp xuống bãi cỏ tranh mọc lúc đầu. "Cứ nằm im, đừng động cựa". Trong tro bụi phủ kín người, giọng anh bạn tù vang lên khe khẽ. "Thế được rồi! Bây giờ chúng tớ về đây! Đi ráng mạnh khỏe, chúc may mắn!". Thoáng thấy hai cái lưng bạn tù quay đi, khênh chiếc thùng rỗng đi tòng teng trở lại, phía trước là thẳng lính, trước nữa là trại giam xám xịt đang mờ dần trong trời chiều. Lòng tôi quặn thắt lại trong một cảm xúc xót xa và biết ơn vô hạn vào những cái bóng đồng đội kia.

Lúc ấy, cách tôi chừng vài mét, khuôn mặt Đại cũng dần dần ló ra trong đám bụi than. Chúng tôi nhìn nhau mếu máo cười, mặt mày chân tay đen nhẻm. Trời còn sáng, chưa đi được, chúng tôi cúi sâu người vào đám cỏ tranh nằm im nghe ngóng. Lát sau, trong vòng rào chợt vang lên tiếng thẳng giám thị kêu lên:

- Đ.mẹ! Điềm danh mất hai thẳng! Bọn bay, xem nó có nắp ở đâu đó không? Thử vô bếp coi!

Tiếng giày lính nện qua nện lại. Muộn rồi, quá muộn rồi các chú lính ơi! Chúng tôi reo thầm trong bụng và bắt đầu lợi dụng những vật tranh lúp xúp vọt lẹ. Xung quanh trại tù, bóng tối im lìm đã đổ xuống...

Sau này được biết bốn anh em khiêng chúng tôi đã bị đánh một trận đòn như tử, chết đi sống lại nhưng nhất định không chịu khai. Nửa tháng sau, hai trong số bốn người đó tìm cách chui thùng rác định trốn theo kiểu chúng tôi nữa nhưng không thoát. Chẳng rõ bọn địch đã thêm kinh nghiệm phòng ngừa hay có chỉ điểm mà họ bị chúng bắt thần đồ hàng chục xẻng than đang cháy đỏ rực vào thùng đầy nắp lại kêu tất cả mọi người đến xem...

Chúng đã độc địa dùng ngay cách thức nguy trang của anh em để nướng cháy họ.

Anh Sơn kể đến đó thì dừng lại, chìm lắng đi trong cái mảng ký ức thật buồn! Tôi cũng không hỏi gì thêm nữa. Họ, những người bị nướng cháy đó là ai? Ba mươi bảy người giật súng bị bắn chết rải rác trong rừng đó là ai? Là ai?... Liệu có một người tên là Quang, trung úy Quang quê Thái Bình trong số đó không? Có hay không?

Quên đi thì thôi, nhưng mỗi lần nghĩ lại, đau xót lắm anh ạ! - Anh Sơn trầm ngâm nói tiếp - Tôi có cảm giác bây giờ không ai nhớ, không ai muốn nhắc đến những ngày tháng đó cả. Có phải con người hôm nay do cuộc sống khó khăn bộn bề quá mà lãng quên, mà dừng đứng với những đau thương đã qua không?

Tôi không thật biết nữa. Nhưng vô lối, dù thế nào mà quên đi cũng đều có tội. Ở đây xa thành phố, xa thủ đô, nhưng nghe nói có những người muốn phủ nhận quá khứ, phủ nhận truyền thống, muốn kêu gào đa nguyên, đa đảng, muốn... Thực chất là họ muốn gì? Họ muốn quên đi những dòng máu đổ xuống

tươi đâm mảnh đất này để có thời buổi hôm nay chẳng? Hay họ đang rắp tâm mưu cầu cái khác trên xương máu đồng đội, bạn bè?

Tôi không trả lời vì câu hỏi của anh, người tù đau khổ một thời đã chứa sẵn ý trả lời trong đó.

Lúc này đã 12 giờ khuya. Bản tin cuối cùng về vùng vịnh Pecxich lại vang lên: "Nửa triệu lính Mỹ đang chờ một mệnh lệnh của ông Bush là siết cò súng... Ông Hút xen cũng tuyên bố: "Người Iraq mong muốn hòa bình nhưng nếu ai đó muốn chiến tranh thì hãy bước qua xác chết của dân tộc này"... Nền văn minh châu Âu, cuộc sống của nửa nhân loại đang bị đe dọa trên miệng vực thẳm...".

12.

Do một sự tình cờ, tôi gặp được anh Lê Thông vốn cũng là tù binh Phú Quốc nay đang công tác tại Ban thanh tra Đảng ủy của thành phố, anh có ý tạo cơ hội cho tôi được gặp một người. Người đó không phải là một người tù như hàng chục người tôi đã gặp trước đó. Người này tên là Chát, thiếu tá tiểu đoàn trưởng một tiểu đoàn quân cảnh của nhà lao Phú Quốc. Không nói chắc các bạn cũng biết tôi vui mừng biết chừng nào! Như trên tôi đã nói, nhà tù Phú Quốc hút về nó phần nhiều số quân cảnh toàn bộ miền Nam, tức là bốn tiểu đoàn, nay được gặp một trong bốn vị tiểu đoàn trưởng của lực lượng quân cảnh đó thì còn may mắn gì bằng.

Chát cũng chạc tuổi Hai Nam, nghĩa là khoảng bốn tư, bốn nhăm tuổi gì đó. Dáng anh cao, gầy, tóc đã có những sợi bạc ở thái dương. Gặp tôi và được giới thiệu về tôi, phút đầu anh không tránh khỏi những mặc cảm tự nhiên. Sau biết tôi cũng là lính mà lính chiến một thời đảng hoàng nên cách nói năng của anh có cởi mở hơn. Thì ra, không gì chóng hiểu nhau, tin nhau và sẵn sàng chơi sòng phẳng với nhau hơn những người lính đã trực tiếp cầm súng cho dù là ở hai đầu đối địch.

Sau đây là một đoạn đối thoại giữa tôi và anh.

- Xin lỗi, anh vừa đi học tập về?
- Dạ! Nói đúng hơn là đi cải tạo. Những người như tôi phải gọi là cải tạo mới đúng chứ anh! Xét dưới góc độ lịch sử nào, dù cho Cách mạng có chủ trương hòa hợp đến mấy thì chúng tôi vẫn không thể quên được có một thời mình là ai? Mình làm gì?
- Thôi bỏ qua đi anh. Ta nói chuyện khác. Anh Chát làm việc ở đây trong thời gian nào ấy nhỉ?
- Từ giữa năm 67 đến đầu năm 70.
- À, tức là thời kỳ của đại tá Đắc, con rể tướng Lê Văn Ty.
- Dạ! Ông này sau "sáu tám" anh em tù vượt ra nhiều, công luận lên án quá nên đã bị điều đi.
- Điều đi đâu?
- Về Sài Gòn làm chỉ huy trưởng quân cảnh quốc gia.
- Tức là bị đá hất lên. Hay nhỉ? Thời buổi nào, chính thể nào cũng có những cú đá ngược ngoạn mục như vậy. Ai thay?

- Chuẩn tướng Tân, lính Com măng đô cũ của Pháp. Ông này chủ trương quân sự hóa tối đa. Có lẽ thời kỳ ông Tân là thời kỳ đàn áp ác liệt nhất trong nhà lao.

- Vậy à!... Thế đấy! Tôi có cảm tưởng sự dã man của bộ máy đàn áp tù tăng trưởng theo thời gian và theo lon hàm của các vị thủ lĩnh nhà tù?

- Dạ... Cái đó tôi... không được rành vì tôi cũng chỉ ở có...

- Hơn một năm! Vâng! Đó chỉ là suy nghĩ của riêng tôi. Tôi muốn hỏi anh Chát câu này: Trong sáu đời chỉ huy trưởng... sáu đời phải không anh?

- Dạ sáu đời, kể bắt đầu từ thiếu tá Hoạt, con người mềm mỏng làm chính trị .

- Vâng! Không rõ bây giờ còn vị nào ở lại Việt Nam không nhỉ, hay đi nước ngoài cả rồi?

- Theo tôi, họ đi hết rồi. Một số đi ngay năm "bảy lăm", số khác chấp nhận đi học tập cải tạo rồi khi được về cũng tìm cách đi nốt. Tôi hiểu họ không muốn ở lại. Không hẳn chỉ vì quá khứ và hiện tại khó chung đụng nhau mà vì cái chính là sự ám ảnh tội lỗi đè nặng trong đầu.

- Thế tại sao anh không đi? - Buột miệng xong tôi mới thấy mình hỏi vô lối, bèn cười xòa - xin lỗi! Câu hỏi hoàn toàn mang tính chất tò mò chứ không định móc ngoéo gì đâu, anh Chát nhé!

- Dạ! - Nụ cười phảng phất nét buồn - Tôi có nhiều cái ràng buộc không đi được. Vả lại... Tự vấn lương tâm, tôi cũng thấy mình không làm điều gì thái quá trong những năm còn ở Phú Quốc. Là người lính, tôi không muốn lính của tôi chà đạp lên nhân phẩm nhưng người lính khác. Tôi không chịu nổi sự vũ lực đơn phương. Nếu thả cứ ở chiến trường, hai bên dàn trận tuyến lại khác. Nói cho cùng, tôi kính trọng những tù binh Cộng sản.

- Tôi hiểu anh.

- Cho nên tôi cũng chỉ ở đó không đầu hai năm rồi bị đổi về vùng 4 chiến thuật. Họ đâu có ưa tôi. Họ kêu tôi là phân tử lân cận, phong thiếu tá cho hẳn là sai lầm.

- Anh có thể cho tôi biết sau vụ 42 tù giết súng mà đài BBC có đưa tin, tình hình canh phòng nhà lao có gì khác không?

- Vụ giết súng đó chỉ là một. Sau đó còn có vụ cướp súng ngay tại sân chào cờ và vụ tuyệt thực của 300 người ở khu Tân sanh hoạt. Sau những sự kiện đó, tình hình nhà tù hoàn toàn rối loạn. Giám thị đổ lỗi cho quân cảnh. Quân cảnh đổ lỗi cho giám công binh làm ăn sơ sài. Công binh lại đổ lỗi cho bộ tư lệnh chỉ hạm nhảy về đô thành chơi gái... Tóm lại là đổ vạ cho nhau um sùm. Khi ông Đắc bị điều đi, ông Tân về, ông có gọi chúng tôi lên quát tháo một trận. Quát chán, ông chuyển sang chỉ chiết ban chiến tranh chính trị là gà mờ, chửi mửi vô đầu mà để trong tù các tổ chức chính trị cộng sản vẫn hoạt động hữu hiệu, ngày lễ ngày tết vẫn xuất hiện cờ quạt, tranh ảnh biểu ngữ khắp nơi. Cuối cùng ông dọa cách chức rảo trời ban giám thị. Ông gọi ban giám thị ban thái giám, toàn những thằng liệt dương liệt vị hay sao mà tù hoạt động, tù trốn chạy như đi chợ cũng không biết. Tôi đã nói ông này là dân Com măng đô chủ trương bạo lực nên ông đưa thằng trung úy Hiệu, tức Hiệu râu cọp người Bùi Chu lên đại úy, nắm toàn quyền ban giám thị trong tù. Gọi bằng Tổng giám thị.

Sau đó ông cho củng cố lại toàn bộ hệ thống phòng thủ: Tăng cường thêm hàng rào gai loại tối tân chở từ Úcstraylia về, chỉ thị cho toàn tiểu đoàn công binh thiết kế lại các bãi mìn, biên chế tiếp một đại đội

quân khuyến thiện chiến, xin kinh phí mặc lại hệ thống đèn phòng thủ và đèn pha chiếu sáng, xin trực tiếp từ Oasinhton hai cái máy đo địa chấn hiện đại để chống đào hầm, đồng thời cho rải chất độc hóa học cộng xe ủi mở rộng khu vành đai. Chưa hết! Ông đề nghị với bên hải đoàn vùng 4 và bộ chỉ huy chi khu Phú Quốc mở tiếp những cuộc càn đánh thật nặng vào căn cứ kháng chiến để búng ra khỏi đảo bất cứ một mầm mống cách mạng nào. Theo ông, nhà tù và phong trào cách mạng bên ngoài gần bó rất chặt, muốn ôn định nhà lao thì phải xóa trắng bên ngoài và muốn diệt cỏ bên ngoài, lại phải bình định triệt để được nhà lao. Tôi nhớ lúc ấy, khi ông hoa chân hoa tay nói đến đây, viên đại tá cô vân người Mỹ chỉ khề nhún vai cười, ông ta tỏ ra không tin và có ý định coi thường kế hoạch ồn ào và hơi ngây thơ của ông bạn đồng sự bản xứ. Viên cô vân này sau một cái ngáp khề đứng dậy yêu cầu cả bộ máy nhà tù, phải tập trung hướng vào bên trong tường trại giam, phải chia cắt, phải gài nhân mối, phải phát hiện cho ra kẻ cầm đầu, và nếu cần bắn hết không thương tiếc. Tình hình chính trị đang vận động có lợi cho đối phương, thế giới cũng đang sắp xếp lại, ông ta tỏ ý phản nản quân đội bản xứ có một việc nhỏ là coi tù cũng không xong.

Nghe viên cô vân Mỹ thuyết giáo bằng cái giọng trịch thượng, trong chúng tôi có nhiều người đỏ mặt lên. Thực chất hẳn là cái gì? Cả quân đội, cả chính phủ hẳn là cái gì, hay chỉ là một mớ bung xung hơn nửa triệu quân ăn tục nói dóc đánh đầu thua đây mà lại còn to họng: "Nếu cần bắn bỏ không thương tiếc". Câu này một sĩ quan người Việt nói còn có thể bỏ qua nhưng từ miệng một gã ngoại lai bật lên lại là chuyện khác. Khi đó ranh giới thù nghịch biến mất. Chỉ còn đọng lại cảm giác sỉ nhục khi bị thẳng khác xúi anh em trong nhà giết lẫn nhau. Vậy mà mấy vị giám thị vỗ tay gật gù, ông chuẩn tướng lại còn đập gót giày tỏ ý tuân lệnh bằng mọi giá nữa chứ.

- Tôi hiểu anh - Tôi ý nhị ngắt dòng ngôn ngữ chân thành chảy cuộn cuộn của người đối diện - Rút cục, tình hình có cải thiện được không?

- Nhảm nhè gì. Anh em tù càng đấu tranh dữ, đấu tranh có nghiệp đoàn và số lần vượt ngục vẫn tăng lên. Nếu nói một cách hình ảnh thì có thể ví thế này anh ạ! Bốn mươi ngàn tù binh căng bị đàn áp, càng chết chóc, càng cơ cực lại càng xiết chặt thành một tảng bê tông rắn chắc mà không có lực nào phá nổi hết. Tôi còn nhớ nội dung bức điện tướng Cao Văn Viên đệ trình lên Tổng thống Thiệu đại loại như sau: "Mức độ đấu tranh của tù binh Phú Quốc lên khá cao. Mưu toan đào thoát bằng đường hầm bành trướng. Tù binh có ý lợi dụng Tết Nguyên đán để đào thoát và ám sát nhân viên canh giữ, đoạt súng cá nhân và cộng đồng tấn công trại... có thể đây là một kế hoạch quy mô có sự phối hợp với địch bên ngoài...".

Có lẽ bức điện ấy đã nói lên tất cả.

- Cảm ơn anh! Xin được gặp anh sau, chúc anh trong cuộc sống còn cam go hôm nay tìm được sự thanh thản để sống như anh đã tìm được. Tôi tin như vậy.

Và chúng tôi chia tay nhau trong một cái bắt tay chân thật và sòng phẳng. Trong cái bắt tay chặt mạnh ấy, tôi tìm thấy ở con người này một sự khuây khỏa nào đó khi nói được ra những điều còn ần nấu nhức nhối như trên ở trong lòng.

Còn tội, từ những thông tin về phía đối địch trong tù này, tôi phải đi tiếp một chặng đường nhọc nhằn nữa để khẳng định tính rắn chắc bất khả xâm phạm của các tảng bê tông kia.

Đứng trước tôi là một người đàn ông khoảng trên 40 tuổi, răn rỏi, tầm thước, mặt vuông chữ điền và đôi mắt u uẩn. Anh đột ngột kéo xéch hai ống quần lên để lộ ra đôi bắp chân chỉ chít những vết tròn thâm sì.

- Đây nè! - Anh nói gần gần - Ghê lở đây nè! Dòm đã không - Rồi anh giật phanh áo để hở ra một mảng ngực, mảng bụng đầy sẹo nhọn nhúm - Chuồng cọp, chuồng chó đó! Ngon không? Đây nữa - Anh cúi thấp đầu xuống cho tôi nhìn thấy một mảng da không có tóc, đỏ hồng đang đập phập phồng. - Que sắt đó. Một cây que nung đỏ đang hồng. Sướng hả?

Và sau khi đã làm cho tôi chóng mặt, anh nở một nụ cười thật chua chát:

- Dòm chơi cho vui vậy thôi chứ nói to lên làm gì. Tù tội ai mà chả vậy.

- Thế này là thế nào? Anh ta đang nói gì vậy? Coi là trò đùa tất cả hay đang biện minh cho những kẻ đã đề thọ trên khắp thân thể anh?

- Anh là anh Hồng? Tôi hỏi - Trần Hồng, người đã nêu một khí phách đáng sợ: Vượt rào thoát ngục giữa ban ngày, dưới con mắt cú vọ của đối phương?

- Ôi giời! Lại ông Sơn chỉ phải không? Cái ông này lắm chuyện quá! Rầy rà...

Nghiep viết lách đã luyện cho tôi tính cam chịu nên, thay vì tự ái do bị xúc phạm, tôi lại chủ động ngồi xuống.

- Từ đây như thế mà trông anh còn đẹp mã như một vũ sư karate siêu hạng, chả thấy ốm o gì cả.

- Ủ! Đúng! Trước khi bị bắt, hồi còn là sinh viên tôi thuộc môn phái VOVINAM - Hồng tròn mắt.

- Tức là anh người Bình Định.

- Sao biết hay vậy?

- Chỉ người Bình Định mới thịnh cái võ VOVINAM. Và nếu không nhầm thì tôi dám cả quyết rằng, anh dùng chính cái lợi thế VOVINAM đó để thực hiện hành vi vượt rào gây kinh dị cả nhà lao.

- Anh khôn khéo lắm! Hồng cười vang - Vậy là anh đã như tôi đập bầy bằng một lời khen rồi tiếp bằng một câu chọc khứa thượng võ của dân Bình Định chúng tôi. Được rồi, nếu vậy tôi sẽ kể, kể chơi thôi chứ không ghi chép, viết sách, viết báo gì hết trơn nghe không! Tôi kể không phải phồng mũi vì mấy câu khen nịnh đó, đừng tưởng bở. Chẳng qua là tôi tiếc cái công anh tuổi cao sức yếu còn lọ mọ đến đây và cái quan trọng hơn - Anh vẫn là một người lính, một người lính trải qua trận mạc chứ không phải chỉ ngồi ở văn phòng tán láo, viết láo.

- Cám ơn chiến hữu - Tôi toét miệng cười - Nào, cởi mở đi ông bạn lính chiến! Tôi sẽ nghe cũng bằng trái tim lính chiến.

- Khi bị bắt vô tù tôi mới hơn hai mươi tuổi, còn trẻ lắm, dường như là một trong những tên tù trẻ nhất nhà lao. Vậy mới khổ! Trẻ bao giờ cũng nóng máu. Nóng máu trong một trận đánh biệt động - Binh chủng tôi tham gia ở mặt trận Huế "sáu tám" - Còn khả dĩ chấp nhận được, nóng máu trong tù chỉ có thiệt thân. Tôi bị chúng nó bẻ răng ngay từ lúc xuống sân bay từ Biên Hòa về.

- Biên Hòa?... Anh cũng từ Hồ Nai, Biên Hòa về Phú Quốc?

- Dạ! Từ đó.

- Anh biết Ba Toàn?

- Ba Toàn đặc công? - Trời! Sau đó tôi cùng ở một nhà giam với anh một lúc.

- Và anh bị bẻ răng khi không chịu nhận mình là phiến cộng?

- Đúng! Sao mà anh biết?

Tôi mỉm cười gật gù, thì ra đây là người tù trẻ tuổi nóng tính bị mất tung tích mà anh Ba Toàn đã áy náy nhắc đến.

- Nghiệp vụ mà - Tôi cười - Hay lắm! Anh nói tới đi!

- Vô khu biệt giam trước anh Ba Toàn được ít bữa, tôi nổi quau đựng độ nữa, chúng tổng xuất tôi sang khu biệt giam cầm cố. Dù ở ngoài đã tưởng tượng hết cỡ, nhưng vô đây mới thấy sự tàn bạo còn trên sức tưởng tượng của mình nhiều. Tôi có thể tự hào hoặc có thể nhân danh một người bất hạnh nhất mà nói rằng: thằng Hồng biệt động chưa Đảng này đã trải qua hết các ngón đòn tra khảo độc địa nhất.

Tức một cái là ở ngoài đã vì chỉ điểm mà bị moi hầm, nay vô tù cũng lại vì mấy thằng chỉ điểm mà ăn no đòn. Có gì đâu, tôi to mồm, thấy cái gì ngang chướng mắt là nói toáng lên, thế là bị mách lẻo, thằng nào mách lẻo cũng không biết nữa, nếu biết, có bị bẻ sọ tôi cũng cho nó ngập miệng vô cát. Mà nó không đánh ngay lúc ấy, lại cứ nhè mấy ngày lễ tết như ngày 1 tháng 5, ngày 22 tháng 12, ngày 3 tháng 2 mới lôi ra lấy búa đập vỡ móng tay, lấy kim bẻ từng chiếc răng một. Răng tôi bị bẻ rồi, còn móng tay tôi bị ghè vỡ gần hết. Tức quá tôi liều: "Oai gì cái lỏi trói người lại đánh, thử ra ngoài rừng xem nào, một tao chấp cả chục!". Tất nhiên chúng nó không theo tôi ra rừng mà quăng vô chuồng cọp, chuồng chó. Chuồng cọp còn dễ chịu mặc dù đã chịu không nổi, còn chuồng chó thì tức là anh chỉ có một động tác ngồi như chó, không nằm, không đứng, không bệt đít xuống được. "Con chó người" ấy mỗi quá, chỉ cần thay đổi động tác chút xíu là cọc nhọn sắc như dao cứa nát thịt ngay. Mà đâu chỉ có ngồi một ngày. Ngồi 5 ngày, một tuần, có khi còn hơn nữa. Nắng hay mưa cũng kệ. Nắng, chúng còn kê lò than gần kề; lạnh chúng hắt thêm nước lạnh. Vậy mà không cảm cúm, không ốm đau gì cả mới kỳ chớ. Cơ cực quá, thân thể người ta bỗng có khả năng miễn dịch hay sao ấy. Thử tưởng tượng đang vận sức lom khom như thế mà nổi cơn sốt rét thì chỉ còn cách úp mặt xuống cọc nhọn mà chết.

Hồi ấy tôi đang còn sức lực, thông thường sau vài ngày nằm chuồng chó, người khỏe cũng lăn ra bê bết hàng tháng, nhưng tôi vẫn tỉnh queo. Tưởng thách thức, điên tiết chúng lại hành tôi bằng cách bắt tôi lộn qua lộn lại cái hàng rào bùng nhùng cao gần một thước có gai trái bên trong hàng chục, hàng trăm lần. Lộn ngược không sao, yếu sức một chút ngã vô hàng rào là mìn nổ tan xác... Có người chịu không được sự hành hạ cân não đó đã tự động thả đời mình vô mìn cho thoát nợ. Người khác gần như phát bệnh tâm thần, giữa trưa chui liều ra khỏi chuồng cọp rồi treo lên nóc sắt, vừa chửi kẻ thù vừa lấy nửa rạch bụng ruột thòi ra cả đồng... Lại có người táo tợn hơn cứ vừa la hét vừa tăng tăng nhảy qua các lớp rào, cố tình cho đụng mìn hoặc cho lính xả súng bắn chết. Kinh khủng lắm.

Nhưng kinh khủng nhất vẫn là chúng bắt ăn bát cơm trộn cát cộng với nước đá. Cơm ăn không đã mắc ói rồi, nay trộn thêm cát, thêm nước đá nữa thì chịu sao nổi. Vậy mà phải chịu đó. Không ăn chúng

đập! Đang ăn ói ra, đập! Ăn xong ói, càng đập, bắt hốt hết lên ăn nữa. Thành thử để tránh đòn, chỉ còn cách nhắm mũi, nhắm mắt và, nuốt một hơi sau đó nằm thẳng cẳng ra thở khí công. Thở cho quên đi. Chỉ cần chớp chớp miệng nhớ lại mùi vị là ói ra mật xanh mật vàng.

Khu biệt giam này không có giường, có phản, có bệ bực gì hết. Đêm đi ngủ, tù cời truồng, nhõng nhõng nằm co quắp xuống nền nhà, sáng ngủ dậy, máu mủ ở vết ghẻ ăn thâm cả đất. Kỳ nào mà thùng phân chúng phạt không cho đem đi đổ, đêm nằm trở mình đè vô giò nỏ nghe lép bép. Sáng ra không khăn khô không nước nôi, phải lấy ngón tay thấm nước miếng rồi chấm chấm vô mắt cạy ghèn ra một lúc mới thấy được. Nhiều khi mặt mày dơ dáy quá, không còn một miếng vải nào mà chùi đành lấy miếng giẻ đã lau ghẻ của bạn mà đưa đại lên mặt... Vậy mà có sao đâu. Tức cười! Nhờ như thế mà bây giờ bụng chén cơm ngồi cạnh con nít ỉa vẫn nhai nuốt ngon lành. Anh tin không? Sức chịu đựng con người nhiều khi tưởng như vô hạn.

Tôi bị đánh nhiều quá, mỗi lần chúng quăng trả về trại giam, anh em thương mà nhường quần áo cho, tôi gạt đi: "Mặc làm gì! Mặc vô, nó đánh lại rách nữa! Kệ tôi!". Chúng đánh tôi phát chán tay, và tôi càng bị đánh càng dạn đòn, càng coi khinh, nên càng bị đánh. Về sau chúng bày ra một trò quỷ thuật khác độc địa hơn.

Đĩa trâu Phú Quốc bự lắm anh ơi! Khi no máu nó có thể to tựa cái chuôi liềm cắt cỏ, đen mun, sần sùi. Lần đó, anh em phát hiện được một thằng chỉ điểm lợi hại đã nằm vùng lâu rồi nên quyết định diệt. Tất nhiên là tôi xung phong. Thêm một người nữa là anh Phạm Duy Đài, người đánh sân bay Phú Bài đầu tiên. Anh này thuộc loại võ nghệ siêu, phong độ ngang tàng, nhưng vô tù thời gian đầu lại tỏ ra dao động, hay thở dài và khóc lóc. Có lần bực quá tôi cự: "Dững sĩ mẹ gì mà sụt mướt như đàn bà con nít, thằng địch nó khinh!". Chửi vậy mà anh mằn thính, có lẽ về sau thấm nhục và tinh thần dững sĩ phục hồi trở lại, anh đã tỏ ra khá hơn và lần này xung phong cùng với tôi diệt tên chỉ điểm.

Thấy tôi xung phong anh trại trưởng can. Anh này tên là Long, huyện ủy viên Phù Cát, kiết lỵ, thổ tả, bệnh tật liên miên đến nỗi một bên mắt văng cả con người ra, con mắt bên kia sắp lòi ra thì được một y sĩ tù cứu chữa kịp. Tôi nói "văng" theo nghĩa đen chứ không nghĩa bóng gió gì cả. Người mắc bệnh này, kỳ lắm, mắt cứ lòi dần ra, lòi tới đâu máu mủ tứa ra tới đó rồi một buổi trưa đang ngồi thì tròng mắt bỗng bật văng ra rơi hẫ xuống ngực, lòng thòng nổi với hốc mắt đỏ lòm bằng mấy sợi gân hay sợi cơ gì đó trắng nhợt. Tôi may chưa đến nỗi nếm cảnh này nhưng cũng bị mù mắt bốn tháng, sau mới sáng dần ra. Bây giờ mỗi khi nhìn ra nắng, con mắt tôi lại trào nước như có ai vừa ném một vốc cát vô.

- Em đề nghị người khác, chúng nó nghi em sẵn rồi, bây giờ dính vô, dễ bị làm rầy ra lắm - Anh ấy chớp chớp con mắt lòi nói.

- Cho rầy ra luôn, sợ cái cóc! - Tôi trả lời.

Trả lời xong tôi mới thấy thương anh. Khổ! Cái thân làm trại trưởng trên đe dưới búa có sướng nỗi gì? Thỏa hiệp với giám thị thì bị anh em chửi, thỏa hiệp với tù thì bị giám thị trù, có khi phải sống trong cả sự ghẻ lạnh khinh miệt của đồng đội mà không biết biện minh ra sao. Cái trại biệt giam này hình

thành được 18 tháng thì có đúng 18 ông trại trưởng bị chúng đập chết mỗi khi trong trại xảy ra sự cố đấu tranh gì. Tôi nắm tay anh:

- Dù có chết cũng không ân hận, anh Sáu! Ít nhất trừ đi được một con sâu ghẻ cho anh em. Có gì, em sẽ nhận tất cả về mình.

Không nói gì thêm, ông lặng lẽ gật đầu rồi lùi về chỗ nằm gần thùng cầu tiêu.

Đêm đó tôi và anh Đài bí mật trùm áo vô đầu thằng chỉ điểm rồi bóp cổ cho chết. Đầu đó, hai thằng bí mật khiêng xác thằng chết quăng xuống nhà bếp, dúm đầu nó vô lò than đang ngùn khói...

Sớm hôm sau, ông trại trưởng làm bộ hớt hải lên báo thẳng giám thị rằng thằng đó đang đêm lạnh quá bò xuống bếp sưởi thế nào trúng gió nên gục chết. Thằng giám thị đá hất cái mặt xác chết đã cháy nham nhở lên, cười gằn:

- Lại thêm một thằng! Chúng mày khá lắm! Được rồi, cứ coi như chết cảm. Bây giờ tao cho chục thằng chúng mày cũng thử chui cổ vô đó coi có chết cảm không.

Nó cầm dùi cui gõ vô đầu mười người bắt ra khỏi hàng. Thấy tình hình vậy, tôi liền đứng ra:

- Không việc gì phải thử hết. Tôi đó. Tôi giết nó đó. Nó là thằng dâm ô đồng tính, khi đêm nó bò sang chỗ tôi mó máy, nói hoài không nghe thì giết. Để cái ngữ ấy dơ dáy cả trại giam.

Thằng giám thị cười gằn một phát nữa rồi ra lệnh dẫn tôi về khu nhà bộ chỉ huy. Lúc xây lưng bước đi, tôi còn kịp nhìn thấy đôi mắt sâu hoắm của anh Đài dõi theo tôi khổ sở lắm. Tôi biết, lúc đó tôi chỉ nhìn trở lại một nửa nửa thì dứt khoát con người có một thời ngang tàng kia sẽ bật kêu lên tự nhận tên mình để chia lửa cùng tôi.

Lên tới phòng tra hỏi của bộ chỉ huy nhà tù, chúng để tôi ngồi trơ trác một mình cùng với đủ các loại dụng cụ kinh dị và mùi hôi máu bốc lên nồng nặc. Phên này chắc hết thoát chết! Tôi nghĩ vậy và cố dọn cho mình một cái chết đàng hoàng nhất. Mãi gần trưa mới có một thằng mặc áo thun đen, quần lính khật khưỡng đi vô. Dáng hăn loắt choắt, nghiêng lệch nhưng chân tay lại săn bện như cuộn bằng cáp. Từ thần nhà lao mà thiên hạ đồn đây rồi! Tôi thoáng thấy ớn lạnh trước cái nhìn nhọn hoắt lò dò của hăn, cái nhìn của một con thú chuẩn bị xé cắn con mồi.

Hăn ghé bộ mặt nhờn nhọt có những cái mụn lấm tẩm đỏ - kiểu mụn của những con bệnh giang mai mãn tính - và cái miệng nồng nặc mùi hành tỏi vào sát mặt tôi.

- Lại là mày! Bây giờ chết được chưa? Hả mày?

- Được rồi! - Tôi trả lời thản nhiên và tự trong lòng cũng muốn chết thiệt để tránh đi những ngón đòn tra khảo cực hình.

- Há! - Hân cười khăng khắc - Vậy nhưng mày vẫn sống, vẫn phải sống mới ngon chớ. Tụt quần ra! Mà Đ.mẹ! Mày làm cặc gì có quần mà tụt. Tháo cái khố dơ dáy kia ra!

Đến đây tôi không muốn kể lại tỉ mỉ mọi chi tiết làm gì. Một đầu lắm! Đại khái là nó và hai thằng nữa đồng đai tôi vào một cây cọc chôn giữa phòng. Sau khi trên người tôi không còn một mảnh vải nào hết, một thằng dùng dao cạo râu rạch thật ngọt một đường theo chiều dọc của bộ phận sinh dục tôi. Chắc nó thiếu để cắt đường sinh nở? Tôi thoáng nghĩ và một chút buồn đau dội khế lên đầu. Nhưng không! Nó quăng con dao đi, thò tay vô một cái hộp sắt đựng nhóc nước và lôi ra một con đĩa trâu đen vẫn vẹn. Con đĩa này lúc không no, không đói, mình mảy nhúng nhính vừa phải, to chừng cái nắp cây viết máy. Bằng những động tác vừa thành thạo vừa thô bạo, chúng nhét gọn con đĩa đói vô bên trong cái vết rạch đang tứa máu trên bộ phận sinh dục của tôi. Rồi cũng bằng những động tác thành thạo không kém, chúng khâu vết rạch lại, nhốt gọn con đĩa vô trong luôn. Xong đâu đó chúng dang ra xa châm thuốc hút, để mặc tôi với con đĩa mở riêng một trận đánh với nhau. Chỉ khác, con đĩa được mặc sức tung hoành, còn tôi lại bị bó chân bó tay.

Gặp hơi máu lại nằm ngập tron máu, con vật bắt đầu uốn cong thân mình hút thức ăn. Nó hút nhoi nhói rồi mạnh dần lên. Mỗi lần cái vòi của nó hoạt động tôi lại còn rút người lại như kẻ đang cầm kim rút gân rút tủy mình. Máu vô bụng nó bao nhiêu, thân mình nó nở to ra bấy nhiêu, và càng nở to nó lại càng say sưa hút. Bộ phận sinh dục của tôi căng nhức không chịu nổi, thốn buốt lên tận óc, như hàng trăm cái cật nứa xiết vô đó. Tôi xây xẩm mặt mày như có một tia lửa hàn xuyên thẳng vô háng, nóng giãy và rất bỏng. Con đĩa ham mồi, càng phình to. Bộ phận sinh dục của tôi sưng u lên, méo mó và chuyển động... Đến bây giờ tôi mới hiểu tại sao chúng nó lại có ý nhồi một con đĩa không no không đói vô trong tôi. Nếu đói, con vật sẽ yếu sức không tung phá hết mình được, nếu no, con vật sẽ trở lên cù lần chậm chạp. Cái bộ phận tội nghiệp của tôi đang bị xé rách toang mà lại chỉ rách từng phần, từng thớ thịt nhỏ, bên trong con đĩa vẫn cuộn lên cuộn xuống dữ dội. Tôi có cảm tưởng nó sắp bò ngược lên trên, vừa bò vừa phá vỡ tất cả các tế bào mạch máu, đứt tất cả các dây thần kinh; vừa bò vừa sinh sôi nảy nở ra hàng trăm hàng ngàn con đĩa nhỏ nhảm óc não tôi bám tới... Đau đớn và kinh khiếp tột độ, tôi ngất xỉu...

Khi tỉnh dậy, cái bản mặt nhờn nhọt của thằng "tử thần" đã kề sát bên tôi, tiếng nó khàn khàn:

- Tưởng mày anh hùng đảm lược mà lại chịu thua trước một con đĩa dơ dáy à? Mẹ kiếp! Anh hùng rơm! Mày thử mở mắt ra nhìn cái cửa quý của mày coi giờ đây nó ra cái hình thù gì?

Tôi lờ mờ đưa mắt xuống và khế rùng mình. Trời đất ơi! Cái vật ấy của tôi lúc này chỉ còn là một mẩu thịt nhẵn nhúm và nhoẻn nhoẻn máu không còn nhận ra cái hình hài ban đầu vốn cũng đã quá thảm hại nữa. Nó tính triệt đường sinh sản của tôi, uất quá, tôi vặc luôn:

- Hèn! Giỏi thì cắt mẹ nó đi, bày đặt trò vè gì khốn nạn vậy?

- Hô! - Thằng cai ngục cười - Giết mày thì dễ quá và mày cũng đáng tôi chết lắm rồi nhưng để mày sống với cái con c... dị dạng của mày giỡn chơi. Hy vọng ta lại tái ngộ trong lần vượt ngục sau hử, chú lính quân giải phóng anh hùng sợ đĩa!

... Một giờ sau chúng thả tôi về. Mọi người đổ xô tới hỏi han, chăm sóc. Anh đài xin ở đâu được một ít thuốc đỏ và nước muối, vừa lúi húi rửa vết thương cho tôi vừa nói:

- Tôi từng này tuổi, chuyện vào sinh ra tử coi khinh mà thua chú. Tôi cảm phục chú. Từ nay tôi coi chú là em, anh em ruột thịt sống chết có nhau.

Mắt tôi nhòe đi vì nghĩa tình đồng đội đang phủ lên những vết thương của tôi một làn hơi nóng ấm áp và rất đổi thiêng liêng. Chính giây phút đó trong đầu tôi lóe lên một quyết định: Sẽ vượt nữa, và phải vượt được.

Tôi quyết định vượt vào ban ngày. Tức là đánh thẳng vào những giây phút bất ngờ nhất của đối phương. Đây là một đòn cân não năm ăn năm thua mà bây giờ nghĩ lại vẫn còn thấy rùng mình, vẫn không hiểu tại sao lúc ấy mình lại có thể thực hiện được.

Tất cả xuất phát từ hình ảnh thê thảm của người tù tâm thần nhảy rào giữa ban ngày để hứng đạn cho chết đi. Hình ảnh ấy ám ảnh tôi hoài, vừa thương cảm vừa hờn căm lại vừa ai oán. Rồi biết đâu một thời khắc rồ dại nào đó tôi cũng hóa điên mà tìm cách tự sát như con người bất hạnh kia? Vậy trong lúc còn tỉnh táo, trong lúc còn chưa điên hẳn, tôi phải ra đi. Tôi biết từ nay tôi đã là mục tiêu sống của kẻ thù, chúng cho chết lúc nào hay lúc đó. Tôi không muốn lấy cuộc đời chiến sĩ ra làm một thứ trò chơi tiêu khiển cho đối phương ngon lành như vậy. Tôi phải đi! Đi bằng ngay lối đi của kẻ tâm thần, lối đi mà đối phương không bao giờ lại có thể hình dung ra được đó chính là cách đi của người hoàn toàn tỉnh táo. Đơn giản vậy thôi.

Tôi bắt đầu quan sát. Các gác trưa, trong khi anh em nằm thêm thiếp thì tôi, dù cơn sốt nóng trộn lẫn cơn sốt rét khiến đầu nhức như búa bổ, vẫn cố giương mắt nhìn trần trần ra ngoài. Nơi đó, nắng đang đổ lửa xuống cảnh vật, có cảm tưởng cả khu rào kẽm gai trùng điệp, cả những chòi cu đứng chờ vơ ở vành ngoài khu rào cũng đang bị đốt nóng đỏ dần lên. Sân tù vắng tanh. Bọn quân cảnh chui hết vào bóng rợp để tránh nắng. Mấy tên giám thị thì lâu lâu đi qua đi lại sẫm soi nhìn vào trại một chút lấy lệ rồi lại mất hút đi đâu. Cả khu tù chỉ có mấy cái chòi cu là còn lính gác. Nhưng cũng gác uể oải lắm! Thằng thì ngáp, thằng thì lim dim gà gât, thằng lại giở sách báo ra coi để giết thời giờ. Chúng hoàn toàn tin rằng đây là thời điểm an toàn. Đường độc đạo ra vô đã có cự mã chắn kín rồi, mấy thằng tù dù có cánh cũng không thể lọt khỏi một thước rào nào chứ đừng nói đây là cả hàng chục, hàng trăm thước. Vả lại, chui rào ban đêm bọn tù còn chết như rạ cả ra đấy, hướng hồ lại là ban ngày. Có mà nằm mơ! Cho nên cái thằng gác ngồi ở hướng đối diện với tôi yên trí giở sách ra coi. Nó coi sách gì? Trình thám ba xu, kiếm hiệp kỳ tình hay dân ô đờn truy cũng kệ cha nó. Miễn là nó có coi. Coi nhưng cứ sau một trang hắt lại ngóc mặt lên lơ lơ quan sát một vòng. Quan sát không thấy gì, hắt lại chúi đầu xuống coi tiếp. Cứ thế, cái đầu hắt ngẩng lên gục xuống theo một quy luật định sẵn đúng bằng chiều dài trang sách. Ước tính khoảng ba phút! Chỉ cần mười mười lăm cái ba phút đó thôi là...

Đến đêm tôi tính rủ anh Đài cùng hành động nhưng bò đến nơi thấy ánh đang nằm rên hừ hừ nên đành thôi. Chuyện này, ngoài ý chí và sự liều mạng ra, nó còn đòi hỏi một thể chất tối thiểu, đang bệnh đau như ảnh thì không thể nào thực hiện nổi. Nhưng tôi cũng không muốn ra đơn chiếc mặc dù hành động

một mình trăm bề thuận lợi hơn.

Tôi bò đến cậu Mơ, tuổi trạc bằng tôi và tính tình cũng khí khái cương trực lắm.

- Bậy nào! - Chưa nghe tôi nói hết, Mơ đã quạu lại - Muốn tự sát à? Ai lại vượt rào giữa ban ngày? Có họa là thằng rồ.

- Im nghe tớ nói đã - Tôi ghìm đầu Mơ sát vào miệng mình - Thế mới bất ngờ. Tớ nhìn kỹ rồi, lần nào cũng như lần nào nó không thay đổi đâu, chỉ cần cậu nhanh nhẹn và làm đúng như tớ.

- Khoan đã - Hơi thở của cậu ấy dồn lên nặng nề - Tính toán cho kỹ đã. Tại sao ta không chui rào ban đêm?

- Không được! Kiểu chui rào này chúng đã quá quen thuộc và biết cách phòng ngừa rồi, khó lắm! Chỉ còn cách chọc vô cái khen hờ chủ quan trong đầu óc chúng thôi. Cậu không nhớ tháng trước, khi cậu Thận định lợi dụng chiếc xe chở củi vô bếp để chui xuống gầm nó theo ra ngoài ai cũng cản à? Vậy mà cậu ấy cứ chui và cứ thoát. Thử đoạn tác chiến đó.

- Biết rồi! Nhưng ông là dân biệt động, lại có võ, ông có thể vượt rào dễ dàng, còn tôi, tôi ngại...

- Không ngại cái gì hết! Mà sao lại đá cái chuyện võ vẽ vô đây. Không có một thứ võ nào, thứ biệt động nhà nghề nào thay cho cái táo bạo trong đầu này này. Tớ cam đoan ăn chắc nếu cậu cứ làm đúng như tớ, đừng nửa đường ngã lòng.

- Nhưng... Ra được ngoài rào rồi thì sao? Trời vẫn còn sáng mà - Đến đây giọng của Mơ đã có phần xuôi xuôi.

- Còn sáng thì mình ém lại. Cây cỏ lùm bụi lúp xúp thiếu gì.

- Ồ...! Để mình suy nghĩ thêm đã... Nghen!

- Cứ nghĩ đi! Nhưng sáng mai là hạn cuối cùng phải trả lời cho mình. Cậu không đi, mình cũng cứ đi. Nhớ kỹ đó. Tớ đã báo cáo kế hoạch này với ông Sáu Long rồi.

- Ông nói sao?

- Tất nhiên là nhất trí.

- Ồ... Để mình nghĩ... Nghĩ thêm!

Để mặc anh bạn nằm đó với sự trăn trở thêm thất chắc là phải kéo dài suốt đêm của mình, tôi bò về chỗ và nhắm mắt rà lại toàn bộ các chi tiết cần hành động.

...Sáng hôm sau, trước giờ đi làm cỏ, Mơ đến bên tôi, mặt mày trông hốc hác hẳn đi nhưng đôi mắt đỏ ghèn dập dính lại cháy lên:

- Đ.mẹ! Tớ quyết định rồi! Đi!

Tôi lén bóp chặt tay Mơ.

Buổi sáng hôm đó trôi qua quá chậm, tưởng như lão mặt trời đỏ rực không chịu dịch chuyển một tí tí nào hết. Nhưng rồi cái gì cần đến cũng đến. Ăn uống bậy bạ xong, tôi và Mơ nháy nhau thẳng trước thẳng sau ra cầu tiêu ở sát chân rào giả đồ đi cầu (thời gian này do ta đấu tranh nhiều và cũng do Hồng thập tự quốc tế can thiệp nên chúng tạm thời dời cầu tiêu ra khỏi phòng để đối phó). Hành trang đi đường kiểm lại thật nghèo nàn: một chiếc quần lót rách tơi mướp mặc trên người, một bộ lấy dáy tai tự làm để giết thời gian trong tù, một con dao con bằng quai cà mèn và mấy viên thuốc kháng sinh anh em nhường cho, thế thôi.

Ngồi trong nhà cầu hơi thôi nóng như rang, tôi phóng nhanh mắt ra xung quanh. Mọi thứ vẫn không thay đổi: Thằng lính gác trên chòi đang cầm cúi đọc sách, thằng giám thị mất hút trong khu nhà bếp, mấy tên quân cảnh đang chúm mũi vào bàn cờ vạch trên đất của anh em tù ở sau hè theo kế hoạch giữ chân của anh Sáu, nhằm hỗ trợ cho cuộc vượt ngục của hai đứa tôi. Ngon rồi! Tôi hỏi nhỏ sang cái cầu kế bên:

- Xong chưa?

- Có ỉa đâu mà xong - Giọng Mơ hồi hộp.

- Vậy, chuẩn bị ngenh! Khi tớ vọt là phải vọt theo liền. Hít thở cho sâu, động tác chính xác không khua động. Chuẩn bị...

Vừa kịp thằng gác cúi xuống, tôi luồn qua chân cầu tiêu rồi bật nhanh qua hàng rào thứ nhất. Đây là loại rào bùng nhùng, không cao lắm nhưng công kênh ba vòng xếp chồng lên nhau, phải dùng tay bám cọc sắt rồi lẳng mạnh người qua kiểu vận động viên nhảy sào. Và không ngờ chúng tôi đã lẳng qua rất nhen. Kỳ lạ thiệt! Sức lực trong tù tưởng đã kiệt cùng nhưng vẫn còn ẩn chứa một tiềm năng quật khởi dồi dào đến thế, cái dồi dào mà bây giờ dù đã khỏe mạnh đang hoàng, có bắt nhảy lại cũng không nhảy được.

Do tính toán kỹ địa hình địa vật, nên lúc ấy những lùm cỏ ba ngành mọc lúp xúp ngang bấp chân đã che kín được thân thể chúng tôi, đủ để tên gác có rời mắt khỏi trang sách nhìn lên thì cũng chỉ thấy quanh mình toàn một màu théo gai và cỏ lác ảm đạm.

Chắc anh sẽ hỏi: Vậy còn mìn trái chúng gài dày đặc và chó ngỗng chúng thả tùm lum thì sao? Dạ! Rất đơn giản, bọn tôi có quan sát và tính toán cả rồi. Chó ngỗng ư? Không khi nào chúng thả ban ngày vì làm gì có tù nào dám chui ban ngày, còn mìn trái? Chúng chỉ tập trung trong ruột rào chứ khoảng trống giữa các lớp rào chúng để trống để còn có thể cơ động đi lại khi gặp tình huống.

Đảo mắt lờ mờ một vòng không thấy gì, tên gác trên chòi lại tiếp tục cúi xuống. Nó sẽ lại cúi xuống được ba phút... ôi chà chà! Lúc ấy tôi lại thăm rửa mấy cha văn sĩ sao viết ít thế, đáng lẽ mỗi trang nhét chữ cho ken sít thì có phải tôi được năm phút không? Chúng tôi sẽ đánh ngay vào cái trang sách ba phút đó để vượt tiếp hàng rào thứ hai. Đây là hàng rào hình mái nhà. Thấp ngang bụng thôi nhưng bề bạn dàn ra đến trên ba mét, chuyên đóng vai trò làm vật cản xung phong. Hàng rào này vượt khó. Chui ư? Không được, rất chậm, chưa đâu vô đâu thì đã hết ba phút rồi. Vẫn chỉ có thể dùng cách bám cọc sắt lằng người (rất may còn có cọc sắt, nếu không coi như hoàn toàn thất bại). Nhưng không lằng một lần qua được. Lần thứ nhất tung người đến khoảng giữa, chọn một ô rào thoáng rộng nhất thả chân xuống rồi tức khắc lại bám tiếp cọc nhún chân lằng lần thứ hai ra hết lớp rào. Tôi thực hiện các động tác này ngọt hơn mặc dù bàn chân và ống chân chà vô gai rào rớm máu; còn Mơ, do sức yếu nên khi lằng vô giữa, bàn chân to bè thả không gọn vào mắt cáo rào gây một tiếng động reng reng khá to. Nhưng thật may, cậu ấy lại lấy đà nhảy tiếp được. Vui mặt trong cổ, hai đứa hồi hộp nhìn lên... Nghe động, tên gác nhón nhác dòm ngay xuống chỗ chúng tôi, nòng súng rà qua rà lại ngo ngoe như đầu rắn hổ mang, nhưng hồi lâu không thấy gì, chắc nó đoán con chồn, con sóc rung dây hoặc tiếng rung reng cũng như cái bóng gì đó nháp ra dưới mắt vừa rồi chỉ là ảo ảnh nên hấn lại ngáp một cái rõ to, tiếp tục cúi xuống. Hú hồn hú vía! Hai thằng nhìn nhau cười méo xẹo và nghiền chặt răng tiếp tục hành động.

Hàng rào thứ ba là hàng rào tường cao quá đầu người. Hàng rào này không thể bám cọc tung người qua được, cũng không thể loay hoay trèo từng nấc. Không sao! Tôi đã có cách qua nhiều đêm trằn trọc suy nghĩ. Hơi nhồm người chạy gần vài bước lấy đà, tôi chụm hai tay bật người lao đầu qua một lỗ rào bằng hai bàn tay theo cái kiểu người ta bay qua vòng lửa trong rạp xiếc hay cái lối trai gái làm động tác bông-nhông xuống nước. Cũng ngọt, chỉ phải cái hai bên nách và đùi rách nát. Rách thế chứ rách nữa, kể cả giò cẳng bị tiện đứt cũng cứ nhảy. Cười lưng cọp rồi anh ạ! Chỉ còn một cách là sống chết cũng nhào lên phía trước.

Chạm đất, tôi cuộn người lăn một vòng lấy lại cân bằng rồi ngoái đầu lại. Mơ chuẩn bị nhảy. Tôi thoáng thấy hai mắt cậu ấy bạc đi vì lo lắng. Không sao! Tôi đã dự kiến trước nên quả quyết phẩy tay ra hiệu. Mơ lao qua... Vừa thấy cái đầu lồm chồm và hai cách tay sần sùi mụn ghẻ của cậu ấy nhoi ra khỏi lỗ rào bên này, tôi vội quỳ xuống đưa hai tay lên làm trụ đỡ cho cả thân mình choắt cheo kia có điểm tựa mà chuôi qua nốt. Vẫn chưa hết nửa trang sách. Lạ thiệt! Nằm co tròn trong đám cỏ, hai thằng thi nhau thở để mặc cho máu me chảy ròng ròng... Kia! Nó lại ngẩng lên rồi... Đó! Nó lại sắp cúi xuống...

Cứ thế, bằng khoảng cách một trang sách, chúng tôi lặng lẽ vượt từng lớp rào. Mười sáu lớp tất cả. Mỗi lớp là một công trình, một thử thách. Nếu có một ai đó nhìn ra thì sẽ thấy giữa cái nắng chói chang 12 giờ trưa bỗng dừng lại xuất hiện hai cái bóng dị dạng tung lên rồi lại hụp xuống trong biển rào gai như ma quỷ, lại như hai vệt nắng nhỉnh nháng mỗi lúc mỗi đỏ lòm ra...

Sau gần một giờ đồng hồ đùa giỡn với tử thần, chúng tôi đã ra khỏi hàng rào cuối cùng, trần truồng và hoàn toàn kiệt sức, nhìn nhau mà không còn nhận ra nhau là người nữa, hai cái giẻ thịt vậy máu thì đúng hơn. Nhưng mảnh giẻ cuối cùng đã giắt lại trên 16 lớp rào rồi.

Nằm nghỉ hằn nửa tiếng trong bụi sim cho hoàn hồn, hai đứa tiếp tục mở cuộc hành trình thứ hai không kém phần gian khổ, đi tìm cách mạng.

Tôi nói điều này anh có cười cho là duy tâm thì kệ anh nhen! Trước lúc vượt rào, khi còn ngồi chồm hổm trong hố xí, tôi có cầu nguyện thần phật đảng hoàng đó. Cả vái nữa. Tôi nói: "Hỡi hồn thiêng sông núi, hỡi thần phật bốn phương hãy phù hộ cho con vượt qua được sự khổ nạn gian nguy này. Nếu sống, con nguyện sẽ làm người ngay thẳng, sống có trước có sau, sống vì bạn vì bè... Hãy phù hộ cho con!". Vậy mà sống đó. Phải chăng thần phật đã động lòng trắc ẩn mà giúp chúng tôi được sức lực và lòng can đảm vượt qua hết 16 hàng rào tử địa.

Lúc đó tôi tin. Còn lúc này, trước khi dấn thân vô chặng đường mịt mù một sống hai chết đi tìm Cách mạng, tôi lại khẩn cầu nữa: "Hỡi thần phật bốn phương! Thần phật đã thương hai đứa tôi thì thương cho trót. Các vị như thần cao cả hãy phù hộ cho chúng tôi đi đúng hướng, đúng đường, không bị lạc, không lọt vô tay kẻ ác để chúng tôi mau chóng đến được với những người anh em cùng chí hướng đang lẫn quất ở đâu đây. Nếu được vậy, hai đứa tôi lòng thành xin tế một...". Khấn đến đây, tôi giật mình. Năm 1967 khi còn ở ngoài, trước khi vô trận đánh ác liệt không cân sức, bọn tôi cũng xin tế một con heo lòng thành nếu thắng lợi nhưng ở ngoài, một con heo có thể xoay xở được, còn ở đây, tế vậy mà không có khác nào nói xạo, thần phật đâu tin, mà dù có kiếm được thì cũng không nên hoang phí, chuyện chi một con heo, nghèo tàn nghèo mạt còn gì. Anh cười hả? Ừ! Cái đầu óc tôi lúc ấy lắm cảm vậy đó nhưng mà thực cái bụng. Thực bụng dù rộng hay hẹp, thần phật cũng không nở quả. Tôi bèn hạ giọng: "... Nếu được vậy, hai đứa tôi xin lòng thành tế một cái... đầu heo!".

Vái trời vái đất, vái đường vái núi xong; chúng tôi bứt lá lau qua máu trên người rồi nhắm hướng núi lên đường.

Chuyện dài dòng lắm, nếu viết anh có thể viết được cả một quyển riêng về chuyện này. 16 ngày cả thầy kia mà. Tức cười! Như là sự sắp xếp cố tình của tạo hóa. Tôi ở tù 16 tháng, vượt lằng 16 hàng rào và lạc rừng cũng đúng 16 ngày. Ý quên! Tính những trận đòn như tử thì tôi cũng chịu 16 trận thừa sống thiếu chết nữa (?). Tôi chỉ kể vắn tắt, anh nghe chơi.

Đi lạc trong rừng đến ngày thứ bảy, chúng tôi chưa kiệt sức vì đói nhưng kiệt sức vì tuyệt vọng. Đi hoài, đi mãi mà sao vẫn chỉ thấy rừng là rừng. Rừng càng đi càng rậm rạp, càng bước tới càng không thấy có đường ra. Rất may nhờ có sự chỉ dẫn của mấy người bạn tù từng trải mà hai đứa còn kiếm được thứ nhét vô bụng. Mấy ảnh dặn: Ở trong rừng, bất cứ lá gì màu đỏ, non, không có lông đều ăn được. Lá đỏ mà có lông thì là độc, tuyệt đối không dính vô. Về trái cây, trái gì nhắm nhắm thấy đáng,

bỏ ngay. Trái gì nhắm thấy ngọt, chua là tốt. Còn các loại cỏ, cua, cóc, ếch, nhái, kỳ nhông, kỳ đà... ăn được ráo. Vậy là chúng tôi cứ theo đó thi hành, bảy ngày bảy đêm nhét đủ các thứ lá đỏ không có lông, trái nhắm chua, ngọt... vô cái dạ dày sôi ồng ọc để khỏi gục xuống. Hai thằng phân công nhau: Thằng giỏi đường lo tìm đường, thằng giỏi lá lo kiếm lá, thằng nào tập trung lo việc thằng đó không được dầm chân chèo lộn xộn.

Sang ngày thứ tám, hai đứa mò đến được một khu chùa, bên ngoài có biển đề "Hồng Long Tự" mừng quá! Có chùa là có dân, có dân là có đồ ăn, có dân sẽ tìm ra được tất cả (sau này mới hay đó chính là chùa Suối Đá, thuộc địa phận thị trấn Dương Đông).

Hai thằng rủ nhau xuống suối tắm rửa cẩn thận, lấy lá lấy lều buộc chằng che đi cái gì cần che trên thân thể để nhà chùa khỏi tưởng là quỷ sứ dưới địa ngục hiện về, rồi khép nép đi vào sân.

Chùa này sư thầy đã chết, chỉ còn bà Tuyết, pháp danh Diệu Ý và cô Diệp Thị Hoa, pháp danh Diệu Hiền ra tiếp. Ban đầu họ sợ nhủn người, mồm miệng líu ríu nói không ra lời. Sau thấy chúng tôi tội tình quá, cứ dấn mắt dăm dăm vô buồng chuối chín trên bàn thờ, mặt mũi lại không tỏ vẻ gì độc ác nên họ chạnh lòng mà mở cửa cho vô gian trong. Họ nấu cho mỗi đứa hai lon gạo ăn với nước tương, chộp mắt một cái là hết vèo. Họ nấu thêm một ít nữa. Cũng hết! Nói đùa, giá lúc đó họ có nấu cho mỗi thằng chục cân gạo, nghĩ bụng chắc cũng hết. Nhưng bảo nhau kịp dừng lại. Có đói đến chết cũng phải giữ tác phong người Cách mạng, đừng để nhân dân nhầm mình với thổ phỉ mà coi khinh. Vả lại, mỗi cái bụng cũng chứa cả chục chén cơm lùm lùm rồi còn gì.

Ăn xong chúng tôi mới rí rả nói thực mọi chuyện, tự xưng mình là ai và nhờ nhà chùa giúp đỡ chỉ hướng đi đến với Cách mạng. Cả hai bà lo lắng nhìn nhau, trong cái nhìn đó có cả tin lẫn ngờ, lẫn cả phần sợ hãi. Họ chỉ hướng lung tung không có căn cứ cụ thể gì hết. họ nói chỉ nghe đồn mang máng mạn Bắc đảo có Cách mạng, các ông cứ đi về đó. Rồi họ nấu thêm cho chúng tôi mỗi người một lít gạo, nắm lại, gói ít muối tiêu và bọc nải chuối đưa cho chúng tôi làm lương khô đi đường. Lát sau, họ còn đưa thêm cho chúng tôi mỗi đứa mượn bộ quần áo nâu sồng kiểu nhà chùa, một cái xoong con, hộp quẹt, con dao phát rừng nữa.

Chúng tôi đành cảm ơn lòng tốt nhà chùa rồi lại khăn gói thất thểu đi tiếp, lòng dạ hoang mang không biết đi đâu, về đâu bây giờ? Có cái lạ là con chó trắng của nhà chùa cứ bịn rịn đi theo chúng tôi suốt đêm như đưa tiễn, lại như thăm dẫn đường. Nó không kêu, không sủa, cứ đi lầm lũi, dù sao cũng không quay trở lại. Gần sáng thấy lòng vòng hoài vậy không ổn, tôi phải làm như giận dữ cầm gậy dứ dứ nó mới kêu tiếng một rồi chạy lộn trở về. Nhìn con mắt nó buồn lắm! Tôi nghĩ bụng, hay là nó báo điềm gở nhưng không dám nói sợ núng lòng đồng đội.

Qua ngày thứ chín. Lòng dạ bắt đầu thấy bất an và vô cùng nản chí. Lặn lội gần chục ngày thừa sống thiếu chết chỉ để khao khát được gặp dân, nay gặp dân rồi lại như chưa gặp gì cả, lại thấy thất vọng hơn, cuộc hành trình dò tìm lại càng mờ mịt mông lung. Bấm đầu ngón tay biết bữa ấy là ngày mười lăm tháng chín. Tôi ôm chặt lấy Mơ lúc ấy đang lên cơn sốt rét rung cả đệm lá rừng: "Bà con chưa thật tin mình, hiểu mình nhưng đối xử tốt với mình, vậy là được rồi. Vậy là có thể hy vọng rằng lực lượng cách mạng vẫn có, vẫn đang còn lẩn khuất đâu đây. Cứ đi thôi, nhắm rừng xanh mà đi, đi mười ngày

không gặp thì đi hai mươi ngày... ba mươi ngày... một trăm ngày... Dứt khoát sẽ gặp. Và cùng lắm không gặp được thì hai đứa tạm làm người rừng ăn trái cây, củ lá ít năm chứ nhất định không ra đầu giặc, không quay trở về chốn cũ". Mơ nhìn tôi rất lâu bằng đôi mắt sốt rét lơ đãng rồi lặng lẽ gật đầu. Tôi trào nước mắt ra vì thương bạn, thương mình. Chính tôi là người đề xướng việc này, tôi là người động viên Mơ ra, nay cậu ấy có mệnh hệ gì thì tôi biết ăn nói ra sao? Một nắm mồ nhỏ nhỏ nằm ẩm ướt giữa rừng, ngày đêm làm mục tiêu cho đàn mối, lũ kỳ đà đến đào bới đục khoét... Hình ảnh hiu hắt đó dội mạnh vào lòng tôi. Tôi cũng đã yếu sức lắm! Những đòn tra tấn ở trong tù lựa lúc này trỗi phát, hè nhau ngóc dậy hành hạ tôi. Tôi nói với Mơ cũng là nói với chính lòng dạ đang lung lay của mình. Hình ảnh ngôi chùa với cảnh sân vắng, mái buồn, thềm đá rêu phong... thấm buốt vô suy nghĩ của tôi. Anh cũng là lính, có bao giờ anh, trong một đêm hành quân vô tình đi qua một căn chòi trên rẫy, một mái lá xiêu xiêu, một chiếc cầu ao bắc vội; lòng tự dung thêm thường được rũ bỏ tất cả, được ở lại làm một con người sống âm thầm trong căn chòi ấy, mái lá ấy và chiếc cầu ao ấy không? Tôi có đó. Giá bữa ấy hai nhà sư có lời mời chúng tôi ở lại làm chân quét chùa, trông coi vườn tược để ngày ngày được bầu bạn với cỏ cây, với sự tĩnh lặng thì có lẽ tôi sẽ ưng thuận ngay. Xét đến cùng, cuộc đời con người là cái gì mà khổ đau quá thể, thù hận, chém giết rồi tù đầy... Sẽ dẫn đến đâu? Một khu chùa, một chén cơm với tương cà, một ánh sớm mai với chim hót và một chiều hôm gió nhẹ lao xao... Phải chăng toàn bộ lý do để sống ở đời cũng gói gọn trong ý nghĩa ấy?...

Đó! Vô ngày thứ chín, trong đầu tôi nó lại nảy sinh những trạng thái tình cảm như vậy, không biết có yếu đuối quá không hay đó chính là chuyện ngàn năm vĩnh cửu muôn đời bao giờ cũng đúng của kiếp người? Ấy vậy, nhưng cái phần người thứ hai, phần người thù hận, phần người khao khát hành động, khao khát được tự do trong tôi lại vẫn buộc tôi hoàn tất ráo riết hành vi thoát ngục của mình. Trong đó lại xen vào cả cái phần người siêu hình tin ở tâm linh thần phật nữa. Buổi sáng, tôi đứng quay mặt về hướng đông, hướng mặt trời mọc để, xin lỗi anh, nghiêm trang đá một bãi. Tôi tin rằng, nước đá sẽ xua con ma lạc đường lạc lối chạy đi. Dìu dựa vào nhau, chúng tôi lại tiếp tục cắt rừng băng tới hướng Bắc đảo.

Đi được một đổi, chúng tôi phát hiện ra dấu vết bọn biệt kích để lại trên một vạt cỏ trống: cơm sậy, dầu giày đing, than củi còn đang ấm nóng và cả một vốc củ mì luộc dở. Khốn khổ! Tôi bỗng bật cười! Lính mà cũng phải ăn củ mì ư? Chúng cũng đói khát chả kém gì chúng tôi ư? Thì ra làm thằng lính, ở bên nào cũng cơ cực cả. Hai thằng vợ một đám củ mì, cơm sậy nhét tuốt vô ruột, làm một bụng nước sôi thẳng căng rồi lăn mò đi nữa. Tất nhiên là đi chéch với hướng đi của đám biệt kích để đừng đụng nhau.

Đi vậy được hai ngày. Ngày thứ mười một, chúng tôi dựng một căn nhà ở sát mé rừng. Quan sát thấy nhà này nghèo: mái lá, tường đất, không vườn không tược gì hết, nhìn giống một căn chòi trông rẫy hơn là một cái nhà. Chúng tôi quyết định đi vào. Bởi lẽ, bằng kinh nghiệm tôi hiểu rằng, nhà nghèo bao giờ cũng là nhà có người đi cách mạng hay thân cách mạng. Bọn giàu sang có khi nào chứa chấp chúng tôi!

Nhưng mọi lý thuyết không phải bao giờ cũng hoàn toàn đúng. Giống như tình cảnh trong chùa bữa trước, nhà có hai chị em thì cậu em vừa nhắc thấy chúng tôi đã trốn biệt, còn cô chị, một cô gái gốc Hoa, khá đẹp lại tỏ ra hết sức sợ hãi. Thấy thái độ ấy, tôi đành nói thẳng sự thật. Nói chung trong những hoàn cảnh trở trêu, cứ nên nói thật, nói dối vòng quanh có khi họ nghi hơn, dăm lơ việc.

- Nếu cô ngại! - Tôi ôn tồn nói, thì cho anh em chúng tôi một bữa cơm rồi đi luôn. Được không?

- Dạ... Nhà cháu... Không còn gạo ạ!

Tôi lắc đầu với vẻ buồn lòng thì hai nghĩa. Cỡ chạc tuổi nhau mà xưng hô vậy chắc mặt mũi tôi biến dạng qua những năm tháng tù đầy và lang thang chục ngày trong rừng dữ lắm. Thứ hai: hết gạo thật hay cô ấy nhẫn tâm muốn đuổi chúng tôi đi lệ chừng nào hay chừng đó cho rảnh nợ?

Có lẽ thoáng bắt gặp được nét mặt tội tình chân thật ấy ở tôi, cô gái chột dịu giọng:

- Hết gạo... Nhưng nhà còn nồi cá... có nhiều... hai chú ăn đỡ.

Nói rồi, cô gái đi xuống bếp mang nồi cá lên. Cái nồi vừa được mở, hai đứa đã muốn nhều nước miếng: đầy tú ụ trong nồi, mùi khúc cá nằm xếp lớp béo ngậy, cái vảy cái vảy nở phồng lên...

- Hai chú ăn đi... ăn hết đi! Ở đảo chỉ thiếu gạo chứ không thiếu cá.

- Cảm ơn!

Chả khách khí gì, chúng tôi ngồi xuống chén sạch trơn nồi có kho nhạt, vừa nhai vừa ước ao giá bây giờ có một chén cơm xen vào thì ăn xong có chết lẫn quay ra cũng hả một đời.

Mơ nói nhỏ vô tai tôi:

- Chuồn đi! Coi chừng thằng nhỏ hồi nãy đi báo lính thì chết cả nút!

- Ủ ờn! - Tôi ngớ ra rồi quay qua cô gái - Cô chỉ giúp chúng tôi đường về khu giải phóng được không?

- Khu giải phóng nào cơ ạ?

- Tức là khu có anh em cách mạng ở đó.

- Cháu... cháu không biết. Không biết thiệt mà!

- Lạ kỳ - Tôi bỗng nặng giọng - hòn đảo to bao lắm mà hỏi ai cũng không biết Cách mạng nằm ở đâu cả. Thôi được rồi, cô không chỉ, chúng tôi cũng cứ đi. Nếu chẳng may có bị bắn chết thì oan hồn chúng tôi sẽ hiện về bắt tội cô đó.

- Nói vậy tội nghiệp cháu mấy chú ời! - Giọng cô gái đã có nước mắt - Chị em cháu mãi lo mần ăn còn không đủ sống, công sức đâu đi lường gạt thiên hạ.

Chúng tôi nhìn nhau... Cô gái này nói thật. Nhìn đôi mắt, khuôn mặt kia quyết không thể là người xấu. Tất cả chỉ do kẻ thù ở đây kìm kẹp và lộng hành lắm thì người dân mới bị o ép như đui như điếc thế này.

Chào cô gái, chúng tôi lại đi mà trong bụng lơ ngơ không biết đi đâu cả.

Đêm thứ mười hai thì chúng tôi đụng một con lộ rộng, nằm ép tai xuống mặt lộ nghe thấy tiếng xe chạy, cả tiếng máy bay lên xuống nữa. Đây là đâu và con lộ này là con lộ gì? Lúc đó tôi hoàn toàn không hay biết, bụng dạ cứ đình ninh hai đứa đã đặt chân tới vùng Bắc đảo. Nhưng Bắc đảo, nơi hy vọng có căn cứ cách mạng lại lắm ô tô quân sự của chúng chạy rì rì suốt đêm như vậy ư? Chả có lý! Sau này mới biết hai đứa đã nằm ở cách Dương Đông không bao xa. Và con lộ này là con lộ nối liền Hàm Ninh với thị trấn. Còn lúc đó, giữa màn đêm thanh vắng, nằm trên mặt lộ mát lạnh nghe gió xào xạc thổi bốn hướng mà thêm một giấc ngủ xoải chân, xoải tay không lo lắng, không sợ hãi gì quá!

Mơ bảo ban đêm chắc an toàn, hai đứa kéo thẳng đường lộ mà đi, ngán chui rúc rừng rú quá rồi! Tôi gật đầu. Lần đầu tiên sau bao ngày làm thân giun, thân dế, đêm nay hai chiến sĩ giải phóng quân vừa thoát ngục ung dung bước trên mặt lộ như bước trên chính mảnh đất thoáng dăng của ông cha mình.

Thấy một ánh đèn le lói bên đường, chúng tôi rủ nhau ghé vào. Đó là nhà của một ông già người Tàu. Vừa nhìn thấy chúng tôi, ông đã vội đóng áp cổng lại, bỏ đi vào nhà trong gọi thế nào cũng không ra nữa. Gọi thêm, chỉ có con chó lông đen sủa vang trả lời. Cay đắng! Cay đắng thật tình anh ạ! Lúc đó tôi tan rã cả người trong một suy nghĩ nhứt nhối: Thân phận thằng lính bỏ thầy ngoài trận mạc, tàn tạ trong lao tù để rồi được cái gì? Hay là chỉ để đổi lấy cái ập cửa ghẻ lạnh của nhân tình thế thái kiểu này? Buồn quá! Hai thằng cúi đầu lầm lũi bước tiếp...

Gần sáng thấy một mái nhà xiêu vẹo ẩn kín trong lùm cây, hai thằng đập cửa kêu nữa. Thử đánh canh bạc liều. Nhà này mà cũng ghẻ lạnh thì coi như bỏ luôn, từ nay tốt nhất là chỉ có chui nhủi vô rừng mà tìm. Thật bất ngờ, người mở cửa lại là cô gái gầy gầy đêm hôm trước. Thì ra đi đứng ngơ ngẩn thế nào, sau hai đêm lặn lội tưởng đã đi được xa lắm, chúng tôi lại trở lại ngôi nhà này.

Sau khi nghe kể, cô gái chớp mắt một hồi rồi nói với cậu em trai chừng mười bốn, mười lăm tuổi đang ngồi trân mắt nhìn hai ông khách như ở hành tinh khác đến:

- Em dẫn mấy chú xuống hầm, chị đi nấu cơm. Giờ này để mấy chú đi thêm nữa, đường xá không biết, chắc rơi vô tay mấy ông quốc gia thôi.

Cậu bé gật đầu, dẫn chúng tôi ra vườn... Cơm nước xong cô gái nói:

- Đêm nay hai anh (chắc cô đã nhận ra tuổi thực của chúng tôi qua khuôn mặt râu ria) cứ ngủ ngon, an toàn không có sao đâu. Sớm mai tôi sẽ dẫn hai anh em ra ém ở bìa rừng. Khi nghe tiếng tù và hãy ra. Sẽ có người dẫn hai anh đi.

Cô gái bỏ đi rồi, Mơ lo lắng nhìn tôi:

- Coi chừng ta sa vô bẫy?

- Phải tập tin vào con người đi - Tôi nói - Mà dù có sa vô bẫy thì đã sao, thằng lính phải chấp nhận mọi hoàn cảnh. Nhưng khỏi lo đi! Nhìn vô mắt cổ, tao thấy tin hoàn toàn. Ngủ đi, mai lấy sức.

Quả thật lòng tin của tôi là có cơ sở. Sớm mai, cô gái gọi chúng tôi dậy sớm, bung ra một xoong cơm nghi ngút khói với cá kho bắt ăn hết. Tôi bảo nên nắm vài nắm đi đường, cô lắc đầu cười. Ăn xong cô dẫn chúng tôi ra bìa rừng, ngồi khuất mình ở một lùm kín rồi quay trở lại sau khi chúc hai đứa thượng lộ bình an. Nhìn theo cái dáng con gái gầy gầy trẻ trung khuất dần sau vạt lá, tôi chợt thấy một chút bần khuâng lạ lẫm nhên lên trong con tim tù ngục của mình...

Ngồi được một lát thì vang lên một tiếng tù và ở bìa suối. Hai đứa đi ra. Và thêm một cái bắt ngờ: Người thổi tù và kiêm dẫn đường không phải ai khác ngoài cậu em đã bỏ trốn khi nhìn thấy chúng tôi đêm hôm trước.

Bằng những bước đi thành thạo, chỉ trong vòng hai tiếng cậu bé đã dẫn chúng tôi đến với Cách mạng ngon lành. Người đón chúng tôi đầu tiên là anh Ba Chanh, cán bộ huyện đội. Anh nói:

- Tối hôm trước, thằng nhỏ vô báo có hai chú. Tôi kêu nó dẫn ra tới nơi, hai chú đi mất tiêu rồi. may quá chưa chui đầu vô hàng rào địch. Thôi, xuống suối tắm giặt, lấy quần áo đây mà thay rồi lên ăn cơm. Nghỉ đã, nghỉ ít ngày cho khỏe rồi ta tính. Có muốn ở lại cùng đánh giặc cho vui thì nhận đại một cây súng, hờ?

Cả hai chúng tôi trào nước mắt. Thế là trải qua bao ngày cực nhọc, hôm nay chúng tôi đã được trở về gia đình cách mạng thân yêu của mình, trở về trong tiếng nói ấm áp yêu thương của những đồng đội như anh Ba Chanh, như chị em cô gái tốt bụng vùng địch hậu.

Chẳng cần suy nghĩ nông sâu, cả hai đứa chúng tôi đều tình nguyện ở lại bổ sung vào lực lượng võ trang của huyện đảo, hoạt động tại đặc khu Hàm Ninh với nhiệm vụ nắm địch và đưa đón anh em mình từ trong ngục tù vượt ra.

Cô gái đó tên là Phùng Quế Anh, người gốc Hoa, vốn là cơ sở cách mạng của ta, cậu em trai là giao liên đã từng âm thầm đưa đón bao người tù trở về với căn cứ. Được nghe nói lại rằng, từ những năm 1953, khi ba chục ngàn quân Tàu Tưởng xuống tàu rời khỏi đảo, lại có những người trốn ở lại lấy vợ sinh con an cư lập nghiệp ở đây. Phải chăng chị em cô gái này cũng là dấu tích mai hậu của những cuộc ở lại đó? Biết đâu đấy, cuộc đời chả có gì là không thể xảy ra. Sau này, khi hòn đảo được hoàn toàn giải phóng, tôi có tìm gặp lại ngôi nhà ấy, nhưng chỉ còn lại mỗi người chị, cậu em trai không rõ lý do nào mà vượt biên theo bạn bè và hiện nay đang ở Mỹ... Cuộc đời kỳ cục vậy đó anh à!

Cũng như tôi hồi ở tù, mình có nghĩ mình là Đảng là Đoàn gì đâu, chỉ cốt sao giữ được cái khí phách người lính cách mạng, vậy mà khi ra tù, do cái lý lịch đã ở tù Mỹ - Ngụy nên thân phận cũng trầy trụa lắm. Mãi đến những năm vừa rồi tôi mới xong phần "thử thách" để vô Đảng đó. Chả lẽ những ngày ở

tù tôi chưa được thử thách chút nào ư? Vô lý, trong khi không ít kẻ đang xin ra. Nghĩ cũng buồn. Có lẽ năm nay tôi sẽ về hưu. Một rồi!

Và tôi thấy người tù nổi tiếng vượt rào giữa ban ngày đang ngồi trước mắt tôi mệt mỏi thật. Chẳng lẽ những năm tháng đời thường lại tạo cho anh nhiều nhứt nhối ưu tư hơn những ngày lao tù hay traten mạt trên hòn đảo đến thế? Và đâu chỉ có phải riêng anh chịu đựng cảnh ngộ oái oăm này.

Người lính - chết chóc và gian khổ coi thường nhưng sự phi lý và bất công lại dễ làm anh gục ngã. Cái sự về hưu ở độ tuổi mới trên bốn mươi và đôi mắt u uẩn cũng như cung cách gắt bẳn lúc đầu của con người này liệu có thể cho đó là dấu hiệu gục ngã không?

Không! Cái đó tôi không biết và cũng chẳng nên tìm biết. Bởi lẽ, mỗi người chỉ có thể hoàn tất được một vai trò lịch sử, chỉ có thể sống thật tốt đẹp được trong một thời kỳ. Anh đã hoàn tất và anh đã sống thật hùng tráng trong thời kỳ traten mạt, tù đày. Còn bây giờ anh thế nào, xã hội có hiểu anh không? Cái đó đòi hỏi khả năng tự nhận biết và năng lực tự vượt mình của anh và của cả tôi, của tất cả mọi người.

Định hỏi anh về Quang, nhưng vẻ mặt buồn phiền kia đã ngăn tôi lại. Quang ư? Con người mất tích đó ư? Cũng như mọi người, chắc anh không biết được đâu. Bốn chục ngàn tù binh, bốn trăm tám chục nhà giam, thời gian đã hai mươi năm trôi qua, tìm một con người nhỏ bé thật khó khôn lường. Một lần nữa tôi đành khất lại việc riêng tư để đuổi theo cái số phận tổng thể của anh em tù.

Đêm đó ngủ lại với Hồng để nghe anh tâm sự về những ngày giày vò day dứt của ngày hôm nay - Những day dứt giày vò còn nóng bỏng hơn cả ngày hôm qua.

Ngoài kia, phía trời xa, cả hành tinh cũng đang nóng bỏng phập phồng hướng về vùng vịnh... Nếu chiến tranh nổ ra, người ta dự tính sẽ có tới năm trăm ngàn người thiệt mạng ngay từ những ngày đầu, trong đó ít nhất có hơn trăm ngàn dân thường...

Cái đài một pin của chúng tôi lại khắc nghiệt vang lên bản tin giờ chót.

14.

Thế là rút cục, tôi vẫn chưa tìm ra cái hạt nhân của thiên hướng phóng sự này là nhân vật khoét hăm! Tôi tự trách mình đã để sự kiện trôi qua trong lãng quên quá lâu. Giá như từ ngày sau năm "bảy lăm" tôi đã chịu nhảy bén sờ mó tiếp cận đến nó thì đâu có khôn khô thế này. Lúc ấy thì mặc sức mà gắp gở, mà ghi chép, quơ tay một cái là vô hàng đồng tư liệu còn nóng hôi hổi. Đành vậy. Muộn còn hơn không, có lẽ Tỉnh ủy và Hội cựu chiến binh Kiên Giang cũng đồng nhất với tôi quan điểm đó. Bởi lẽ, đây nó thuộc về phạm trù lịch sử. Mà đã là phạm trù này thì không bao giờ là muộn cả.

Hồng hứa với tôi là sẽ viết thư, gọi điện, thậm chí đánh điện đi khắp các bạn tù quen biết còn sống xem có tìm ra ai là người đào hăm không. Tất nhiên, với Lê Xuân Các thì không mong gì gắp rồi.

Còn bây giờ, trong khi nôn nao chờ hồi âm những lá thư của Hồng, tôi thực sự may mắn lại nhận được một lá thư khác từ Phú Quốc gửi về. Lá thư dài như một cái truyện ngắn. Tác giả là một đồng chí trong Ban tuyên giáo Huyện ủy còn rất trẻ vốn đã tốt nghiệp đại học văn khoa ở Huế mới chuyển vào. Bằng

niệt tình hết sức vô tư của mình, đồng chí ấy đã đáp ứng được sự nhờ cậy hủ họa của tôi là nếu có gặp thêm được những nhân chứng sống nào của nhà tù hay hay một chút, nhớ hỏi chuyện, ghi lại hộ và gửi cho tôi. Hơn trăm cây số đường biên, muốn ra vào phải mất hàng hai, ba ngày trời, đâu có dễ dàng gì.

Hóa ra cái nhân chứng sống hay hay đó lại hay thật. Từ đầu giờ, chúng ta mới tìm hiểu về những nhân vật của các khu giam những cá thể chiêu hồi! Thật là một mảng tư liệu quý giá để bổ sung vào bức tranh toàn cảnh. Khu giam TÂN SANH HOẠT này thế nào và những tù binh chiêu hồi đó thực chất ra sao? Có lẽ để các bạn cùng với tôi đọc hết lá thư.

"Anh Chu kính mến!"

Sau hai ngày hỏi hạn tìm kiếm, em đã bắt chuyện được với ông Trần Xuân Tiến tức Hai Tỳ mạng số tù 1.244. Ông bảo số tù này là do anh em mình tự đóng lấy cho nhau bằng khuôn đồ dầu hắc ín. Ông bảo, tức cười lắm, quần áo tù là quần áo lính tẩy nhuộm lại, mỗi khi gặp mưa, cả quần áo, cả số tù cứ phai ra lam nam trông không giống cái gì cả.

Đó là kể cái lúc ông đã chịu chuyện, chứ ban đầu mặt mày ông khó lắm anh ơi! Lội cả mấy trăm mét cát mới đến được căn nhà lợp lá ven sông Dương Đông, lúc thì ông kêu bệnh, lúc thì ông bảo ông sắp ra sông kiếm cá, lúc lại cho thằng nhỏ út con ông nói ba nó đi vắng rồi.

Cha này làm gì mà phách lối dữ vậy ta? Em đã bực, tính bỏ nhưng rồi chính vẻ khó khăn đó đã kích thích trí tò mò trong em. Và lại... Em đã trót hứa với anh rồi, không làm được nghe kỳ lắm.

Vậy là em lọ mọ tìm đến giữa lúc ông vừa đi cá về. Hết chạy ghe, hết nói này nói nọ nữa rồi nghe! Không được ông đành mời em ngồi vào bàn. Và câu đầu tiên ông phủ xuống mặt em là câu gì anh biết không?

- "Nhục bỏ mẹ, làm cái thân tù nhục bỏ mẹ mà chú em còn quậy hoài! Chả bỏ bọn nhỏ nó cười cho!"

Thấy lạ, em mới hỏi lại: "Phú Quốc anh hùng, tù binh vinh quang; sao lại nói vậy chú Hai?", "Nhưng mà là tù "Tân sanh hoạt", là tù chiêu hồi, chú em hiểu không?". Lừa lời, em gài: "Cháu là thế hệ đi sau, cháu sao mà biết được. Có gì chú Hai thủng thủng kể chơi. Chú cứ coi cháu là phận cháu con trong nhà, không có khoa giáo, lịch sử Đảng gì hết tron".

Có lẽ do thái độ chân thật của em, cũng có thể do mấy ly đế đã làm sưng sưng trước khi ăn cơm, chú Hai Tỳ thở phìn phịt mấy cái rồi đành bắt chuyện.

- Mẹ nó! Chiêu hồi cũng có năm bảy đường chiêu hồi. Chiêu hồi mà cam tâm ăn cứt, làm cái thân thẳng "trật tự viên" đánh anh em còn hơn đánh chó thì có chôn xuống đất ba lần cũng phải đào lên mà chôn nữa. Còn chiêu hồi cái kiểu như tôi... Nghe nó tức trong bụng lắm! Oan lắm! Nhục lắm!

Chú bảo nó tập trung hết một ngàn hai trăm con người ta bắt ngồi áp lưng vô tường, hai chân duỗi thẳng, hai tay khoanh cứng sau gáy rồi giao hẹn: "Đù mẹ! Bây giờ tao đếm từ một đến ba, thằng nào chịu cạo chân lên thì thằng đó coi như chịu sang khu Tân sanh hoạt. Sang bên khỏe lắm! Ăn uống đầy đủ, quần áo, mừng mền chăn chiếu ngon lành, lại còn được vui chơi ca hát giải trí nữa. Đù mẹ! Đếm nghe! "Nó bảo đếm đến ba chứ đếm đến bao mươi cũng kệ mẹ ông cô nội nó, ai mà thêm giờ, Cũng lính tráng, cũng sĩ quan đánh trận này trận khác cả, lòng dạ nào mà phản lại anh em mình. Thế là chúng oánh. Oánh vô đầu chú em biết không? Cứ thanh gổ lim đầu bịt bạc nó thẳng tay khê vô đầu gôi mình. Khê cái thứ nhất mình còn kìm được, khê cái thứ hai trúng gân, dù cái đầu có nghĩ đừng giờ nhưng cái chân theo phản xạ nó đã bật mẹ nó lên rồi. Vậy là chúng ngáng luôn cây que vào nhượng chân không

cho cơ vô được nữa và tuyên bố: "Thằng này chịu! Đưa đi!". Đó! Chiêu hồi là thế đó. Một ngàn hai trăm người, đến một ngàn người giờ chân kiêu đó. Vậy là cả ngàn đều xấu, đều phản bội cách mạng cả hay sao? Tất nhiên, nói qua cũng phải nói lại, một số đưa đôn mạt tham sống sợ chết, sợ đói sợ cực mà chủ động bước sang khu TÂN SANH HOẠT. Nhưng không nhiều. Số "Trật tự viên" càng ít. Số này, loại "bê gà" trong chiến đấu, loại bất mãn tù ở ngoài có, lại có cả loại "TÙ LẬU" nữa. Tù lậu là gì hả? Là không phải tù binh. Đang đi buôn bán, đang đi chăn vịt, đang vô rừng ăn trộm gỗ, đang chạy càn... ồi, nhiều lắm! Chúng bắt được, đánh đau quá, nhận đại là lính, là Việt Cộng cho xong. Còn chúng nó cũng chỉ mong có thế. Vì càng bắt được nhiều tù binh, chúng càng có công mà. Cũng như trong tù, nếu khu nào cũng ngon lành, cũng đấu tranh đến nơi đến chốn thì chúng còn xơ múi được gì nữa. Phải có chiêu hồi, càng nhiều càng tốt để có con số mà báo cáo lên trên, để mau được thăng cấp, thăng chức. Vậy thôi chứ có mẹ gì sâu xa đâu, chỉ tức cái là mình bỗng dưng trở thành nạn nhân, thành cái công cụ để chúng kiếm mề đay mà rồi tui nhục, rồi mang cái tiếng xấu cả đời. Chú thấy có điên cái ruột không? Hả?

Anh ạ! Lúc ấy ông Hai Tỳ quát vào mặt em, cứ làm như em là một nhân vật cao cấp có thẩm quyền định đoạt, quyền xét đoán tư cách được cho ông ấy.

- Mà Tân sinh hoạt là cái gì? - Chú Hai nói tiếp - Là cũng như mọi khu giam khác, có khi còn tồi tệ hơn. Làm chó gì có mừng mền, giường chiếu, làm chó gì có vui chơi giải trí. Nhốt hơn một trăm hai mươi người vào một căn phòng thôi khảm, nóng hầm hập, vậy là no đủ, là giải trí à? Đều không chịu được. Họa may có cái hơn là đánh dữ hơn, giết chóc tàn bạo hơn. Bởi vì anh em Tân sinh hoạt cũng đấu tranh cẩn thận hơn chứ giỡn à?

Ý! Còn cái này nữa chứ! Ngoài số bị nện đầu gối, số tù lậu, số chủ động xin sang, chúng cũng dòn về khu Tân sinh hoạt luôn. Mà số này đâu có ít. Tới cả trăm, cả ngàn. Ráo trọi dòn về C8. Cả nhà tù chỉ có cái khu C8 này là khu Tân sinh hoạt thôi. Hàng ngày thấy anh em khu khác nhìn sang mình với con mắt khinh miệt và thương hại, là cái máu thằng lính lại uất lên. Vậy mới sinh ra các cuộc đấu tranh đấm máu ngay trong cái khu mà chúng chắc mẩm đã được bình định ổn thỏa này để phục hồi danh dự.

Chắc chú em ở khoa giáo, ở lịch sử Đảng, chú em muốn biết về các cuộc đàn áp nổ ra như thế nào chứ gì? Rồi, kể luôn.

Anh Chu! Anh thấy kỳ không? Bắt đầu thì khó dăm dăm, khi nhập cuộc rồi thì ổng lại kể ào ào, kể không kịp hỏi nữa. Dường như những con người mang nhiều uẩn khúc như thế này, càng nói, lòng dạ càng được vơi nhẹ đi hay sao ấy. Nỗi buồn chia hai, nỗi oan cũng chia hai mới sống nổi phải không anh Chu?

- Lần đàn áp thứ nhất tại trại Tân sinh hoạt là khởi đầu từ tôi - ông Hai kể - một sự khởi đầu chẳng đẹp để mẹ gì. Nó liên quan đến đàn bà chú em ạ! Chẳng là thế này.

Sáng hôm đó chúng định giải hai trăm tù đi đào hào, rào kẽm gai quanh nhà tù. Chúng tôi phản đối không đi vì mình làm như vậy là rơi trúng ý đồ phòng thủ của chúng, mình đào hào, mình rào gai chính cuộc đời tù đầy của mình à? Còn lâu! Đó, chú em thấy đó. Bọn tôi cũng có ý thức đấu tranh đảng hoàng như bất cứ một khu giam kiên cường nào chứ có phải cứ Tân sinh hoạt là bỏ đi cả đâu. Không được, chúng chuyển bọn tôi qua chuyện lên rừng bứt mây. Ừ, bứt mây về ràng núi lại nơi ăn chốn ở thì được. Tôi là người lớn tuổi nhất của một tổ nên được phân làm trưởng nhóm.

Thời kỳ này do ta đấu tranh nhiều nên tư tưởng chúng cũng oải ra, xem cách cai quản, cắt đặt công việc cũng có vẻ dễ chịu hơn. Thằng hạ sĩ đi kèm tổ tôi khoán kiểu ta khoán sản phẩm bây giờ: "Mỗi người bứt hai sợi, mỗi sợi phải được mười mét. Xong, cho về sớm!". Nói xong, hắn để lại hai thằng coi giữ, còn hắn cùng hai đứa nữa mò vô ấp kiếm rươi nhậu.

Gọi là hai sợi nghe có vẻ ngon ăn nhưng mây bứt nhiều quá rồi, muốn kiếm được một sợi dài dài một chút là phải chui sâu vô rừng, thầy kệ cho gai góc giành giật từa máu ra. Tôi có kinh nghiệm những buổi đi rừng ở nhà nên không nan giải lắm. Quá trưa một chút, cả năm người đã bứt xong. Thằng hạ sĩ giữ lời hứa cho anh em về nhưng không được về trại ngay. Chúng tôi đành ngồi nghỉ ở khu nhà vợ con lính cho hết giờ. Và cái rủi của tôi nó nằm ngực ngay ở trong đó mà đâu có biết. Thằng hạ sĩ dặn: "Nghỉ cho kín, đừng để mấy ông sĩ quan trông thấy lại quát nạt bọn này".

Buồn quá, lại đói nữa, tôi chuyện trò với một người vợ lính đang nằm trên chiếc ghế bố gần đó để qua thời giờ. Mà cũng có chuyện trò gì đâu. Thấy giọng Quảng Ngãi giống mình, cô vợ lính hỏi tôi quê quán ở đâu? Đánh nhau thế nào bị bắt, bị tù khốn khổ thế này? Tôi cũng trả lời ở đây ở đó, bị bắt thế này bị bắt thế kia quấy quá cho xong. Ai dè thằng thượng sĩ chồng ả xuất hiện. Nó hỏi: "Sao về sớm vậy?". - Tôi trả lời đã làm xong công việc. Nó hầm hè: "Coi chừng đó! Cứ cứng cổ không chịu đi đào hào, làm hàng rào là có ngày bỏ xác không nhìn thấy vợ con". Rồi chú em ạ! Không hiểu do ghen hay bản tính đều giả mà cho đến tận bây giờ tôi cũng không biết nữa. Nó hỏi tôi:

- Có vợ chưa?

- Tôi có vợ rồi - Tôi trả lời.

- Có nứng cặc không?

- Không! Ở tù ăn uống vậy nứng gì được mà nứng, ông thượng sĩ.

Câu này tôi trả lời thiệt lòng. Không rõ các nhà tù khác trên thế giới thường sanh ra sinh lý bệnh hoạn đồng tính luyến ái thêm khét chuyện đực cái đến thế nào chứ nhà tù này thì tuyệt nhiên không. Thậm chí cơ cực tàn tạ quá, nhìn thấy đàn bà, nghe thấy chuyện đàn ông đàn bà còn phát ớn, buồn nôn lên nữa kia.

Thấy tôi trả lời vậy, thằng này sầm mặt. Nó muốn sinh sự để đánh đập tù cho khoái, cho lấy oai.

- Thật không? Mày kêu rêu chế độ nhà tù Quốc gia hả? Nó cười và quay ra gọi vợ - Em, mang cái gối ôm lại đây!

Chưa hiểu nó tính giờ trò gì thì nó đã quắc mắt:

- Mày lên ghế kia, ôm gối lặc. Lặc đàng hoàng. Không thì tha, nếu nứng, tao đánh chết!

Khốn khổ! Tức là nó bắt mình làm cái trò khi với cái gối tròn trùng trục đó. Nhưng trước mặt con vợ

nó và anh em bạn tù nữa. Làm vậy ai coi cho được. Nhục lắm! Tôi lắc đầu:

- Không, tôi không làm cái trò ấy.

- Đ.mẹ! Thằng này ngon!

Miệng nói tay đánh chân đạp... Chỉ vài phút sau, cái thân thể ốm yếu của tôi đã be bét máu, nghe được cả tiếng mấy cái be sườn gãy lạo rạo trong ngực. Anh em khênh tôi vào trạm xá.

Đến chiều, hai trăm anh em tù đi làm lao công về, biết chuyện bèn rủ nhau làm reo, đưa ra yêu sách nếu không trừng trị kẻ đánh người dã man không có căn cứ sẽ tuyệt thực không đi làm nữa.

Sáng hôm sau, thằng thiếu tá tiểu đoàn trưởng bắt lính xếp hàng ngang ngoài sân, rồi cho tù nhận mặt. Anh em chỉ đứng thẳng thượng sĩ đó. Nó bị lòi đi. Đi đâu không biết nhưng chắc không đi trừng trị rồi. Bởi vì mấy tháng sau anh em lại nhìn thấy nó đang hành hạ tù ở khu vực khác, cách thức hành hạ còn đều giả hơn. Thực chất tên thiếu tá chỉ làm động tác tháo ngòi trái bom sẵn sàng nổ bất cứ lúc nào. Nhưng hắn găm sự việc này vào trí nhớ để tìm dịp trả đũa về sau.

Lần này là bọn tôi hè nhau ra yêu sách chống lập khu Tân sanh hoạt, chống chào cờ, chống hô đa đảo Cộng sản... Với lý do đã vô đây ai cũng như ai cả, không cần phải giả vờ đối xử phân biệt để chia rẽ đội ngũ những người tù. Tất nhiên là chúng không nghe. Nhà tù to bự thế này mà không có một khu đã được "bình định" thì chúng đâu còn lý do tồn tại nữa.

Chúng không nghe. Chúng tôi phá tấm bảng gỗ kẻ dòng chữ TÂN SANH HOẠT đen nhúc đóng trên cửa. Thằng chỉ huy hất hàm hỏi:

- Anh em muốn gì?

- Chúng tôi không đồng ý treo cái bảng dơ dáy này trước cửa phòng giam. Đề nghị gỡ gấp.

- Sao trước lại chịu? - Mặt nó tím lại.

- Vì đàn áp.

- Vậy hả! Mặt nó long lên - Gỡ gấp hay chết gấp.

Chúng cho lính đàn áp. Chúng tôi chống lại, chúng lôi dây kẽm gai đến bao ví chúng tôi. Chúng tôi tuyệt thực, chúng bỏ luôn, đứng một tuần lễ, trong khi anh em đói khát ngất ngư hầu như kiệt sức tất cả thì chúng cho lính tràn tới, dùng M79, đạn lửa, trái cay phóng tới tấp vô trong phòng. - Tính ra đợt tàn sát này, khu Tân sanh hoạt mất đi gần hai trăm người. Bởi trước đó chúng dồn về đây gần 2.000 người. Hai trăm người ngã xuống do đấu tranh bảo vệ khí tiết nhưng vẫn tiếng đề đòi là dân phản bội chiêu hồi. Chú thấy có đau không. Riêng tôi, tôi phải chạy ra chui vô cầu tiêu hết một ngày mới thoát. Chỉ riêng một cái giếng nước anh em mình dồn xuống đó chết gần 60 người!

Lần đàn áp thứ ba và chống đàn áp thứ ba dữ dội hơn nhưng may mắn thiệt hại lại không đáng kể. Lần đó anh em diệt tên Xuân - nghi là gián điệp. Tên này quê quán ở đâu, vốn là loại người gì không biết. Chỉ thấy nó gây ra nhiều tai ách quá nên đang đêm phải chém chết rồi quăng vào đồng tro trong bếp. Sáng ra, chúng nó phát hiện được, mở cuộc điều tra ngay lập tức, nhưng không ai chịu nhận cả (sau này mới rút được bài học xương máu là với những trường hợp như thế, tốt nhất nên có một người đứng ra can đảm nhận về mình để tránh cái chết cho cả trăm người). Không nhận thì chúng đàn áp. Thoát đầu chúng dùng bốn chiếc xe bọc thép bao vây rồi lừa một trung đội quân cảnh đem theo dùi cui, mặt nạ, trái cay xộc vô từng phòng. Chúng đàn áp từng phòng. Nhưng lần này nhờ có chỉ đạo trước nên anh em siết đội ngũ đánh lại bằng ca, muỗng, củi, giày dép... Thấy vậy chúng kéo kẽm gai ngăn cách từng phòng và lại dùng thủ đoạn quen thuộc là bắn M79 và trái cay vào. Trong lúc đó ta đã bắt được bốn tên, trói nghiêng đem thả xuống cầu tiêu làm con tin. Thế là chúng hòa đàm, hứa hẹn không dùng vũ lực nữa. Nhưng khi ta thả bốn tên này, chúng liền giở mặt bỏ đối anh em. Bỏ đối suốt chục ngày. Đói quá, phải lần lần gỡ từng hạt cơm khô đét còn giắt ở cọng chiếu nhét vô miệng. Miết rồi cũng phải cho ăn vì chúng đâu có dám để anh em chết hết.

Trận này hy sinh mười lăm nhưng cũng tạm coi là thắng lợi.

Anh Chu! Nghe ông Hai kể, em độ chừng lần đàn áp thứ hai chết gần hai trăm người ở khu Tân sanh hoạt này là vụ tàn sát lớn thứ tư, vụ tàn sát lớn cuối cùng trong lịch sử nhà lao Phú Quốc mà anh Ba Toàn chưa kịp kể cho anh.

Như vậy anh em mình có thể kết luận được rằng nghĩa trang nhà lao dám phải lên tới bốn ngàn người như ta nói chứ không phải chỉ hai ngàn tử sĩ như nhận định ban đầu. Bốn ngàn trên bốn mươi ngàn! Một phần mười. Một con số tổn thất khủng khiếp khó hình dung nổi phải không anh?

Có lẽ chuyện của ông Hai Tỳ chỉ có thế. Nếu viết được em hy vọng anh không chỉ chú tâm vào miêu tả ba cuộc đàn áp này mà chủ yếu - Điều nay ông Hai Tỳ tuyệt nhiên không đề cập tới - là phải làm cho rõ về bản chất và tính chất của khu chiêu hồi để hậu thế có cái nhìn toàn diện hơn, ngõ hầu qua đó có thể biện minh danh dự cho không, ít người kiểu như ông Hai Tỳ.

Cuối cùng, em chép lại bài Sớ tảo quân lên châu trời được lưu hành trong khu Tân sanh hoạt mà ông Hai còn nhớ được để anh dùng làm tư liệu. Nhưng cũng là trích một đoạn thôi.

"... Kính tâu thượng đế
Tôi là tảo quân
Được lệnh 23
Nhưng vì đường xa
Tàu bè không có
Vượt sóng vượt gió
Giá võ đang vân
Vào chốn dương trần
Lên châu thượng đế

Xin ngài miễn lễ
Rộng lượng thứ tha
Tại vì đường xa
Nên về quá trễ
Quỳ trước thượng đế
Xin kể việc trần
Táo quân Phú Quốc
Đầu đuôi sự thật
Của những trại tù
Ăn uống các khu
Tù binh Phú Quốc
Nói về vật chất
Thực phẩm hàng ngày
Ăn uống quá tai
Thường xuyên củ cải
Long hội (tức lòi họng) cá khô
chúng chẳng cho vô
Đường tiêu bột ngọt
Tháng năm thấm thoát
Nghĩ cũng thật dài...".

Chúc anh mạnh khỏe và lấy được nhiều tư liệu.

Kính thư
Em!

Toàn bộ bức thư chỉ có thế, nhưng tôi thấy tự chiều sâu trong suy nghĩ nảy sinh những rung động thật sự với vốn tư liệu về khu Tân sanh hoạt này, nội phủ ngũ tạng lao Cậy Dừa lại được phơi bày thêm dưới một làn ánh sáng nữa. Cuộc đời vốn dĩ không đơn giản, cuộc chiến tranh không đơn giản và nhà tù càng không đơn giản một chiều chút nào. Ngay trong bóng tối có điểm sáng và ngay trong ánh sáng cũng chứa thật nhiều hõm tối. Ma quỷ trong lòng ta, ai nắm tay được từ tối đến sáng. Tất cả những số phận và anh Hai Tỳ chỉ là một đang đòi hỏi được lịch sử xác minh. Xác minh cũng chẳng để làm gì, thời gian trôi qua cũng đã quá lâu rồi, song xác minh để cứu rồi linh hồn - Nói theo đạo Chúa - Và để tìm sự bình yên trong lòng mà sống nốt quãng đời làm người lương thiện.

Anh Hai Tỳ là một trong số những người may mắn được trao trả năm "bảy ba". Còn bao nhiêu người nằm lại? Tỷ lệ những tử sĩ của khu Tân sanh hoạt bỏ sung vào nghĩa trang Phú Quốc là bao nhiêu? Chắc cũng không quá ít để đến nỗi người ta nghĩ rằng nó cũng được "ưu tiên" như cái tên Tân sanh hoạt - chiêu hồi gọi ra. Rất may, trong hàng ngàn cái hài cốt còn lại không có người nhận, không có cái nào, góc nào, khoảng nào trưng bày Tân sanh hoạt - chiêu hồi. Cái biệt danh nhứt nhối này dồn tất cả sự nặng nề cho những người đang sống.

Mãi sau này gặp một người khác trong khu chiêu hồi, tôi có hỏi về chuyện người ta nói thành phần chiêu hồi chúng không cho vào diện trao trả mà bí mật thả riêng phải không? Người này buồn rầu trả lời: "Nói bậy! Trao trả chung hết. Chỉ có mấy thằng chiêu hồi ác ôn kiểu "trật tự viên" thì họa may mới nằm trong cái diện bí mật thả ra".

Thế là rõ! Trước tình thế diệt vong không tránh khỏi của chế độ Sài Gòn cũ, cùng với những đối tượng

trung kiên đặc biệt bị đem đi thủ tiêu ở đâu đó, kẻ thù cũng bị mất thả sống cho những kẻ một thời cung cúc làm tay sai không công cho chúng. Ở trường hợp thứ nhất mang ý nghĩa trả thù tiểu nhân không muốn những đối tượng này trở về làm hạt giống đỏ đánh lại chúng. Ở trường hợp thứ hai là một sự ban ơn, chiêu cô cũng không có chút quân tử nào.

Gấp gọn lá thư của người bạn trẻ cho vào cặp, tôi thầm mong Quang, người chồng của bạn vợ tôi không nằm trong số được thả bí mật đó và cũng không rơi vào đối tượng bị đem đi thủ tiêu trước ngày hòa bình.

Xong thêm được một việc, trong lòng thấy vui vui, tôi nhảy xe đạp ôm tòm đến nhà Hồng để hỏi về hồi âm của những bức điện.

Lại chưa xong rồi! Hồng an ủi tôi ráng chờ thêm ít bữa nữa. Chả lẽ vài chục ngàn tù binh nằm rải rác khắp quốc gia này lại không có lấy một ai đào hầm đang còn sống?

Buồn quá! Tôi chợt nhớ đến ông nhạc sĩ Phan Miên và bản hợp xướng trong tù. Và bỗng lặng người đi! Trời đất ơi! Một mạng sống quý hiếm như thế sao lại có thể thờ ơ cho được. Có đánh đập, có tù đầy, có đàn áp và chống đàn áp, có vượt rào cướp súng, có niềm vui có nỗi oan, có gần đủ, tới đây nhất định sẽ có cả huyền thoại đào hầm, nhưng mạng tâm hồn, mạng trái tim nhạy cảm tù đầy đã có một khái niệm nào đâu. Nhà tù chả lẽ chỉ toàn có đau thương và chết chóc thôi ư? Phiến diện và nghèo nàn lắm! Thế là tôi lại nhảy xe tốc hành phóng tới Sài Gòn trong một sự háo hức rất ư là nghề nghiệp và cũng hết sức trẻ thơ.

Hóa ra ông nhạc sĩ họ Phan này là chồng bà Tường Vân, nghệ sĩ kịch nói của đoàn kịch Nam Bộ ngày xưa và đoàn kịch Cửu Long Giang ngày nay - Đoàn kịch đã từng vang danh một thời trên sân khấu thủ đô với những "Câu chuyện êskut", "Lư ba", "Máu thấm đồng Nọc Nạn"...

Chị Vân dạo này đã già, tóc bạc nhiều nhưng dáng dấp, nói năng vẫn xởi lởi đôn hậu như hai mươi năm về trước tôi đã có dịp tiếp xúc ngoài Hà Nội. Vẫn là một cô gái quê lụa Hà Đông theo cha mẹ vào Nam từ cái thuở đi Công-Tra rồi trở ngược lại tập kết ra Bắc, tiếng nói của chị vừa Hà Nội vừa Sài Gòn nghe ngộ lắm!

Nhận ra tôi là người quen cũ và tìm đến có việc gì, trong ánh mắt mở to nơi chị thoáng một chút cảm động. Người vợ nào không xúc động khi một ai đó đụng tới những năm tháng đau thương của chồng mình, đó cũng là những tháng ngày vợ chồng xa cách, kẻ Bắc, người Nam, kẻ tù ngục, người bên ngoài. Do bận dựng chương trình, chỉ kịp vẽ cho tôi một cái sơ đồ vội vàng trên bao bì gói thuốc lá đường đi đến nhà riêng của mình.

... Sau khi bấm chuông cả chục lần và cũng tới cả chục phút đợi, cánh cổng sắt của một ngôi nhà trong hẻm Cao Thắng mới được lịch xịch chuyên động. Một khuôn mặt đàn ông chừng ngoài năm mươi tuổi ló ra dường như không có thần sắc. Ai vậy? Con người trông có vẻ bệnh tật này là Phan Miên đó chăng? Phan Miên... Cái tên này đã lâu lắm rồi không còn nghe thấy trên làn sóng các đài phát thanh. Một Phan Miên nhạc sĩ chỉ là nghiệp dư xuất thân viết nhạc trong tù? Cái dáng ngơ ngơ của khuôn mặt kia không nói lên được điều gì cả.

- Tôi bị nó đánh vào đầu mạnh quá, sau khi ra tù trên cho đi Đức chữa bệnh mất mấy năm mới gọi là còn được như thế này. Tuy vậy, cũng coi như bỏ nghề luôn. Cứ ngồi vào bàn, cầm lấy cây viết là đầu nó ong ong lên rồi thì còn sáng tác gì nữa.

Câu mở đầu chậm rãi, hơi lằng đằng của vị chủ nhà đã tháo gỡ cho tôi khá nhiều điều mà khỏi cần hỏi gì thêm nữa.

Do chân thương nơi đầu, ông nhớ được ít lắm, cách nói năng cũng nhọc mệt lắm, mấy ngón tay đặt trên gối khẽ rung rung, nên buổi chuyện trò diễn ra thật vất vả. Tuy nhiên, khi cố gắng sắp xếp lại, đảo lui đảo tới phần này phần kia, câu chuyện của ông cũng giúp tôi vỡ vạc ra thêm được một mảng tư liệu

hết sức mới mà tôi chỉ có thể thuật lại bằng cái giọng của tôi để bạn đọc cảm nhận.

Phan Miên năm nay 58 tuổi, tức là ông sinh năm 1932. Ông là nhạc sĩ từ thời "chín năm" cùng lứa với tất cả các nhạc sĩ lão thành có tên tuổi hiện giờ.

Sau khi tập kết ra Hà Nội, đi học nhạc viện nước ngoài năm 1963, ông tình nguyện trở lại quê hương, công tác tại Ban tuyên huấn "Rờ". Năm 1967, nhạc sĩ Hoàng Việt cũng vào, cùng sống chung với nhau.

Một lần Hoàng Việt bảo: "Ông Miên! Tình hình có lẽ sắp có biến động lớn, tôi thường trực ở nhà, ông đi Cà Mau một chuyến nhé! Phân công này: Ông lo viết hợp xướng, tôi viết tiếp bản giao hưởng "Cửu Long Giang". Cả hai nhạc sĩ đều không hay rằng họ trực tiếp tham gia vào cuộc Tổng tiến công Mậu Thân bằng chính những nhạc phẩm cách mạng của mình, cũng như không hề lường được rằng đây là chuyến đi cuối cùng của Phan Miên trong thời kỳ chiến tranh.

Vì cuối năm ấy, khi Mậu Thân chưa nổ ra, được điện Trung ương cục gọi về, anh đã bị địch đồ quân đánh úp và bắt tại Kinh Trâu Trắng. Đoàn có bốn người thì một chết, một bị bắt, hai chạy khỏi.

Bắt được anh chúng đánh phủ đầu luôn. Anh khai mình tên Minh, là giáo viên bình dân học vụ ở Cà Mau về Cần Thơ thăm vợ con. Được giải lên Đơzembuyrô (phòng nhì) Tổng tham mưu ở đường Tô Hiến Thành Sài Gòn anh cũng khai vậy. Qua phòng xét hỏi của bọn Mỹ, anh cũng không nói gì thêm. Một cô phiên dịch tóc vàng người Mỹ phải gắt lên: "Ông khai vậy không được! Phải có cấp bậc chứ, người Mỹ muốn vậy" "Nhưng tôi chỉ là giáo viên ngành Sovin" "Viết Cộng mấy ông sao bướng quá! Thôi được, tôi cứ ghi cho ông cấp bậc hại sĩ vậy, chịu không?". Không chịu thì cũng đành chịu. Thế là nhạc sĩ Phan Miên, một con người không dính dáng gì đến nghiệp nhà binh bỗng dưng mang hàm hạ sĩ của quân đội Cộng Sản và cũng chính vì lẽ đó mà nhạc sĩ có mặt tại nhà lao tù binh Phú Quốc. Sau này ông mới biết thời điểm ấy mang tính bản lề của chiến cuộc, đối phương mang quân đi đánh úp tùm lum lấy số lượng tù binh để tìm một giải pháp chiến tranh có lợi nhất cho họ sau này.

Cuộc đời tù ngục của anh chắc cũng chẳng khác gì với cuộc đời tù ngục của những tù binh Phú Quốc. Nhưng vì là một người tù nhạc sĩ nên hy vọng rằng ở anh sẽ mang đôi chút bản sắc riêng để đại diện cho những tù binh nhà báo, nhà quay phim, giáo sư, bác sĩ.... làm nên cái giai điệu tổng phổ của toàn bộ nhà lao đảo nhỏ.

Sẽ không một ai biết anh là nhạc sĩ, là một bí thư đảng ủy trầm mặc và anh vẫn sẽ chỉ tồn tại dưới cái tên hạ sĩ giáo viên bình dân học vụ nếu không có một chuyện xảy ra vào khoảng tháng 9 năm 1969.

Đó là chuyện những người tù bán tin bán nghi nghe tin Bác mất. Tin này do mấy thằng giám thị tung ra. Chúng tung hoai để nắn gân nắn khớp ta nên không tin. Về sau anh em đi làm tạp dịch lượm mảnh báo gói đồ ăn của lính mới choáng váng tin là thật. Tờ báo có chạy một hàng tit lớn: "... Thẻ theo đề nghị của Chính phủ Hà Nội, Hội nghị Pari ngưng họp một tuần để để tang Chủ tịch Hồ Chí Minh...".

Giây phút đau đớn qua đi, người bí thư đảng ủy mang nghề nhạc sĩ quyết định làm lễ truy điệu Bác ở trong tù. Vừa là tấm lòng những người lính cách mạng đang sa cơ thất thế hướng về vị lãnh tụ anh minh, vừa là để củng cố ý chí xóc lại phong trào.

Lễ truy điệu thật là đơn giản và cũng thật là âm thầm nhưng nó lại đòi hỏi lòng dũng cảm nhiều lắm! Theo ý kiến của anh, ngày hôm đó hàng trăm tù nhất loạt bảo nhau đi làm tạp dịch không đội nón, không choàng khăn, không nói chuyện và không làm gì cả. Suốt một ngày chỉ ngồi nguyên trong trạng

thái im lặng bất động.

Đêm xuống, kẻ thù bắt đầu khủng bố hàng loạt, xua hàng trung đội quân cảnh vào dựng dây từng người tù mà đánh đập. Đánh chán, chúng bắt đi một số người được nghi là nòng cốt, cầm đầu. Chẳng may trong đó có cả một cấp ủy viên đang có những triệu chứng dao động. Ăn thêm vài trận đòn đau đớn quá không chịu nổi, người này đã khai Phan Miên để mong nhẹ tội.

Anh lập tức được gọi lên phòng xét hỏi kiêm tra tấn của bộ chỉ huy nhà tù. Thường là trong những vụ việc như thế này, người tù một là chết thảm khốc, hai là bị hạ nhục ê chề. Không hiểu sao, đối với anh chúng lại sử dụng dạng thứ hai. Có lẽ chúng tính thông qua người đứng đầu đảng này để làm một điển hình dẫn dắt số đông.

Cũng lần nói thêm một chút về tiêu chuẩn để được bầu làm bí thư đảng ủy. Thực ra, nó chẳng có tiêu chuẩn gì cả. Thường dựa vào tuổi tác, nói năng và cung cách đối xử trong những tình huống đặc biệt. Anh chẳng chặc ư? Anh tỏ ra chín chắn vững vàng trong những giây phút biến động ư? Vậy thì anh em tin tưởng đề nghị anh đứng ra lãnh đạo đi! Thế thôi chứ có qua các bước phân tích lý lịch, cấp bộ đảng, thành phần giai cấp gì dài dòng đâu. Tất nhiên, nếu người ta biết anh là chỉ huy, là cán bộ đảng ở bên ngoài thì càng tốt. Phan Miên được tin nhiệm ở trường hợp này.

Chúng tập trung hết tù khu C3-Đ7 lại và trung tá Đinh Công Chất, trưởng khối chiến tranh chính trị, người Bắc, nhỏ con, mặt choắt trực tiếp đối thoại với anh. Thời gian ấy anh đang ở tuổi 35.

- Anh tên Miên, Phan Miên, Năm Miên, nhạc sĩ tập kết về chứ không phải là Minh đúng không? - Hẳn hỏi.

- Đúng! - Anh trả lời vì đến nước này có muốn nói dối cũng không được nữa.

- Ô! Thế có phải biết điều và có văn hóa hơn không? Chỉ có những kẻ yếu kém học hành mới ưa dối trá mà tôi biết chắc rằng vốn văn hóa của một nhạc sĩ không đến nỗi lắm. Phải không?

Anh biết rằng hẳn đã bắt đầu giờ trò và sẵn sàng chấp nhận cuộc đối thoại với một phong độ có thể nhất. Trước mặt đối phương, trước mặt đồng đội, anh, một người chèo lái tuyệt nhiên không thể tỏ ra nhu nhược cầu an. Dù có phải chết ngay tại đây thì cũng chết cho ra một con người, một đảng viên Cộng sản.

- Nhận định của trung tá theo tôi mới trúng một nửa - Anh trả lời hết sức ôn tồn - Trong cuộc sống có những sự nói dối cao quý và có cả những điều nói thật thấp hèn. Vả lại, xin ông trung tá cho phép tôi được nói thật, văn hóa cao hay thấp không hoàn toàn phụ thuộc chỉ vào nói dối hay nói thật. Nó phụ thuộc cái chính là cách đối xử giữa con người và con người.

Tên lãnh tụ chính trị nhà tù hắng giọng một tiếng, mặt hơi nhợt đi, hỏi một câu ngang hông:

- Anh có muốn ngồi không?

- Cứ để tôi đứng như mọi người. Hơn nữa toàn thân lở loét hết, có muốn ngồi cũng khó.

- Cùi mà còn sợ gì lở?

Hắn tung ra một câu hạ cấp không xứng với chức vị của hắn chút nào. Đám lính cười âm lên để lấy lòng xếp của họ. Anh hiểu chữ "cùi" này hắn muốn ám chỉ vào tâm hồn què quặt, lý tưởng què quặt của người tù. Anh dựa vào đó trả lời luôn:

- Cùi chân cùi tay đâu có xấu. Cùi tim cùi óc thì mới thật là cùi, còn đáng sợ hơn cả lở loét.

Viên trung tá tâm lý chiến con cung được đào tạo chính quy quệt thêm một cái cười nhạt nữa:

- Nói năng khá lắm, anh bạn nhạc sĩ! Bây giờ ta ngó thẳng vào sự thật nhé! Các anh ngó ngẩn lắm! Thôi được rồi, chuyện mặc niệm hay truy điệu cụ Hồ Chí Minh tôi bỏ qua, bởi vì mấy anh có quyền làm như vậy và cụ Hồ xứng đáng được như vậy. Dù bên này hay bên kia, dù Cụ là lãnh tụ của phe đối nghịch nhưng chúng tôi cũng đề phòng hoàng đế biết rằng về một khía cạnh nào đó của lịch sử, Cụ vẫn là anh hùng dân tộc. Ở đây, lúc này tôi muốn hỏi anh một chuyện khác: Khi còn ở ngoài, súng ống nườm nượp, Nga xô, trung cộng trợ giúp ào ào, mấy anh còn đánh không lại - Mậu Thân vừa qua là một minh chứng hùng hồn - Vậy thì lúc này bị bắt, thân phận cá chậu chim lồng, mấy anh còn mong muốn cái gì mà bày đặt đấu tranh nọ kia cho tốn hao sức lực?

- Thưa ông! Trong một xã hội có phân chia giai cấp, lẽ phải bao giờ cũng nằm ở cửa miệng những người bị áp bức mà lâu nay người ta hay võ đoán, cho rằng nó nằm ở kẻ mạnh. Bởi chẳng, cóc cóc mình nhỏ nhưng nó khiến được trời mưa, con ếch ương to xác mà chỉ đủ sức kêu theo nước.

Biết là đối thoại thêm cái kiểu này sẽ không nói lại được anh, hắn chuyển làn:

- Là một nhạc sĩ, tức là một nghệ sĩ tại sao không kiếm một nơi yên tĩnh mà làm việc lại nhào vô chiến cuộc làm gì cho mang lụy vào thân và sự nghiệp tiêu tan luôn?

- Vâng, thưa ông! Là kẻ sĩ ai chẳng ước ao như thế nhưng đất nước can qua, non sông bị xâm xé, kẻ sĩ từ xưa đến nay vốn có truyền thống cao đẹp "xếp bút nghiên tính việc đao binh". cũng như ông trung tá, tôi biết ông là một cử nhân luật, lý do gì đó mới khiến ông có mặt ở đây? Còn sự nghiệp tiêu tan ư? Có thể nhưng cũng chưa hẳn thế. Nếu một nghệ sĩ biết gắn đời mình cho những bước đi hào hùng của dân tộc thì có nghĩa là anh đang tự hun đúc năng lực nghệ sĩ của mình. Tôi thấy...

- Tổ chức Đảng của anh ở trong tù làm những cái gì? Hắn cắt ngang, đôi mắt đã đỏ vằn lên.

- Làm tất cả những gì có thể làm được để giữ quyền làm người trong cuộc sống tù ngục.

- Giỏi lắm! Vậy tại sao hồi tết 1968, tù binh mấy anh cũng làm reo đòi hỏi bảy bạ nọ kia khi cái bụng đã được ăn no? Phải chăng trong cái đầu cộng sản của mấy anh chỉ chứa toàn nọc độc của loài giặc

cổ, thích la hú, thích phiên loạn?

Không khí đã quá căng. Bên đám sĩ quan và đám quân cảnh đang im lìm, chỉ chờ lệnh là hành động, chúng không có cơ gì để cười tán thưởng thế áp đảo ngôn từ của thượng cấp nữa. Còn bên anh em tù xiêu vẹo rách rưới cũng thật sự lo lắng. Nhưng đôi mắt đỏ ghèn, trũng sâu mở rộng day dứt không hiểu tình thế này nếu kéo dài sẽ đi đến đâu.

Trước tình hình đó, anh buộc phải xuống giọng mặc dù bao nhiêu ý nghĩ nhức nhối tích tụ bấy lâu đang đòi được bùng tỏa ra khỏi miệng, mặc dù đây là một dịp hiếm hoi để khẳng định thế thắng thua trước khi kẻ thù đang đặc chí và nhân thể rắn dạy cho đối phương một bài học. Anh trả lời:

Nói ông trung tá bỏ qua, chuyện này ông hiểu lắm rồi đấy ạ! Chúng tôi không đòi ăn mà đòi có được một chút hương vị tết cổ truyền dân tộc. Không nói là tù binh chiến tranh mà ngay là kẻ tử tù ngày mai lên giá treo cổ, họ vẫn có quyền được hưởng cái hương vị cuối đời này kia mà. Ông bà ta khi dong buồm ra biển bao giờ cũng cúng heo để cầu mong sự tốt lành. Giàu cúng cả con, nghèo cúng đầu, chúng tôi cũng có thể cúng móng được chứ. Nó là lẽ phải, là đạo lý, là tâm linh dân tộc không thể bỏ qua được trong hoàn cảnh nào, dù chỉ một miếng dưa hành.

- Thôi! Đình Công Chất nhìn đồng hồ hay tìm cơ nhìn đồng hồ - Nói chuyện với anh như vậy là tạm đủ. Tôi không có nhiều thì giờ. Nhưng phải thừa nhận đây là một cuộc nói chuyện thú vị trong cuộc đời làm quân cảnh của tôi, đây là lần đầu tôi gặp được một tên Cộng sản như anh - Hắn quay lại đám sĩ quan dưới quyền - Để minh chứng tính chất dân tộc và công bình của phía chính nghĩa Quốc gia, tôi xin hứa sẽ không động đến một cái lông chân của anh, mặc dù với tất cả những tội lỗi, anh đáng phải đem ra tòa án binh xét xử và nghiêm trị. Giải tán!

Về sau anh mới hiểu đó chỉ là cách rút lui nhún mình có danh dự của tên trưởng khối chính trị. Bởi lẽ ngay sau đó, khi chiếc xe zEEP đưa hắn đi khỏi, tụi lính xông vào đánh anh thừa sống thiếu chết. Tệ hại hơn, sớm hôm sau chúng đưa anh đi đày ở nhà lao cấm cố Khu 2. Một thứ biệt giam của biệt giam. Trong ký ức của những người tù còn sống sót, biệt danh "Khu 2" mãi mãi là một nỗi ám ảnh kinh hoàng.

- Có lẽ loại biệt giam vô nhân này, những người khác đã nói cho anh nghe cả rồi - Anh Phan Miên nhỏ nhẹ nói tiếp sau khi đã uống thêm hai viên thuốc đau đầu - Mười hai khu, mỗi khu đều có biệt giam, nhưng chúng nó nhốt tôi vào biệt giam Khu 2 là biệt giam ác ôn nhất. Nơi đây, người tù phải ở trong những căn nhà dù ba mét bề ngang, tám mét chiều dài, vậy là 24 mét vuông. 24 mét vuông nhốt 24 người đã gọi là chật, đã khó bề cựa cựa lắm rồi, nhưng anh biết họ nhốt bao nhiêu không? Gấp đôi à? Hay gấp ba? Không! Gấp ba mới có hơn bảy mươi người. Gấp bốn? Gấp năm chẳng? Ủ, thì cứ cho là gấp năm, tức 120 người là đã quá sức tưởng tượng. Đây họ nhốt 197 nhân mạng trên 24 mét vuông, tức là trên một mét vuông hơi thở đó, chúng tôi phải sống 8 người. Khốn khổ! Mà có được ở hết 24 mét đâu, chúng còn cắt ra 2 mét để làm phòng tra tấn nữa! Anh là nhà văn, anh thử tượng tượng ra cái ảnh 8 con người ghề lở, phù nề, máu me hôi hám chung đụng nhau trên một mét vuông nhà bạt thì sự thể nó sẽ ra thế nào? Phải chồng lên nhau chứ gì? Nhưng mà chồng thế nào kia chứ. Nằm thì không được rồi, nhưng đứng hết hay ngồi hết cũng không được nữa. Mà đâu chỉ ngày một ngày hai, phải trải qua hết

tuần này sang tuần khác, hết tháng này sang tháng kia, mùa mưa cũng như mùa nắng. Sao đây?... Thôi, cái đó để anh hình dung, tôi chỉ cần nói rằng trong căn nhà bạt đó lèn chặt, nhưng nhúc nhít người. Cũng còn may, anh em tù hồi đó đều da bọc xương cả, chỉ nhẹ bằng phân nửa kí lô bây giờ, chứ nếu ai cũng dềnh dàng cỡ 60 kí lô như tôi hiện nay thì chắc chết tức hết rồi. Thì đó, gần hai trăm con người đi cầu vào một cái thùng thuốc sâu 20 lít cả tháng không đổ mà vẫn không đầy thì anh biết người ngòm chúng tôi hồi đó như thế nào.

Nói anh nghe chơi vậy thôi chứ lúc này ngồi đây mà nhắc tới tất cả những cơ cực chúng tôi phải trải qua, e lại phải đi nằm viên mất.

Tôi muốn để anh hiểu một khía cạnh khác. Đó là sự thâm độc của kẻ thù. Họ cố tình dồn đẩy cuộc sống người tù đến lần ranh khôn nạn tối đa để tự cắn xe nhau mà khỏi mất công gì cả. Con người vẫn là con người anh ạ! Nhưng rơi vào một hoàn cảnh quá khắc nghiệt nào đó, con người dễ có xu hướng trở thành con vật mà không tự biết. Kẻ thù chỉ mong có vậy.

Trong những căn nhà bạt ngột ngạt đó, đã có lúc con người trở thành con vật. Ăn cũng tranh giành nhau, uống cũng tranh giành nhau, ngủ cũng vậy và ỉa đái cũng tranh giành nhau nốt.

Mỗi bữa chúng phát cho hai xô cơm, hai xô nước. Xô là gì? Là cái cà mèn quân dụng hai chục lít. Hai chục lít cơm cho hai trăm con người, mỗi người được bao nhiêu? Thế là thành kẻ ít người nhiều mặc dù đã cắt cử một người mực thước nhất, bàn tay ít mụn ghẻ nhất để chia cho đều. Mà đều sao được, khi không có một cái muồm nào hết. Tất cả khum khum vào lòng bàn tay, tộp lên miệng một miếng là hết. Vậy là cãi cọ, là chửi mắng lẫn nhau. Uống cũng vậy. Người bụng trước uống nhiều, người bụng sau uống ít, người sau nữa không còn gì để uống, và lại cãi cọ, lại cắn xé. Còn chuyện ỉa đái? Thôi, điều này không nói chắc ăn cũng thừa hiểu. Ngày nào cũng diễn ra cái cảnh ấy, đau đầu lắm, nhục lắm. Đã hết đâu. Thỉnh thoảng ở cái hai mét kế bên, chúng lại lôi người lên đánh. Tiếng rú rít, tiếng la hoảng dội qua vách vải bạt nghe hãi hùng lắm. Kẻ thù muốn tận diệt ý chí và nhân cách anh em ta. Chúng cố tình tạo một địa ngục bên cạnh một địa ngục, một địa ngục con trong địa ngục to.

Trước tình hình đó, mấy đứa lớn tuổi chúng tôi bảo nhau ổn định lại mọi chuyện. Tại sao lại mấy đứa lớn tuổi? Ăn ở như vậy còn Đảng còn Đoàn gì nữa đâu; bản thân tôi mới sang, đã ai biết mình là ai mà dám đứng ra nhận vai trò lãnh đạo, chỉ con trông vào mấy người lớn tuổi vì trong cái mớ láo nháo như vậy, người lớn tuổi thường đồng nghĩa với cấp bậc cao, từng trải nhiều, dễ được anh em tín nhiệm. Ổn định bằng cách nào? Bằng cách tự mình gương mẫu trước và khề khàng rí tai từng người đừng để rơi vào âm mưu địch. Người này rí tai tiếp người kia, miết rồi anh em cũng chột tỉnh ngộ, chột nhớ đây là đâu và ghìm cái nhu cầu bản năng xuống. Từ đó, trong bữa ăn trở nên có trật tự hơn. Mỗi người đều có một nắm cơm chim chim vừa bằng cái hột vịt, của ai người đó ăn từ tốn. Nước uống thì sao? Anh em tự giác nhường người già, người đang đau bệnh uống trước, người trẻ, còn khỏe uống sau nên cũng tạm đủ, thậm chí còn một chút dáy xô khoát ra cho người chi cơm rửa tay.

Những lúc ấy, thay vì trước đó là ánh mắt khinh miệt và đắc chí của bọn giám thị thì nay nó trở nên hằn thù, tức tối và có cả ánh mắt ngạc nhiên và kính trọng.

Cuộc chiến đấu với bản thân mình để đừng đánh mất đi tính người trong tù ngục là cuộc chiến đấu cam go khốc liệt nhất. Và không phải bao giờ cũng chiến thắng anh ạ!

Tuy nhiên, trong số giám thị, quân cảnh đó vẫn có một con quỷ đội lột dạng người, từ đầu tới cuối vẫn chỉ một trái tim hằn thù và tức tối. Đó là tên thượng sĩ Nhu. Nhu theo đạo Phật, trong phòng riêng có cả một bàn thờ khói hương nghi ngút nhưng hằn lại hành động như một con quỷ sa tăng. Dường như hằn sinh ra để đánh đập, để được hành hạ người khác, dường như mỗi một ngày không nhìn thấy máu, thấy chết chóc là hằn không chịu được. Chỉ bằng một tay thước bằng gỗ lim, hằn đã lần lượt đánh văng mắt cá chân của một phần ba số anh em tù. Lâu lâu được lên trạm xá chữa bệnh theo thủ tục, nhìn thấy anh em bò lê bò lết qua sân, hằn bật lên những tiếng cười gằn cực kỳ man dại.

Không hiểu sao thằng này có vẻ thù tôi! Nó thù hay nhân danh thượng cấp một lần đối thoại với tôi không mỹ mãn mà thù, tôi không thật rõ. Chỉ biết, thỉnh thoảng vô cớ nó lại cho lính lôi tôi ra chuồng cọp nhốt chơi vài ngày. Nó bảo: "Ra đó mà sáng tác nhạc ca ngợi cách mạng".

Chuồng cọp là sao chắc anh nghe kể rồi. Cao một mét, dài hai mét, chính giữa chằng kẽm gai, không nằm không ngồi, không đứng được, suốt đêm ngày cứ lom khom như con chó sắp được mang đi bán ở chợ. Có lần mệt quá, tôi thả đại đít xuống đồng đỉnh nhọn, ngủ lịm đi. Đang mơ màng nằm mê thấy mình được trở về nhà thì nó bấm đèn lù lù đi đến. "Ê, dậy mày! Tắm cái cho mát!". Thế là nó đổ cả xô nước đá lẫn cứt vào khắp mặt tôi. Kỳ lạ! Người ngợm hoe nhoét mụn nhọt, nước cứt, nước đá thấm vào như thế mà sao không nhiễm trùng gì cả? Sau khi ra tù trở về với vợ con, mỗi lần tôi dẫn thằng nhỏ đi tắm, nó lại hét toáng: "Má Vân ơi! Đít ba có hoa, kỳ lắm!".

Tuy thế, hằn cũng chỉ là một con quỷ nửa vờ, chính mắt tôi đã trông thấy hằn quẳng người ta vào chảo nước đang sôi sùng sục mà không thay đổi nét mặt. Nhưng đến khi có một tù khác cắn hận và dừng mảnh dăng ngút đầu, không chờ hằn nắm chân nắm tay, đã ngang nhiên lột bỏ quần áo rồi từ từ bước vào chảo thì hằn thét thối và bỏ chạy.

Năm kia, một lần cùng với mấy ông bạn già đi xuống Hậu Giang có chút việc, tôi vô tình gặp lại hằn trên bắc Mỹ Thuận. Chắc chắn vừa trải qua một lớp cải tạo trở về. Trông hằn rạc ròi tiêu tụy đi nhiều quá, trong khi tôi lại đồ đần béo tốt ra. Số phận đi ngược chiều nay có mai không chẳng biết thế nào mà lường, đúng như Mạnh Tử đã nói. Nhận ra tôi, hằn tái mét mặt, chân bước giật lùì, một chút nữa đạp phải mâm bánh ướt nếu bà bán bánh không chửi ré lên, lôi lại. Hằn sợ tôi trả thù. Mà cũng đáng trả thù lắm chứ. Đâu có phải chỉ riêng tôi, còn là thân xác đau khổ, chết chóc của hàng trăm người! Đâu có phải cái đầu tôi mang bệnh tật suốt đời, còn bao nhiêu người khác may mắn sống sót cũng đầy những dấu vết đòn thù như thế! Trong phút chốc, tôi muốn xô đến, tóm lấy ngực hằn và đẩy hằn nhào xuống sông nhưng rồi không hiểu sao tôi lại dừng lại, phải chăng do nắng gió chứa chan, do cuộc đời còn bao điều vương bận lo toan, do những ngày kinh hoàng đó đã lùì quá sâu vào dĩ vãng rồi mà tôi thành ra lơ đãng. Nhìn hằn với cái nhìn thương hại, không chút hằn thù, tôi quay đi! Xét cho cùng, cũng

chẳng phải do một mình hấn, đằng sau hấn còn có biết bao thế lực mơ hồ cao, thấp đã tạo nên nỗi thống khổ cho hành tinh này. Hấn chỉ là nạn nhân, một thứ nạn nhân đáng tội nghiệp. May cho hấn làm sao! Nếu ở một quốc gia bạo lực nào khác, những sinh vật như hấn chắc đã nát ngực cả ba đời vì những tràng đạn trả thù rồi.

Sau khi qua phà, tôi kể chuyện này cho mấy ông bạn già nghe. Một ông nổi nóng, quắc mắt lên: "Sao ông không nói để tôi lấy gạch ghè từng cái răng của nó xem ngày xưa nó khẻ răng anh em mình như thế nào!".

Sau này tôi được nghe nói con người ấy đã chết vì điên loạn sau khi mấy lần vượt biên không thoát. Điên vì tiếc của hay vì sự sám hối cắn xé lương tâm hấn, tôi không biết. Nhưng ở đời bao giờ cũng có luật bù trừ, ác giả ác báo là lẽ thường.

Bạn đọc thân mến!

Nếu kể hết về quãng đời tù ngục của người nhạc sĩ này thì tôi phải viết riêng thành một cuốn, bởi lẽ nó có rất nhiều cái để kể. Nhưng lan man quá e rằng sẽ bị loãng tuyến truyện chính vì như trên tôi đã nói, tôi muốn thông qua hình tượng này để hiểu sau về thủ đoạn và âm mưu của kẻ thù cũng như tài trí và lòng dạ thủy chung với cách mạng của quân đội ta, trước hết là ở những pha đối chất mang tính đấu trí gay gắt.

Tôi xin phác lại một vài màn đối chất nữa của những người tù sĩ quan trong nhà lao Phú Quốc.

Sau khi nằm ở đây 11 tháng chưa chết và cũng chưa đầu hàng, Phan Miên được chuyển qua trại sĩ quan miền Bắc gồm một cộng đồng tù nhân 4.000 người.

Một buổi sáng năm "bảy hai" có chiếc GMC bon bánh vào trại kêu tên năm người lên bộ chỉ huy. Năm người này toàn cấp tá và trí thức gồm: Ba Sinh (tức Nguyễn Chí Sinh) nguyên Phó tư lệnh quân khu Năm, Vũ Ngọc Phán, Sang ở Thừa Thiên, Nghĩa ở Đồng Tháp nguyên là cán bộ tuyên giáo học ở Nga về và Phan Miên. Toàn những cán bộ nòng cốt cả nên con mắt anh em trong trại thăm vĩnh biệt với ý nghĩ chắc rằng chúng mang đi thủ tiêu. Nhưng hoàn toàn ngược lại. Lên đến bộ chỉ huy, chúng đưa mỗi người vào một phòng riêng và tuyên bố: "Bữa nay Cộng sản và Quốc gia nói chuyện sòng phẳng chơi. Các anh có thể nói tự do, nói hết những cái gì được nhồi nhét trong sọ, chúng tôi hứa sẽ không trả thù".

Phan Miên ngồi trước mặt hai người đại úy còn trẻ măng, mặt mũi sáng láng, nói năng hòa nhã. Họ mời anh hút thuốc, uống nước rất đàng hoàng. Nhìn gói Cap-stan, Phan Miên thêm rõ dãi nhưng anh chỉ dám hút vài hơi rồi kín đáo dụi đi, nhét túi tính lát nữa mang về cho anh em mỗi người hưởng một chút.

- Chúng tôi mời anh lên để cùng bàn bạc với nhau về nền văn hóa xã hội chủ nghĩa của anh cũng như bàn về tự do tư tưởng, tự do sáng tạo của chúng tôi.

Và gần hai tiếng đồng hồ, hai viên đại úy này thao thao nói đủ chuyện, lúc hỏi, lúc lên án, lúc lại gạt

đầu chấp nhận. Theo họ, chủ nghĩa xã hội là không tưởng, là siêu hiện thực nên nền văn hóa xã hội chủ nghĩa cũng là nền văn hóa phi nhân tính, đặc sệt màu sắc chính trị. Chế độ cộng sản bản chất là mất dân chủ, không chấp nhận cái cá nhân, chỉ chuyên lo những cái đâu đâu ngoài cuộc sống tự nhiên của con người nên chế độ ấy dứt khoát phải o ép những người làm văn hóa, làm nghệ thuật. Nghệ thuật được sáng tạo dưới lưỡi dao của chuyên chính vô sản thì còn gì là nghệ thuật nữa. Nó chỉ còn là bản văn tự kêu vang và rỗng tuếch... Họ nói nhiều lắm, nói lúc căng lúc chùng và anh lấy làm kinh ngạc khi thấy hai con người trẻ tuổi này biết nhiều đến thế, lại thỉnh thoảng đá sang cả các phạm trù cơ bản của chủ nghĩa Mác nữa.

Đây là một hiện tượng lập dị xưa nay chưa hề có trong nhà tù địa ngục này nên thoát đầu anh hoang mang không biết chúng định giở trò gì. Sau thấy hai con người này nói hăng quá, nói chân thành quá mà lại sai bét tất cả nên Phan Miên nóng máu dần lên. Tất nhiên chúng biết anh là văn nghệ sĩ mới đem toàn những điều về tự do hay mất tự do sáng tạo ra mà nói, nhưng đã động đến cái via ngầm đang sôi sục trong đầu nên Phan Miên cũng tranh luận lại thẳng căng không kém. Nhân danh một nhạc sĩ cách mạng, anh nói hết những nhận thức và cảm xúc của mình từ khi bước vào con đường cách mạng cũng như những nhạc phẩm của anh, của bạn bè anh được ra đời trong không khí lãng mạn như thế nào. Giọng hai người này dịu dần, thay vì những cái lắc là những cái gật, cuối cùng họ đứng dậy bắt tay anh: "Ông nhạc sĩ, cảm ơn ông về buổi nói chuyện lý thú này. Hẹn gặp lại ông trong một hoàn cảnh khác vui vẻ hơn".

Nhưng lời hẹn ấy đã không thành vì chẳng bao giờ ông còn gặp lại hai viên sĩ quan đối địch đang tập nói, tập nghĩ ấy nữa.

Buổi trưa về trại, năm người ngơ ngác hỏi nhau: "Không phải phỏng vấn, mà cũng không phải hỏi cung, chúng giở cái kểu gì ra ấy nhỉ?". Cả năm người đều rơi vào một cảnh ngộ giống nhau cả. Phan Miên là nghệ sĩ, chúng bàn về nghệ thuật, Ba Sinh là chỉ huy, chúng bàn về đường lối chiến tranh nhân dân của Đảng, anh Sang là bí thư huyện ủy chúng nó nói về chủ nghĩa Mác và vấn đề ai thắng ai; còn anh Nghĩa học Nga về, chúng cãi nhau với anh về cuộc sống của tư bản với cuộc sống của cộng sản khác nhau điểm nào...

Mãi mấy tuần sau mọi người mới vỡ lẽ ra, cái đám sĩ quan lắm mồm nhiều chữ nghĩa ấy là lớp đào tạo cán bộ chiến tranh chính trị cho hậu chiến khi Mỹ kết thúc chiến tranh xuống nhà tù để thực tập. "Hóa ra nó mượn mình làm thầy nó nó trong hai tiếng à?" Anh Ba Sinh kết luận và tất cả cùng lắc đầu cười to.

Nghe nhắc đến tên Ba Sinh, tôi giật mình và ngắt lời anh:

- Anh cùng sống với anh Ba Sinh à?
- Cùng phân khu nhưng khác trại.

- Tôi nghe nói vào trong đó, anh ấy không giữ được khí tiết đã khai ra một căn cứ nên bây giờ vùng Châu Thành, Thủ Dầu Một vẫn còn lưu những cái tên: "Đường tăng Ba Sinh", "Bãi bom Ba Sinh", ám chỉ những địa danh bị càn quét, bị đánh điểm. Nhưng lại có lúc nghe Ba Sinh là cán bộ Đảng chủ chốt trong tù?

Anh Phan Miên trầm ngâm giây lâu rồi mới nói:

- Ba cái vụ này khó lắm ông ơi! Thực hư sai đúng thế nào rất khó xác minh, ai mà đã đứng ra làm động tác xác minh nào đâu. Đúng ra tôi cũng nghe lẻo phào như thế nhưng hàng ngày vẫn thấy phong cách ông ấy đường hoàng chừng chắc lắm và có sự kiện gì, anh em vẫn thường tìm đến ông xin ý kiến.

Tất nhiên cái sự tìm đến này nó còn phụ thuộc vào một điều: Ông ấy là thượng tá công khai, tức là người tù có cấp bậc cao nhất được mọi người đều biết và trong khi không biết rõ Đảng là ai, cấp ủy đang là người nào thì chỉ còn cách hỏi người có quân hàm cao nhất chứ biết hỏi ai.

Trực tiếp mắt tôi nhìn thấy thì nổi cộm lên hai việc này: Sau Mậu Thân, một số anh em miền Đông vào tù, và nhìn thấy Ba Sinh đã nói luôn: "Ông chiêu hồi, khai tùm lum để chúng nó oánh vô căn cứ tan nát ráo trội!", Ba Sinh chỉ khẽ thở dài không nói gì. Tôi hỏi mấy anh kia: "Có tổn thất gì lớn không?", "Không! May mà không chết người nào. Nếu chết bọn này đã bắt lão ta phải đền mạng". Tôi hôm đó, tôi rủ rỉ tâm sự với Ba Sinh và được anh ấy bộc bạch: "Tình ngay lý gian, biết nói sao bây giờ? Tôi không chiêu hồi, không khai báo gì hết trơn nhưng họ khích, họ lăng nhục chịu không được phải bật ra, cũng may chỉ bật ra những địa hình vô hại", "Khích thế nào? Một sĩ quan cao cấp như anh mà cũng rơi vào bẫy chúng ư?". "Thế mới sinh chuyện. Họ nói: Mấy anh quân số lèo tèo, vũ khí gỉ nát, căn cứ không có, rúc bờ chui bụi mà đòi tổng tiến công. Thế là nóng lên mất tinh táo, tôi nói sao lại bờ bụi, tắt cả rừng núi, bùng biên thuộc về chúng tôi. Ngay như cả địa hình giáp ranh như... Vậy là lộ. Nhưng anh thử nghĩ coi, nếu tôi phản bội thật thì lúc này tôi đâu có còn ngồi ở đây nữa. Và không một căn cứ nào có nguoi bị đánh bom cả, đã minh chứng cho tôi...".

Sau đó chúng tôi có mời anh tham gia sinh hoạt Đảng, nhưng anh lắc đầu: "Không, mình không xứng đáng!". Tôi cho đó là thái độ hết sức đúng đắn về nhân cách đảng viên.

Nhưng việc thứ hai thì tôi lại rầu lòng. Thời gian sau này, ảnh gương lại được và bắt đầu tham gia vào công tác chỉ đạo vượt ngục. Trước khi vượt, ảnh làm sao đó cùng với một cậu là sĩ quan đồ bản đã vẽ được toàn bộ sơ đồ nhà tù với mục đích nếu ra được sẽ có cơ sở báo cáo với trên để tạo thời cơ đánh chiếm và giải phóng toàn bộ nhà lao trở lại. Hành vi và động cơ đẹp thế, nhưng khi hầm hào đào xong, ảnh lại ngần ngại không muốn ra, khiến cho một cán bộ phải nặng lời thu đoạt lấy tấm sơ đồ.

Có lẽ chuyện về Ba Sinh chỉ có thế, tôi biết đến đâu nói đến đó, nói đại, coi chừng xúc phạm đến danh dự người ta. Ảnh hiện giờ về hưu, đang sống với vợ con ở bên kia cầu Sài Gòn, anh thử tìm đến đó chuyện trò thêm xem.

Nghe tới đó tôi mừng rơn trong bụng. Tốt quá, dù tôi không muốn tìm gặp Ba Sinh vì biết đâu sẽ khoét

thêm vào nỗi nhức nhối của ông đã tạm lắng đi nhưng tôi vẫn phải đến vì ông là người chỉ đạo đào hầm, liên quan đến đào hầm - Mảng tư liệu cuối cùng tôi cần tiếp cận. Và còn đang là một ẩn số của thiên phóng sự này.

- Anh Năm! Có lẽ anh Năm mệt rồi - Tôi nói - Bây giờ anh Năm kể cho tôi nghe trường hợp anh viết bản hợp xướng "Cửu Long Giang" mà nhiều người nhắc đến và cũng là lý do chủ yếu tôi đến đây.

- Được rồi! - Nét mặt hơi ngây ngậy của con người không còn có được một cái đầu bình thường hơi sáng lên - Tôi kể:

Sau hơn một năm quần lên quần xuống lúc căng lúc chùng cho nhão ra, chúng đưa tôi bằng trực thăng về Đặc ủy phủ Tổng thống ở số 1 Bạch Đằng Sài Gòn để chiêu hồi.

Chúng đưa Phạm Duy đến dự khì: Thế là lại quất cho hấn một mẻ ra trò. Phạm Duy về rồi, biết không ăn thua, chúng đưa tôi sang phòng thẩm vấn. Tại đây tôi ghi thẳng vào phần nguyện vọng: "Mong muốn thực hiện một nước Việt Nam giàu mạnh thực sự, khi ấy tôi sẽ xin trở lại Hội nhạc sĩ, thành viên của mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam".

Tức tôi, chúng lại trả tôi về khu biệt giam lều bạt.

Chính nhờ có lần đi này, ngồi trên trực thăng nhìn dòng Cửu Long đỏ màu phù sa chảy dưới kia như bàn tay mẹ hiền giữ chặt đất quê hương lửa khói mà nảy sinh cảm hứng viết nhạc. Bắt đầu chỉ định viết ca khúc thôi nhưng lần gặp Phạm Duy về, máu kiêu tráng trong người nổi lên, tôi quyết định viết bản hợp xướng nhiều chương. Anh sẽ hỏi tôi ngồi ở xa lim viết bằng gì? Đúng! Con người ta ta ra tiềm ẩn những khả năng thích nghi đến kỳ lạ, thích nghi trong những hoàn cảnh tưởng không tài nào thích nghi được.

Ở xa lim Bạch Đằng, tôi viết bằng cách gạch các môtip xuống đất, còn son phe (tức là nốt nhạc) không có đàn thì ghi nhận trong óc để tự nó vang lên. Ghi nhận miết rồi thành nhớ, lần sau nhắc lại vẫn đúng giai điệu.

Về đến Phú Quốc, thấy tôi có ý định ấy, anh em đi làm kiếm bao thuốc về cho thay giấy. Mực là mực con cá mực nặn ra xin của mấy anh làm bếp. Bút thì dễ rồi, tìm đâu chả ra một cái que.

Bản hợp xướng này tôi viết hết ba tháng, có lúc đã định bỏ dở vì đau đớn mệt mỏi quá. Nhưng cứ nhắm mắt lại là âm hưởng của dòng sông lại ào ạt vỗ trong đầu, có xua đi không được, phần nữa do anh em tha thiết động viên nên tôi cứ cấn răng đi đến nốt nhạc cuối cùng. Lời ca đại khái thế này, lâu quá rồi tôi không còn nhớ nổi nữa: "... Mênh mông một dòng sông nước bạc anh hùng... thấp thoáng đàn cò trắng thẳng cánh..." Ôi! Quên hết rồi. Mai một kiếm lại được cái băng cassette, tôi sẽ gửi ra Hà Nội

cho anh vậy.

Viết xong, tôi tập cho anh em bạn tù hát luôn. Quên chưa nói, trong trại giam sĩ quan này có mấy anh em văn công quân giải phóng Trung Bộ cũng bị bắt vào đây đợt Mậu Thân nên có nòng cốt để tập. Bắt đầu là hát rì rầm để đối phó, thuộc rồi thì hát to dần lên. Và vào dịp tết năm "bảy hai", 42 anh em trong dàn hợp xướng do tôi cầm càn đã tập hợp ra sân hát vang lên. Anh em ở khu khác, kể cả khu Tân sanh hoạt đã được bên này dùng dây thun bắn giấy ra báo trước nên đồng loạt đổ ra sân hưởng ứng làm khán giả.

Chúng tôi hát liền hai chục phút. Những bộ ngực lép kẹp tróc lở nâng lên hạ xuống nhìn cảm động lắm. Khán giả ở rải rác khắp nơi cũng hướng đến bằng những con mắt ồm ồm đau bệnh tật. Cầm càn cho anh em mà nước mắt tôi trào ra. Tôi biết rằng, đêm ấy trong toàn bộ nhà lao không ít tù binh đã không cầm lòng được khi nghe bài ca của chính lòng mình vượt lên trên đau khổ, chết chóc bay lên...

Dàn đồng ca dứt lời thì cũng là lúc bọn quân cảnh được điều tới. Nhưng mọi việc đã xong rồi. Nhà lao lại trở về im ắng, nhưng âm hưởng "Cửu Long Giang" vẫn còn âm thầm vang ngân mãi trong lòng người tù như một sự khích lệ, lại như một lời nhắn nhủ.

Sau năm "bảy ba", năm tôi được trao trả, bản hợp xướng được hát trên Đài phát thanh Giải phóng, được Đài phát thanh Trung ương dựng hai chương và sau năm "bảy lăm", toàn bộ bản "Cửu Long Giang" được chơi trên sóng FM. Cho đến nay không còn ai nhắc nhở đến nó và cũng không ai chơi nó nữa. Thời buổi nhạc nhẹ, nhạc Pop, nhạc hải ngoại ủy mị tràn ngập, ai còn đi nghe hợp xướng! Đến tôi, tôi cũng không còn nhớ kia mà.

Buồn lắm! Càng buồn hơn khi mình trở thành phế nhân. Còn ăn, còn uống được nhưng đã liệt đi phân nửa thân người, cái tay đã run, cái đầu dù đã đi mổ ở nước ngoài nhưng không nhớ được gì, đọc tờ "Sài Gòn Giải Phóng" tối ngày không hết. Lắm lúc nhớ nghề phát khổ phát sở, tính ngồi vào bàn nhưng ngón tay không nâng nổi cây bút, lại thôi. Chính vì lẽ đó mà tôi bỏ lỡ dịp không ra cùng được anh em đào hầm lần ấy. Ra thế nào được khi hai đầu gối khớp sưng tấy, để anh em phải khiêng phải vác!

Hóa ra thằng trưởng nhóm Đinh Công Chất nói đúng: Nhà tù không giết nổi tôi nhưng đã làm tiêu tan sự nghiệp của tôi.

Chuyện trò đến đó thì chị Vân bưng cơm lên như là một cách thức nhắc nhở tôi hãy tạm thôi đi để cho chồng nghỉ. Bữa cơm dành cho người Hà Nội vào và những người từ Hà Nội tập kết về đậm đặc chất Kinh Bắc: canh riêu cua, rau muống sống chẻ nhỏ, cá kho khô, đĩa cà muối sổi chấm mắm tôm, đĩa trứng tráng mỏng tang vàng màu lá mướp héo... Anh ăn nhỏ nhẹ và không nói gì thêm nữa. Phải chăng ngay lúc này đây, người tù nhạc sĩ còn mang trên mình dấu vết của bao trận đòn thù năm xưa đang âm thầm nghĩ đến những bữa cơm chan máu trong căn lều bạt hôi hám ngày nào.

- Buồn cười lắm chú ạ! - Lần này lại chính Tường Vân nói với tôi - Ông này cái số làm sao mà bị đánh đến ngày cuối cùng trước khi trao trả. Cũng tại cực đoan quá cơ. Khi đưa ra sân bay về Lộc Ninh, nó đưa bằng xe zip là nó nể mình rồi, còn cái việc nó cấm cò tam tài ở trước mũi xe nếu cảm

thấy bị xúc phạm thì lựa lời mà nói, đằng này lại cứ khẳng khái: "Để tôi xuống đi bộ, nếu đi xe thì phải gỡ cờ hoặc cấm cả hai, cả cờ của mặt trận giải phóng nữa!". Thế là điên lên, nó lại lôi vào "xê" quân cảnh oánh cho ói cơm, ói ra máu. May mà có anh em tù khu sĩ quan làm âm lên chứ không thì dám bỏ xác ở lại hòn đảo ấy lắm!

- Bà nói hay nhỉ - ông Phan Miên hơi chau mày - Bao nhiêu gian nan cũng là để ngày ra có thể ngẩng mặt mà nhìn anh em bà con mình. Ra dưới bóng cờ của nó khác gì một cách tuyên bố với thiên hạ đã bán đứt linh hồn cho quỷ sứ/

- Thì tôi cũng nói thế - chị Vân cười thật hiền.

- Tiện đây - Tôi hỏi - Anh có biết ông Ba Trăn, sư trưởng sư 1 cũng bị giam trong đó không?

- Ồ! Nhiều người nói đến ông này, kẻ địch cũng nói nhưng sao tôi đi gần hết các khu giam mà không có gặp, lạ quá! Hay chúng giam ông tại một phòng giam riêng biệt ở đâu đó không biết nữa.

- Anh là một bí thư đảng ủy, rất may là tôi đi tìm một nhạc sĩ lại gặp luôn cả một ông bí thư đảng ủy, theo anh trong toàn bộ nhà lao có một đường dây Đảng lãnh đạo chung không? Ai cầm đầu? Liệu có phải ông Ba Trăn, người có chức vụ cao nhất trong 40 ngàn người.

- Đã có người hỏi tôi câu hỏi đó nhưng tôi trả lời không có đâu, không thể có được. Từng khu có đảng ủy, từng trại có chi bộ đã là một sự kiện phi thường mà kẻ thù không thể lý giải nổi rồi. Điều này anh có thể tin ở tôi.

- Vâng, câu cuối cùng, anh Năm có sống với một ai tên là Quang, Phan Huy Quang, trung úy người Thái Bình, ở lực lượng trinh sát Miền không?

- Quang à? - Ông nhả hết trán lại - Quang... Có, có một Quang kể chuyện Tam Quốc rất giỏi, ông có thể kể hết ngày này sang ngày khác không thiếu một chương. Ban đầu lính không cho anh em tù tập trung từ ba người trở lên, sau thấy anh em mê nghe Tam Quốc quá nên tặc lưỡi bỏ qua và chính họ cũng ngồi nghe luôn. Nghe há mồm. Nhưng Quang anh hỏi hỏi ấy chừng bao tuổi?

- Khoảng hai tư hai năm gì đó.

- Thế thì không phải rồi. Ông này trên ba lăm, người Nghệ An kia.

- Vâng, không sao, cảm ơn anh! Chào anh.

Tạm biệt anh Năm Miên, tôi chấp chới giữa âm thanh và cái nắng sáng vàng như mật của phố phường mà không hiểu mình đang đi ở đâu nữa. Chuyện của hôm qua và tiết tấu cuộc sống cuồng nộ hôm nay liệu có gắn gì vào nhau không?

Chỉ còn 15 ngày nữa, ngày 15 tháng Giêng là vấn đề vùng Vịnh sẽ được giải quyết. Nếu cả hai bên đều

căng thì chiến tranh phải nổ ra, và như thế, ngay cả cái thành phố giả cả đang tăng vọt này liệu có còn giữ được sắc màu hoạt náo như hôm nay?

16.

Nhưng tôi không đủ thời gian để nghĩ ngợi lan man chuyện xa chuyện gần này lâu. Vừa về đến nhà khách của Bộ Quốc phòng, một bức điện đã nằm sẵn chờ tôi ở trên bàn: "Về ngay. Đã gặp được người đào hầm". Thế là bỏ cả cơm chiều, bỏ cả buổi gặp gỡ với hàng tá bạn bè, tôi khăn gói nhảy xích lô ra xa cảng miền Tây phốc về Hậu Giang.

Hóa ra người đào hầm không ở đâu xa lạ mà đang tồn tại ở ngay xứ Tây Đô nước trong gạo trắng này. Và cái sự thật đó là người đào hầm đang ngồi trước mặt tôi, một người đàn ông bình dị, trạc tuổi trung niên, tóc húi cao, cằm vuông chữ điền, ăn vận xuềnh xoàng, nói năng chân chất. Tìm kiếm lâu lắc quá mệt rồi, giờ đây tốt nhất là để cho nhân chứng của một thời tự nói lên câu chuyện của mình, ngõ hầu giúp các bạn biết thêm được một sự tích mang tính hạt nhân của khí phách lao tù.

Tôi tên là Nguyễn Đức Hòa, quê ở Lạng Giang - Hà Bắc, hiện nay là nhân viên bảo vệ của đại học Cần Thơ. Nghề bảo vệ đối với tôi còn nhiều ngỡ ngàng vì trước đó tôi là giáo viên dạy ở khoa trồng trọt, sau do hoàn cảnh kinh tế, tật bệnh nọ kia, tôi xin được chuyển xuống đây.

Tôi bị bắt trong trường hợp bị đạn vào đầu, định giăng lưới đạn tự sát nhưng anh em không cho. Tôi ngất đi... Khi tỉnh lại đã thấy mình nằm trong xà lim rồi!

Vâng! Tôi là người đào hầm, là người trực tiếp phụ trách đào hầm vượt ngục trong nhà lao Phú Quốc tại Khu 2, trại giam hạ sĩ quan miền Bắc.

Lần đào hầm của trại tôi được ghi nhận là lần vượt ngục thứ ba. Sau tôi, còn một lần nữa ở trại giam sĩ quan miền Nam và trước đó là hai lần tại khu giam sĩ quan miền Bắc. Tất cả là 4 lần. Đó là kể 4 lần trót lọt chứ trong toàn nhà tù, ở khu này khu khác đã xảy ra không ít những lần đào không thành công, phải trả một giá rất đắt.

Tất nhiên, trong hệ thống bố phòng chặt chẽ như thế không chỉ đào hầm mà ngay cả chiến thuật chui rào, cướp súng, leo thung xe đều rất khó, khó khăn khiếp nhưng lần đào trước thường là thuận lợi hơn lần sau. Bởi lẽ, cứ sau một vụ như thế, kẻ địch lại đúc kết kinh nghiệm và tăng cường phòng thủ gắt gao hơn. Ngược lại, ta cũng rút tỉa ra bài học của người đi trước mà lo đối phó. Tóm lại, cả hai bên đều không ngừng giữ miềng, lừa miềng, kẻ giữ, người ra.

Tôi lấy ví dụ, trước đó nền nhà tù đều nền bằng đất và đêm đêm chỉ điếm danh gọi một lần đầu hôm và cuối sáng. Sau này, do thất bại phòng thủ, nền nhà chúng đổ xi măng hết và đêm nào cũng điếm danh xoành xoạch cả chục lần, kết hợp với đèn đóm sáng trưng ngay bên trong trại. Tại sao lại đổ xi măng? Để ta khó đục được miệng hầm khi trong tay không có một tác sắt (về chuyện này, chúng làm dữ lắm! Mỗi chiều đi làm về, chúng lục soát kỹ càng từng người, soi mói cả vào chỗ kín, để không cho tù mang được vào trại bất cứ một vật gì gọi là cứng cứng một tí, kể cả một đoạn que gỗ ngắn bằng gang tay). Còn điếm danh? Đây là một thủ đoạn khá lợi hại. Muốn đào được thì thường phải đào đêm, đang đào mặt trên, chúng xộc vào gọi tên từng người còn khả dĩ đối phó được, nhưng vô phúc đang chui như con chuột trong lòng đất, bất thần lên không kịp, coi như xong đời. Và đèn nữa. Suốt đêm sáng quắc như

vậy, ai ngo nguậy một chút chúng cũng không biết chứ đừng ai nhắc đến chứ đừng nói chuyện lục cục lào cào đào cào với bới. Nhưng không ăn thua... Anh em vẫn đào được, thời gian sau chúng dùng cả máy dò địa chấn mang từ Mỹ sang để tìm những dấu hiệu lạ trong lòng đất. Cái này kêu o o cả ngày lẫn đêm nghe vừa buồn cười vừa sốt ruột.

Trại tôi quyết định hành động đúng trong khoảng thời gian cao điểm của sự canh phòng này.

Bắt đầu tôi gặp bí thư chi bộ đề đạt quyết tâm. Đồng chí này nhất trí ngay. Sau đó bí thư chi bộ báo cáo thẳng lên bí thư đảng ủy. Nhất trí tiếp. Sao lại ngăn cản? Ra được người nào hay người đó, miễn là dám ra, nó hoàn toàn phù hợp với chủ trương chung và nguyện vọng của tất cả mọi người. Bí thư đảng ủy trao đổi với ông trại trưởng để lo tìm cách đối phó và trợ lực. Tại sao lại qua nhiều bước rắc rối thế? Chuyện vượt ngục phải tuyệt đối bí mật kia mà. Vâng! Đó là những kiểu vượt ngục khác, kiểu vượt ngục này nó dềnh dàng bày ra đầy trước mắt toàn trại, che giấu ai được. Mà đã công khai bày ra thì phải công khai báo cáo để nhờ tổ chức trấn an và thanh lọc nội bộ để không có một ai phản trắc cả. Chưa đào hay đang đào mà có một kẻ ngấm ngầm khai báo thì cái giá phải trả như thế nào chắc anh quá biết rồi. Cũng rất may, thời gian đó trại giam khá sách sẽ. Có một tên chỉ điểm thì đã bị anh em phát hiện và nhân một lần đi rừng lấy củi đã dùng nứa tròng trĩ rồi đổ cho tai nạn lao động vào tháng trước rồi.

Lúc ấy đang là mùa khô. Đáng lẽ chúng tôi sẽ nán chờ đến mùa mưa mới bắt đầu vì mưa xuống, mọi động tác đổ đất, hốt đất đều hết sức thuận lợi. Đất đào lên chỉ việc đổ xuống rãnh chạy quanh trại là mưa trôi đi hết, gọn hơ, không một dấu vết. Nhưng mùa mưa cũng là mùa chúng canh phòng ráo riết. Tệ hại hơn, biết là mùa ta hay đào hầm, chúng xáo trộn tùm lum. Thành thử cấp ủy chỉ đạo phải đào xong trước khi chúng xáo trộn và đào ngay lúc chúng ít đề phòng nhất mặc dù mùa khô sẽ khiến cho việc đào phức tạp lên gấp hàng chục lần.

Để chuẩn bị "dọn bãi" cho công việc, chúng tôi đề nghị ông trại trưởng thông báo cho bọn giám thị biết trong phòng đã xuất hiện dịch ho lao. Để xác thực, một số anh em nằm phía ngoài, gần cửa, đêm đêm phải cố rặn ra những cơn ho xé cổ. Ho vậy làm gì? Tôi sẽ kể sau.

Thứ hai, đây là việc quan trọng nhất, chúng tôi thành lập một đội 15 người gồm toàn những người trẻ khỏe nhất để sẵn sàng lao động nặng, rất nặng so với sức người bình thường chứ đừng nói sức tù kiệt quệ. Đó cũng coi như đội cảm tử vì đang hành động nếu bị lộ, người tổ trưởng sẽ can đảm đứng ra nhận tội tất cả về mình để cứu sống toàn trại. Anh em cử tôi. Tôi nhận lời mặc dù trong lòng đầy lo lắng và không phải không có lúc rùng mình. Tôi phân 15 người ra làm 3 kíp, mỗi kíp 5 người trong đó có 3 người đào chính tạm coi như thợ cả, như kiến trúc sư là tôi, anh ngọc nhà báo và anh Linh.

Thứ ba là phương tiện dụng cụ. Nói nghe có vẻ to tát nhưng toàn bộ dụng cụ chỉ là cái quai cà mèn được cưa ra. Cưa bằng gì? Nói nghe như đùa nhưng mà là thật. Đi làm tạp dịch bẻ lén được một đoạn kẽm gai chùng gang tay, lén lút đưa vào. Có đoạn thép rồi lại lo dùng gạch đánh bẹp, càng bẹp càng tốt. Thế là thành cưa. Đúng hơn là thành dao, một con dao không chuôi không lưỡi duồn duột. Muốn thành cưa phải dùng cạnh quai cà mèn cưa thành những mắt nhỏ. Vậy là quai cà mèn tạo nên giữa, giữa sau khi đưa vào bấp tôi, lại cắt đứt quai cà mèn. Nội cái cưa đứt được một quai cũng phải mất cả ngày trong khi đó cưa được càng nhiều càng tốt. Rất may kẻ địch không mấy khi để ý đến cái thứ quai cóc

cây han gỉ này. Nếu chúng tinh ý nhận ra sao độ này cả mèn cho tù ăn cứ trụi lủi nhiều thế thì gay go to. Có quai rồi, động tác nhỏ hơn là phải làm sao uốn khum khum được thành muống. Một loại muống đầu bằng dít, dít bằng đầu trong rất ngộ. Muống đây là cái xẻng đào hầm, phương tiện độc nhất của chúng tôi. Những cái xẻng bằng hai ngón tay để moi ra hàng chục mét khối đất, tạo ra cả một địa đạo dài dằng dặc trong hoàn cảnh ngặt nghèo nhất thì anh biết nó công phu như thế nào. Nói đùa, lắm lúc ngồi buồn lại lẩn thần nghĩ, trong cái viện bảo tàng cách mạng đến là lắm xe to pháo lớn nhưng tại sao không có cái xẻng xinh xinh như đồ chơi trẻ con này nhỉ? Nghĩ thêm: Sau này nhà nước một lúc nào chợt nhớ đến Phú Quốc, nhớ đến anh em tù binh cứ chín người được trở về lại có một người nằm xuống mà đắp một cái tượng đài kỷ niệm thì chỉ cần đắp một cái xẻng này phóng thật to lên là nói đủ tất cả.

Ngoài quai cà mèn ra, chúng tôi tìm mọi dịp để tha lơi về những cái can to nhỏ, sút sẹo giấu kín xuống gầm sạp để có lúc dùng đến.

Việc chuẩn bị tạm xong, chọn ngày tốt, giờ tốt, không có cúng có vái gì, chỉ cầu mong cho ông bà phù hộ, chúng tôi bắt đầu hành động.

Gọi là "hành động" nghe có vẻ ghê chứ việc làm ban đầu như cái trò đùa. Trước hết, cử một người chuyên trách mở cửa hầm. Sau khi thống nhất chọn điểm mở miệng là ở dưới gầm sạp nằm, người này cứ tỉ mẩn dùng muống cà mèn cạo nền xi măng ở chính chỗ đó ra. Cạo từ từ, cạo nhỏ thôi, chừng bằng cái mặt ghế là cùng, cốt sao cho khi chui xuống chỉ cần lọt khít thân người, còn hai tay đã giơ lên đầu để thu nhỏ tiết diện rồi. Nền xi măng chúng tôi đã cẩn thận đổ dày tới 10 phân, cái việc cạo này không thể ngày một ngày hai mà xong, chỉ có thể kiên trì bóc đi từng lớp mỏng, bóc đến đâu, cho xi măng vụn vào túi áo đến đó, lựa lúc đi cầu mà lộn trái ra hất đi - Xin nói thêm việc này: Lúc chúng tôi đào hầm là thời điểm đấu tranh khá thắng lợi, khu trại chúng tôi được chúng cải thiện quần áo và sạp nằm.

Cùng lúc ấy chúng tôi phải triển khai hai việc.

Một, nhờ những người khéo tay nhất, mà trong tù thì thiếu gì những người khéo tay do tập hợp cả những ngành nghề của cả nước vào, kiếm gỗ vụn đóng một cái nắp hầm để nếu đang đào, chúng có vào kiểm tra cũng vẫn chỉ thấy một nền xi măng phẳng lì. Tất nhiên cái nắp phải thật khít khao so với miệng hầm và phía trên cũng trám xi măng đàng hoàng.

Hai, lợi dụng buổi chiều được ra sân ngồi, một số anh em tranh thủ vừa đánh cờ vừa khoét xuống đất, trong cỏ trong rãnh những cái lỗ bằng khoảng ống lon một lít để dành ém đất sau này. Một lần đang khoét vậy, thằng giám thị đi qua đá đá vào miệng lỗ hỏi: "Cái gì đây? Định đào hầm hả?". Một anh nhanh trí trả lời: "Người chứ có phải chuột đâu mà tính đào hầm bằng cái lỗ này, thầy hai! Buồn tay thôi!". Nó bỏ đi. Nó bỏ đi thì dựa vào cái thể công khai này, anh em khoét nữa, khoét thật nhiều.

Sau hai tuần nạo vét, lớp đất hiện ra. Đất sét pha cát thôi chứ nếu đất đá sỏi thì Phú Quốc sẽ không có sự tích đào hầm ngày hôm nay. Đào gì nói với cái thứ dụng cụ đó. Đất hiện ra rồi, công việc bỗng trở thành hết sức khẩn trương, tranh thủ từng giây từng phút bởi vì, nói theo danh từ quân sự là bộc phá đã nổ rồi, chỉ còn cách nhào vô mà làm tới thôi.

Từ khoảnh đất bằng cái miệng ghế đó, bọn tôi bắt đầu khoét sâu xuống. Độ sâu phải đạt ít nhất một mét mới chuyên đang được. Đất mềm, đào không khó. Cái khó là động tác đổ đất, ém đất. Và có lẽ người ta nói nhiều đến kỳ công đào hầm này là cũng nói đến cái đó. Đất mềm, dù đào bằng muổng hay thìa, cũng chỉ ba ngày là xong. Nhưng do động tác ém đất nên phải kéo ra chục ngày.

Ém đất có năm cách đã được chúng tôi suy nghĩ, bàn bạc kỹ và có cả rút kinh nghiệm những vụ đào hầm của khu giam bạn.

Cách thứ nhất là cách thông thường. Mỗi người bỏ vào túi quần, túi áo hoặc túi nilon, giấy xi măng một ít rồi khi ra ngoài rải đi.

Cách thứ hai, nếu không đi làm, mỗi người nắm chim chim một chút bằng bao diêm rồi ra sân làm bộ búng búng nghịch chơi, nghịch cho hết, hôm sau lại mang một nắm ra nghịch nữa. Tại sao lại búng và tại sao lại phải cầu kỳ rải tận ngoài rừng? Trong sân toàn đất cũ cả, lở ngổ đổ đất mới lên thì thẳng địch nào cù lằn nhất cũng đoán ra. Trước đó đã có người bàn, hay là kiến nghị nó cho tù vỡ ít miếng đất trồng rau ở ngoài sân để cải thiện bữa ăn, thực chất là xới đất mới lên nhưng thẳng giám thị gạt luôn. Nó rắp tâm muốn bản cùng hóa mình thì đời nào nó cho mình được cải thiện.

Cách thứ ba là cho vào thùng rác rồi phủ rác lên, thậm chí còn cho cả vào thùng phân nhưng cách này không bền và chậm lắm.

Cách thứ tư khá hữu hiệu là lén mang đất ra đổ vào những cái lỗ mới đào. Cái này hơi lằng nhằng, tôi phải nói kỹ. Những cái lỗ này khoét xong nhưng đâu có được để nguyên như thế mà đổ. Khoét xong phải lấp lại kéo khắp nơi lỗ chỗ như dấu chân voi lại "Lạy ông tôi ở bụi này". Nhưng có một cái lạ mà không hiểu do ai nghĩ ra, tôi độ chừng đó là sáng kiến của một chiến sĩ công binh nào đó, lượng đất khoét lên khi lấp lại bao giờ cũng hụt một chút. Chúng tôi ép đất vào cái "chút" đó. Một cái "chút" chả được bao nhiêu, nhiều cái "chút" lại thành kha khá. Buồn cười! Đất ở thể đặc, lấp xong nó lại co lại hơn. Nguyên tắc vật lý ngược này có khi là ông trời bày đặt ra để giúp tù cũng nên.

Cách thứ năm là ép đất ngay trong ruột hầm cũng theo nguyên tắc ngược này. Tức là dùng cách: "Lấy mỡ nó rán nó". Đào được muổng đất nào, người sau lấy tay bóp nát miết vào vách hầm. Số đất moi ra và số đất miết vào cũng hụt đi một chút. Nhưng kiểu này rì mọ, không được nhiều.

Nói như vậy để anh thấy đào hầm giữa mùa mưa và mùa khô nó khác nhau trời vực như thế nào.

Chương trình đặt ra như thế, phương án đặt ra như thế tưởng cứ như thế mà làm, nhưng trong quá trình tiến hành nó lại nảy sinh ra bao nhiêu điều phức tạp. Cái nắp hầm chẳng hạn. Khi đào thì mở nắp ra cho thông khí không lại chết ngạt, hết ca đào lại đẩy lại nguy trang nhưng ngày nào cũng lấy ra hạ xuống hoài, nắp bắt buộc phải có cái quai bằng dây theo kiểu nắp hầm bí mật ở vùng địch hậu. Đã cột dây là phải cột cứng luôn. Như thế nó xộc vào nhìn thấy thì sao? Chả lẽ lại làm ngơ cho nó cứ việc móc dây vào tay mà lòi nắp hầm, lòi cả công sức và tính mạng mình lên hay sao. Dùng que cây cũng không được. Cây miết, khe nắp toét ra chả lấy cái gì mà hàn được. Cuối cùng có một người nghĩ ra

một kẻ rất hay. Đó là, dùng bốn cái lò xo ruột Bic nhét được ngoài rào. Gắn 4 cái lò xo vào phía dưới nắp sao cho để ấn một cái nó ăn chặt vào miệng hầm, ấn cái nữa nó khê kênh lên. Thế là luồn tay vào nhấc gọn, ngon lành, cũng như cái kiểu mìn zip của nó ấy mà. Đạp phải, nó bật lên ngang bàn chân mới nổ.

Có một thước hầm chiều sâu rồi, chúng tôi chuyển sang chiều ngang. Đây là giai đoạn trọng yếu nhất. Ngay đào về hướng nào cũng phải cân nhắc kỹ. Tất nhiên phải ra hướng ngoài hàng rào rồi, nhưng coi chừng lại chọn phải khoảng cách xa quá. Suy đi tính lại, chúng tôi chọn hướng đào thông qua nhà bộ chỉ huy của nó. Vừa ngắn hơn vừa bất ngờ. Nếu chúng dùng máy dò địa chấn thì chắc sẽ dò chỗ khác chứ ai lại dò xung quanh nhà bộ chỉ huy, và thằng tù nào lại dám đào ngang mặt nó thế này. Yếu tố bất ngờ trên cũng được chúng tôi sử dụng vào quyết định điểm mở miệng hầm. Miệng hầm mở khuất quá, chúng dễ nghi, mở lộ quá, chúng cũng dễ nghi. Tốt nhất là mở ngay chân tường đối diện nhà giám thị. Ai dại gì đi đào khoét ngay dưới chân đối phương bao giờ? Chắc cái đầu của chúng nghĩ thế.

Hướng thì hướng vậy nhưng đào có trúng hướng không lại là một chuyện khác. Hồi ở Điện Biên Phủ, có trong tay tất cả các khí tài hiện đại mà ta còn mở chệch cứ điểm A1 mấy thước nữa là chúng tôi bây giờ. Thôi, nghĩ thì cứ nghĩ cho thấu hết mọi nhẽ, còn việc làm cứ phải làm, làm tới đâu tính tới đó.

Bắt đầu phải dùng đến tổng lực rồi! Hiệp đồng kíp đào 5 người liên tiếp thay nhau. Năm người này đảm trách một đêm một ngày lại đến năm người khác, năm người khác nữa. Mỗi kíp phải đào được một mét mới được bàn giao cho kíp khác. Một mét đất chiều ngang nghe đơn giản nhưng xoay xở khó lắm. Địa thế chật chội, nằm mà đào chứ đâu được quỳ được ngồi mà xấn đất. Quỳ hay ngồi để đào hơn rất nhiều, nhưng đường hầm sẽ rộng quá, đất lấy lên quá trời, biết đổ đi đâu? Phương châm là đào càng hẹp càng tốt, miễn là vừa một thân người trườn đi được.

Mới nhui sâu vào chừng được ba mét, sức lực của cả 15 người đã có vẻ cạn rồi. Cạn do đói khát, do bệnh tật nhưng cạn chủ yếu do ngộp thở. Gọi là 5 người nhưng mỗi người chỉ loay hoay được chừng nửa tiếng là lại phải trồi lên ngay thở dốc thở dác, mặt mày tái xám như đang cơn đau tim để người khác xuống thay. Mới chỉ có thể mà hai bàn tay ghì cán muống đã trầy trật hết da, nắm vào thấy rất bỏng. Khi đó nhìn lòng đất mênh mông đen ngòm mà nản quá, đã có người cáo bệnh định thôi nhưng nhờ anh em đồng viên nên lại cắn răng vào mà làm.

Nhưng lúc như thế mới thấy thấm cái nghĩa tình đồng đội cuu mang nhau. Trong khi đội cảm tử mở trận đánh nhọc nhằn trong lòng đất thì những bạn tù già, yếu không hề ở không. Họ cất cử nhau cảnh giới vòng ngoài, phát hiện thấy tiếng chân địch từ xa để báo động vào trong. Họ rủ nhau đánh cờ, kể chuyện Tây Du, Thủy Hử để che đi cái miệng hầm đang có chúng tôi ở trong. Họ còn tình nguyện cắt bớt khẩu phần ăn vốn đã quá ít ỏi của mình cho đồng đội, và không ít người thấy chúng tôi vất vả quá đã cố ý xin được thay nhưng nhìn thân hình tiều tụy, xanh bủng của họ, chúng tôi chỉ lắc đầu.

Tất nhiên trong số đó không phải không có những người cầu an bình chân như vại. Họ không tỏ ý phản đối nhưng cũng không tỏ ra tán thành, thế nào cũng được nhưng không được làm ảnh hưởng đến họ. Họ thường tách riêng ra một nhóm mũ ni che tai, ngoài giờ đi làm, giờ ăn uống, họ co chân nằm lì, gọi không thưa, hỏi không nói. Đây là số đối tượng cần giám sát của đảng ủy. Biết đâu, từ cái dáng nằm u

uất kia đến sự phân bố cách nhau có bao xa.

Vượt lên tất cả, đường hầm vẫn từng ngày nhích vô phía hàng rào, nhích từng phân một nhưng không hề dừng lại.

Càng vào trong, tốc độ càng chậm. Một trong những nguyên cơ để chậm đó là động tác lấy đất ra. Thông thường chúng tôi lấy đất bằng cách kéo dây, một thứ dây bện bằng quần áo tù xé nhỏ. người nào đến lần đào thì kéo theo mình chiếc can hông đã buộc một đầu dây vào đó, đầu kia nằm ở cửa hầm. Đất đào được lèn vào can rồi giật giật, người ở ngoài biết, vội kéo ra. Kéo ra rồi mới phân nhỏ mang đi đổ? Chậm quá! Nhiều khi đất đào được nhiều rồi nhưng can vẫn chưa giải tỏa xong khiến người bên trong phải nằm chờ, trong khi sức lực không cho phép được nằm lâu trong đó. Cuối cùng chúng tôi bèn nghĩ ra một cách là khoan đào vào vội. Trước hết tập trung đào ngay một cái hố to ở ngay cửa ngạch đã, tức là ở dưới chân cái độ sâu một mét. Cái hố này có tác dụng chứa đất tại chỗ, được can nào gọn ngay can đó mà đất từ hố mang đi đổ cũng dễ dàng hơn. Kế sách này đẩy tốc độ đào nhanh trông thấy nhưng cũng chỉ được ít ngày vì hố đã đầy rồi thì buộc phải trở lại cách thức ban đầu. Tuy vậy cũng không sao! Trong cuộc giành giật này, nhanh được ngày nào sống được ngày đó.

Nhưng gay go nhất vẫn là cách thức đối phó với địch.

Một lần đang đào thì chúng ập đến điểm danh. Vào sâu quá tôi lên không kịp, anh em buộc phải đập nắp lại. Thế là thiếu một người. Nhưng rất may một ai đó đã nhanh tay tạo một cái hình nhân đang nằm trườn đầu trườn đuôi bằng những bao bì đựng cát khâu dính lại ở chính chỗ tôi vẫn nằm. Điểm danh xong một loạt, thằng quân cảnh bấm đèn pin vào cái hình nhân hỏi: "Thằng nào đây? Dậy!". Đứng ngay ở miệng hầm tim tôi thót lại, phen này chắc chết! Nó sẽ lấy đầu gậy lật chặn ra và... thế là xong. Tôi đã quay cuồng nghĩ đến chuyện mình sẽ từ từ đội nắp trèo lên và sau đó... Chợt có tiếng trả lời: "Nó đang bệnh. Hình như bị sốt thương hàn hay sao đó, ỉa tong tòng suốt!".

Mới nghe đến hai chữ "thương hàn" thằng quân cảnh đã bật lùi trở lại. "Đù mẹ! Hàn hàn con mẹ gì! Ăn bậy ăn bạ lăm vào rồi còn bày đặt chuyện thương hàn. Đi!". Nó nhăn mũi quay sang điểm danh ở dãy nằm khác. Thoát! Tôi toát mồ hôi đầm đìa, chân tay nhũn ra muốn khuỵu xuống. Đã hết đâu! Không hiểu nó điểm danh kiểu gì mà tới cả mười lăm phút. Mười lăm phút không có không khí, giống như người bị bóp cổ, tôi trợn mắt ngáp ngáp mấy cái rồi nhũn ra thật...

Khi nó đi rồi, anh em lòi lên được thì tôi đã đang trong trạng thái ngất xỉu. Lơ mơ tỉnh dậy, nghĩ mình sắp chết, tôi thều thào trăng trối trở lại: "Tôi là Hòe, quê quán tại... Nếu tôi chết, hãy nhắn về cho vợ tôi là...". Nói xong tôi tỉnh luôn, lồm cồm bò trở dậy. Nhắc thấy những khuôn mặt cúi xuống cười ra nước mắt.

Một lần khác, do đã rút được kinh nghiệm nên anh em không chơi trò hình nhân quá ư mạo hiểm ấy nữa. Chúng tôi sử dụng ngón tráo người. Khi chúng sắp gọi đến tên người còn ở dưới đất thì, nhờ có móc rập trước, một đồng chí ở trại bên cạnh nhanh chóng chui rào qua tuôn vào thế chỗ và gân cổ "có" rõ to. Bọn giám thị không nói nhưng mấy tên quân cảnh có biết ai vào ai đâu, miễn là người nào "có" người đó và đủ số lượng.

Nhưng cái chúng tôi ngại nhất là máy do địa chấn thì cũng lại xảy ra. Một buổi trưa, anh em đang nằm nghỉ thì một tốp lính mở tung cánh cửa định ào ào vào với cái máy nhỏ xíu hình con rùa màu xanh trên tay. Chúng tôi đã nghe đến cái máy quỷ quái này nên ngán nó lắm. Nó có thể phát tín hiệu khi thấy một cái gì đó khác lạ ở độ sâu hơn năm mét chứ cái nắp hầm mỏng đẹp nằm sờ sờ ra đó thì ăn nhằm chi. Nhưng tổ chức Đảng đã lường trước nên vừa thấy bóng bọn công binh an ninh, hàng chục người nằm ở bệ xi măng gần cửa bỗng nổi cơn ho, vừa ho vừa rên, vừa khạc nhổ om sòm, nhổ luôn cả cục đờm xanh lè vào chỗ nắp hầm nữa. Đám an ninh lùi lại hỏi tên giám thị: "Sao vậy?" Tên giám thị lúng túng trả lời: "Ho lao! Đang có dịch ho lao" "Thôi, sang trại khác. Khi nào mấy ông trị xong cái dịch quỷ quái này, bọn tôi lại đến!" và nó bỏ đi. Tên giám thị nhìn theo càu nhàu mấy câu rồi cũng bỏ đi nốt, thực ra đây là chuyện "gây ông đập lưng ông". Nếu hệ thống trạm xá của chúng ta hoàng một chút và nếu tụi giám thị không cố tình để chết anh em thì ba cái ho này làm gì chúng không phát hiện ra thực hư.

Đại khái trong quá trình đào hầm, chúng tôi đã trải qua nhưng lần căng thẳng như thế mà không thể kể hết ra ở đây.

Sang tháng thứ ba, đường hầm đã dài được chừng 60 mét, tức là phân nửa. Trong 60 mét đó có biết bao nan giải đã xảy ra. Nan giải nhất vẫn là chuyện thiếu không khí. Càng vào trong càng thiếu. Có lần một kíp 5 người đều ngất xỉu, hè nhau vào lôi mãi mới ra. Cứ đà này thì chỉ vào sâu ít mét nữa là không tài nào chịu nổi. Chúng tôi quyết định trở lỗ thông hơi cho từng đoạn. Nhưng trở vào đâu lại là điều không đơn giản. Trở lung tung ư? Lỗ thông hơi thò lên trên đúng khoảng trống hay giữa nền nhà của lính thì tính sao? Thế là phải cử người lên mặt đất đo đạc cẩn thận, đo bằng mắt, đo bằng bước chân, đo bằng cả quãng cách giữa các hàng rào để lỗ thông hơi phải trở trúng được rãnh thoát nước có cỏ mọc um tùm hay trở trúng lòng hàng rào mà chúng không bao giờ để mắt, lai vãng tới. Trở lần đầu, trượt lại lấp đi. Lần hai cũng thế. Đến lần ba, sau khi khóp cựa ly trên dưới thật chuẩn xác mới trúng vào rãnh nước. Chà! Cái que sắt dùng để cời than liều mạng ăn trộm được của nhà bếp vừa bực lên một cái, không khí đã hun hút tràn xuống mát lạnh đến nổi cả da gà. Tất nhiên do sương quá mà cảm thấy vậy thôi.

Có lỗ thông hơi rồi, giờ phải lo bảo quan được cái lỗ đó chứ không chỉ cần một hòn sỏi, một trận mưa ập xuống là lấp hết, lại bí như không, chúng tôi nghĩ ra một cách đi kiếm những ống thuốc pelixilin đã tiêm vát ở bãi rác mang về tiện đầu tiện đít rồi nối vào nhau thành một đường ống thủy tinh luồn vào cái lỗ đó, luôn hơi nhích đầu lên một chút. Lỗ thông hơi có thêm tác dụng tuyệt vời làm ông nghe kiểu tìm địa điểm nữa. Đang đào, qua ống nghe bước chân, giọng nói chúng đến gần là tạm dừng lại. Rất tiện lợi.

Cứ thế, khoảng năm mươi mét chúng tôi lại tạo một đường ống như vậy cho đến điểm chót cùng. Công việc nhờ có nó mà thấy khỏe hẳn ra, có cảm giác đào cả đời cũng được.

Xong việc ngộp thở lại xảy ra việc lạc hướng. Những mét đầu, hướng đi còn thẳng, những mét sau đèn đóm không có, toàn đào mò như lạc vào thiên la địa võng không biết hầm chạy theo hướng nào, cong hay thẳng nữa. Có đoạn phát hiện ra cong quá, thế là đành phải uốn lại, mất công kinh khủng. Khi đào

phải tiết kiệm từng xeng đất, bỗng nhiên cong một cái, phải khoét thêm hàng chục mét khối đất nữa, đổ ếm ra sao? Cũng may là còn có cái khoảng trống cong cong đó để đoạn thẳng uốn lại. có chỗ mà đắp đất vào. Về sau nghĩ ra cách dùng cây que dài một mét đặt trên ba điểm để tạo nên một đường thẳng mà đào. Cái này anh chưa thật hiểu phải không? Thế này nhé! Một cây que đặt trên ba cục gạch con làm chuẩn. Cứ đào được một đoạn vì chục phân lại chuyển cục gạch ở dưới cùng lên đầu rồi nhắc cây que lên theo, làm sao nó vẫn nằm đè lên cả ba cục là được. Nguyên tắc "qua hai điểm ta có thể kẻ được một đường thẳng" thôi, ở đây không phải kẻ mà là đào nên thêm ra một điểm. Còn một cách để định hướng, đó là căn cứ ngay vào sự thẳng hàng của các lỗ thông hơi. Quan sát ở trên, thấy một cái ống thủy tinh nào nhô lên hơi lệch đi một chút là phải thông báo cho ở dưới rõ ngay. Tất nhiên những ống thuốc tiêm nào nhô lên ở xa quá hay gần địch quá không đi qua đi lại để xác định được thì đành thôi.

Cứ như vậy qua 6 tháng ròng rã, chúng tôi đã nạo khoét được hơn 120 thước đường hầm. Kiểm tra lại chúng tôi đã tiêu tốn hết ba chục cái quai cà mèn, hai chục cái can hông và thay đôi cũng hai mươi lần dây kéo đất. Còn ba chục bàn tay chúng tôi hết sưng lại rộp nhưng rồi cũng nổi chai, mọc sẹo không còn thấy đau nữa. Đêm nằm đung phải tay mình nghe là lạ như bàn tay người khác. 120 thước đường hầm cũng là ít nhất 60 mét khối đất, 60 mét khối này, ngoài rải ra rừng, ra bụi, nó còn cần bao nhiêu lỗ đất mới ếm hết? Vậy mà vẫn giữ được bí mật! Cứ nghĩ tới là rừng mình!

Thực ra 6 tháng cho một trăm hai mươi thước đất cũng gọi là nhanh. Tôi biết có khu giam, anh em phải trần lức tới 8 tháng, 12 tháng để đào được một đường hầm còn ngắn hơn thế này.

Công việc đang đến đoạn chót thì trại giam được bổ sung thêm 12 người tù. Trong số đó có một anh cao to dềnh dàng, da trắng bóc trông như Mỹ. Anh này thấy có chuyện đào hầm là xông vào ngay đòi được tham gia, chúng tôi không chấp nhận là vì: Một, thân thể quá cỡ thế kia, xoay xở sao được mà đào. Hai là, đáng khả nghi lắm! Ở tù cực khổ vậy, da dẻ vẫn hồng hào thế kia thì chỉ có thể là gián điệp trà trộn vào.

Đang còn bán tín bán nghi thì đồng chí bí thư đảng ủy rỉ tai tôi: "Tiếp tục đi! 12 người này hoàn toàn có thể tin được. Họ vừa giết một tên chỉ điểm ở nhà giam A7 nên bị nhốt chuồng cộp 10 ngày rồi điều qua đây. Cái con người to lớn kia khá lắm đó. Đến đâu quậy đấy, địch rất gờm và do hành động quá quyết liệt khiến chúng có cơ đàn áp anh em nên cũng được tổ chức phê phán nhiều lần."

Sau này, khi ra cứ rồi, tôi mới hay đó là anh Bảy Hòa, Trương Văn Hòa, anh hùng các lực lượng vũ trang, giữ chức tiểu đoàn trưởng nhưng khi bị bắt, anh chỉ khai là trung sĩ, trung sĩ quân bưu.

Đang đào tiếp, lưỡi muổng bỗng kêu tách một cái rồi quần lại. Trong bóng tối đưa tay sờ thì thấy cả một cái cọc sắt to tướng cắm trước mặt. Cọc rào gai rồi. Tức là ta đã đào quá chéch lên trên. Cũng may, không có cái cọc này "cảnh cáo" thì cha con dám đào thùng luôn lên trên mặt đất quá! Lại phải mất năm ngày nắn sâu xuống để vượt qua cọc. Mọi sự suôn sẻ không sao, không may gặp một sự cố như cái sự cố cọc sắt coóc nhe này, trong lòng hụt hẫng hẳn, lại phải gồng mình lên chịu trận tiếp. 6 tháng trời, 180 ngày, 120 thước đất, đã có biết bao nhiêu sự cố như vậy xảy ra? Bây giờ ngồi đây nghĩ lại thì chịu, không trả lời được.

Xin lỗi! Chắc anh đã đọc Tây Du Ký rồi! Anh còn nhớ cái đoạn thầy trò Đường Tăng trải qua 80 cửa ai đã tưởng là xong nhưng Phật Tổ vẫn còn bày ra cái hạn thứ 81 nữa mới hết thử thách không? Bọn tôi cũng vậy. Đo đạc, cân nhắc cẩn trọng, chúng tôi rạng rỡ thông báo với anh em chỉ còn một mét nữa là ra đến ngoài vòng rào, anh em hãy chuẩn bị đi. Cả phòng giam đêm ấy như có hội, người nào cũng thao thức chờ cái giờ lên đường trở về với tự do, với sự sống bên ngoài. Bởi vì theo quy định, khi nào đội cảm tử sắp trở cửa ra phải thông báo trước để anh em chuẩn bị chứ không trở rồi mới thông báo e rằng không kịp, địch sẽ phát hiện cửa ra.

Nhưng đào mãi vẫn không thấy gì, vẫn chỉ thấy toàn đất là đất. Sao vậy? Tôi lẩm nhẩm tính toán trở lại mới ngó ra là còn 3 mét chứ không phải một mét như đã tưởng. Cả một ngày đào hầm quần quật mới được có 5 mét, bây giờ là gần nửa đêm rồi mà còn những ba mét nữa thì tính sao đây?

Trong khi đó ở trên mặt đất, trong phòng giam, do chờ đợi quá lâu nên bắt đầu có sự chộn rộn qua lại, xầm xì hỏi han rất nguy hiểm nếu chúng xộc vào bất thần. Các đồng chí lãnh đạo phải đứng ra trấn an: "Không có gì. Vương đá sỏi thôi!". Câu nói thông minh ấy đã làm mọi người yên lặng trở lại.

Như cuộc chạy vào nước rút, 3 mét đất còn lại, chỉ mất hai giờ đồng hồ, chúng tôi đã vượt qua ngon lành. Cửa hầm đã trở ra trúng một bụi cây nằm dưới giao thông hào ngoại vi hàng rào.

Chúng tôi khẩn trương tổ chức bò ra. Tất nhiên là có đủ 15 người trong đội cảm tử. Sau đó có thêm 27 người xin ra theo nữa là 42 người. Tôi mời đồng chí bí thư đảng ủy cùng ra nhưng đồng chí ấy bùi ngùi lắc đầu: "Còn hơn sáu chục anh em nữa! Cứ ra đi, tìm cách liên lạc với đất liền và báo cáo tất cả cho Trung ương hay. Mình không thể bỏ mặc họ. Chúc may mắn! Cửa hầm mình sẽ cho nguy trang kỹ lại". Tôi chỉ còn biết ghen ngào ôm chặt lấy ông rồi theo mọi người xuống hầm.

Trên đường ra có một chuyện tức cười. Hầm chỉ đào cho khổ người trung bình chui lọt chứ ai tính đào cho cả khổ người dềnh dàng của anh Bảy Hòa. Vì thế, ra được nửa đường thì anh Bảy bị kẹt cứng lại, ra tiếp không xong mà trở lại cũng không được. Cuối cùng để kịp thời gian, chúng tôi cứ người đẩy người lôi anh ấy đi. Đúng là đôi vai anh cào đất rên rẹt như một chiếc máy ủi. Lên được đến mặt đất chúng tôi mới kinh ngạc thấy anh ngất xỉu đi từ hồi nào, hông đùi và vai rách nát, máu chảy ướt cả một vạt cỏ.

Thế là thoát. Cứ nơi nào có pháo nổ là có quân ta, cứ nơi nào có bom đạn là đi tới, với khẩu lệnh hành quân ấy, mười ngày sau, chúng tôi đã tìm gặp được căn cứ huyện đội Phú Quốc nhưng... điểm chỉ còn 25 người. 17 đồng chí đã ngã xuống trên dọc đường đi tìm. Điều đó lý giải tại sao con đường hầm đã mở ra thông thoáng đến thế mà khi ra, cũng chỉ có hơn một phần ba số tù tình nguyện.

Tôi chia sẻ với anh Nguyễn Đức Hòa suy nghĩ ấy, cũng như bằng thiên phóng sự này, tôi đã chia sẻ biết bao nhiêu điều với các anh Ba Toàn, Hai Hội, Sơn, Hồng, Hai Tỳ, Hai Nam, Chắt, Ba Lửa, Năm Miên... chia sẻ luôn cả cái tin đài BBC đã đưa sau đó có một ngày "... Lại hơn 40 tù binh Cộng sản tại nhà lao Phú Quốc vượt thoát bằng đường hầm như kiểu địa đạo Điện Biên Phủ, bất chấp tất cả những phương tiện canh phòng hiện đại do người Mỹ cung cấp...".

Ngày đó trời trêu thay, lại đúng vào ngày Thiệu trúng cử Tổng thống.

Tuy nhiên còn có một câu chuyện nhỏ liên quan đến huyền thoại đào hầm mà anh Hòe chưa kể cho tôi nghe và tôi không tiện hỏi.

Đó là chuyện cả một tổ đào hầm của trại giam sĩ quan đã bị địch lấp cửa chôn sống. Chỉ khác, con đường hầm tang tóc đó không đào về phía ngoại vi hàng rào mà thọc thẳng vào kho vũ khí ở bên kia sân banh, kế dãy nhà hai tầng lấp ráp bằng vật liệu Mỹ của bộ chỉ huy quân cảnh.

Tổ chức Đảng ở đó đã quyết định cướp kho vũ khí gồm hàng ngàn súng đạn các loại để trang bị cho tù binh đồng loạt nổi dậy tự giải phóng toàn bộ nhà tù nếu thời cơ cho phép. Nhưng lòng hầm mới nhích về phía kho chưa được một nửa thì kẻ địch phát hiện ra. Phát hiện bằng máy dò hình con rùa? Bằng sự phản bội của chỉ điểm? Hay phát hiện bằng chính sự bất đồng trong nội bộ trại tù? Rất có thể lắm chứ. Chủ trương vũ trang trong hoàn cảnh o ép dờ sống dờ chết như thế, có phải chỉ bộ nào, đảng ủy nào cũng đồng lòng nhất trí cả đâu. Bởi lẽ có đảng ủy tích cực, có đảng ủy cầu an, lại có cả đảng ủy chủ trương tuân thủ kẻ thù kia mà. Song, tất cả những giả thuyết đó đều chưa có cơ sở khẳng định, hãy để cho lịch sử phán xét, lịch sử bao giờ cũng công bằng, miễn là lịch sử đừng quên họ.

Thời gian này tình hình các nhà tù trên toàn bộ lãnh thổ đã mở ra thoáng hơn. Do ở Côn Đảo. Anh em tù trong chuồng cộp bị chết nhiều quá, nên công luận quốc tế dõ dội lên án. Lên án nơi đó, tác động đến nơi này. Bọn chỉ huy nhà lao Phú Quốc buộc phải tạm thời hủy bỏ chế độ phạt tù trong chuồng cộp hay chuồng chó. Nhưng hủy bỏ cái này lại sử dụng cái khác độc ác hơn. Chôn sống tù là một ví dụ.

Trước khi chôn sống, tên chỉ huy ban điều hành cho tập hợp toàn bộ tù binh lại: "Mấy thằng không muốn sống yên ổn trên mặt đất mà lại thích chui nhủi trong lòng đất thì ta cho vĩnh viễn chui nhủi luôn!". Nói xong, nó hô lính lấp kín cửa hầm lại. Những người tù hôm đó, tôi được nghe kể lại rằng, nhỡn tiên chúng kiến cái chết tức tưởi của đồng đội mà không làm gì được, đành cúi đầu làm một phút mặc niệm âm thầm trước nắm mồ chôn chung. Nắm mồ đó bây giờ ở đâu, nằm trong vị trí nào trong cả cái nhà lao rộng năm cây số vuông mà giờ đây chỉ còn là một thung lũng cỏ cây hoang mạc trải dài đến ngút ngàn trên địa danh An Thới? Chắc sẽ không có ai trả lời được câu hỏi này!.

Chưa hết! Ngày hôm sau chúng lôi người chủ xưởng lên nhà bộ chỉ huy. Anh tên là gì? Quê quán ở đâu? Mỗi người nói một phách, không thể đưa ra được một cái tên chuẩn xác nên tôi buộc phải gọi ANH như một danh từ chung. Chúng đánh phủ đầu ANH ngay từ ngoài cửa đánh vào. Chưa đứng yên chỗ, một tên đã dùng kim cắt rào cộng lực bẻ ngang hai ngón chân cái ANH sang hai bên nghe cái rắc! "Định trốn à? Định đào hầm nổi loạn à? - Nó nói - Bẻ tạm hai ngón chân cho mày thành người Giao Chỉ luôn, mặc sức mà trốn!".

ANH im lặng. Biết rằng sẽ chết nên ANH chỉ im lặng. Chúng không chịu nổi cái im lặng rùng rợn của người chiến sĩ đó nên nhanh chóng muốn anh biến đi khỏi mặt đất này. Hai thanh gỗ nặng nề kẹp cứng lấy phía trước phía sau lồng ngực lép kẹp... Hai cái đinh vít đã được bôi dầu... Hai cái cờ lê thi nhau vặn. Hai thanh gỗ vô tri chuyển động sát gần nhau, chuyển nữa. Tiếng xương rạn vỡ xào xào... lục

cục... Máu ở miệng, ở mũi người tù trào ra ướt đầm mảng xương ngực đang tiếp tục vỡ, gãy... Chưa hả, chúng vung chiếc búa năm cân lên đóng lút cái đinh 10 phân vào hai đầu gối người tù, hai cái đầu gối không còn khả năng giữ thẳng bằng nổi cái thân hình nặng chưa tới 40 ki lô gam ấy nữa... ANH gục xuống, chỉ có đôi mắt u buồn nhìn ngược lên...

Những người bạn tù của ANH, trước khi đưa anh ra nghĩa địa đã lau hết máu trên thân thể, đã cởi áo quần của mình mặc cho anh, đã kín đáo mang vào cho anh một đôi dép mềm và dưới đế dép có ghi cả tên tuổi, quê quán, ngày hy sinh... ANH an nghỉ đời đời ở nghĩa trang mới. Khu nghĩa trang cũ, do anh em mình đấu tranh giành quá, chúng đã ủi đi để mở hai con đường chặn ngang từ Đông sang Tây nhằm cắt nhỏ các khu vực trại giam để dễ bề khủng bố.

Con đường chặn ngang đó đến nay vẫn còn với cỏ dại mọc kín hai bên, nhưng số hài cốt nằm dưới đó liệu có còn không hay đã bị xe ủi ủi đi đâu rồi? Năm ngoái, với trách nhiệm và tình thương dồn tụ tận đáy lòng, những người mẹ, người chị, người em của Hội phụ nữ Phú Quốc đã mở chiến dịch đi lấy lên được 800 hài cốt của những người con từ khắp đất nước ngã xuống ở đây, mang về an táng, truy điệu tại nghĩa trang liệt sĩ nằm gần sân bay, trên một điểm cao bốn mùa lộng tràn gió nắng. Nhưng vẫn chỉ là tám trăm!

Tám trăm của khu nghĩa địa mới. Còn bao nhiêu ở khu nghĩa địa cũ nữa? Tám trăm hay bốn ngàn? Thông số đau lòng không muốn tin là thật này, ai sẽ trả lời? Chao ôi! Lịch sử của một nhà tù, lịch sử của một hòn đảo lại lắm cái cần phải trả lời thế ư? Vậy lịch sử của cả một đất nước, của cả một cuộc chiến tranh thì sao?

Bạn đọc thân mến!

Tôi đang nói đến người liệt sĩ trầm lặng anh hùng. Bài viết này sẽ rất khiếm khuyết nếu tôi không xin phép các bạn đẩy thêm số phận người tù này một tác nữa về phía sau cuộc đời. Cuộc đời riêng tư.

ANH có một người vợ ở quê nhà Thủ Đức. Sau năm "bảy lăm", một người bạn tù của ANH sống sót trở về được, không rõ vì điều gì xui khiến hay chỉ là một sự hiểu lầm sai lạc đã thông báo ANH là kẻ chiêu hồi trong tù, bị anh em đánh chết... Một năm sau người vợ này chấp nhận ăn ở với người bạn tù đó như vợ chồng. Theo yêu cầu của người chồng mới, chị phải đổi họ hai đứa con riêng của mình sang họ người bạn tù để tụi trẻ nó sau này lớn lên khỏi tủi hổ. Chị nghe lời.

Bỗng một ngày có một người tù cao cấp đến chơi nhà. Anh kể lại toàn bộ cái chết oanh liệt của người chồng cũ mà anh được nghe người tù khác cho biết, cho người vợ nghe. Khóc lóc hết ba ngày. Ngày thứ tư chị đuổi con người phản bạn lừa thầy kia ra khỏi cửa rồi cùng người tù cao cấp khăn gói mở cuộc hành trình đi ra đảo. Hòn đảo vừa giải phóng, vẫn còn nóng bỏng hơi thở của chiến tranh, vẫn còn nguyên cái xác khổng lồ của con quái vật ăn thịt người. Sau ba ngày, bằng vào sự giúp đỡ của bà con Phú Quốc, của một người tù đã trực tiếp mang ANH đi chôn ngày trước mà vô tình chị gặp được, họ đã tìm ra hài cốt của ANH, cái hài cốt không còn nguyên xương ngực, nhưng đầu gối lại còn nguyên hai cái đinh han gỉ cắm lút vào.

Chuyến tàu dò chen chúc đêm đó, kẻ cắp không biết đã lấy đi cái túi xách đựng hài cốt của chồng. Trở về Thủ Đức, người vợ bỗng phát điên. Bệnh điên kéo dài suốt một năm. Sau này, bạn bè ANH chủ động đặt lại họ cho hai đứa con theo đúng họ của người cha liệt sĩ, chị mới dần dần trở lại trạng thái thần kinh bình thường.

Đây là câu chuyện nghe tưởng chừng như tiểu thuyết lâm li đang bán đầy đường đầy phố nhưng nó lại hoàn toàn có thật. Bởi lẽ người tù cao cấp đưa chị ra đảo đó chính là anh... Ba Trần, sư trưởng sư 1, Nguyễn Văn Trần, nhân vật mang ẩn số mà tôi cứ mất công đi dò hỏi mãi. Chính anh Ba đã kể cho tôi nghe câu chuyện này.

Tôi gặp anh trong bệnh viện "Vi Dân", tầng 5, phòng 512 vào những giờ phút cuối cùng không còn hy vọng gì được gặp nữa để chuẩn bị trở ra Hà Nội. Đã độ tuổi 65 mà nhìn anh còn trẻ quá! Ông sư trưởng đã có thời bị tù đầy đẹp như một tài tử xi nê phương Tây đã về già mà tươi tắn sáng láng như một ông chủ tư sản vừa trúng một cổ phiếu hay áp phe lớn.

- Mình vào trị bệnh sỏi thận, ông ạ! - Giọng Huế anh nói nghe thật ngọt - Buồn cười! Thế quái nào mà thằng con mình nó chở mình bằng xe máy, cái cục sỏi trong thận lại tự văng ra. Nhưng vẫn phải vào đây nằm cho chắc ăn.

- Anh Ba! - Tôi đi thẳng vào chuyện - Tôi đến đây để nghe người tù binh cao cấp nhất nhà lao Phú Quốc kể chuyện, nếu vị tù binh ấy không sợ bị vi phạm chế độ nhà thương.

Anh ớ ra một chút rồi bất thần cười vang, cười rất lâu. Tôi chau mày, bệnh tật gì mà lại có cái kiểu cười ầm ào lính tráng như thế! Vỗ vai tôi một cái rõ nặng, anh nói:

- Vậy thì thất vọng rồi ông ơi! Ông nhà văn gõ nhầm cửa rồi! Tôi đâu có ở nhà tù Phú Quốc ngày nào.

- Sao kỳ vậy? Người ta ai cũng...

- Mà chả phải một mình ông nhầm đâu. Ấy, cứ ngồi chơi đã! Ông mới thất vọng chứ chưa đến nỗi tuyệt vọng kia mà. Tôi không ở Phú Quốc, nhưng số phận, nói đúng hơn là số tù của mình gắn bó với Phú Quốc rất ác.

Thế này nhé! Gần kết thúc Mậu Thân thì mình bị chúng tóm được tại kinh Vĩnh Tế. Bọn này đi có một trung đội bảo vệ và một cậu y sĩ, một cậu liên lạc. Đụng phục kích Mỹ, quần nhau hết hai giờ thì toàn bộ trung đội hy sinh, cậu y sĩ hy sinh, chỉ còn mình với tay liên lạc cũng bị thương cùng mình. Biết thế nào cũng không thoát được, mình dặn cậu ta: "Đánh tới viên đạn chót nghe em! Giả dụ có bị bắt thì nhớ đừng nói cấp bậc, chức vụ gì của mình cả". Mới nói được thế, bọn chúng đã ủa tới từ bốn phía. Cây súng ngắn hết đạn. Theo một dự tính đã có sẵn, tôi vợ ngay lấy cái túi của đồng chí y sĩ đeo vô người.

Hai anh em bị giải về phòng xét hỏi vùng 4 chiến thuật đóng tại Cần Thơ. Một viên trung úy hát hàm:

- Mày tên gì?

- Tôi tên Hinh.

- Giữ chức vụ gì?

- Thấy lang.

- Trong quân đội cộng sản sao lại có thầy lang?

- Có chứ ạ! Vì trong rừng thuốc men thiếu thốn, quân đội phải biên chế thầy lang để khai thác nguồn thuốc nam của rừng.

Hắn hỏi thêm cậu liên lạc, cậu này cũng xác nhận, vậy là tin, mà tin cũng phải thôi vì hình dong mặt mũi của tôi cha mẹ sinh ra được cái cũng tạm coi là cao ráo trắng trẻo, lại cũng kha khá tuổi nữa, bốn chục ngoài rồi còn gì, đóng giả ông lang được quá đi chứ.

- Mày có biết Ba Trân không? - Nó hỏi thêm.

- Ba Trân nào kia ạ?

- Ba Trân sư trưởng của tụi mày đó, chúng tao nhận được tin hắn cùng đi trong toán ba chục thằng qua kinh Vĩnh Tế, cùng bọn mày kia mà.

Mệt khi! Một thằng oắt con đáng tuổi con mình mà cứ "mày mày, tao tao" nghe lộn ruột lắm nhưng thấy nó cứ hỏi xoắn vào tên "Ba Trân" lại khoái thầm trong bụng, giống một trò chơi ú tim nên cố dần lòng mà ngọt nhạt trả lời:

- Trời đất ơi! Làm gì có. Tôi chỉ là phận lang băm cấp đại đội, tôi làm sao có thể biết được cái ông sư trưởng ở cao chót vót ấy. Đến cái tên Ba Trân cũng chưa biết nữa là.

- Còn thằng này? - Nó quay sang cậu liên lạc - Biết không? Nếu biết, nói ra, dù hắn còn sống hay đã chết, tao cũng thả ngay. Lời hứa danh dự.

Cậu này lé mắt nhìn tôi nhanh một cái rồi lắc đầu. Tội nghiệp! Sau này bị đày đi Phú Quốc, chịu đòn không thấu phải chấp nhận chiêu hồi nhưng điều bí mật về thủ trưởng của mình, cậu ấy vẫn ghìm chặt trong bụng. Sau giải phóng, tôi có ý đi tìm nhưng không thấy tăm tích cậu ta ở đâu, có khi chết rồi!

- Kể tiếp đi anh Ba! - Tôi bị cuốn theo câu chuyện đầy chất kịch tính này nhưng vẫn đủ tỉnh táo để nhắc khéo - Thế cái gì khiến tên tuổi anh dính dáng đến Phú Quốc?

- Từ từ! Tôi đang bị sỏi thận mà ông quay tôi dữ thế? Hả! Tóm lại chúng nó dốc tâm tìm cái tên "Ba

Trân". Về nhà tù Hồ Nai, tôi bị truy gắt gao hơn.

Chúng không mất công hỏi khơi khơi nữa mà đi ngay vào ngón nhà nghề:

- ANh nói anh là thầy lang kiêm y tá. Vậy y tá thì phải biết tiêm. Anh tiêm thử tôi coi! Tiêm vào thằng tù nay! - Hấn hất mặt về một người gầy gò, rách rưới đang ngồi thù lù ở góc phòng.

Ồi giời! Cái gì chứ cái đó thì dễ ợt. Tuy là chỉ huy nhưng tính tôi lại hay tò mò thích tìm biết mọi thứ, nhiều khi lại tự tay làm thử chơi. Bảo rằng mổ ruột hay cưa cắt chân tay, tôi còn chịu chứ ba cái trò này, kể luôn cả việc đỡ đỡ cắt nhau, tôi cũng làm bay; thế là, bằng những động tác thành thạo, hơi cổ tình khoa trương một chút, tôi thực hiện cú tiêm vô đùi người tù một cách ngọt xớt.

- Đọc tên tất cả những loại thuốc này và nói công dụng từng thứ!

Chúng kêu một thằng thầy thuốc lên tiếp tục sát hạch tôi. Cũng ngon trót. Tôi nói liền một hơi, tiếng tây tiếng ta đọc vanh vách khiến chúng phải đưa mắt nhìn nhau... Còn nữa. Tên thầy thuốc trực tiếp hỏi:

- Trong rừng có những thứ cây, cỏ gì có thể làm vị thuốc nam và tác dụng của từng vị.

Vẫn ngọt! Ông già tôi là ông trùm thuốc nam gia truyền mà. Tôi lim dim mắt tuôn ra một hơi nữa đến chóng mặt đối phương.

- Được rồi! Hấn cắt lời - ở rừng có dùng cao hổ cốt trị bệnh cho thương binh không?

- Có chứ! - Tôi lơ trớn nói luôn.

- Vậy cách nấu cao thế nào?

Tới đây tôi hơi sững lại. Thấy mẹ rồi! Kiến thức này còn lơ mơ lắm, nói bậy là lộ tẩy hết. Để hoãn binh, tôi kêu nói nhiều nhặng quá! Hấn đưa tôi một liều thuốc. Tôi cầm, cầm đại đi chứ! Từ nãy đến giờ, mình đã bán bao nhiêu là chất xám, cả tây y lẫn đông y, mình có quyền ngửa cổ rít vài hơi chứ. Nói vậy chứ đầu óc nghĩ lung lắm! Sao hè? Cái con khỉ thì mình đã trực mắt nhìn thấy mấy tay quân y trạm xá nấu rồi, còn con hổ... Gay đây! Chợt lóe một suy nghĩ: khỉ hay hổ cũng như nhau tuốt! Cùng loại bốn chân chạy trong rừng tuốt. Mẹ! Có khác gì nhau, chỉ có con hổ xương to, loài ăn thịt thì phải nấu kỹ hơn mà thôi! Kệ! Được ăn cả ngã về không!

Thế là rít xong hơi thuốc cuối cùng, mình mới làm ra bộ mặt hết sức tiên sinh đạo mạo nói một hơi, lửa củi phải thế này, xương phải giữ nguyên cả lóng thế kia, riêng cái sọ phải thế kia nữa... Lé mắt nhìn, thấy chúng nó tròn mắt lên nghe có vẻ say sưa lắm. Tưởng xong đã mừng! Một tên ở ngoài đi vào, bật lên một cái giọng Huế đặc sệt, mặt lạnh lạnh:

- Ba Trân là dân Thừa Thiên, năm nay trạc tuổi ông, giọng ông cũng Thừa Thiên. Hai người có bà con họ hàng gì không? Hay là... chính ông? Hả?

Thằng này đều, hỏi một câu quá xỏ lá nhưng phải công nhận việc hành chánh của chúng giỏi thật, cái chi cũng cho được vô hồ sơ hết.

- Trung úy hỏi chi lạ! Nếu tôi là bà con của ông, một sư đoàn trưởng thì tôi đâu có phải làm lang băm y tá thế ni? Tôi phải là bác sĩ chứ! Cộng sản họ thiên vị riêng tư lắm mà. (Nói bậy vậy một chút để gỡ thế, đừng truy chụp hỉ?).

Không moi được gì, chúng thả mình về xà lim. Ra đến cửa... Đây là chi tiết quan trọng, một thằng còn giữ mình lại giữa luồng sáng, xâm xoi nhìn vô mặt rồi lại cúi xuống nhìn một cái gì đó ở lòng bàn tay. Mình nhìn theo và bỗng... giật thót người. Đây là tấm hình Ba Trân! Sao chúng lại có thể có được tấm hình này, mình không hiểu. Hình chụp ở quê hay chụp hồi ra ngoài tập kết? Hay có thằng phản bội nào đã lén chụp trộm mới đây ở trong rừng? Hay chúng họa lại? Truyền thần lại? Nhưng mà kệ? Nhưng mà kệ má nó! Mình không lo. Dù hình nào đi nữa thì mình cũng đã lường trước hết cả rồi. Ngay từ trại giam vùng bốn, mình đã hàng ngày lén lấy xi đánh giày, hộp xi đổi bằng chiếc đồng hồ cho bọn lính gác, bôi mặt cho khác đi. Mặt trắng thì thoa đen, mũi cao thì bôi vẹo, cằm dài thì thoa ngắn... tóc tai cũng cào bới lò xo che đi vàng trán bắt đầu hói... Bữa ni cũng vậy nên làm sao chúng nhận ra.

Săm soi một lúc không được gì hơn, một cái bá súng thúc mạnh vô lưng mình đau điếng, đẩy đi...

- Vậy cái hình này cũng chấm hết ở đó - Tôi nói - có dính dáng gì đến Phú Quốc đâu?

- Lại vội rồi! Muốn có một phải biết hai. Muốn hiểu Phú Quốc phải hiểu từ Hố Nai. Hai thằng này như hai anh em song sanh. Cái này tạo truyền thống cái kia và cái kia phục hồi truyền thống trở lại cho cái này. Nói cách khác. Nhà tù Hố Nai là cái ga chờ, cái cửa khẩu của nhà lao Phú Quốc. Có người tù nào chở thẳng từ mặt trận về hòn đảo ấy đâu. Cũng như không có truyền thống vượt Côn Đảo thì chắc gì đã có hành vi vượt tù Phú Quốc.

- Nhất trí! - Tôi nói ngay để mong hướng anh trở lại luồng.

- Nhất trí hỉ - Anh Ba Trân cười - Nhất trí thì ta sang chuyện Phú Quốc. Nó là thế này. Không tìm được mình nhưng chúng vẫn mang máng đã tóm được mình - Tóm sống được một sư trưởng chủ lực là công bự lắm chứ - Tụi an ninh nhào xuống nhà lao Phú Quốc với tấm hình của mình trong tay. Nhưng chúng không trực tiếp ra mặt mà sử dụng một tên chiêu hồi nào đó đã có lần biết mặt mình. Trong khi đó mình vẫn đang ở Hố Nai. Thằng chiêu hồi này lang thang khắp các phòng giam. Gần 500 phòng hỉ? Đến đâu cũng cóm róm vô tận mặt từng người nhưng chẳng được tích sự gì. Hết Phú Quốc, nó trở ra Hố Nai. Và như vậy thì mình có thể nguy. Nhưng thằng này đã tới số của nó rồi. Một tù binh ở trại giam sĩ quan miền Nam thấy ghét quá, một phần cũng muốn bảo vệ đồng đội, đã chồm lên giết chết nó, cướp lại tấm hình, nhai nuốt vô bụng...

Từ đó số phận mình coi như được bảo hành, còn người tù tốt bụng kia sau đó có sao không? Hiện nay ở nơi nào? Còn hay mất? Bà xã mình bảo mình đi tìm để cảm ơn người ta nhưng hai ba phen lặn lội mà đâu có thấy.

- Tức là tóm lại, anh chưa hề đặt chân tới Phú Quốc mà chỉ có tấm hình đi thay thôi - Tôi nói - Vậy mà tôi cứ đinh ninh ông sư trưởng 325 nổi tiếng sẽ là người chỉ huy, người lãnh đạo Đảng cao nhất 40 ngàn tù binh kia đây.

- Anh em mình tốt lắm! - Giọng anh bỗng trở lên thâm trầm, khuôn mặt đang tươi tắn chợt già xộp hẳn đi. Tốt ngoài sức tưởng tượng kia. Đảng ư? Đúng? Nhà tù nào cũng có Đảng. Đảng góp phần quan trọng trong công việc giữ vững khí tiết nhưng quan trọng hơn là từng anh em biết lặng lẽ tự vượt mình, vượt lên tất cả để khẳng định nhân cách. Nếu có viết, ông hãy cố gắng viết về từng con người cá thể như thế. Tôi nhớ... Cái này nói thêm thôi. Một lần, vào khoảng ba giờ sáng, một ông già cơ sở bị bắt lên sang phòng nói với mình: "Tôi biết chú to, chỉ chỉ là tù mọt (tức khai lậu) chú giữ khí tiết tốt, tôi mừng, mọi người đều mừng. Chú sa ngã, chú chớ trách tôi". Nói rồi lên trở lại luôn.

Một lần khác, chuyện này xảy ra ở Phú Quốc, một chiến sĩ liên lạc nhỏ tuổi làm nhiệm vụ đưa thư trong tù bị đánh liên 6 tháng nhưng vẫn không chịu khai ra ai là người cầm đầu cuộc tuyệt thực trong trại. Bỗng một ngày, chú kêu khai. Bọn địch mừng quá, tập hợp ráo trọi tù lại. Thằng thiếu tá hỏi:

"Mày khai phải không?".

Chú trả lời: "Khai! Nhớ nhà quá nên khai"

"Tốt! Khai đi, tao cho về"

"Vâng, thưa thiếu tá, tôi là liên lạc cho..."

"Cho ai?"

"Tôi liên lạc bằng cách chui rào!"

"Được rồi! Chui rào nhưng chui rào để gặp ai?"

"Đề gặp Cụ Hồ!"

Thằng này dựng ngược mắt: "Đù mẹ! Mày định đùa với Chính phủ, đùa với tao hả?".

Cậu liên lạc lại khóc nức: "Nhớ nhà quá! Biết Cụ Hồ ở Hà Nội, tính chui rào đi tìm".

Thằng chỉ huy được một phen mất mặt, còn anh em tù được một mẻ cười bể bụng.

Chuyện này, cũng xảy ra ở nhà tù Phú Quốc, một bác hàng thịt không hiểu sao trong một trận càn cũng bị bắt. Không phải chúng tưởng bác là cách mạng mà chính bác ngay từ đầu đã dương dương xưng mình là người cách mạng. Khi vào tù, thằng trưởng ban điều hành phẩy tay: "Ông lớn tuổi; tôi tha cho về. Lần sau nhớ là đừng có nhận bậy nữa!". Chẳng dè bác này lại nói: "Không về. Tôi là Đảng viên

Cộng sản đảng hoàng." "Đơn vị nào" Ai kết nạp?" - Nó hỏi. "Mới mà, tôi làm sao nhớ nổi" - Bác trả lời tỉnh queo. Tên trưởng ban nổi quạu: "Nói! Ai kết nạp?". Lúc ấy ông già bán thịt mới thùng thảng: "Đại tá chỉ huy cảnh sát. Chính ông kết nạp. Bởi vì ông vô có đánh tôi đau quá!".

Đó! Anh em bà con mình như vậy đó. Có lẽ chính vì cái lý do đó mà khi anh Mười Khang (tức anh Hoàng Văn Thái) nhả vào sẽ dùng bộc phá phá nhà tù để cứu mình ra, mình đã lắc đầu vì sợ không an toàn cho đồng đội. Chỉ tiếc, cái lò lửa nhà tù đáng lẽ sản sinh ra những người con ưu tú của Đảng, những anh hùng của nhân dân thì lại cho ra những nỗi buồn day dứt không lý giải nổi. Sao kỳ vậy? Dù anh là anh hùng hay anh là kẻ hèn hạ, một khi đã vào tù thì đều được nhìn nhận bằng một con mắt như nhau tất. Tất nhiên trong đó có bao nhiêu sâu mọt nhưng con sâu đâu có phải khi nào cũng làm rầu nổi canh. Bao giờ chúng ta mới tháo bỏ được cái nhìn hẹp hòi thiên kiến này hả ông nhà văn thân yêu? Tháo bỏ trong mọi chuyện chứ không phải chỉ trong nhìn nhận phẩm cách con người. Mình muốn nói câu cuối cùng với danh dự người lính, danh dự đảng viên: Suốt trong ba chục năm chiến đấu đàng đặc, thành địch đã làm khổ ta quá nhiều rồi, ta lại còn nở làm khổ ta thêm nữa ư?

Tôi không nói nhưng tôi hiểu anh. Rất hiểu, anh Ba Trăn ạ! Nghe nói vừa rồi anh mới được phong hàm tướng và sắp tới đâu sẽ đi chuyên gia ở một nước bạn xa xôi. Theo một lô gích thông thường của điều lệnh, từ trước Mậu Thân anh đã là sư trưởng một sư đoàn mạnh, nếu không rơi vào tù đầy, dù trong tù đầy anh chói sáng như một anh hùng đi nữa thì giờ đây anh sẽ mang cấp hàm và trọng trách gì? Chắc không phải chỉ là cái non khiêm nhường này.

Nhưng có sao đâu phải không anh Ba Trăn! Nhìn nụ cười của anh, cách nói về đồng đội của anh, cách lý giải mọi điều trong cuộc sống của anh, tôi hiểu anh đã biết cách vượt lên trên mọi suy nghĩ so sánh để hôm nay gặp lại, tôi vẫn nhận ra anh là một người lính, một đảng viên đích thực. Điều đó mới thật là tồn tại vĩnh cửu phải không anh?

Tạm biệt anh, người tù cao cấp nhất không nằm trong đội hình Phú Quốc nhưng tên tuổi, hành vi của anh lại lưu truyền ảnh hưởng rất nhiều đến nhà lao hòn đảo hình lưỡi mác này.

Tạm biệt anh mà trong lòng tôi cũng ngổn ngang nhiều điều lắm, bởi lẽ tôi cũng là người lính, cũng khoác bông hành quân suốt một thời trai trẻ như anh, bởi lẽ ngày hôm nay cuộc đời nghiệt ngã làm sao, còn nghiệt ngã hơn những ngày một bông một súng nhẹ tênh đi giữa cánh rừng và cũng bởi lẽ, người chồng của bạn vợ tôi cho đến nay cũng vẫn chưa tìm ra tăm tích gì.

Trong khi đó, chắc anh cũng cùng chung một mối lo lắng như tôi, phía trời xa, nửa nhân loại, đúng, nửa nhân loại theo cả nghĩa bóng lẫn nghĩa đen đang sắp sửa lao vào một cuộc chém giết tàn canh. Đẳng sau những cuộc chém giết ấy là gì? Chắc anh và cả tôi nữa đều đã thấm thía đến đắng cay quá rồi!

Phú Quốc là đất giàu! Phú Quốc cũng là đất dữ. Bao đời nay hòn đảo hình lưỡi mác vung giữa biển khơi này đã chặt nát bao ý đồ xâm lăng tàn bạo của các loại kẻ thù.

Phú Quốc gần mà xa, xa mà gần. Phú Quốc cô đơn nhưng không bao giờ cô độc. Phú Quốc, vị trí chiến lược quân sự lợi hại, Phú Quốc lại cũng là địa thế chiến lược kinh tế tràn đầy hy vọng cho công cuộc kiến tạo giang sơn mai này.

Phú Quốc mang trong lòng nó tất cả dáng hình của tổ quốc. Nhưng dáng hình nào cũng vẫn đậm đà của bản sắc Phú Quốc làm sao! Phú Quốc mang trong lòng nó cư dân của khắp mọi nơi dồn về. Nhưng cư dân nào cũng thấm nhuần phong độ người Phú Quốc biết bao! Người Phú Quốc kiên cường trước kẻ thù, thuần phác với bạn bè, chân tình với khách bốn phương và khoáng đạt trong cách sống, cách làm.

Phú Quốc mang trong lòng nó một nhà tù. Một nhà tù khổng lồ cũng mang tên Phú Quốc.

Đã có nơi nào số phận người tù lại gắn bó khăng khít với số phận của người dân đảo như ở đây? Đã có nơi nào sự nghiệp đấu tranh của nhà tù thờ cùng nhịp thờ với cuộc kháng chiến trên đảo như nơi này?

Hai mươi năm tồn tại nhà tù. Hai mươi năm tồn tại tội ác. Hai mươi năm thấm máu thương đau. Hai mươi năm quấy cựa không ngừng khát vọng sổ lồng tung cánh. Hai trăm ba mươi chín người tù vượt ngục trong bốn mươi hai lượt người ra. 16 vụ vượt rào, 14 lần đi riêng lẻ, 7 cuộc đánh quân cảnh, 4 lần đào hầm... Những thông số khiêm nhường nhưng không hề ít ỏi đó nói lên điều gì? Sẽ không nói lên điều gì nếu như cuộc kháng chiến bên ngoài không tồn tại. Và sẽ nói lên tất cả một khi cái quật cường bên ngoài đã vấy gọi, nâng đỡ cái quật cường bên trong. Tự nghĩ, nếu cái buổi hôm đó mà không có một đầu đạn mang nhãn hiệu CKC, nhãn hiệu của ta lọt vào trại giam thì những con số trên kia liệu có được hình thành không? Những con số hình thành bằng máu. Máu bên trong và máu bên ngoài. Truyền thông bên ngoài và khí phách bên trong thâm lặng hà hơi tiếp sức nhau.

Và nếu như bên ngoài là nơi tụ hội của dân cư mọi miền thì bên trong cũng là điểm tập trung tù binh của đất đai cả nước. Nếu bên ngoài mang trọn dáng hình sông núi quốc gia thì bên trong, bốn mươi ngàn tù binh cũng tâm lý suy nghĩ mỗi người một vẻ. Tại sao lại có cái trong và cái ngoài trùng hợp nhau đến thế? Phải chăng cuộc đời gom tụ mọi sắc màu Việt Nam về đây để thử thách một phen. Phú Quốc, gương mặt của Việt Nam! Gương mặt sáng hay mờ? Trách nhiệm lịch sử ấy thiêng liêng và cũng nặng nề biết bao.

Hơn 400 người ra, nhưng chỉ 239 người đến đích. Thế mới biết, nằm trong lòng nhau, thở hơi thở của nhau, cách nhau không đầy gang tấc mà đến được với nhau gian khó làm sao!

Tổ anh Hai Hội, anh Tư Phước đi mất 11 ngày. Tổ Ba Toàn 6 ngày, tổ của Hồng lại những 16 ngày, còn hàng trăm người khác nữa, hết bao nhiêu ngày? Nhưng cái đó có hề chi trước sau vẫn chỉ là số lượng, điều cốt yếu là đã đến được. Người ra trước kẻ ra sau, người gặp lại bạn, người không gặp lại bạn, tất cả đều mừng mừng tủi tủi trong cuộc đời mới mẻ.

Hơn 400 người ra, còn lại 239 người! Gần hai trăm người làm gì trong cái hòn đảo ít người cũng gay mà nhiều người quá cũng chết này? Huyện ủy và huyện đội để cho các anh được quyền lựa chọn tùy theo sở trường, ngành nghề của mình. Họ tản xuống các xã cùng du kích tham gia bám trụ địa bàn, họ gia nhập lực lượng vũ trang huyện, họ vào trạm xá, trong các ban ngành của huyện ủy. Trong số họ có một ít người quá mệt mỏi xin ra làm rẫy, lấy vợ như một người dân, số khác xin được trở về đất liền móc ráp lực lượng, tìm lại đơn vị hay trở lại quê hương.

239 người có 15 sĩ quan từ thiếu úy đến trung úy, có 26 hạ sĩ quan từ hạ sĩ đến thượng sĩ, có 3 huyện

ủy viên, 3 bác sĩ, 29 y sĩ, 5 y tá, còn lại là chiến sĩ gồm đủ các quân binh chủng: hải quân, bộ binh, pháo binh, đặc công, cơ yếu, thông tin...

Trong số sĩ quan có anh hùng quân đội Trương Văn Hòa. Chỉ khi khai lý lịch tại ban đón tiếp tù ở huyện đội, người ta mới biết được điều đó. Anh hùng là vốn quý của quân đội, của nhân dân, huyện báo cáo lên tỉnh, tỉnh báo cáo lên khu, khu báo cáo lên "Rờ" và "Rờ" báo lên Trung ương. Trung ương điện trở lại. Ba tháng sau, Trương Văn Hòa dù muốn ở lại đánh giặc nhưng đành phải chia tay mọi người vượt biển về đất liền. Ba tháng sau nữa, người lính Phú Quốc một đêm mở đài đã thấy tiếng anh đang tố cáo hành động chà đạp thô bạo lên công ước quốc tế về đối xử với tù binh chiến tranh của Nhà lao Cây Dừa trên làn sóng phát thanh Hà Nội.

239 người ra tù! 106 người tản về các cơ quan ban ngành, các bộ phận huyện xã. 50 người còn khỏe mạnh và nhiệt huyết về lực lượng chiến đấu, 34 người về đất liền, 7 người đau bệnh chết, 5 người mất tích không rõ lý do, 1 người tự sát, 1 người chết vì trốn về đất liền, 2 người đầu hàng địch trở lại... Những con số này cũng sẽ không nói lên điều gì nếu khi ra, người tù không gắn mình vào hoàn cảnh ngặt nghèo của cuộc kháng chiến trên đảo và sẽ nói lên tất cả nếu hàng trăm con người đó biết coi mảnh đất đảo này chính là mảnh đất chiến đấu của mình. 239 người thoát tù, còn lại gần hai trăm người trụ lại: Hầu hết những người trụ lại đều mang chung một tâm lý phục thù. Ngày đêm họ nung nấu ý nghĩ phải tấn công nhà lao bằng mọi cách, dù chỉ để phá vỡ đi một mảng, giải phóng được một số người. Sau những năm tháng đau khổ tột cùng, tâm lý muốn trả hận kẻ đã gây ra cho mình những khổ đau ấy là thường tình. Thường tình nhưng thực chất là cảm tính và manh động. Sự manh động này dẫn đến tự sát và khủng hoảng phong trào không mấy xa. Những cán bộ lãnh đạo chủ chốt thời gian này của huyện như anh Hai Hiến, Năm Nhất, Năm Sĩ, Ba Lon, Tư Tâm, Hai Phi và những người tù từng trải đã kịp thời ngăn chặn.

Đó là những hứng cảm chiến đấu chính đáng. Song cũng có những cảm hứng đời thường không mấy vui; ai không thèm khát cuộc sống thanh đạm yên hàn, nhất là sự thèm khát đó được nảy sinh sau những năm tháng tù đầy kinh hoang. Nhưng cả nước đang có chiến tranh, hòn đảo đang có chiến tranh, làm gì có một thiên đường yên ả cho người tù trú ngụ. Phải chăng vì lẽ đó mà sau khi xin ra làm rẫy lấy vợ, đẻ con, người tù mang dòng máu lính một số không ít đã quay trở lại rừng lãnh một cây súng làm tiếp phận sự "Trai thời loạn" cùng với đồng đội. Số khác còn ngần ngừ, lập tức có kẻ xấu đến rí vào tai những điều bậy bạ nọ kia nhằm phân tán lôi kéo họ dạt sang hướng đối diện với trận tuyến của nhân dân.

Nhưng, giữa một mối cầu an và hành vi phản bội là chuyện khác nhau. Những người tù đó không thể phản bội lại quá khứ, phản bội lại đồng đội được. Nếu phản bội thì họ đã phản bội từ trong tù ngục rồi. Tuy nhiên, cũng có một người lính không tỉnh táo mà sa ngã. Khi nhận ra thì việc đã muộn. Lại phải chọn một mệnh đề thứ hai: Giữa phản trắc và cái chết. Người này tự sát (xin cho miễn được nói tên).

Tù ngục là lò luyện phẩm tiết. Nhưng tù ngục cũng có tác dụng phá vỡ nhân cách nếu anh một lúc nào đánh mất vị trí quân nhân cách mạng của mình. 239 người ra, 237 người nằm trong đội ngũ. Nhưng vẫn có 2 người không chịu được sự kham khổ và ác liệt bên ngoài, sau một đêm không ngủ với giấc ngủ của đồng đội, sáng sớm mai đã trở thành tên đầu thú vào chi khu. Thật là một hành trình tâm tởi:

Từ đội ngũ vào tù, tù trở về với đội ngũ, và từ đội ngũ lại trở về với kẻ thù. Cuộc trở về lần ba đó còn khốn khổ hơn trở lại nhà tù. Một nhà tù phẩm cách, đạo lý và lương tâm. Sau này ta đã tìm diệt được một trong hai tên tằm tối đó và tôi cũng xin miễn phải nói tên.

Tại sao thế nhỉ? Con người là một mớ tổng thể những rắc rối lằng nhằng mà chính họ cũng không lý giải được. Ở tù gần kề cái chết thì khát thèm được thở hít khí trời tự do khoáng đạt dù chỉ một giờ rồi có vĩnh viễn xa lìa cõi sống cũng được. Vậy mà ra với tự do rồi lại loay hoay trăm thứ nợ kia. Bần khoản về đãi ngộ ư? Về cấp chức ư? Về đường lối cách mạng, về tổn thất Mậu Thân ư? Cả một chút công thần về cái sự đã trải qua tù ngục nữa. Kỳ lạ! Hòn đảo cách đất liền 115 cây số nhỏ vô cùng và cũng gian lao vô cùng. Cả đảo chỉ có một đại đội không ngày nào không có người ngã xuống mà lại còn nhìn ngó trước sau ư? Khi ở tù làm gì có cái gọi là tồn tại cá nhân. Khi ra được, cái cá nhân lại nở phồng lên nhiều thế? Vậy là anh đã chậm lại so với tình hình. Thời gian tù đầy là thời gian đông lạnh, trong khi cuộc sống ở ngoài vẫn cuộn chảy ào ào. Nếu không khéo, khi ra được, anh lại vô tình trở thành hòn đá tảng trong dòng chảy ấy. Nhưng rất may là cái đó không nhiều, thậm chí là rất ít. Một cán bộ đại đội bất mãn nằm ỉ, một thiếu úy chán ngán cảnh đánh đấm cò con, tự cho mình đứng ngoài kích thước của một tiểu đội, đã trộm nghe tính vượt biển trốn về đất liền, trốn về với đoàn quân chủ lực thôi nhưng không được. Cái chết do đạn lạc của anh đã làm cả đảo giật mình. Cấp ủy giật mình. Một bản tổng kết kinh nghiệm chỉ đạo tư tưởng với sự có mặt của anh Ba Ca, cán bộ tỉnh ủy ở đất liền ra đã tự đánh giá thẩm thía: "Cấp ủy đảo đã không thật nhạy bén với tình hình anh em tù ra nhiều. Đã không đánh giá và phát huy hết năng lực của anh em. Trong cấp ủy vẫn có những đồng chí nóng vội, chấp chới chưa đi sâu tìm hiểu anh em thấu đáo, thậm chí có lúc có nơi còn vội vàng trong đánh giá, trong cách nói năng cư xử... Huyện ủy khẳng định đây là những hạt nhân quý giá nếu biết tận dụng sẽ rất có lợi cho phong trào chung...".

Thế mới biết, ở đời cái gì cũng có hai mặt của nó cả. Anh em tù ra đã thổi vào đảo một sinh khí mới, song cũng đẻ ra những khó khăn không nhỏ. Chỉ có điều cái sinh khí đó mới là hệ trọng, mới đóng vai trò quyết định.

Tôi xin được nói sâu về cái sinh khí này.

Trong số 50 anh em thiện chiến khỏe mạnh được bổ sung và tình nguyện bổ sung về chiến đấu ấy, có 20 anh em về thành lập phân đội đặc công. Bắt đầu là Hai Hội, Tư Phước rồi Hai Hội, Nguyễn Quang và sau nữa là Tư Tâm, Ba Toàn rồi chót cùng là còn lại mình Ba Toàn chủ trì.

Đọc đến đây chắc các bạn sẽ không trách tôi là sao lại có ý thiên vị viết về Ba Toàn lắm thế, lại viết đầu tiên nữa. Một con người làm nên công trạng trong tù đã nên khẳng định, cũng con người ấy lại tiếp tục quên mình đi, tạo nên công trạng trong giai đoạn ra tù nữa thì dù có thiên vị đi nữa, ắt cũng là chuyện thường, huống hồ đây đâu có phải là cái chuyện thiên vị hay địa vị mà là lịch sử, là khách quan.

Sau khi phân đội đặc công của anh Hai Hội, Tư Phước rồi Hai Hội, Nguyễn Quang đánh thắng trận Cửa Cạn, không khí chiến đấu chung có chiều hướng đi lên và binh chủng đặc biệt tinh nhuệ vốn đã được hình thành từ lâu nhưng đang teo tóp dần đi này lại được phục hồi trở lại. Ấy vậy, đến trận Cây

Thông và trận Suối Đá, ta lại tổn thất do công tác phối hợp không chặt và kỹ thuật chiến đấu không nghiêm.

Sau hai trận này không khí lại lắng xuống. Một số mất tin nằm yên, số khác lại tiếp tục xin về đất liền. Ngay cả đồng chí phân đội phó cũng re ngang ra dân làm ăn... Trong nội bộ, trong nhân dân đã xuất hiện những tiếng nói nghe thật xót xa: "Coi chừng! Chúng mày cứ theo ba cái ông tù ra là chết hết! - "Chúng mày" đây là những anh em bên đại đội bộ binh của anh Dũng quẹo sang phối hợp.

Ba Toàn khi đó cùng với Bảy Minh và Tư Hùng - Những bạn tù cùng chui ra một lượt là ba mũi trưởng, nghe được như vậy ruột gan cứ cựa lên. Tự ái người tù bị đánh thức dậy dữ dội. Ai đó nói đâu phải nổi tại họ, lỗi là những tay súng được đào tạo chính quy mà đánh có ba cái thằng địch địa phương cũng không xong. Hồ danh binh chủng lắm! Ngày đêm anh nung nấu những phương cách mới. Phương cách tác chiến của chính mình dựa trên đặc điểm cụ thể của kẻ thù trên đảo.

Vừa may huyện ủy, huyện đội kịp chỉ đạo củng cố lại đội hình. Tư Phước đã về đất liền, tuổi tác và sức khỏe không cho phép anh Hai Hội ở lại trực tiếp chiến đấu thêm được nữa, anh đề nghị chỉ định Ba Toàn, người mũi trưởng có năng lực nhất thay mình. "Bổ sung quân và huấn luyện lại đi Ba Toàn ạ! Phải thắng được một trận thật ngon để gỡ lại danh dự NGƯỜI TÙ". Anh nói vậy và cùng với Nguyễn Quang về tham mưu huyện đội.

Trong trận cuồng phong của chiến cuộc, nhiều khi sức mạnh của người lính phụ thuộc vào tư cách và danh dự chứ có phải cứ mỗi khi xung trận là lại mang những cái cao siêu như lòng căm thù, tinh thần yêu nước, lý tưởng chính trị ra đặt ở đầu súng đầu. Đặt hết vào đó, nặng lắm, bắn thế nào được.

Ba Toàn chọn đánh lại mục tiêu "Đồn Cây Thông" là mục tiêu rắn mà thằng địch thường huênh hoang tuyên bố: "Nếu Việt Cộng đánh được, xin tể cử kiệu đầu heo nhậu chơi!". Đồn này lực lượng mạnh: một trung đội bảo an thiện chiến canh giữ, ba lô cốt, hàng rào 6 lớp dày đặc mìn trái và hai tiểu đội dân vệ chốt ở vòng ngoài.

Rút bài học lần trước, lần này Ba Toàn tự mình đi nghiên cứu ba đêm liền. Có phương án rồi nhưng chưa thật yên tâm, anh lại trực tiếp vượt qua 6 hàng rào vào khảo sát lần cuối cùng rồi mới dẫn quân đi... Trận đánh thắng lợi giòn giã. Ta thu toàn bộ vũ khí, bắt sống tù binh và không thương vong một ai.

Thừa thắng, sau mấy tháng chờ cho địch củng cố xong, anh lại xin trên cho anh "Đồn Cây Thông" một lần nữa. Một lần bại, hai lần thắng mới mong xóa được tiếng dở để đời. Trận này dù địch tăng cường mạnh hơn nhưng cũng chỉ sau nửa giờ đồng hồ đã bị ta san thành bình địa. Truyền thống bắt tù binh, thu vũ khí, băng bó cứu chữa cho kẻ thù của Phú Quốc từ xa xưa lại được tiếp tục ở cấp độ cao hơn trong trận đánh bồi đánh nhồi này.

Thay vì những câu nói nghe đau lòng trước kia, sau trận này, một người dân từ áp chiến lược mang rượu, đầu heo ra nói: "Trời đất! Mấy chú đặc công ta đánh ngon quá! Lính Quốc gia đang kháo nhau ầm cả lên kia kìa. Họ bảo, sau này có thấy mấy người nói tiếng trọ trẹ, tốt nhất là chạy thôi, họ còn đùn đẩy nhau rút tham khi bị điều lên đồn". Chao ôi! Nghe mát ruột quá! Tự ái người tù nằm trong cái tự ái

non sông đã tạo nên một thế trận trên đảo.

Phân đội đặc công đã ăn nên làm ra. Tiếp tục phối hợp cùng với đại đội bộ binh của huyện diệt trọn trạm canh sát ác ôn ở gần thị trấn Dương Đông, cái ung nhọt chuyên cầm vận, làm khó làm dễ cho dân, cho phong trào bao vây lâu nay.

Tháng 10 năm 1971. Toàn bộ lực lượng vũ trang của huyện đảo tổ chức đánh thẳng vào dinh thiếu tá quận trưởng ác ôn. - Nơi xuất phát của những cuộc hành quân và tội ác. Phân đội đặc công với nghiệp vụ tinh thông của mình đã kết hợp với nội gián bên trong thực hiện một động tác điều nghiên rất chu đáo.

Đêm 25 tháng 10, trong khi kẻ thù đang họp bàn để tìm cách diệt ta trong mùa kho 1971-1972, lực lượng vũ trang ta trong đó lấy đặc công làm nòng cốt đã bí mật đi từ Bến Tràm về Dương Tơ, cắt ngang lộ số 10, tập kết tại núi Suối Mây rồi dựa theo mép sóng tiếp cận lên Ao Sen sát thị trấn. Đáng lẽ trận đánh thọc sâu này sẽ đạt hiệu quả cao hơn nếu như ta không bị lộ, đành phải tập kích từ xa. Tuy vậy, sau nửa giờ tên ác ôn thiếu tá cũng phải đền tội cùng với 50 tên khác trong đó có thiếu tá tiểu đoàn trưởng thuộc bộ chỉ huy sư đoàn 9 vừa chân ướt chân ráo đặt chân lên tới đảo để thực hiện một âm mưu bình định mới của kẻ thù. Khu thông tin và nhiều nhà lính bị đánh sập, ta thu và phá hủy một cây 12 ly 7, hai pháo 105, một cối 106,7 ly, 4 cụm rốc két hàng đêm nhả đạn vào rừng. Trận này ta hy sinh hai người trong đó có một người tù vượt ngục ra tên là Tân. Dòng máu của người lính đảo và người lính tù đã cùng đổ xuống cho một bước trưởng thành về chiến thuật, kỹ thuật của đường lối chiến tranh nhân dân đang tồn tại ở nơi đây - Từ chiến thuật phòng ngự chuyển sang chiến thuật tấn công.

Sau vụ tập kích rung động này, địch lo sợ vội đưa lực lượng canh sát của chúng vào vòng trong để tránh bị tiêu diệt. Nhưng thế trận đã mở ra, chúng trốn đâu cho thoát. Mùa mưa 1973, đội biệt động do Ba Toàn chỉ huy đã giả trang lũồn vào tận giường nằm của chúng và nổ súng, làm chủ toàn bộ chỉ khu canh sát ba, bốn tiếng liền...

Chiến công nối tiếp chiến công. Càng đánh lực lượng ta càng mạnh. Số anh em tù vẫn tiếp tục ra thay thế cho những anh em tù đã ngã xuống. Lúc ấy, cả tiểu đoàn 207 của tỉnh trong đất liền cũng chỉ được một trăm quân nhưng riêng đại đội chủ công của huyện đã có biên chế nhiều hơn thế rồi.

Chiến công này tạo đà cho chiến công khác. Dương Tơ anh hùng đã trụ vững kim chân địch suốt trong những năm tháng gian lao. Hôm nay, nếu đi dọc theo con đường ven biển từ An Thới về Dương Đông, khách vãng lai sẽ nhìn thấy những cột mốc chiến thắng dựng ở ven lộ với ngày.... tháng... năm Quân và dân Dương Tơ đã diệt một trung đội... một tiểu đội...

Dường như ẩn sau những trụ xi măng đứng im lìm trong cỏ lác đối diện với biển cả bốn mùa sóng vỗ ấy, người ta thấy được bóng dáng xã đội trưởng Hai Sầu mà chiến công đánh giặc của anh được bà con lưu truyền như huyền thoại với tài nghệ xuất quỷ nhập thần, với sự gan góc đến thành liêu lĩnh, với lối đánh gần như giáp lá cà khiến địch không kịp trở tay. Và nhìn thấy bóng dáng của cả những người tù quê ở bốn phương đêm ngày bám dân bám đất, chịu cực khổ cùng với người xã đội trưởng bản xứ của mình như: Nguyễn Đức Hòe, Ngọc, Sinh...

Và Hàm Ninh, và An Thới nữa. Được sự trợ giúp của lực lượng võ trang huyện, những người tù đã kề vai sát cánh cùng các chiến sĩ du kích; các bà má, các chị, các em cơ sở trong ấp không ngừng mở ra những trận diệt ác gây thổi động hàng ngũ địch. Hồng, Sơn... Những người tù vượt ngục đã khiến cho đám quân cảnh phải kính nể năm xưa, giờ đây đang hết mình cho một cuộc chiến đấu mới không kém phần ác liệt gay go tại đặc khu An Thới. Với khả năng trinh sát của mình họ đã dẫn đường cho đại đội chủ lực của huyện đánh một trận sát ngay hàng rào nhà lao diệt một trung đội quân cảnh đang áp tải đi vào rừng, giải phóng thêm được hàng chục tù binh.

Bác sĩ Ba Châu, cùng với y sĩ Sơn chuyển về trạm xá ở căn cứ Khu Tượng. Tại đây người thầy thuốc mát tay này đã trở thành niềm tin cậy khôn cùng với các tay súng ngày đêm xông pha tại trận tiền. Có anh rồi, người lính không còn thấp thỏm những lo lắng không đâu. Hãy mạnh dạn nhào vô, chẳng may bị thương, ông bác sĩ quê Bắc này sẽ chữa trị cho anh đảng hoàng. "Chỉ cần đưa về được đến phẫu ông Ba là coi như sống rồi!" họ bảo nhau như thế!

Chính người bác sĩ này, vào những đợt địch càn gắt gao, không kiếm được thuốc, đã phải cầm lòng dùng nước cất tiêm để yên lòng bộ đội. Đã phải sử dụng những phương tiện thô sơ nhất để tiến hành những cuộc giải phẫu công phu thành công mà ngay ở những quân y viện hiện đại nhất cũng nhiều khi phải bó tay. Có một thời, chỉ với một ngọn đèn măng xông, mấy cây đèn pin, nồi nước sôi và trái tim tràn ngập yêu thương, những người thầy thuốc trong rừng đầy bom đạn đã làm nên những sự tích khoa học lạ kỳ.

Cuối những năm bảy mươi, kẻ thù bị đánh tan tác ở mọi nơi trên đảo. Chúng đã nghĩ ra cách sử dụng những toán biệt kích gián điệp, luồn vào căn cứ những ống thuốc độc màu trắng, màu cá kho, màu canh chua... Những sắc màu quen thuộc cho mọi bữa ăn ở rừng để hòng tiêu hao lực lượng ta. Những chiến sĩ an ninh của anh Hai Ngáng, Ba Lạc kết hợp với phân đội biệt động đã khám phá ra vụ này. Một mặt ngăn chặn, tìm diệt từ xa; một mặt đưa những chất nước kỳ dị đó lên nhờ bác sĩ Dư phân tích. Bằng cách thử nghiệm thông thường cho chó ăn, người bác sĩ này đã tìm ra những độc tố nằm lẫn trong giếng, cây cỏ, góp phần đáng kể đánh bại thủ đoạn vi sinh học lẫn lút của chúng.

Cuộc chiến đấu của quân và dân Phú Quốc đã làm tan rã ý định "Bình định cấp tốc" của đối phương, đưa tình thế kháng chiến sang một thời kỳ mới hết sức vẻ vang và sôi động. Cũng như trong lịch sử chiến tranh nhân dân, Phú Quốc đã cùng cả nước đập tan chiến lược Chiến tranh đặc biệt, chiến lược Chiến tranh cục bộ và bây giờ là chiến lược Việt Nam hóa Chiến tranh của đế quốc Mỹ. Kẻ thù có thể nảy sinh ra đủ các thứ học thuyết, chủ nghĩa, chiến lược, chiến thuật to tát nọ kia nhưng người Phú Quốc chỉ có một chiến thuật duy nhất - Chiến lược quyết không chịu mất đảo, quyết không chịu làm nô lệ - Chiến lược phát ra từ tấm lòng và trái tim của vị lãnh tụ anh minh không còn nữa.

Từ Mậu Thân 1968 đến Hiệp định Pari năm 1973, Phú Quốc đã tiến hành đánh địch hàng trăm trận lớn nhỏ, đã diệt của chúng hàng ngàn tên cùng với phương tiện, vũ khí, kho tàng, cứ điểm hiện đại. Trong thắng lợi rộn ràng đó, đất đai Phú Quốc, lòng dân Phú Quốc không thể không ghi tạc công lao, xương máu của những người tù vượt trại ra.

Lạ kỳ sao! Sau thời xuân "sáu tám", phong trào các mạng ở hầu hết mọi nơi đều tạm lắng xuống, có nơi lắng hẳn nhưng nơi đây, như một nghịch lý hào hùng, phong trào đánh địch lại dâng cao chưa từng thấy. Cái nghịch lý đó biểu hiện gì? Phải chăng hòn đảo cô đơn nhưng không cô độc này đã biết cách tự đứng vững trong bất cứ hoàn cảnh nào, nó đã luôn luôn hòa vào cái chung nhưng một khi cần thiết, nó lại hoàn toàn biết mang một tính cách riêng, tính cách tự lực tự cường.

Anh em tù vẫn tiếp tục ra. Một số về đất liền, một số chuyển sang chiến đấu, số nữa lại tản về các xã, các ban ngành... Nhà tù cung cấp nhân lực cho đảo. Đảo lại cung cấp nhân lực, tài lực cho đất liền. Chu trình luân chuyển đó diễn ra không thôi, hết ngày này sang ngày khác, hết năm này sang năm kia, như một dòng chảy của bản giao hưởng trùng khơi vùng lên trong khói lửa.

Bốn trăm người ra, 239 người đến đích. Gần một nửa nằm xuống dọc đường. Trong số những người nằm xuống đó, bà con Phú Quốc còn kể lại những mẩu chuyện đau lòng.

Một tốp ba người đã lang thang đói khát ở trong rừng nhiều ngày. Đến ngày thứ tám, họ may mắn gặp một ông già người tàu ở ngoài rẫy, ông này lôi cơm, lôi nước trong bọc ra cho họ ăn rồi bảo cứ ngồi chờ, ông sẽ về kêu cách mạng ra. Mừng đến chảy nước mắt, ba anh em tìm nơi kín đáo nằm thiu thiu ngủ... Lát sau, trước mắt họ hiện ra không phải những người cách mạng mà là một tiểu đội quân cảnh lâm lâm tay súng. Uất quá một người đã ném mạnh nắm cơm đang ăn dở vào giữa mặt lão già phản trắc đó, nguyên rủa: "Rồi lão sẽ chết thối thây không thấy mặt con cháu, không một nén hương cắm lên mộ...". Ba người tù ấy bị giải trở lại trại không rõ sống chết ra sao, nhưng người ta nói lão già ấy vẫn còn sống. Chỉ có điều con cháu lão đã bỏ lão mà đi hết cả, ngày ngày người ta chỉ thấy lão lủi thủi ra vào một mình, thỉnh thoảng lại ngồi rũ ra bên cạnh con chó già lở tróc.

Một tốp khác chỉ có hai người. Bài học đau đớn về tốp ba người mấy tháng trước đã khiến họ hết sức đề phòng. Ngày thứ năm, họ lại vào một nhà dân. Trong nhà chỉ có một bà má già. Bà má cũng cho họ ăn uống rồi bảo chờ để đi gọi người đảng mình. Bà còn để lại cho hai anh em chiếc đài để nghe cho đỡ sốt ruột. Khả nghi quá! Hai người quyết định bỏ đi, không mang theo bất cứ một cái gì kể cả cái đài quý giá có thể được không ít gạo, muối trong cuộc hành trình lên Bắc đảo. Oan nghiệt thay, họ không hề biết rằng bà má đó là một cơ sở cách mạng trung kiên của xã Hàm Ninh, khi bà dẫn theo hai du kích trở lại thì căn nhà đã trống không.

Từ đó bà má ấy cũng như mọi người dân Phú Quốc không còn nghe được tin tức gì của hai người tù trẻ tuổi kia. Thời gian trôi qua. Những trận đánh trôi qua... Những vinh quang tủi nhục và đau thương trôi qua. Ba năm sau, bỗng một hôm một người lên rừng đốn củi đã tìm thấy hai bộ xương người nằm chồng queo trong một hốc đá trên phần đảo phía Bắc. Bộ xương thứ nhất nằm kín đáo hơn, chân tay duỗi thẳng, đầu kê trên một phiến đá nhỏ. Bộ xương thứ hai nằm ở ngoài hang, chân tay vẹo vọ, xương đầu, xương cổ ngật sang một bên. Người có khiếu đoán sẽ nhận ra ngay rằng, người thứ nhất đã chết trước, người thứ hai ráng sức dọn dẹp cho bạn một chỗ nằm ngay ngắn rồi mới bò ra cửa hang chết sau. Chết vì đói, vì bệnh tật, vì dã thú hay vì biệt kích mò vào? Điều ấy chưa ai có thể kết luận được nhưng chắc chắn rằng đó là bộ xương của hai người tù năm xưa đã một lần ghé qua nhà bà má ở xã Hàm Ninh. Một trong hai người còn để lại một mẩu thư nhỏ gói ni lông trong túi áo nát mủn: "... Mẹ ơi, ngày mai con sẽ ra khỏi nhà tù. Nếu trời phật phù hộ thì ba tháng sau con sẽ có mặt ở bên mẹ. Mẹ hãy chuẩn bị

cho con năm đôi gà trống thiên để con lấy vợ...".

Tình thế cách mạng đã mở ra một hiệp định Hòa bình tại Pari 1973. Trước ngày ký kết hiệp định, Trung ương cục miền Nam có lệnh rút tất cả anh em tù binh đang sống và chiến đấu ở Phú Quốc về đất liền để củng cố lực lượng, chuẩn bị bước sang thời kỳ mới. Từ trung úy trở lên rút về R. Từ thiếu úy trở xuống rút về Long Châu Hà. Phú Quốc thời điểm này lại thuộc Long Châu Hà.

Hôn một trăm con người đã quen hơi quen đất, bỗng chốc có lệnh rời đi cả. Phú Quốc nhỏ hẹp không thể không cảm thấy bịn rịn và trống vắng. Sự ra đi này có sức hút của một thời năm châu cực lớn. Đất liền bao giờ cũng là mơ ước và khát vọng của những người lính muốn được thỏa sức vẫy vùng. Những người tù ra đi, dù không muốn, mặc nhiên cũng thu hút một trung đội của Phú Quốc đi theo. Lịch sử chiến tranh sẽ châm chước cho sự ra đi chính đáng nhưng lại không thấu tình này.

Cũng như lịch sử chiến tranh Phú Quốc sẽ ghi nhận sự thành tâm của những người tù sau khi Trung ương cục gọi về R một thời gian lại tình nguyện xin trở lại Phú Quốc tiếp tục cầm súng như anh Ba Toàn, Hai Hội, Ba Lửa, Tư Thắng, Bảy Tề, Ba Đại ở Cửa Vạn, Vũ Tấn Quát ở Hàm Ninh...

Phân đội đặc công ở huyện đảo vẫn được duy trì. Cùng với toàn đảo, họ lại mở ra những trận đánh ở Đồn Nùng, ở bộ chỉ huy cảnh sát đã chiến làm hệ thống phòng thủ của địch tan rã thêm từng mảng. Năm "bảy ba" đáng ghi nhớ này, anh Tư Tâm đã lên làm huyện đội, Hai Sửu từ Dương Tơ cũng lên huyện đội. Bí thư huyện lúc này là anh Mười Việt ở ngoài tỉnh mới bổ sung về.

Thời cơ giải phóng toàn bộ nhà lao Cây Dừa đã đến. Trên đưa một số cán bộ trong đó có cả một tổ đặc công thủy xuống Phú Quốc nắm tình hình, trinh sát thực địa và chuẩn bị chỗ cho đội hình một sư đoàn mạnh tới đứng chân. Lòng vui như trẻ hội. Ở hòn đảo xa xôi này đã bao giờ có sự hiện diện của một sư đoàn chủ lực? Phen này không còn nghi ngờ gì nữa, ngày toàn thắng dứt khoát đã đến gần, bốn mươi ngàn tù binh nhất định sẽ được giải phóng.

Nhưng công việc chuẩn bị chưa đâu vào đâu thì Hiệp định Hòa bình đã có hiệu lực, hai bên được phép trao trả tù binh. Tại nhà lao Cây Dừa. Số chiêu hồi, ác ôn được chúng bí mật đem đi, số cố thủ đáng gờm cũng được chúng đem đi đâu không biết, số còn lại được chính thức trao trả tại Lộc Ninh và Thạch Hãn.

Thế là sau hai mươi năm tồn tại - Nhà lao giam giữ tù binh lớn nhất Đông Nam Á đã không còn. Sự cáo chung của con quái vật cuồng sát này là tất yếu. Với oan khí ngất trời không trước thì sau, nó cũng không tránh khỏi số phận bị hủy diệt.

Năm 1973, lực lượng địch ở nhà lao sạch bóng nhưng cuộc chiến đấu bên ngoài vẫn tiếp tục diễn ra gian khổ, ác liệt hơn. Tổ đặc công thủy không còn chức năng giải phóng nhà tù, họ chuyển sang mục tiêu đánh tàu, đánh đường ống dẫn dầu của hải đoàn An Thới.

Quân và dân Phú Quốc tiếp tục tựa lưng vào thắng lợi đã đạt được, tựa lưng vào tinh thần hiệp định Pari, hiệp định đã đổi bằng máu và nước mắt của cả dân tộc để lấn địch thêm từng bước, không ngừng

diệt ác trừ gian kết hợp với những trận đánh tập trung để mở mảng mở vùng. Vùng giải phóng loang rộng ra, tạo thành thế cài răng lược với kẻ thù ở bất cứ nơi nào, ở ngay trong sào huyệt của chúng nó.

Phú Quốc gần mà xa, xa mà gần... Phú Quốc là chiến hạm nổi canh giữ bờ biển phía Nam của Tổ Quốc. Phú Quốc tự lực tự cường, Phú Quốc nhiều khổ đau nhưng cũng chất ngất vinh quang. Hùng khí Phú Quốc đã thổi dạt thế lực đối phương có lúc tăng cường đến một ngàn lần hơn trong thế tương quan nghiệt ngã. Phú Quốc, cái nôi ấm áp của nhà lao Cây Dừa. Số tù binh trong lao có lúc đông hơn số dân mười lần nhưng lòng dân vẫn mở ra che chở bao la.

Thời gian tiếp tục trôi qua trên hòn đảo hình lưỡi mác. Năm "bảy năm" đang chuyển động đến gần. Vẫn không nhiều phương tiện thông tin, điện báo, vẫn vắng thiếu những chỉ thị, những mệnh lệnh tức thì, vẫn bằng radio và tấm lòng cách mạng vẹn tròn, Phú Quốc đã nổi dậy kịp thời cùng với cả nước mở chiến dịch Hồ Chí Minh đại thắng. Xa đất liền 115 cây số, hòn đảo này được giải phóng hoàn toàn chỉ sau Sài Gòn đúng bốn giờ đồng hồ. Thật là một điều kỳ diệu về mệnh lệnh hiệp đồng trong chiến tranh. Thử mệnh lệnh hợp đồng vang lên từ nhịp đập con tim khát vọng chủ quyền...

Đảng bộ Phú Quốc thở phào! Quân và dân Phú Quốc cũng thở phào nhẹ nhõm! Trường kỳ chiến đấu, một chặng đường vô cùng gian khổ, ác liệt và cô đơn đã vượt qua. Phú Quốc một vùng đảo hình lưỡi mác tiếp tục vươn lên, chồm lên đầu sóng phía tây nam Tổ quốc càng đậm nét và hào hùng hơn.

Chỉ có điều, bóng dáng nhà lao Cây Dừa giam giữ 40 ngàn tù binh sẽ vẫn còn đó, khu nghĩa trang bốn ngàn tử sĩ vẫn còn đó... Mãi mãi tượng trưng cho một thời đau thương oanh liệt mà thế hệ mai sau không thể quên. Không được quên.

Cũng như chị ấy, người bạn của vợ tôi ấy, biết khi nào mới có thể quên đi được người chồng đã mất tích mà chuyến đi này tôi đã bắt lực, không làm yên lòng chị được, và còn có bao nhiêu những người vợ, người mẹ không yên lòng như chị nữa? Bao nhiêu?

Cũng như cả nhân loại làm sao quên được rằng chỉ còn hai ngày nữa, chiến tranh tàn cở nữa nhân loại rất có thể sẽ nổ ra ở vùng sa mạc xa xôi. Con bão sa mạc đó liệu ảnh hưởng gì đến hành tinh này? Đến những con người đang khát thèm cuộc đời yên ả trên thế giới này?

Không thể quên được!

Bà má Kiên Giang đã được chôn bên bãi biển nhìn hướng về đảo xa. Bà mẹ Việt Nam vẫn đêm ngày khôn nguôi nhớ đến những đứa con đã nằm xuống âm thầm trên nghĩa trang đảo hiu hắt ấy.

Tượng đài cho nhà tù 40 ngàn tù binh, cho 4 ngàn hài cốt; cho toàn bộ đất đảo đau thương và anh hùng phải chăng nên bắt đầu từ đây, từ tấm lòng mẹ giăng xé và bao dung này.

Xuân 1991

Chu Lai

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>